

trần công khanh



ảnh: máy kiểm tra sự thật

**NHỮNG GÌ
KHÔNG
HOC
Ở TRƯỜNG BÁO CHÍ**



Nhà xuất bản Giấy Vụn

những gì không học ở trường báo chí

Những gì **không học ở** trường báo chí

tài liệu tham khảo

ấn bản thứ ba

trần công khanh

nhà xuất bản **giấy vụn** 2012

nội dung

Mở đầu	
Học báo có làm được nghề?	vii
Chương 1	
Những nguyên tắc tổng quát để viết báo	1
Chương 2	
Trình bày bài viết	11
Chương 3	
Các thể loại báo chí	27
Chương 4	
Phóng sự - tin mềm	61
Chương 5	
Phóng sự thị trường	95
Chương 6	
Phỏng vấn-chân dung	139
Chương 7	
Bình luận báo chí Việt Nam	153
Chương 8	
Ảnh báo chí, medium trực quan	161
Chương 9	
Đồ họa thông tin	173
Chương 10	
Yếu tố nhân cảm	189
Chương 11	
Tư duy và phát hiện đề tài 205	

vi những gì không học ở trường báo chí

Chương 12	
Đồ nghề của phóng viên	255
Chương 13	
Trình bày bản thảo	265
Chương 14	
Phép hiệu đính “bon”	283
Phụ lục 1	
Một số thuật ngữ tiếng Anh	293
Phụ lục 2	
Một số thuật ngữ tiếng Pháp	305
Tài liệu tham khảo và trích dẫn lại	316

mở đầu **Học báo có làm được nghề?**

Nguy cơ trở thành nhà gì?

Sáu luận văn đầu tiên của sinh viên báo chí khoa ngữ văn báo chí Trường đại học khoa học xã hội nhân văn được bảo vệ ngày 22.6.1999 gồm:

- *Đạo đức nghề nghiệp nhà báo trong nền kinh tế thị trường* - Vũ Thị Thanh,
- *Gia Định Báo, tờ báo Việt Ngữ đầu tiên* - Ung Sơn Ca,
- *Báo chí yêu nước tiến bộ ở miền Nam giai đoạn 1954-65* - Phạm Quỳnh Uyên,
- *Báo chí học sinh-sinh viên các đô thị miền Nam thời chống Mỹ* - Hoàng Dạ Thi, và
- *Báo Tuổi Trẻ TP. HCM với 10 năm đổi mới trong tiến trình cách mạng Việt Nam* - Phạm Thị Kim Anh (*Tuổi Trẻ* thứ Ba 8.6.1999)

Xã hội đang có nhu cầu về kỹ năng viết báo. Đáp ứng nhu cầu đó, tại TP. HCM từng có ba trường đào tạo ngành báo chí: Trường đại học mở bán công, Trường đại học tổng hợp và Trường “quản lý” báo chí. Hai bộ môn báo chí hai trường mở bán công và tổng hợp đã hợp nhất và được đào tạo tại Trường đại học tổng hợp sau đổi thành Trường đại học khoa học nhân văn.

Chúng tôi nêu lại các chương trình của hai bộ môn báo chí thuộc hai trường như là một tài liệu tham khảo về cách soạn thảo chương trình của mỗi đơn vị.

Trường đại học mở bán công có khoa báo chí do tiến sĩ Huỳnh Văn Tòng làm trưởng khoa; chương trình giáo dục đào tạo tại đây được chia làm hai dạng lớp báo chí; lớp hệ bốn năm dành cho những sinh viên có bằng tú tài và lớp hệ hai năm dành cho những sinh viên có bằng đại học đại cương (nay đã bỏ sản phẩm giáo dục có tên gọi là “đại học đại cương”).

Trường đại học tổng hợp có ngành báo chí trực thuộc

khoa ngữ văn báo chí do Phó tiến sĩ (nay đã là tiến sĩ) Huỳnh Như Phương làm trưởng khoa; ở đây có một lớp báo chí mở rộng duy nhất và cuối cùng hệ bốn, năm năm và có các lớp báo chí chính qui gồm chính qui bán thời gian và chính quy toàn thời gian; các lớp chính qui này còn chia ra dạng hệ hai năm và dạng hệ bốn năm. Tới nay chỉ còn một loại hình chính quy bốn năm.

Cấu trúc chương trình tại Trường đại học tổng hợp

- Tổng số thời gian học tập: 1.860 tiết + 2 tháng thực tập tại toà báo hoặc đài phát thanh, truyền hình + 2 tháng làm bài tập tốt nghiệp. Sau đó thi tốt nghiệp cử nhân báo chí. Ngoài ra để đủ điều kiện tốt nghiệp, sinh viên phải có bằng B tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

- Trong đó có 21 phần trăm trên tổng số thời gian, sinh viên được đào tạo về văn học.

- Các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ học chiếm 11,3 phần trăm.

- Nghiệp vụ thực hành chiếm 17,7 phần trăm.

- Sinh ngữ nâng cao chiếm 6,4 phần trăm.

- Cái được gọi là kiến thức nền (chương trình đại cương) chiếm 43,6 phần trăm.

Cấu trúc chương trình tại trường đại học mở bán công

Ngược lại với chương trình của trường đại học tổng hợp, ở đây, bạn chỉ phải trải qua chừng 60 tiết văn học trong toàn bộ thời gian đào tạo.

Chương trình của đại học mở bán công nhấn mạnh đến vi tính và quản trị kinh doanh(!).

Hệ quả

Nếu sinh viên là người thành công trong các môn

học, thì:

- học ở Trường đại học tổng hợp lúc bấy giờ sinh viên có nguy cơ trở thành nhà văn hoặc nhà văn học. Tới năm 1999, sinh viên có nguy cơ lớn nhất là trở thành nhà nghiên cứu và lý luận lịch sử báo chí (xem các luận văn tốt nghiệp năm 1999 ở trang 3);

- học ở trường đại học mở bán công bạn có nguy cơ trở thành doanh nhân hoặc chuyên viên dân trang trên vi tính, thăng hoặc trở thành nhà trị sự báo chí.

Mục đích của tập sách

Trong tập sách này chúng tôi xin trình bày những kỹ thuật cơ bản trong nghề viết báo (những kiến thức mà nơi các lò “học thuật” người ta thường bỏ qua).

Viết cho độc giả của bạn

Nếu phải đưa ra một định nghĩa về báo chí chỉ bằng ba tiếng, sẽ không có khái niệm nào tốt hơn cái sau đây: báo chí là cái gì mới.

Cái gì mới, cái gì hấp dẫn trong thành phố tôi đang ở, trên đất nước tôi đang sống, trên thế giới?

Đó là cái mà người đàn ông bước ra khỏi nhà để mua tờ báo và tìm ở đấy câu trả lời. Cái mà người phụ nữ vừa làm bếp vừa bật radio để tìm câu trả lời. Cái mà cả gia đình ngày nào cũng mất 4 - 5 tiếng đồng hồ quây quần trước TV để nhận câu trả lời.

Cái gì mới và hấp dẫn?

Chính là câu hỏi mà nhà báo bỏ cả cuộc đời để trả lời, thông qua bài viết, qua bài tin phát thanh, qua hình ảnh màn hình. Công việc truyền đạt những gì bạn cần truyền một phần tùy thuộc vào tài năng hoặc năng khiếu.

Phong cách viết, giọng đọc, hình ảnh đều tham gia công việc này.

Nhưng ngay từ căn bản, việc truyền đạt một thông điệp (message) luôn đòi hỏi một kỹ thuật và kỹ thuật ấy chỉ có thể thủ đắc được thông qua đào tạo.

Mong rằng cuốn sách này sẽ cung cấp những chiếc chìa khoá đầu tiên cần thiết cho việc tác nghiệp báo chí.

1. **Những nguyên tắc cơ bản để viết báo**

Trong chương này...

Văn bản truyền thông
- thông điệp trong sáng
- ngôn ngữ trong sáng
- luật chấm câu

Văn bản truyền thông

Phóng viên viết ra để độc giả của anh ta đọc và hiểu, trừ phi anh ta không lấy công chúng phổ thông làm đối tượng nhắm đến. Nhưng ngay cả độc giả của một chuyên san cũng không có cùng một trình độ nhất định. Điều này càng hiển nhiên hơn đối với những tờ tin tức phổ thông ra hàng ngày, những tạp chí có số phát hành lớn, các phương tiện truyền thanh và truyền hình.

Cái phóng viên cần quan tâm trước hết là sự trong sáng: sự trong sáng trong thông điệp, trong ngôn ngữ.

Thông điệp trong sáng

Tất cả các bài báo là những thông điệp: về một tin tức, hay một ý kiến. Cách tốt nhất để truyền đạt thông điệp này là tự bạn hình thành cho bạn một phương thức thể hiện nó thành văn bản, trước khi bạn khởi sự biên tập bài tin.

Đó chính là điều mà ai cũng từng trải qua trong ngày, trong cuộc sống thường nhật, khi có người yêu cầu bạn tường thuật lại một cuộc họp, hay một biến cố mà bạn chứng kiến: “Tổng thống đã thoái vị. X... và Y... đứng ra

tranh cử” hoặc “Buổi biểu diễn đầu tiên đã bị thất bại. Căn phòng trống quá nửa số ghế và khán giả đã huýt sáo”.

Dầu cho đề tài phức tạp đến đâu, cái cốt lõi cần nói có thể quảng diễn gãy gọn bằng hai câu. Nếu bạn chỉ có 10 dòng để trình bày vấn đề, hoặc 10 giây để phát biểu, bạn cần phải ứng xử bằng sự ngắn gọn.

Tự buộc mình trong hai câu trước khi tập viết một bài tin là một phương pháp tốt để trình bày một cách rõ ràng những gì độc giả, thính giả hoặc khán giả cần được thông tin.

Biên tập thông điệp cốt lõi buộc người ta phải chọn lựa, phải cấp độ hoá, phải gạt bỏ những cái phụ thuộc. Đó là cách thức tuyệt vời để nhận thức được rằng bạn sẽ bắt đầu từ đâu trong khi đang lúng túng hoặc bị vây hãm giữa trùng trùng chi tiết.

Đó là cái bạn phải trải qua trong quá trình thực hiện tựa (titre) và chapô (đoạn dẫn, đoạn mở đầu, đoạn lead) bài viết.

Sau cùng hai yếu tố đó cũng là một hướng đạo viên đáng tin cậy cho bố cục bài viết. Thông điệp cốt lõi, đó là ngôi sao bắc đẩu giúp phóng viên không bị lạc hướng.

Một bài viết là một thông điệp cốt lõi và chỉ một. Nếu không biết quảng diễn nó trong vài hàng có nghĩa là chúng ta chưa nắm được cách truyền đạt.

Không kể trường hợp không có gì để nói, và trường hợp này tốt hơn là không nên nói.

May mắn thay là người ta thường có quá nhiều điều để nói. Thế nên phải chọn một góc ưu tiên, còn những cái thứ yếu cần được xử lý giản lược hơn.

Đó là cách đơn giản để tránh bị “vây hãm” đột ngột. Cũng như để tránh một bản tin “quá nhiều góc độ”, khiến độc giả không còn biết đường nào mà lần.

Nếu thực sự đề tài bao gồm nhiều vấn đề cốt lõi, tốt hơn là tách chúng ra thành nhiều bài viết riêng.

Ngôn ngữ trong sáng

Nhiều phóng viên mới vào nghề bị ám ảnh bởi một vấn đề giả tạo: phong cách viết.

Báo chí không phải là văn chương. Phóng viên trước tiên là người chuyên nghiệp về thông tin. Anh ta viết để thuật lại những gì xảy ra trong nước cũng như trên thế giới.

Những điều ấy được đọc giả, thính giả, khán giả của anh ta quan tâm. Nếu, thêm vào đó, anh ta có một năng khiếu diễn đạt, càng tốt - năng khiếu này sẽ sớm được phát hiện.

Nhưng ngay từ đầu, chủ yếu người ta đòi hỏi nhà báo ngoài cái giác quan về thông tin, còn phải có năng khiếu truyền đạt thông tin một cách cụ thể và ai cũng hiểu được.

- Hãy tìm cách diễn đạt thông điệp cốt lõi của bạn một cách đơn giản và trong sáng nhất. Một thông điệp cho mỗi bài tin, một thông tin cho mỗi câu.

Phải tôn trọng luật chính tả. Luật chính tả là một tín hiệu vừa khách quan, vừa logic, giống như tín hiệu giao thông. Mỗi tiếng có một khuôn mặt được đọc giả nhận biết từ lâu: lỗi chính tả làm cho tri giác đọc giả đối với câu chuyện kể bị rối loạn. Lỗi càng nhiều sẽ khiến cho tác giả bài viết bị đánh giá và chất lượng của thông điệp bị nghi ngờ.

- Hãy chú ý đến mạch văn. Trong tiếng Việt, cấu trúc thông dụng của câu là C-V (chủ-vị). đó là cấu trúc dễ hiểu và dễ “thâm nhập” nhất.

Một cấu trúc khác thường thỉnh thoảng cũng có thể đưa ra một hiệu ứng bất ngờ. Nhưng lạm dụng những cấu trúc lạ sẽ gây khó khăn cho việc nắm bắt thông điệp.

- Hãy viết những câu ngắn.

Các thí nghiệm về khả năng đọc và nhớ chỉ ra rằng trong một câu trung bình từ 20-30 tiếng, độc giả sẽ nắm bắt nửa đoạn sau khó khăn hơn nửa đoạn trước.

Quá 40 tiếng, một phần lớn của câu sẽ không ghi được vào trí nhớ. Điều đó đủ để lên án những câu từ 50 - 60 tiếng trong bài viết.

Xin nhớ cho rằng người ta không đọc một tờ báo như đọc Marcel Proust (tác giả bộ *Đi tìm thời gian đã mất - A la recherche du temps perdu* - nổi tiếng).

Nếu mỗi câu độc giả đều phải đọc lại mới nắm được, phản xạ thói quen của họ sẽ bị thui chột.

Cũng không nên áp dụng một “phong cách nhát gừng” bằng những câu dưới 10 tiếng như một số phóng viên đã chọn. Độc giả cũng mau “dứt hơi” với kiểu “nhát gừng” này.

Một sự phối hợp giữa những câu rất ngắn và những câu dài hơn là cần thiết. Nhưng 40 tiếng phải là một giới hạn.

- Hãy sử dụng lớp từ vựng toàn dân.

Tất cả những từ lạ đều là một trở ngại gây khó chịu cho độc giả, thỉnh giả cũng như khán giả. Nếu câu nào cũng đựng phải trở ngại, độc giả sẽ bỏ bài báo không đọc nữa và thậm chí còn bỏ tờ báo ra đi.

Tự đặt mình ngang tầm với độc giả không phải là một dấu hiệu khinh chê. Hãy sắp xếp để giải thích những từ có khả năng khó nắm bắt, dùng một từ thông dụng tốt hơn là dùng một từ bác học.

Ví dụ “bị dụng” thay vì “chấn thương”, “cách trị bệnh” thay vì “liệu pháp”, giải thích rành rẽ một từ cổ, so sánh một con số với một độ lớn cụ thể thường là những phản xạ nghề nghiệp sơ đẳng và cần thiết đối với phóng viên.

Dùng một thứ từ vựng đơn giản không gây trở ngại gì cho sự chính xác. Những động từ mang nét nghĩa rộng cần được thay thế bằng những động từ mang nét nghĩa hẹp

hơn và thông dụng.

Khi được giải thích, một từ kỹ thuật sẽ tránh được những ngữ trung gian (périphrase) và những ngữ gần nghĩa.

Hãy coi chừng những từ đang thời thượng, chạy theo mốt. Tất nhiên giới trẻ sẽ hâm mộ, nhưng một số lượng độc giả khác sẽ bỏ tờ báo.

Một luật vàng: trong bất kỳ trường hợp nào, đừng bao giờ xài một từ mà ngay chính bản thân bạn cũng không hiểu một cách thấu đáo.

Luật chấm câu

Theo kinh nghiệm của chúng tôi, luật chấm câu ở mỗi tờ báo mỗi khác. Nhiều ông/bà biên tập viên còn áp đặt luật riêng của họ bắt các proofreader (nhân viên sửa lỗi chính tả văn bản) răm rắp tuân theo. Chúng tôi xin giới thiệu một số luật chấm câu được áp dụng phổ thông.

Dấu phẩy [,] đánh dấu một sự dừng ngắn, bên trong câu, giữa các thành tố câu không được liên kết bằng các từ nối hay các phụ từ.

Dấu phẩy cũng còn dùng để tách hai thành tố có cùng chức năng ngữ pháp, đặc biệt là trong các chuỗi liệt kê.

Dấu chấm phẩy [;] đánh dấu một quãng dừng lâu hơn dấu phẩy, giữa hai đoạn của câu có cùng tính chất, và có một độ dài nào đó.

Dấu chấm phẩy có tác dụng kéo dài câu. Điều này có hại cho việc nắm bắt khi đọc.

Các phóng viên rất thường có khuynh hướng thay thế dấu chấm phẩy bằng dấu chấm. Công dụng chính của dấu chấm phẩy là tách các thành tố của một chuỗi liệt kê, khi mà các thành tố này khá đa dạng và bao gồm các liệt kê cấp độ nhỏ hơn, cách nhau bằng dấu phẩy.

Dấu hai chấm [:] được dùng:

- để dẫn các câu nói của một nhân vật hay dẫn một trích đoạn;

- trước một chuỗi liệt kê;

- để dẫn ra một lời giải thích, một ví dụ, một sự mô tả; và

- để trình bày kết luận, kết quả, sự tổng hợp những cái trước đó mà không phải sử dụng các từ trung gian.

Dấu chấm hỏi [?] kết thúc tất cả các câu nghi vấn trực tiếp. Người ta không dùng dấu chấm hỏi ở cuối một nghi vấn gián tiếp. Ví dụ: “Anh ấy hỏi tôi có tin anh ấy không”.

Dấu chấm hỏi trong ngoặc đơn (?) thường được dùng để biểu lộ sự nghi ngờ đối với một thông tin đưa ra, một phát ngôn của ai đó.

Dấu chấm than [!] kết thúc các câu ngạc nhiên, thán phục, bất bình, thờ phào. Dấu chấm than thường đi sau các từ hô khởi, tán thán (như “Nè! ôi!”), và các câu mệnh lệnh mà người ta muốn nhấn mạnh: “Lại đây!”

Hãy tránh lạm dụng dấu chấm than. Nó thường làm ý nghĩa của ký hiệu bị yếu đi và thường tố giác bạn thiếu năng lực diễn đạt tư tưởng bằng các từ.

Dấu chấm lửng [...] kết thúc hay bỏ lửng một câu dang dở vì một vài lý do (như ngắt câu, ngắt lời, ngập ngừng, chuyển ý, ngừng tạm thời, xúc động, châm biếm, hiểu ngầm, nối dài phần ý tưởng không cần thiết biểu đạt...). Dấu chấm lửng không bao giờ nhiều hơn ba chấm. Nó thường được diễn đạt bằng [...]

Đôi khi dấu chấm lửng là kỹ xảo của phóng viên dùng để làm biếng, né tránh việc đưa ra chi tiết mà không ai bắt bẻ được.

Dấu ngoặc kép [“”]. Người ta đặt giữa dấu ngoặc kép:

- những trích đoạn và những lời nói được dẫn nguyên văn vào bài viết;

- những từ hay những ngữ mà tác giả không muốn chịu

trách nhiệm; và

- những từ mang nghĩa phái sinh mới, những từ hay ngữ mà người ta muốn đánh dấu đặc tính “lóng”, kỹ thuật, vay mượn, hoặc đánh dấu một nét nghĩa lâm thời.

Vài trường hợp đặc biệt

+ trong một trích đoạn gồm nhiều đoạn, dấu ngoặc kép được mở ra ở đầu mỗi đoạn và chỉ đóng lại một lần khi đoạn cuối kết thúc;

+ trong một đoạn thoại, dấu ngoặc kép được mở ra khi bắt đầu câu thoại đầu tiên và đóng lại sau câu cuối. Việc thay đổi bên phát ngôn sẽ được ký hiệu bằng thao tác sang hàng và gạch ngang đầu câu;

+ trong một trích đoạn, khi tác giả của bài viết bắt đầu trở lại vai trò chủ phát ngôn, và thường thường khi có một đoạn chèn vào giữa trích đoạn, người ta đóng ngoặc trước đoạn chèn và tiếp tục mở ra sau đoạn chèn. Tuy nhiên, khi đoạn chèn cực ngắn như: *anh nói, cô trả lời*, người ta chỉ đơn giản đặt nó giữa hai dấu phẩy;

+ khi đoạn văn đặt giữa ngoặc kép được xét riêng rẽ, nó đòi hỏi một dấu chấm tận, dấu chấm sẽ được chấm trước khi đóng ngoặc. Ví dụ: *Bạn đã hỏi tôi: “Bạn làm gì ở đây?” Tôi trả lời: “Tôi chờ bạn.”*

Những trường hợp khác, dấu chấm sẽ được đặt đằng sau dấu ngoặc kép. Ví dụ: *đó là sự cáo chung của “những thuộc địa mùa hè xinh đẹp”.*

Trên radio và TV, người ta đánh dấu đoạn mở đầu một trích đoạn ngắn bằng cách nhắc lại tên tác giả của nó và bằng cách đó tách các từ được trích ra (khỏi mạch văn trước). Gặp một trích đoạn dài hơn người ta sẽ đánh dấu mở đầu và kết thúc bằng “đây/đó là nguyên văn trích đoạn”.

Dấu ngoặc đơn () cô lập một từ hay một câu không cần thiết cho nghĩa khái quát của cả câu, nhưng lại có tác dụng nhằm đưa ra một chú thích, giải thích, nhắc lại khiến cho câu dễ hiểu hơn. Sự có mặt của các dấu ngoặc đơn làm các đoạn văn bị manh mún.

Dấu móc [] (crochets/brackets) là một loại ngoặc đơn nhấn mạnh. Trong báo chí, người ta thường dùng để tách riêng một giải thích ngắn của bài viết sau một thông tin, một thư độc giả,...

Dấu ngoặc đơn và dấu móc cũng dùng để “đóng khung” các chấm lửng nhằm biểu đạt một đoạn văn xét thấy không cần thiết phải lặp lại trong một trích đoạn. Ví dụ: “Không phải chúng ta bỏ rơi anh ta [...], chính anh ta tự xa rời chúng ta”.

Dấu gạch ngang [-], khác với ngoặc đơn vốn làm manh mún đoạn văn; dấu gạch ngang làm cho từ hay ngữ mà chúng ta để nằm giữa hai dấu gạch ngang trở nên có giá trị hơn. Ví dụ: “*Sau cùng - tôi vô lễ - bọn họ đã chẳng có một bằng chứng nào*”.

Ghi chú: khi dấu gạch ngang thứ hai rơi vào cuối câu, người ta bỏ dấu ấy và chỉ đơn giản chấm câu. Ví dụ: “*Sau cùng, bọn họ đã chẳng có một bằng chứng nào - tôi vô lễ*”.

Dấu gạch ngang còn dùng để thay đổi bên phát ngôn trong một đoạn thoại và để đánh dấu các thành tố của một chuỗi liệt kê.

Chú ý: Dấu gạch ngang không bao giờ thay thế dấu chấm.

Sang hàng đánh dấu một sự dừng lâu hơn dấu chấm, sau khi triển khai một nhóm ý tưởng hoặc thông tin. Sang hàng là một phương tiện hữu hiệu giúp người đọc xả hơi, và cũng để đánh dấu các liệt kê trong bài tin.

Dấu hoa thị [*] hoặc dấu nhắc chú thích [1] được dùng

để hướng dẫn theo dõi các giải thích, thường được in bằng co chữ nhỏ hơn và nằm ở cuối cột hoặc cuối bài.

Chú thích sẽ triển khai một điểm chi tiết, ghi rõ hơn nguồn gốc của một trích đoạn, ghi rõ các nguồn đối chiếu khác. Nên hạn chế sử dụng chúng. Chú thích chỉ đặc biệt tiện dụng để làm rõ một thông tin thực hành: địa chỉ của một cơ quan, ngày, giờ mở cửa, v.v.

2. Trình bày bài viết

Trong chương này...

Sao cho dễ đọc

- **tít (titre)**☺: **bảng hiệu**
- + **tít thông tin**
- + **tít gợi ý/hình thức**
- **mở (chapeau, accroche):**
của kính trưng bày
- **tít đoạn (Intertitre):** **cửa sổ bài tin**
- **đóng (Attaque/Chute):**
tấn công/hạ màn
- **chú thích (Légende):**
miếng mỗi câu
- **hộp (Hors-text):** **hộp tin liên quan**

(*) Chúng tôi ghi kèm theo nguyên văn các thuật ngữ chuyên môn này - theo báo chí Pháp, vì chúng được dùng bằng tiếng Pháp ở nhiều toà soạn Việt Nam. Những toà soạn mới thành lập hơn có xu hướng dùng tiếng Anh. Độc giả có thể xem đối chiếu ở phần phụ lục.

Sao cho dễ đọc

Không một độc giả nào đọc trọn vẹn một tờ báo. Nhất là những tờ báo ra hàng ngày và có quá nhiều trang, mặc dầu một số độc giả có thể đọc nhiều tờ báo mỗi ngày.

Để đọc một tờ nhật báo hiện nay, tùy theo trường hợp, tùy theo báo, phải mất từ 3 - 8 giờ mỗi ngày. Đa số những tạp chí tên tuổi ở nước ngoài, phải mất từ 10 - 20 giờ đọc.

Thời gian trung bình để một người dân đô thị bỏ ra để đọc nhật báo là khoảng từ 20 - 30 phút và để đọc những tờ tạp chí tin tức là khoảng một giờ.

Với thời lượng như thế, độc giả chỉ có thể đọc kỹ một phần nhỏ nội dung tờ báo. Đối lại, nếu gặp tờ báo dễ nuốt, họ có thể nắm được tổng thể nội dung tờ báo và lựa ra thật nhanh những bài viết mà họ sẽ đọc một phần hay toàn bộ.

Tạo điều kiện cho việc chọn lựa này là một trong những nhiệm vụ chính của công tác trình bày kết hợp với công tác toà soạn.

Trình bày “vụng”, bài viết sẽ lọt khỏi “mắt xanh” độc giả.

Trình bày “rỗng bay phụng múa”, “nhiều kiểu tít, nhiều kiểu chữ (type face) đến độ lạm dụng” làm độc giả dễ nản

lòng ngay từ cú liếc đầu tiên, như trường hợp tờ *Tuổi Trẻ Chủ Nhật* (nay là *Tuổi Trẻ Cuối Tuần*) vào những năm 1990 và đầu những năm 2000.

Một trang báo hiện đại thường được trình bày không quá hai kiểu chữ, mặc dù sử dụng một số loại cỡ chữ khác nhau, tùy theo trọng tâm của toà soạn “chào mời” bạn đọc ở những mảng nào.

Khi đọc giả lật qua các trang báo, ánh mắt họ đầu tiên hướng đến những bài viết ngắn nhất và được gia tăng giá trị bằng cách trình bày *tít* (titre), *tít phụ trên* (surtitre), *tít phụ dưới* (soustitre), các *chú thích* (légende/caption/credit) hình ảnh, các *tít đoạn* (intertitre.)

Nếu bài viết dài độc giả sẽ lưỡng lự không biết có đáng bỏ công đọc từ đầu đến cuối hay không: giúp cho họ có được quyết định là vai trò của *mở* (chapeau - còn viết là chapô) hoặc của *accroche* (một số toà soạn Việt Nam gọi là *cửa sổ/window*, tiếng Anh chính thức lại là *liftout quote*) và trong một chừng mực nào đó của đoạn *attaque* (*mở*) và *chute* (*đóng*). Tất cả những yếu tố kỹ thuật kể trên góp phần vào công việc trình bày bài báo.

Tít

Cũng như bảng hiệu của một cửa tiệm, một bảng tin hiệu giao thông, tít có hai chức năng: gây chú ý và đưa ra một thông báo.

Nhưng nếu tất cả các lò bánh mì đều có thể chấp nhận thông báo “Lò bánh mì”, và những bảng tin hiệu giao thông luôn luôn biểu đạt một loại qui ước nhất định, tít lại phải luôn luôn khác nhau.

Để gây chú ý, tít phải ngắn.

Để dễ nắm bắt, tít phải đơn nhất.

Nén một thông báo thật đậm đặc và hấp dẫn trong

khuôn khổ một vài từ, đó là khó khăn trong việc đặt tít. So với tít của tờ *Far East Economic Review* thì tít của tờ *Thời báo Kinh Tế Sài Gòn*, vào những năm 1990, dài hơn gấp 3-4 lần.

+ Tít thông tin (titre informatif)

Như tên gọi của nó đã nêu rõ, tít thông tin giúp độc giả, khán giả hoặc thính giả nắm được cốt lõi của một thông tin. Đa số tít của các tờ nhật báo và hầu hết các tít tin văn của truyền thanh và truyền hình ở các nước phương Tây đều thuộc dạng này.

Hãy so sánh ba tít sau đây. Những tít này có thể thấy trên một tờ nhật báo địa phương:

1. Tai nạn chết người
2. Tại Chắc Cà Dao, một ông thợ hồ
lộp ngói giữa cơn mưa giông,
bị té chết
3. Rớt từ mái nhà xuống đất,
một người thợ bị thiệt mạng

Tít thứ nhất ngắn. Đó là chất lượng duy nhất. Nhưng tầm thường và chung chung. Hàng ngày, các nhật báo loan tin nhiều tai nạn chết người. Tít này có thể áp dụng cho bất cứ loại tai nạn nào, vì thế nên nó không tốt.

Tít thứ hai chính xác và đầy đủ. Nó trả lời được tất cả những câu hỏi mà một thông tin yêu cầu: ở đâu? ai? cái gì? như thế nào? tại sao? (trong một tờ nhật báo, cái khi nào thường không ghi và người ta hiểu là hôm qua). Tuy nhiên tít này khó mà nắm bắt. Quá dài (26 tiếng), không thể nắm bắt bằng một cái liếc mắt. Thông báo cốt lõi bị chìm giữa các yếu tố phụ, mà yếu tố phụ thì tràn giang đại hải. “*Tại Chắc Cà Dao*”, “*một ông thợ xây lộp ngói giữa cơn mưa giông*”,

“bị té chết”.

Tít thứ ba đạt hơn cả: khá ngắn nếu xét về vai trò tín hiệu, khá dài nếu xét về chức năng đưa ra thông tin chính. Tuy nhiên cái “ò đầu” đã bị cắt: người ta hy sinh cái tên địa phương chiếm hết ba âm tiết này. Đàng khác, từ *“một người thợ”* rất mơ hồ: phải chăng là một người thợ xây dựng? một thợ điện?

Đây là giải pháp bảo đảm tránh khỏi các nhược điểm của ba tít nêu trên:

Tít phụ trên Chắc Cà Đào

Tít Rớt từ mái nhà xuống đất,
một thợ hồ thiệt mạng

Hãy so sánh cường độ thông tin của dòng hai tít trên: *“một thợ hồ thiệt mạng”*, với dòng hai của tít thứ ba: *“một người thợ bị thiệt mạng”*.

Đàng khác, sự kết hợp với tít phụ trên cho phép xác định nơi xảy ra sự cố mà không làm cho tít bị nặng nề. Nếu bài tin được triển khai trên ba cột, tất nhiên người ta có thể thêm vào một tít phụ dưới: *“khi ông tranh thủ lợp ngói giữa mưa giông”*.

Tít phụ trên (surtitre) và *tít phụ dưới* (soustitre) có nhiệm vụ làm tăng độ chính xác và làm phong phú cho tít đồng thời tránh cho tít bị kéo dài một cách vô ích do phải “đèo” thêm những yếu tố khác.

Cách sử dụng cùng lúc hai hoặc ba loại tít (surtitre, titre, soustitre) được gọi là *chùm tít* (tiraille). Tít luôn luôn có thể được đọc riêng rẽ, bất chấp sự có mặt của những tít khác.

Luật nghiệt ngã của báo chí là phải cung cấp cái mới mỗi ngày. Tít cũng phải chấp hành luật đó. Một sự việc phát triển (kéo dài) trong nhiều ngày, thậm chí nhiều tháng, sẽ đòi hỏi các tít không ngừng đổi mới. Ví dụ như những trận lũ, những vụ xử án Trần Đàm hoặc Tăng Minh Phụng kéo

dài trên cả tháng.

Khi tin nổ ra, chỉ vài từ cũng đủ:

Bão lụt miền Tây

Ngày hôm sau, tit này không còn xài lại được nữa.

Thông tin phải phong phú hơn và chính xác:

Ba xã ngập nước ở hạ lưu sông Tiền

Vài ngày sau nữa, tin đã khá phổ biến, tit đầu tiên có thể biến thành tit phụ trên để gọi nhớ:

tit phụ trên: Bão lụt miền Tây

tit: Nông dân được miễn thuế

+ Tit gợi ý (titre formule)

Tit gợi ý còn được gọi là *titre formule*, ít được dùng để đưa ra một thông tin. Chủ yếu là nhằm gây ngạc nhiên, gây tò mò, đôi khi làm cho độc giả buột miệng mỉm cười.

Sau khi cái tit trứ danh “*Tôi tố cáo*” của Emile Zola ra đời (trên thực tế, tit này do chủ bút tờ *Aurore*, Clémenceau đặt), tit gợi ý trong một thời gian dài được dành cho các bài xã luận, tiểu phẩm, châm biếm, bút chiến, cũng như trong các phóng sự nhiều kỳ.

Từ những năm 1960, kiểu tit này đã hầu như hoàn toàn thâm nhập vào các tờ tạp chí tin tức, và chiếm một vị trí quan trọng (đôi lúc quá đáng) trên các tờ nhật báo.

Ưu điểm của loại tit gợi ý là ngắn và đập vào mắt độc giả (thường nhất là từ 3 - 5 tiếng). Trờ ngại của nó là ít thông tin.

Chính vì thế trên các nhật báo nó thường dùng với tit phụ trên hoặc/và tit phụ dưới đi kèm. Và trong các tạp chí, một *mở* sẽ làm nhiệm vụ giải thích cho tit.

Việc dùng kèm đặc biệt cần thiết khi tit gợi ý gây mơ hồ:

Dân đồ ở Paris

Tít này chỉ có thể hiểu được sau khi người ta đọc *mở*. Các thủ pháp này có nhiệm vụ “dịch” ngay tít gợi ý sang ngôn ngữ thông tin (hãy xem chức năng của mở và trích đoạn trang 32 và 34)

Còn cái tít gợi ý dưới đây, ngược lại, đưa ra một thông báo thông tin dưới dạng một hình ảnh:

Delors vấp té
bởi lạm phát

Thực sự thì thông báo này cũng chưa rõ ràng. Một tít phụ trên hay một tít phụ dưới sẽ giải thích thêm:

Tháng 9, giá cả tăng nhanh hơn dự kiến

Sự tìm kiếm tít hay hiện nay trở thành mục tiêu đeo đuổi của báo chí. Nếu khéo xoay sở, một cái tít có thể vừa mang thông tin vừa gợi ý.

Hãy so sánh:

Hoạt động trở lại trong ngành công nghiệp nón
với:

Ngành công nghiệp làm nón trở lại

Một sự cảm dỗ mà chúng ta phải biết chống lại: chú trọng “sắp xếp” thực tế hơn là chạy theo các hình thức. Tránh những cái tít “quá đắt”, thường hứa hẹn tờ báo sẽ bị tẩy chay. Tránh những cái tít gợi ý mà độc giả phổ thông không hiểu nổi.

Nhất là, tránh chơi chữ bằng mọi giá. Hình thức chơi chữ được báo chí ham mộ từ nhiều năm nay.

Năm 1985, người ta từng đọc thấy trên trang nhất của một tờ nhật báo lớn tại Paris một cái tít bí hiểm, mơ hồ và lỗi bịch:

Jaru dans les brancards (Jarú trong những chiếc cang)

Trong tiếng Pháp có một thành ngữ “*ruer dans les brancards*” là làm loạn; còn *Jar* là từ đồng âm với từ “con ngỗng đục”.

Ở đây báo muốn nói đến những cuộc biểu tình phản đối chuyến viếng thăm điện Elysée của vị nguyên thủ quốc gia Ba Lan, Jaruzelski...

Mở (Chapeau)

Chapeau còn được viết là *chapô*. *Chapô* có mục đích giúp độc giả tiết kiệm thời giờ và tạo điều kiện cho họ dễ chọn lựa khi đọc báo.

Chapô thường xuất hiện theo chùm tit (hệ thống titre). Cỡ chữ và khổ cột chữ in (justification) của *chapô* khác với khổ bài viết.

Chapô thông tin đem đến cho độc giả một tóm tắt thông tin (thông điệp cốt lõi) được triển khai trong bản tin kèm theo.

Chapô gợi ý có thể so sánh với đoạn mào đầu trong một cuốn phim. *Chapô* loại này sẽ chỉ ra chủ đề của bài viết và trích ra một vài “mẫu” ngắn nhằm “câu” người đọc.

Hai loại hình *chapô* này có thể “lấy” nhau: *chapô* vừa đem đến một phần thông báo thông tin vừa kết bằng một câu gợi tính hiếu kỳ của độc giả và cuốn hút họ vào bài viết.

Chiều dài của bài viết sẽ biện minh cho sự có mặt của *chapô*: trung bình bài viết từ 2-3 trang bản thảo. Chiều dài của *chapô* tỷ lệ với chiều dài bài viết: lối 1/10, để tạo được sự cân xứng. Nghĩa là *chapô* phải được “đội” cho bài tin nhưng không trùm kín mặt mũi bài tin.

Chapô không khác gì một đoạn tóm tắt, khái lược bài viết. Nó cũng giống như một cửa kính bày hàng ở các cửa hiệu. Tất cả những cái cần nói sẽ được nói chi tiết trong bài viết kèm theo.

Dù sao đi nữa, chớ nên coi *chapô* là đoạn đầu bài viết. Đó là một đoạn biên tập tự giác, được thực hiện sau khi đã hoàn tất bài viết. Tuy nhiên, trong một số trường hợp đặc

biệt, *chapô* không phản ánh bài viết, nhưng chỉ đóng vai trò mào đầu bài viết.

Chapô thời sự hoá: các yếu tố mới xảy ra khi bài viết đã biên tập xong. Chapô thời sự hoá cho phép giới thiệu các thông tin mới mà không cần đá động gì đến bài viết.

Chapô giới thiệu: phía trên bài viết, bạn muốn giải thích lý do đăng bài, hay giới thiệu tác giả bài viết, hay nhân vật được phỏng vấn.

Chapô nhắc nhớ: Bạn cho đăng một bài điều tra, một phóng sự thành nhiều kỳ. Ở mỗi đầu kỳ mới, bạn cần viết một đoạn ngắn nhắc sơ lược bài trước hoặc những bài trước, giống như ở hình thức chuyện đăng báo nhiều kỳ (*feuilleton*).

Accroche

Accroche là một biến thể mới đây của chapô. Tại Việt Nam, năm 1995 mới chỉ có tờ *VN đầu tư nước ngoài* và tờ *Thời báo kinh tế VN* (những tờ này được sự hỗ trợ kỹ thuật trình bày của Úc và Thụy Điển) sử dụng hình thức biên tập này.

Accroche phân biệt với *chapô* nhờ co chữ lớn hơn và vị trí linh hoạt hơn. Dài hơn một tí phụ trên hay tí phụ dưới, *chapô* có thể thay thế hai loại tí vừa nêu (đặt trước hoặc sau tí). Nhiệm vụ là giải thích vừa tí vừa *chapô* bài tin.

Accroche có khi cũng là một câu đầy đủ của bài tin, có khi là một mệnh đề được làm nổi bật lên một cách rõ ràng (chẳng hạn như đóng khung) trên nền bài tin, hoặc đặt đầu trang vừa lật sang của bài tin.

Trên một vài tờ báo, người ta cũng gọi *accroche* là cái “chapô tô đậm” đi kèm theo một cái tí - gọi - tên (có khi chỉ dùng vài ba chữ đầu của tí) trong phần giới thiệu nội dung hoặc mục lục hoặc *appel* giới thiệu bài tin quan trọng

ra bìa của một kỳ báo (một số toà soạn ở Việt Nam gọi là giặt tựa ra bìa).

Tựa đoạn (Intertitre)

Được đưa ra theo một cách khoảng đều (tối đa là một trang bản thảo), các *intertitre* cũng giống như những cửa sổ giúp độc giả liếc vào bên trong xem xem có đáng đọc bài viết hay không. *Intertitre* chỉ cần vài tiếng rút ra từ bài viết và được làm nổi bật bằng kỹ thuật trình bày.

Intertitre không phải là tóm tắt các đoạn theo sau nó: nhiệm vụ của nó chỉ thuần túy gợi ý. Đó có thể là:

- Một trích đoạn ngắn (“*Đôi khi tôi làm tôi sợ*”)
- Một hình ảnh (*đầu gối*)
- Một con số gây ấn tượng (*bốn quả trứng trong một giây*)
- Một kiểu giống như tit hình thức (*con kiến và con voi*)

Tất cả những gì cụ thể, gợi hình ảnh, gây ấn tượng đều làm nên những *intertitre* tốt. Ngược lại hãy tránh những cái trừu tượng, những *intertitre* hình thức sáo mòn theo kiểu “*những vấn đề hóc búa*”, “*tình huống hiện thời*”, “*từ cơ chế...*”, “*... đến thị trường*”

(Cặp *intertitre* “*từ...*” và “*...đến*” là chuẩn mực *intertitre* của báo *Tuổi Trẻ* và *Sài Gòn Giải Phóng* vào những năm 1990 khi cuốn sách này đang được biên soạn. Có thể nói đây là cặp *intertitre* của những toà soạn thiếu biên tập viên kỹ năng.)

Tốt hơn là nên soạn các *intertitre* khi đã hoàn thành bài viết và đang lúc đọc lại toàn bài.

Tránh lặp lại cùng một hình thức giữa các *intertitre* và tit, giữa *intertitre* và chú thích ảnh.

Đóng (Attaque và chute)

Đoạn đầu và đoạn cuối bài viết có thể được kể chung

vào phần trình bày.

Thông thường người ta có thể bắt đầu bài viết bằng một hay hai đoạn mở, đoạn khái quát. Những đoạn này có vẻ không ăn nhập gì mấy khi đọc lại toàn bài.

Cũng thế, phần cuối bài tin thường được đưa ra như một kết luận được “kéo dài bằng cách sang hàng” và hoàn toàn thừa, thậm chí người ta có thể lược bỏ.

Trong một bài tin ngắn không chapô, đoạn tấn công (attaque) đơn giản nhất chính là bản thân thông điệp cốt lõi - có thể coi đó là một tiểu đoạn chỉ hạn chế trong một vài hàng.

Trong một bài tin dài, thông điệp cốt lõi được đưa vào trong chapô. Để tránh gây khó chịu do sự lặp lại, người ta có khuynh hướng chọn một góc hẹp để tấn công bài tin, nghĩa là chọn một mặt chính của một điểm chi tiết gây ấn tượng, thu hút được sự chú ý của độc giả, để rồi hướng chú ý ấy vào sự sống động của chủ đề. Câu tấn công này có thể là:

+ **Một tóm tắt sơ lược** (Summary introduction). *The director of the British Weather Centre has been sacked by the Prime Minister.* hoặc *The Prime Minister has sacked the director of the British Weather Centre.*

(tạm dịch: Giám đốc Nha khí tượng Anh Quốc đã bị Thủ tướng cách chức).

hoặc: Thủ tướng đã cách chức giám đốc Nha khí tượng Anh Quốc).

+ **Một hình tượng** (Figurative introduction). *The Prime Minister has blown his cool and fired the director of the British Weather Centre for turning the heat on the government.*

(tạm dịch: Thủ tướng đã không còn giữ được sự lạnh lùng cố hữu nên đã cách chức giám đốc Nha khí tượng Anh Quốc vì đã hâm nóng Chính phủ)

+ **Một sự hài hước** (Epigram introduction). *The director of the British Weather Centre has found out too late that silence is golden.*

(tạm dịch: Giám đốc Nha khí tượng Anh Quốc khi đã vỡ lẽ rằng im lặng là vàng thì đã quá muộn màng).

+ **Một sự giật gân** (Oddity introduction). *Wanted. Director for British Weather Centre. Must be able to keep mouth shut. Applications to the Prime Minister.*

(tạm dịch: Cần tuyển: Giám đốc Nha khí tượng Anh Quốc. Yêu cầu là phải biết giữ mồm giữ miệng. Đơn ứng tuyển xin gửi về cho Thủ tướng.

+ **Một trích đoạn** (Quoted introduction). “It seems I am redundant”.

(tạm dịch: “Đường như tôi không còn cần thiết nữa rồi”).

+ **Một câu hỏi** (Question introduction). *What is constructive criticism, and what is disloyalty to the State?*

(tạm dịch: Như thế nào là phê bình mang tính xây dựng, và như thế nào là lòng trung thành đối với quốc gia?)

+ **Một đoạn thoại** (Dialogue introduction). “*The government policy on weather researcher is wrong*”, said John Jones. “*I have no choice but to relieve you of your duties*”, said the Prime Minister.

(tạm dịch: “Chính sách của chính phủ về nghiên cứu thời tiết khí tượng là tầm bậy”, ông John Jones nói. “Tôi không có sự chọn lựa nào khác ngoài sự tín nhiệm nơi bốn phận của ông giám đốc”, Thủ tướng nói.)

+ **Một “kiểu nã đạn”** (bullet introduction). *Jones has been sacked.*

(tạm dịch: Jones bị hất cẳng).

+ **Một kiểu ngắt quãng** (Staccato introduction). A burst of anger. A sharp word. It was all over.

(tạm dịch: Cơn giận khủng khiếp. Một lời thốt ra. Mọi

cái coi như không thể hàn gắn).

+ **Một kiểu mô tả** (Descriptive introduction). *Looking tired and unshaven, John Jones packed his briefcase and walked out of the office of director of the British Weather Centre for the last time yesterday.*

(tạm dịch: Dáng mệt mỏi, râu không cạo, John Jones thu xếp giấy tờ cho vào cặp và bước ra khỏi văn phòng Nha khí tượng Anh Quốc lần cuối cùng ngày hôm qua).

+ **Dẫn nhập bằng “chi tiết muộn”** (Delayed drop introduction). (Giọt nước vào chén trà đã đầy). *John Jones put on his hat and coat, picked up his briefcase, kissed his wife goodbye and caught the 8:05 express to London - another working day.*

But it was far from business as usual. Within a few hours, Jones was back on the streets - sacked by the Prime Minister.

(tạm dịch: John Jones đội mũ, khoác áo, xách cặp, hôn từ biệt vợ và đi cho kịp chuyến tàu tốc hành đi Luân Đôn lúc 8:05 - đó là một ngày làm việc mới bắt đầu.

Nhưng công việc của ông đã không phải là công việc lệ thường. Trong vòng vài giờ nữa, John sẽ quay trở ra khỏi văn phòng - ông đã bị Thủ tướng cách chức.)

+ **Ngoài ra, đó còn có thể là một so sánh, một giai thoại và có tính biểu tượng...**

Những “ngón” này cũng có thể được ứng dụng trong câu đóng (hạ màn) (chute). Câu hạ màn chỉ là “bến đỗ” của bài viết chứ không phải kết luận. Độc giả hoàn toàn có thể tự mình rút ra kết luận.

Hạ màn cũng có thể tạo cơ hội để mở rộng cái góc hẹp được tuân thủ trong suốt bài viết bằng cách phác hoạ một mặt khác của vấn đề trong vòng một hoặc hai câu nhưng không để bị hút sâu vào chủ đề mới.

Mặt khác của vấn đề có thể là những câu hỏi, những giả

thuyết và những viễn cảnh chưa được đề cập, xử lý.

Đôi khi hạ màn cũng có thể dùng để xoa dịu phần nào một thông báo quá quắt quyết.

Chú thích ảnh (légende)

Thư ký toà soạn rất thường thủ phần chăm lo và cũng có đôi lúc ứng tác công đoạn này. Khi người viết bài tự mình cung cấp ảnh minh hoạ bài viết, anh ta đồng thời cũng đưa ra các *légende* chính xác và hấp dẫn cho từng bức ảnh một.

Cần nhớ rằng hình ảnh và *légende* thuộc cấp độ bắt mắt đầu tiên. Hầu như độc giả nào cũng nhìn ảnh và *légende* trước khi đọc bài tin.

Vậy thì *légende* - cũng như cơ cấu một tin - phải hội đủ các yếu tố thông tin cần thiết giúp cho độc giả nắm bắt được hình ảnh: nói về ai? cái gì? ở đâu? những nhân vật đó là ai?

Bạn đừng quên dùng *légende* để “câu” độc giả đến với bài viết bằng cách sử dụng cùng một thủ pháp như ở *intertitre*.

Chẳng hạn, bên dưới bức chân dung của một diễn giả “Pierre Renard: Không có gì phải bàn cãi!”

Bàn cãi về cái gì? Đó là điều độc giả sẽ biết được qua bài viết cũng như sẽ gặp lại trích đoạn này trong mạch bài.

Trong mọi trường hợp, hãy nhớ rằng một bức ảnh đầu cho có sống động cách mấy, vẫn sẽ diễn đạt được nhiều hơn nếu như có một *légende*.

Và một bức ảnh mờ nhạt tầm thường có khi được cứu nguy bằng một *légende* hay.

Những lợi thế của một bức ảnh cũng là những lợi thế của một biểu đồ, một lược đồ, một bản đồ, một đồ hoạ thông tin. Vì thế không hình thức nào được bỏ qua *légende*.

Nhất là, dù không đọc bài viết từ đầu đến cuối, độc giả cũng có thể nắm bắt được vấn đề qua các phương tiện minh hoạ. Cho nên chúng ta có thể lập lại không chút do dự trong các *légende* những yếu tố thông tin được triển khai trong bài viết.

Hors-texte hoặc encadré hoặc box

Thường được gọi là “encadré” (đóng khung), bởi vì những bài tin này thường được đóng khung.

Hors-texte - các toà soạn Việt Nam thường lại là *box* (tiếng Anh nhà nghề gọi là *sidebar*) là một dạng bài viết ngắn (thường không quá một trang bản thảo) đính kèm theo bài tin chính.

Hors-texte/box được trình bày độc lập vì nó nằm ngoài góc độ chủ đề chính, hoặc vì nó thuộc về một mặt chính khác, có khả năng kéo dài chủ đề chính và phá vỡ nhịp độ của chủ đề chính.

Hors-texte/box trình bày một cục diện phụ, một mặt chính khác của vấn đề đang được nêu ra trong bài tin chính:

- chân dung một nhân vật được nêu ra trong bài tin;
- một sự kiện lịch sử;
- những con số thống kê;
- những bảng biểu số liệu;
- một cuộc phỏng vấn ngắn;...

Đừng quên rằng khi bài tin ngắn, rõ ràng là *hors-texte/box* sẽ làm tăng giá trị thông tin. Nó thường được đọc trước cả bài tin: như thế nó cần phải độc lập (người ta thường cho nó cái titre riêng) và có thể nắm bắt được mà không cần phải đọc bài viết chính.

3.

Các thể loại báo chí

Trong chương này...

Một chùm khả năng thể hiện thông tin

- **những bản tin thông tấn - bài tường thuật:** một chứng từ

- **bài phóng sự:** một mảnh cuộc sống

- **bài phỏng vấn:** dạng điều tra khác

- **bài điều tra:** một sự xác minh

- **một chùm các bài tin** (“papers”)

Tất cả các bài đăng trên một tờ báo, do một hãng thông tấn chuyển đến hoặc nhận từ hệ thống vô tuyến đều là một bài tin, nhưng từ *một tin vắn* (brève/briefing) thuật lại một sự kiện bằng vài hàng đến một *bài xã luận* (editorial) bình luận một vấn đề thời sự, bao gồm cả một chùm thể loại.

Nếu như những thể loại này không nhất nhất tuân thủ các niêm luật chặt chẽ như thơ Đường hay Lục bát, ít ra chúng cũng có một số đặc trưng khá rõ nét.

Bài *tin vắn*, *tin filet*, *tin mouture* là những thể loại căn bản mà phóng viên thực hiện tại bàn viết, dựa trên các thông tin từ bên ngoài gửi về.

Bài tường thuật, *bài phóng sự*, *bài điều tra* là những thể loại dài hơn được phóng viên thực hiện tại hiện trường, dựa trên thông tin của chính anh ta thu thập.

Dưới đây là những định nghĩa chi tiết.

Cũng còn hàng chục thể loại báo chí khác như *tin hành lang* (écho), *tiểu phẩm* (billet), phê bình, chân dung, bình luận,... Định nghĩa vắn tắt các thể loại này sẽ được giải thích

trong phần thuật ngữ.

Các bài tin thông tấn (Dépêches D'agence)

Các bài tin thông tấn được biên tập và được đánh dấu bằng điện báo theo một diễn tiến có hệ thống, kể từ tin loan ban đầu đến các bài tin chi tiết.

Trình tự này tùy thuộc hoạt động của thông tin viên tại chỗ: do đó, anh ta phải báo động cấp kỳ cho hãng thông tấn ngay khi anh ta biết được biến cố; rồi sau đó, lần lượt gửi về các tin bổ sung mà anh ta nhận được, nắm được.

Tại trụ sở hãng thông tấn, các biên tập viên sẽ làm lại theo giai đoạn và bổ sung một cách ngẫu nhiên các loạt thông tin nhận được để có được các bài tin thống nhất.

Diễn tiến xuyên suốt - chỉ được tái hiện trong trường hợp những tin tối quan trọng - là mẫu tin dưới đây, với chỉ dẫn ký hiệu ưu tiên của hãng AFP:

+ Flash (ưu tiên 1): tin loan ban đầu, gồm vài tiếng, về một sự kiện có một tầm quan trọng ngoại lệ.

Ví dụ:

GLGL FRA0105 1 006 FRA/AFP-No40 MORT-BREJNEV FLASH
MOSCOU, 11 NOV (AFP) -LEONID BREJNEV EST MORT (OFFI-
CIEL)
DN/RS
AFP 110901 NOV 82

[*Leonid Brejnev từ trần* (chính thức)]

+ Bulletin (tin điện) (ưu tiên 2): *bulletin* chỉ đưa độ chừng hai hoặc ba hàng, thông báo một tin rất quan trọng, nhưng không hẳn là *flash*, hoặc là tin mở rộng ngay sau một tin *flash*.

Ví dụ:

GLGL FRA0107 2 0032 FRA/AFP-No75

MORT-BREJNEV

BULLETIN

MOSCOU 11 NOV (AFP) - LEONID BREJNEV, CHEF DE L'ETAT ET DU PC SOVIETIQUE, EST MORT MERCREDI 10 NOVEMBRE, A 8h30, A L'AGE DE 76 ANS, ANNONCE RADIO-MOSCOU.

DM/AT

AFP 110903 NOV 82

[*Leonid Brejnev, người đứng đầu Nhà nước và Đảng cộng sản Liên Xô, từ trần hôm thứ tư, 10.11, lúc 8:30, thọ 76 tuổi, đài phát thanh Moscou loan tin*].

+ Urgent (tin khẩn) (ưu tiên 3): *urgent* là một thông tin được phát nhanh, nhưng không hẳn là một *bulletin*. Hoặc nó mở rộng một tin *bulletin*, như trong trường hợp sau đây. *Urgent* thường dài khoảng từ 5-15 hàng (tối đa 150 tiếng).

Ví dụ:

GLGL

FRA0114 3 0144 URS/AFP-No37

MORT-BREJNEV

MOSCOU, 11 NOV (AFP) - LE SPEAKER DE LA RADIO - TELEVISION SOVIETQUE A LU AU BULLETIN DE 11H00 LOCALES (08H00 GMT) LE COMMUNIQUE SUIVANT: "LE COMITE CENTRAL DU PARTI COMMUNISTE DE L'URSS, LE PRAESIDIUM DU SOVIET SUPREME DE L'URSS ET LE CONSEIL DES MINISTRES DE L'URSS ONT LA PROFONDE DOULEUR DE FAIRE PART AU PARTI ET A TOUT LE PEUPLE SOVIETQUE DE LA MORT SUBITE DE LEONID BREJNEV, SECRETAIRE GENERAL DU PCUS, PRESIDENT DU PRAESIDIUM DU SOVIET SUPREME DE L'URSS, SURVENUE LE 10 NOVEMBRE 1982 A 08H30 (05H30 GMT) DU MATIN".

"LE NOM DE LEONID BREJNEV, A POURSUIVI LE SPEAKER,

CONTINUEUR FIDÈLE DE LA GRANDE CAUSE DE LENINE,
COMBATTANT ARDENT POUR LA PAIX ET LE COMMUNISME
VIVRA ÉTERNELLEMENT DANS LE CŒUR DES SOVIÉTIQUES ET
DE TOUTE L'HUMANITÉ PROGRESSISTE"

PK/AZ T

AFP 110923 NOV 82

[Moscou, 11-11 (AFP) - Xướng ngôn viên Đài phát thanh - truyền hình Xô Viết thông báo bức công điện hồi 11:00 giờ địa phương (8:00 GMT) như sau: "Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô, Chủ tịch đoàn Xô Viết tối cao Liên Xô và Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô vô cùng đau đớn báo tin cho toàn Đảng và toàn dân Liên Xô về cái chết đột ngột của Leonid Illitch Brejnev, Tổng Bí thư ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô, Chủ tịch đoàn chủ tịch Xô Viết tối cao Liên Xô, hồi 8:30 (5:30 GMT) sáng".

"Tên tuổi của Leonid Brejnev, xướng ngôn viên đọc tiếp, người kế tục trung thành chính nghĩa vĩ đại của Lénine, người chiến sĩ kiên cường vì hoà bình và vì Chủ nghĩa cộng sản sẽ sống mãi trong trái tim nhân dân Xô Viết và toàn nhân loại tiến bộ"].

+ Lead (tin mở rộng) (ưu tiên 4): *lead* là một tin tổng hợp thuật lại trạng huống sau cùng của một biến cố/sự kiện. *Lead* được viết lại dựa trên tất cả các tin điện được đánh về trước đó.

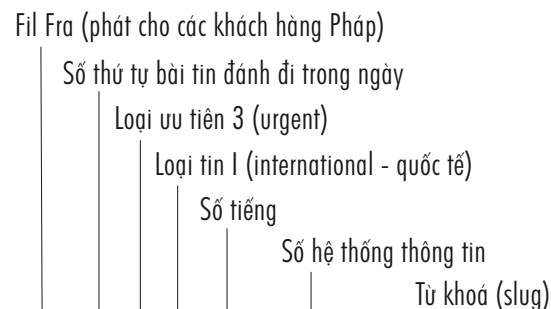
(NB: từ "*lead*" cũng còn dùng để chỉ phần attaque (tấn công) của một bài tin. Từ nhà nghề này rất thông dụng trong giới thông tin viên và một vài tờ báo, nhất là báo chí Mỹ).

+ Synthèse (tin tổng hợp) (ưu tiên 4): *synthèse* trình bày tất cả các cục diện (không gian và thời gian) của một

biến cố.

Cũng như *lead*, người ta có thể cắt một tin *synthèse* ra thành nhiều *tin nhanh* (*dépêche*).

Ví dụ



FRA0 121 3 1 0146 /AFP-NP81

GANDHI-PROCES

URGENT

CONDAMNATION A MORT DE TROIS POLICIERS SIKHS POUR L'ASSASSINAT D'INDIRA GANDHI NEW DELHI

22 JAN (AFP) - TROIS POLICIERS SIKHS ONT ETE CONDAMNES A MORT MERCREDI, L'UN POUR L'ASSASSINAT DU PREMIER MINISTRE INDIEN INDIRA GANDHI ET LES DEUX AUTRES POUR COM-
PLOT, ANNONCE L'AGENCE DE PRESSE INDIENNE PTI. LE
PREMIER SATHANT SINGH, AVAIT ETE DECLARE PEU AUPARAVANT
A NEW DELHI COUPABLE DE MEUTRE PAR LE JUGE MANESH
CHANDRA. LES DEUX AUTRES POLICIERS, BALBIR SING ET KEAR
SINGH, ONT ETE DECLARES COUPABLES DE COMLOT AU COURS
DE CE PROCES, QUI S'EST TENU PENDANT HUIT MOIS DANS UN
TRIBUNAL IMPROVISE INSTALLE DANS LA PRISON DE HAUTE SE-
CURITE DE LA VILLE, LA PRISON TIHAR. UN QUATRIEME
POLICIER, BEANT SINGH, AVAIT ETE TUE AUSSITOT APRES LE
MEUTRE, LE 31 OCTOBRE 1984. TOUS LES QUATRE ETAIENT DES
GARDES DU CORPS DE PREMIER MINISTRE.

Chữ viết tắt tên người gửi bản tin tại New Delhi

Chữ viết tắt tên người nhận và được giải mã tại
phòng biên tập Paris

Tên các khách hàng kèm theo (T : tous/tất cả)

JFL/JLP

Ngày 22/giờ 8:26

T

AFP 220826

JAN 86

Tháng 1 năm 1986

Nội dung một bài *tin nhanh* (Dépêche) (AFP)

[*Kết án tử hình ba cận vệ người Sikh can tội ám sát Indira Gandhi New Delhi, 22-1 (AFP) - Ba cận vệ người Sikh bị tuyên án tử hình hôm thứ tư. Một kẻ can tội mưu sát nữ Thủ tướng Ấn Độ Indira Gandhi và hai kẻ kia can tội đồng lõa, theo như hãng thông tấn Ấn Độ (PTI) loan tin. Kẻ thủ nhất, Sathant Singh, đã bị chánh án Manesh Chandra buộc tội sát nhân trong một phiên toà trước đó không lâu. Hai cận vệ khác Balbir Singh và Kear Singh đã bị buộc tội tòng phạm trong một phiên toà kéo dài 8 tháng, được mở đặc biệt tại một nhà tù bảo đảm an ninh tối đa, khám đường Tihar của thành phố.*]

Tin ngắn (Brève)

Là một thông tin ngắn, về một sự kiện; tường thuật một cách vắn tắt ai? cái gì? khi nào? ở đâu? và đôi lúc cũng có như thế nào? tại sao?

- Tin ngắn không có tit;
- Những tiếng đầu tiên - thay cho tit - phải được chọn lựa công phu và đầy đủ ý nghĩa;
- Những tiếng đầu tiên này sẽ được đánh dấu bằng co chữ lớn/mập, in nghiêng, hoặc dùng co bằng nhưng in hoa toàn bộ;
- Trước bài tin ngắn thường có dấu mời đọc (appel) hoặc một “con rệp” (Inmo);

- Bài tin ngắn chỉ gồm một đoạn, không được vượt quá năm hoặc sáu hàng đánh máy.

Đây là một thí dụ bài tin ngắn biên tập tối:

Giữa phiên họp khoáng đại hàng năm hôm 27.11, hiệp hội những người bạn của thiên nhiên Moutier đã tập trung thảo luận những biện pháp cần thiết để xây dựng lại chỗ ẩn trú cho thú tại đèo Fourches đã bị thiêu rụi sau trận hoả hoạn hồi tháng 8 vừa qua. Hội nghị quyết định hoàn tất công trình trong vòng từ đây đến hai năm.

Những tiếng đầu tiên của cái tin trên không đầy đủ ý nghĩa để thay titre (nhiều tin ngắn thường mở đầu kiểu này). Thông tin chính và mới rơi vào cuối bài.

Đây là một tin ngắn được viết lại từ tin trên

Chỗ ẩn trú của thú tại đèo Fourches sẽ được xây dựng lại trong vòng từ đây đến hai năm, Hiệp hội những người bạn của thiên nhiên đã đưa ra quyết định này trong một phiên họp khoáng đại hôm 27.11. Một đám cháy đã thiêu rụi công trình này hồi tháng 8 vừa qua.

Vài tờ báo giữ thói quen - tuyệt vời - dẫn nguồn tin ngắn, dầu rất vắn tắt, ở cuối bài tin (hàng thông tấn, thông báo, cộng tác viên, v.v.).

Các tin ngắn thường được sử dụng như một công cụ lấp chỗ trống trong suốt một thời gian dài.

Ngày nay, người ta thường tính trước để đưa vào maquette/layout (trang báo đã được định dạng) và tập trung dưới một chuyên mục (tin vắn, đó đây, tin vắn kinh tế, v.v.).

Cũng có khi các tin vắn này được trình bày tiếp theo một tin mà chúng có ít nhiều liên quan.

Filet (tin ngắn có titre)

Cũng như tin ngắn, *filet* là một thông tin ngắn, không bình luận. Nhưng do tầm quan trọng của nó, người ta thường đặt cho nó một cái τί riêng.

Filet thường được trình bày trong khuôn khổ một cột báo, nội dung được triển khai dài hơn tin ngắn (brève). Trong khi tin ngắn chủ yếu chỉ trả lời các câu hỏi ai? cái gì? khi nào? ở đâu? thì *filet* trình bày chi tiết hơn các câu hỏi thế nào? tại sao?

Việc này có thể chiếm nhiều đoạn (trung bình hai hoặc ba). Nhưng hiếm khi nào *filet* dài hơn 20 hàng đánh máy.

Ví dụ:

Một chủ hiệu kim hoàn Lyon bị giết trong một vụ trấn lột Một chủ hiệu kim hoàn ở Lyon, ông Raymond Jacquemier, 60 tuổi, đã bị bắn chết chiều qua, trước giờ đóng cửa hiệu không bao lâu. Thủ phạm là một cặp gang tơ còn trẻ. Ông Jacquemier lúc đó đang ở tại cửa hiệu cùng với vợ và cậu con trai khoảng mười mấy tuổi. Ông đã tìm cách rút vũ khí để đương đầu với hai tên cướp. Đó là một đôi thanh niên nam nữ trạc ngoài 20 tuổi. Ngay lúc vừa đặt tay lên khẩu súng ngắn giấu dưới ngăn kéo tủ tiền, ông đã bị bắn một phát súng vào đầu. Người chủ hiệu kim hoàn chết tại chỗ. Hai tên lưu manh trốn thoát.

Thường thường, *filet* là một tin thông tấn được “bê nguyên xi” lên mặt báo. Nhưng phần đông các tờ báo đổi τί lại, và nhiều tờ viết bài tin lại cho trôi chảy hơn, nhưng vẫn tuân thủ chặt chẽ lối hành văn thông tấn.

Cũng như tin ngắn, hiện nay người ta có xu hướng gom các bài *filet* vào một chỗ khá cố định (ví dụ như nguyên một cột dọc tiếng nhà nghề gọi là *rivière* và được trình bày bằng một hình thức hấp dẫn hơn, chẳng hạn chạy *trame* (nền lót) màu khác.

Trên các báo *Tuổi Trẻ*, *Thanh Niên*, các tin *filet* nằm hầu hết trên trang hai và một số trên trang một.

Mouture (tin tổng hợp)

Là một tin tổng hợp từ nhiều thông tin khác nhau về một đề tài. Các thông tin này có thể được lấy từ một nguồn (một hãng tin chẳng hạn) hoặc từ nhiều nguồn (hãng tin, cộng tác viên, thông tin viên, tư liệu báo chí).

Đơn giản và thông dụng nhất được xây dựng trình tự và tạo thành một mạch chặt chẽ, dựa trên một loạt những tin *dépêche* (thông tấn) hoặc các chi tiết lấy từ các tin *dépêche*, về cùng một đề tài. Hình thức mouture này thường được gọi là dàn dựng lại (montage).

Thể loại này thường được thực hiện bằng... những nhát kéo, để chỉ giữ lại các đoạn trong các *dépêche* xét thấy có lợi cho thông tin cần phát đi và phù hợp với khuôn khổ của qui ước bài tin. Vì thế, phóng viên chỉ phải viết những phân cảnh cần thiết để bảo đảm tính nhất quán của bài tin. Nói cách chính xác hơn, *mouture* là một công đoạn làm lại, viết lại toàn bộ thông tin từ nhiều nguồn khác nhau.

Giống như nghĩa đen của *mouture* trong tiếng Pháp vốn là nghiền ra, xay cho nhuyễn. Những thông tin ban đầu của các nguồn ấy vốn chồng chéo lên nhau và đôi lúc có những điểm mâu thuẫn nhau.

Công đoạn này yêu cầu một thái độ lao động vô cùng khắt khe, đặc biệt trong việc dẫn chính xác các nguồn tin. Mặc dầu được biên tập theo một phong cách cá nhân hoặc phong cách riêng của tờ báo, *mouture* vẫn đòi hỏi tính thông tin nghiêm nhặt và khách quan (neutre/trung tính).

Sẽ không có một chút bình luận, một lời phê phán nào trong tin *mouture*. Bởi lẽ điều này khiến người đọc đâm ra nghi ngờ độ tin cậy của cả bài tin. Nghĩa là, những bình

luận, phê phán thường làm cho tổng thể thông tin chứa đựng trong bài tin bị nhuộm màu.

Nếu bắt buộc phải đưa ra một lời bình luận, bài tin sẽ được thể hiện bằng một thể loại khác. Được ký tên người viết. Nếu lời bình luận ngắn, nó có thể được trình bày trong ngoặc móc (crochets) ở cuối bài tin, và được ghi rõ: “chú thích của biên tập” hoặc ghi tắt.

Một tin *filet* có thể đã phần nào mang dáng dấp của một tin *mouture*. Tuy vậy *mouture* thường chi tiết hơn và do đó dài hơn *filet*. Có thể mở rộng *mouture* từ 20 - 100 hàng đánh máy, tùy theo mức độ quan trọng của đề tài. Nếu yêu cầu của các chi tiết đòi hỏi hơn 100 hàng, tốt hơn, nên xử lý đề tài thành hai hoặc ba bài tin dưới nhiều góc độ khác nhau, dưới dạng một *hors-texte* hay một *encadré* (box/tin đóng khung).

Hình thức xử lý một đề tài thành nhiều bài tin được gọi là *éclatement* (làm vỡ ra nhiều mảnh).

Bố cục bài tin

Bố cục của một bài tin luôn luôn được xây dựng chung quanh thông điệp cốt lõi. Tuy nhiên người ta có thể đưa ra một điển hình tóm lược:

+ Bố cục trình tự (chronologique), mô tả sự kiện theo trình tự xảy diễn. Phương pháp này về nhiều phương diện là tự nhiên nhất, tuy nhiên lại ngày càng ít thông dụng, vì lẽ biến cố thường đã được radio và TV loan tin trước, lặp lại sẽ làm cho người đọc cáo biệt tờ báo.

Ngay cả khi một cái lead độc đáo hoặc một chapô đã đóng trọn vẹn vai trò dẫn nhập, giới thiệu kết quả của tin, việc khởi đi lại từ đầu một câu chuyện mà cốt lõi đã được biết trước vẫn có khả năng làm cho độc giả nản lòng.

Người ta chỉ nên nghĩ đến chỗ sử dụng của bố cục trình

tự khi đứng trước những biến cố, sự kiện mà thời điểm thắt nút (chung cục) đang diễn ra một cách dồn dập.

+ Bố cục flash back (lộn ngược trình tự), được bắt đầu bằng những sự kiện nóng nhất hay bằng những viễn cảnh mờ của các sự kiện trong một biến cố.

Từ đó quay ngược lại nguồn gốc của biến cố theo một trình tự ngược. Bằng thủ pháp này độc giả sẽ có được cảm giác đối diện với một thông tin mới vừa được tiết lộ nhiều hơn.

Điểm khởi đầu của thông tin chỉ cốt nhắc họ nhớ lại. Kỹ thuật này đặc biệt chính đáng trong trường hợp hậu quả của biến cố đang được tường thuật quan trọng hơn diễn tiến: như một chiến dịch chính trị lớn, cái chết của một nhân vật quan trọng hàng đầu,...

Trong những trường hợp đó một flash back giải thích sẽ kết thúc ngay tại các biến cố nguội/cũ nhất, thông qua thủ pháp đảo ngược trình tự sự kiện.

+ Bố cục kim tự tháp đảo ngược được sử dụng phổ biến nhất trong các tin thông tấn.

Loại bố cục này nhắm đến lối trình bày các yếu tố thông tin theo một trình tự giảm quan trọng dần, sao cho trong trường hợp cần thiết, những đoạn sau cùng có thể cắt bỏ.

Ngược lại, bằng thủ pháp này, bao giờ biên tập viên cũng có thể thay thế đoạn này bằng đoạn khác, hoặc thêm vào những đoạn mới mà không phải thay thế tổng thể bài tin khi các chi tiết mới tiếp tục được gửi đến toà soạn. Hình thức biên tập này, tuy vậy, cũng mắc một nhược điểm là khá rời rạc, nhất là khi biên tập viên chưa thành thạo. Nhưng dẫu sao nó cũng là thủ pháp đắc dụng nhất đối với các yêu cầu của việc thông tin.

+ Bố cục bình đựng nước (the carafe) là hình thức kéo dài của hình thức kim tự tháp đảo ngược.

Kiểu bố cục này đưa một phần tường thuật hoặc đưa phần giải thích ý nghĩa và hạt nhân của vấn đề vào phần dẫn nhập. Sau đó phát triển theo hình thức tường thuật trình tự thời gian.

Nữ phóng viên tờ Atlanta Journal sử dụng lối bố cục này để chi tiết hoá cuộc bàn bạc của ban hội thẩm tại phiên toà xử Wayne Williams can tội giết hai thiếu niên:

Khi bà chủ tịch ban hội thẩm đặt bút ký vào lời tuyên án Wayne Williams can tội giết hai người, 12 hội thẩm viên nắm chặt tay và cầu nguyện, cũng như một số bắt đầu khóc thương cho gia đình Williams và không thể cứu giúp được nữa vì sự cố gắng của chính bản thân họ đã chấm dứt. Sau chín tuần lắng nghe lời khai từ những chứng cứ cứng rắn tới lời phản bác của các nhân chứng và bị cáo và những bằng chứng cảm động do cha mẹ bị cáo đưa ra, ban hội thẩm nhóm họp lúc 5g20 chiều thứ sáu trong phòng toà án - thay vì phòng hội thẩm - vì số lượng chứng cứ quá nhiều để tiến hành cân nhắc kỹ càng trong 11g30 phút về số phận của Williams.

Đó là dẫn nhập.

Tiếp theo là phần tường thuật những biên bản lưu của cuộc họp do bốn vị hội thẩm viên thu thập lại, những người này đã đồng ý phát biểu với tờ Atlanta Journal nhưng yêu cầu không tiết lộ tên. Từ đó Laurie Baum đi vào tường thuật từng giờ một bắt đầu là bà chủ tịch hội thẩm, tổng kết lại bằng nhiều nhân chứng, bàn đến “những lời nói dối” rõ ràng của Williams và của các nhân chứng cố chấp, phương kế biểu quyết của một tay lão luyện và sự nhất trí ở một trường hợp và bàn cãi tiếp theo ở một trường hợp

khác. Kết thúc câu chuyện. Đối với họ, sự tuyên án có nghĩa là kết thúc một kinh nghiệm lạ thường - cái mà họ gọi là “sáng tỏ, tốt, bị sức ép nặng nề và kinh hoàng”.

Hình thức bình luận nước đã có chỗ đứng trong cách viết báo qua nhiều thế hệ, mặc dầu nó được sử dụng sơ sài.

+ Bố cục viên kim cương (the diamond) được tờ Wall Street Journal nâng lên thành hình thức nghệ thuật của báo.

Cơ bản, bố cục này có phần tường thuật mở đầu, thường là một giai thoại hoặc một hình ảnh cá biệt hoá, dẫn tới đoạn hạt nhân, nơi đó vấn đề cốt lõi được biểu lộ, theo sau là một đoạn làm sáng tỏ thêm, liên hệ vấn đề cốt lõi với các sự kiện chung quanh.

Những đoạn hạt nhân và những đoạn làm sáng tỏ thêm dẫn đến lối viết kim tự tháp đảo ngược, trong đó những vấn đề có liên quan và nền tảng được bàn luận theo thứ tự giảm dần mức độ quan trọng.

Ví dụ:

Lynchburg, bang Virginia - Trên một bàn họp bày bừa bãi những mảnh nhỏ của gót giày da và những đôi giày mẫu, Robert Lockridge đang chỉ cho người khách xem một biểu đồ với cái nhìn đen tối của ông về tương lai nền kinh tế: đường biểu diễn ngày càng đi xuống qua năm 1975 và 1976. Ông Lockridge, giám đốc công ty giày Cadrad-dock-Terry, một người làm giày dép căn cứ vào đây, ngón tay chỉ vào một điểm tiêu biểu cho tháng 6 năm 1974 và nói, “Đây là lúc tôi bảo các nhân viên của tôi ngừng mua mọi thứ chúng tôi không sử dụng trong 30 ngày”.

Công ty của ông đã giậm chân tại chỗ trong thời kỳ khó khăn kéo dài, một quản trị viên nói. Ông ta còn nói: “Bây giờ là lúc phải tính toán chặt chẽ thận trọng và không mở

rộng nữa”.

Sau khi nghe những khó khăn của ông Lockridge, bài tin chuyển sang đoạn cốt lõi:

Tinh thần chống-đỡ-những-cảnh-tối-tăm chỉ là một trong những dấu hiệu cho biết nền kinh tế quốc dân đã bắt đầu đi xuống thực sự, đụng chạm đến từng nhà trong vùng tiền đồn công nghiệp dưới chân núi Blue Ridge, bang Virginia.

Có thể kể ra nhiều bằng chứng khác: sự gián đoạn sản xuất tuy nhỏ nhưng kéo dài, buôn bán lẻ giảm sút, hàng hoá tồn kho kéo dài quá thời hạn, nguyên vật liệu thiếu hụt một cách bi thảm, sự khan hiếm, và dấu hiệu đầu tiên của sự phá giá.

Tóm lại, khủng hoảng kinh tế đã đến với Lynchburg. Còn những sự kiện chung quanh?

Đoạn tiếp theo sẽ làm sáng tỏ thêm:

Với nền kinh tế đa dạng gồm những xưởng đúc, hiệu quần áo, nhà máy giày, nhà máy giấy, xí nghiệp điện tử, và nhiều xí nghiệp khác, Lynchburg phản ánh khá tốt khuynh hướng mở rộng trong nền kinh tế không lệ thuộc vào bất kỳ ngành công nghiệp riêng biệt nào.

Lynchburg không suy yếu khi việc buôn bán ô tô giảm sút hoặc việc xây dựng nhà cửa sụt giá nhanh.

Hơn nữa nó còn là một phong vũ biểu của nền kinh tế quốc dân.

Và ngay bây giờ, công việc kinh doanh của Lynchburg đang đánh dấu một cuộc khủng hoảng từ từ và rộng khắp, lan tràn từ ngành công nghiệp này đến ngành công nghiệp khác như một căn bệnh hay lây.

(James P.Gannon, báo *Wall Street Journal*)

Chắc chắn cũng có thay đổi trong hình thức bố cục này. Đôi khi theo sau đoạn cốt lõi là một số giai thoại trước khi đoạn làm sáng tỏ thêm được đưa vào.

Rồi bạn sẽ phải ứng dụng hình thức bố cục này trong công việc của bạn vì ngày càng có nhiều tờ báo noi gương sự thành công của tờ *Wall Street Journal*.

+ Bố cục trứng ngỗng. Khi do dự, hãy viết theo một vòng khép kín. Thực vậy, ít khi đoán được sự tiếp cận của những cây bút có phong cách riêng, và những người kinh nghiệm có thể bắt đầu bài tin từ bất cứ chỗ nào và giải quyết bài tin bằng một đoạn kết hấp dẫn.

Càng tiếp cận vấn đề then chốt, những bài tin hay nhất thường có khuynh hướng viết theo một vòng khép kín.

Chúng tôi có ý nói một bài tin khởi đầu với một tiền đề đặc biệt và trở lại tiền đề đó ở đoạn kết.

Hình thức trứng ngỗng (goose egg) thực ra là một hình thức kể chuyện cổ điển. Khung cảnh mở ra, sự kiện xuất hiện, phần đầu được giải thích theo ý nghĩa bài học đạo đức ở đoạn kết. Chúng ta đã biết được sự nguy hiểm của cách sắp đặt những đoạn kết hay trong các bài viết của bạn vì biên tập viên của bạn có thể cắt bỏ.

Nhiều (chớ không phải tất cả) biên tập viên ngày càng thông cảm với những bài báo hay và sẵn sàng đấu tranh để bảo vệ một đoạn kết với vấn đề then chốt được xác định rõ ràng.

Theo quan điểm của Jim Naughton, trợ lý tổng thư ký toà soạn tờ *Philadelphia Inquirer* và là cựu phóng viên về Nhà Trắng của tờ *New York Times*, một đoạn kết hay là phần thưởng của người viết dành cho độc giả đã vất vả theo dõi câu chuyện từ đầu tới cuối.

Suy nghĩ của nhà báo trên khác với những phóng viên

trong nước thường hạ bút nhiều bài tin theo thói quen lên gân dạy dỗ: “Nên chẳng thế này... nên chẳng thế kia”.

Những cây bút có phong cách riêng cũng nhận thấy hiệu quả gây xúc động mạnh của những đoạn kết hay. Họ dùng cảm chiến đấu và chiến thắng các biên tập viên, những người có thói quen cắt những bài viết ở đoạn cuối.

Đĩ nhiên, giữa phần đầu lôi cuốn và phần cuối bất ngờ, người viết phải đan dệt một câu chuyện xứng đáng với sự theo dõi của độc giả.

Trong nghề báo, câu chuyện đó phải bao gồm những vấn đề quan trọng, những chi tiết đầy ý nghĩa, những lời giải thích và kiến thức. Tất cả những sự kiện đó tạo nên bài báo.

Một trong những nhà thực hành tiên phong của bố cục trùng ngỗng là Richard Ben Cramer của tờ *Philadelphia Inquirer*, quê hương hiện thời của báo chí hoa mỹ, với sự ổn định của những cây bút giàu tưởng tượng.

Sau đây là thí dụ về cách anh đã viết theo một vòng khép kín trong một câu chuyện về người bạn trai của một trong những nạn nhân của tên giết người “Đứa con của Sam” ở New York.

Câu chuyện bắt đầu trong một quán rượu:

Johnny Diel lái xe tới Ridgewood III hơi trễ một tý so với ca làm việc 6 giờ chiều của anh - một nhân viên phục vụ quầy rượu.

Nét mặt anh đỏ bừng. Anh chào hỏi mấy người khách quen thuộc trong quán rượu, hơi thở phả ra thoang thoang mùi vị của rượu Jagermeister, thứ rượu Đức anh thích.

Không ai nói gì với anh về rượu Jagermeister và sự say xỉn của anh. Ở Ridgewood những ngày này Johnny được đối xử tốt giữa những láng giềng bình dân người Đức, Hung

và Nam Tư trên vùng giáp ranh Queens-Brooklyn.

Từ ngày 30.1, Johnny không làm gì ngoài việc lang thang với những gã ở Ridgewood. Anh không có ý định gì. Anh thường ngủ ngày say.

Cũng như mọi lần, khi anh quá say, hoặc khi gặp những người khách đến từ “thành phố” - tên dân Ridgewood gọi dân Manhattan - anh đều nói về ngày 30.1.

Đó là ngày cô bạn gái của Johnny, Christine Freunde, bị đứa con của Sam bắn chết, khi Johnny ngồi bên cạnh cô trên chiếc xe của anh.

Đoạn kết quay trở lại quán rượu.

Diel đang nói: “Ngay bây giờ, chúng tôi đã đính hôn rồi. Chúng tôi định làm đám cưới. Tất cả đã khác đi. Tôi không bao giờ yêu ai khác như tôi đã yêu Chris. Chúng tôi đã đi qua lứa tuổi 20 với nhau, và tôi cho rằng đó là lứa tuổi đặc biệt nhất”.

Một vị khách tại quán rượu nói rằng ông ta biết lứa tuổi ấy như thế nào rồi.

“Ông không biết”, Diel nói. “Những người duy nhất biết là những người đã trải qua lứa tuổi đó. Ông đã không có thời gian đẹp để đó và một người ngu ngốc nào đã sống cùng với ông và làm thui chột một đoạn đời của ông, ông không thể biết”.

Ở đoạn giữa, Cramer với lối văn đơn giản gần như mang tính chất cổ điển của báo, giới thiệu cho chúng ta lần lượt những cảnh thương tâm.

Chung cuộc, nó không phải là bút pháp được báo trước mà là sự chọn lựa ngẫu hứng những sự kiện hình thành trạng thái của sự việc.

Một thí dụ khác từ đoạn giữa câu chuyện:

Bây giờ ở tuổi 30, không dự định, không ham muốn, không tình yêu ngoài một cô gái độc thân đã chết và không hy vọng tìm một ai khác, Johnny Diel chẳng đi đâu cả.

Ở nhà, anh thức dậy vào giữa trưa, hành động đầu tiên là đeo sợi dây chuyền có gắn một chữ “C” bằng bạc. Trước kia, đôi lúc cô ấy đeo cái vật quấy rầy này. Anh thì bao giờ cũng đeo nó.

Anh chải mái tóc dài đen nhánh, xoa hàm râu rậm và ria mép trước tấm gương ở bàn trang điểm.

Trên bàn có để những tấm ảnh: Chris và John trong buổi tiệc giáng sinh ở nhà cô, Chris và John với bộ y phục Mexico trong ngày hội Halloween, Chris trên bãi biển, Chris trong bộ áo dài trắng trọc.

Anh cho những người khách xem cuốn album ảnh đầy những hình ảnh đám ma Chris.

Rồi anh lái chiếc Pontiac cùng với người khách đến một cửa hàng hoa. Người đàn bà sau quầy không cần hỏi cũng biết Diel cần một chục hoa hồng mang đến nghĩa trang.

Lúc anh đứng đợi hoa, một chú mèo nhỏ màu xám đang đùa nghịch với sợi dây chuyền trên sàn nhà.

“Ông à, Chris và tôi đã từng nuôi con mèo nhỏ như thế này...” Diel nói.

Con mèo vẫn còn ở với cha mẹ của Chris Freunde. Anh gặp con mèo mỗi tuần khi anh đến thăm họ.

Tại nghĩa trang anh thay những bông hồng cũ đã héo tàn vì cái nóng tháng tám bằng những bông hồng tươi.

Khi anh quỳ trước tấm bia mộ đen bóng, trong bia phản chiếu hình dáng cúi đầu của anh dưới tên cô ta và dòng chữ khắc tiếng Đức: “Geliedt and Unvergessen” - Thương yêu và không quên.

Thông qua câu chuyện, chúng ta thấy Cramer tập trung vào nỗi ám ảnh của một người đàn ông với bi kịch cá nhân.

Nếu bạn quan tâm đầy đủ bạn cũng có thể thấy Cramer đi bên cạnh anh ta, chăm chú quan sát những thói quen riêng của Diel, suy nghĩ của anh, cách nói của anh. Hơi nghi rằng Cramer đồng nghĩa với người khách ngồi ở quán rượu, thử đưa ra tình cảm và nhận câu trả lời cho đoạn kết xúc động của câu chuyện: “Ông không biết... Ông không thể biết”.

Trong quá trình đó, Cramer đã cho chúng ta thấy bản lĩnh kiệt xuất giữa những người viết báo, khả năng thâm nhập vào câu chuyện chứ không xuất hiện một cách khiên cưỡng.

Anh ta ở đó, nhưng chỉ là một người khách. Câu chuyện được Cramer kể rất tự nhiên như chính những cảm xúc Cramer có được.

Lời khuyên tốt nhất đối với việc này, theo Leonard Ray Teel và Ron Taylor, hãy viết như thế đó. Cảm xúc và tài năng là năng khiếu thường có của những người viết hay.

Các nguồn

Biên tập một tin mouture tổng hợp về một biến cố quan trọng, diễn tiến song song với lúc thể hiện bài tin, trong điều kiện không có mặt tại hiện trường, là công việc thường ngày của phóng viên.

Công đoạn này đòi hỏi một phản ứng nhanh, một sự tập trung thật bền bỉ và một sự nghiêm nhặt, cẩn trọng triệt để.

Ai nói gì?

Một tai nạn đường sắt, một vụ bắt cóc, một cơn động đất, một vụ mưu sát một yếu nhân, một vụ đảo chính sẽ

bị tràn ngập bởi những tin điện thường trái ngược nhau, đến một cách nhỏ giọt và đôi lúc phóng viên cần phải cảnh giác.

Các thông tin viên luôn luôn dẫn nguồn một cách chính xác khi đánh tin về, hay ít ra họ cũng đưa ra độ tin cậy của tin theo ngôn ngữ qui ước (codé).

Từ “*nguồn tin có thẩm quyền*” sẽ cho ta một thông tin chính thức, đến “*nguồn tin chưa được phối kiểm*” có cả một chùm những tiểu dị nằm ở giữa (nguồn “*bán chính thức*”, “*đáng tin cậy*”, “*giới thân cận*”, “*khá thông thạo*”, “*ngoại giao*” và “*các quan sát viên*” khác).

Phóng viên phải hết sức lưu tâm đối với các tiểu dị này. Hãy coi chừng các loại tín hiệu đó, trừ phi bạn có đường dây riêng chắc chắn hơn.

Sự khôn ngoan cần thiết. Trong những phút, trong những giờ tiếp theo một biến cố quan trọng đang ồ ạt, hàng ngàn kẻ lăm lờ, vốn chẳng biết gì, sẽ đưa ra lời giải thích, bình luận thêu dệt và dựng chuyện.

Sau một thiên tai, con số người chết biến động hàng giờ, biến động giữa nguồn tin này với nguồn tin khác.

Giữa một cuộc bạo động hay một cuộc nổi dậy, những tin đồn hỗn loạn nhất sẽ tràn lan. Bất đứng cái tình huống không dễ gì nắm vững và đầy biến động đó, ngay thời điểm đóng nút của tờ báo, đòi hỏi một sự bình tĩnh, sự suy xét, và nhất là sự khôn ngoan.

Đặc biệt đối với báo viết; sau khi báo ra người ta sẽ đọc nó nhiều giờ, thậm chí nhiều ngày.

Trước loại tình huống này, phóng viên nên chọn đứng vào vị trí những yếu tố thông tin nóng nhất và nghiêm trọng nhất... và khi dẫn nguồn cần chỉ ra các mâu thuẫn của chúng.

Tránh kết luận và càng nên tránh dự báo.

Ngày 9.5.1927, tờ *La Presse* đưa tin về chuyến hạ cánh xuống New York đầy vẻ vang của hai phi công người Pháp Nungesser và Coli với đầy đủ chi tiết.

Nhưng hai viên phi công nọ đã lâm nạn trên Đại Tây Dương...

60 năm sau, người ta vẫn còn nhắc lại sự cố này trên các báo.

Đó cũng là trường hợp của tờ *Nhật báo Paris* bất cẩn.

Năm 1986, tờ báo này đã đưa tin cái chết của Marcel Dassault sớm một tháng.

Tin ngắn, tin file, tin mouture được thực hiện tại nơi dân nhà nghề gọi là *desk*, nghĩa là toà soạn - phòng biên tập tin: phóng viên viết các bài tin dựa trên những thông tin từ bên ngoài gửi về.

Trong bốn thể loại được trình bày sau đây: tường thuật, phóng sự, phỏng vấn, điều tra, phóng viên tự mình thu thập thông tin tại nguồn, và thể hiện bài dựa vào các ghi chép của mình.

Điều quan yếu là phải phân biệt chính xác những đặc trưng của các thể loại này.

Nhiều phóng viên hiện nay nhận thức tính đặc trưng của từng thể loại một cách khá mù mờ.

Bài tường thuật

Bài tường thuật tỏ rõ ưu thế có mặt tại chỗ của phóng viên. Đó thường là những thông tin viên, đặc phái viên địa phương và một số không nhỏ phóng viên các tờ nhật báo, các đài truyền thanh và truyền hình.

Đây là một thể loại mang đậm tính thông tin. Mục đích: cung cấp cho độc giả, thính giả hay khán giả cái cốt lõi của các thông tin trước một biến cố họ đang quan tâm theo dõi.

Cũng như bài phóng sự, bài tường thuật yêu cầu phóng viên có mặt tại hiện trường.

Nhưng ngược với đặc tính cá nhân cùng chủ quan của phóng sự, bài tường thuật luôn luôn cố giữ tính “khách quan”.

Những cái ngoặc kép muốn chỉ ra rằng chúng ta đã không còn tin mấy nổi vào cái tính ngữ quá ư sáo mòn kia. Một cái máy hình, tự thân nó trung tính và khách quan; vào tay một “phó nháy”, nó sẽ không còn trung tính và khách quan nữa.

Khi chọn các sự kiện để tường thuật (hoặc để “trích dẫn”), tầm quan trọng của sự kiện, cách truyền đạt sự kiện, dù muốn hay không đều tùy thuộc vào tư cách của nhân chứng. Ít ra phóng viên phải là một nhân chứng trung thực.

Yêu cầu trước nhất của bài tường thuật là chỉ tường thuật những sự kiện, tất cả những sự kiện phóng viên cho là quan trọng, mới và hấp dẫn đối với công chúng của anh ta.

Hãy cố gắng ghìm cương các ý kiến và ấn tượng cá nhân lại. Quyền chọn lựa thông tin để truyền đạt đã khá lớn, chớ nên dài tay bóp méo hoặc cắt xén thông tin.

Đó là chưa kể đến căn bệnh mãn tính của báo chí: lúc nào cũng tìm cách “xáo” thông tin với bình luận thông tin.

Trong bài tường thuật, phóng viên kể lại các sự kiện và dành cho độc giả quyền kết luận. Sự có mặt của anh ta tại hiện trường chỉ được cảm nhận xuyên qua sự chính xác của các chứng lý.

Do đó bài tường thuật không được thiếu sự sống và màu sắc. Đặc biệt một bài tường thuật sẽ trở nên sống động nhờ các trích dẫn - chính xác và ngắn gọn - bằng lối trực tiếp.

Bài tường thuật có thể dung nạp một vài “món” mà thể loại phóng sự vốn “hảo”: phác họa một nhân vật, giai thoại,

đặc tả ngắn gọn về khung cảnh...

Tuy nhiên phóng viên luôn luôn giữ những khoảng cách nhất định khi đối diện với chủ đề, đối tượng và không đưa ra các phản ứng cá nhân. Chính điểm này là ranh giới ngăn cách giữa tường thuật và phóng sự.

Phóng sự

Mục đích của phóng sự là để giúp người đọc thấy, nghe, ngửi, cảm nhận những gì phóng viên thấy, nghe, ngửi, cảm nhận.

Thể loại phóng sự thường được chọn khi thông tin mang đặc tính của một “quang cảnh” sống động đầy các tình tiết phong phú.

Cùng một đề tài có thể xử lý bằng tường thuật hoặc phóng sự.

Chẳng hạn một trận bóng đá:

- Một bài tường thuật sẽ tái hiện câu chuyện một cách chi tiết và chính xác qua các pha chính của trận đấu:

“Phút 13, tiền vệ cánh trái làm động tác giả dụ trung vệ Bernard để Paul khống chế bóng trước mũi các cầu thủ đối phương và ghi bàn”.

- Một bài phóng sự ít chú trọng đến các chi tiết của trận đấu hơn cái “khoảnh khắc cuộc sống” trong dịp đó.

Tuỳ theo sự thẩm thấu của phóng viên, những gì xảy ra diễn trước và sau trận đấu, những gì xảy ra trên khán đài, trong phòng thay đồ cũng trở nên quan trọng ngang bằng, đôi lúc vượt hơn cả những diễn tiến của chính trận đấu.

Một khán giả danh tiếng có thể chiếm nhiều chỗ hơn một cầu thủ ngôi sao...

Phóng viên phóng sự sử dụng các giác quan của mình thay cho người khác. Anh ta đại diện cho độc giả, thính giả hoặc khán giả không có mặt tại hiện trường.

Họ sẽ nhận thức được hiện trường thông qua phóng viên. Vì thế, phóng viên có nhiệm vụ ghi nhận một cách hết sức nhạy cảm, linh hoạt và tập trung. Biết dừng lại cuộc sống, theo quan niệm chung, thuộc về những người có “năng khiếu”.

Nhưng năng khiếu bao giờ cũng dựa trên một kỹ thuật.

Kỹ thuật phóng sự dựa trên một sự thu thập phong phú tất cả những gì làm nên cuộc sống:

- những nhân vật tiêu biểu, có tên tuổi, có mặt mũi, có cách ứng xử, có lối phát biểu riêng;
- những phát biểu tường thuật trực tiếp, những đoạn thoại;
- những cảnh huống sống động, những giai thoại; - những màu sắc, mùi vị, tiếng động;
- những khung cảnh vẽ phác vài nét chính xác.

Tất cả những thành tố này đều cần thiết để xây dựng một phóng sự. Nhưng không phải chỉ việc tập hợp và dựng lại “cả mớ” các thành tố trên là có được một bài phóng sự thành công.

Trước khi viết, phóng viên phải tự hỏi: “Đâu là ấn tượng (thông điệp cốt lõi) tôi phải truyền đạt lại cho độc giả?”

Giữa các thông tin thu thập được, những cái nào phù hợp để tạo ấn tượng cho độc giả?

Thế là phóng viên bắt đầu chất lọc những ghi chép có lợi và lược bỏ những cái khác. Sau đó anh ta lắp ráp chúng lại, đưa ra “công diễn” nhưng vẫn dựa sát trên các sự kiện. Chính ở giai đoạn này “năng khiếu” sẽ can thiệp vào.

Một phóng sự xuất sắc hay không tùy theo ngòi bút của tác giả. Tuy nhiên sẽ không khi nào có chuyện hỏng nếu như chúng ta đã tập hợp đầy đủ các chất liệu cần thiết.

Phóng sự đòi hỏi mạnh mẽ một phần tính chủ quan. Hai phóng viên cùng có mặt tại hiện trường sẽ có những

ghi nhận hoàn toàn khác nhau, sẽ không bị bó buộc phải đưa ra những ấn tượng trùng lặp.

Điều đáng nói là khi các quan sát viên không ở cùng một chỗ, biến cố xảy diễn phức tạp, cảnh trường rộng, các vai diễn đông đúc... bài phóng sự sẽ là sự “tổng quan” của nhiều phóng viên.

Luật vàng đối với phóng viên: khát khe trong xử lý thông tin. Ấn tượng của anh ta sẽ được truyền đạt thông qua các sự kiện chọn lọc và duy chỉ các sự kiện, tránh kiểu bình luận lộ liễu.

Đây sẽ là những sự kiện anh ta đã chứng kiến, hoặc giả anh ta sẽ tường thuật đồng thời dẫn nguồn ra. Chuyện “đơm đặt” là một tội lỗi nghề nghiệp.

Loại phóng sự “định hướng”, trong đó phóng viên cố tình lờ đi những sự kiện quan trọng, không phải là bản chất của báo chí.

Phỏng vấn

Sẽ là lạm xưng khi gọi những “phát biểu góp nhặt” là phỏng vấn.

Một tuyên bố - dấu cho dành riêng cho một tờ báo (exclusive) - được ghi bằng vôi vàng trên bậc thềm nhà một bộ trưởng hay ngay lúc khai mạc một sự kiện nào đó không phải là phỏng vấn.

Cũng thế, cuộc gặp gỡ mà phóng viên muốn được nghe một chuyên gia giải thích, ví dụ về một đề tài kỹ thuật, càng không phải là một cuộc phỏng vấn, nhưng chỉ là một trao đổi tham khảo.

Phỏng vấn là một dạng điều tra: nó nhằm mục đích thu thập các thông tin hay các ý kiến chưa hề đăng tải ở đâu do một nhân vật đưa ra và đồng ý cho công bố các phát ngôn của ông trước công chúng.

Cũng như điều tra, phỏng vấn xuất phát từ các câu hỏi mà một phóng viên (hay công chúng) đặt ra trước một vấn đề.

Nhưng ở đây các câu hỏi này được nêu với một người đang giữ những câu trả lời hay những ý kiến công chúng quan tâm.

Một người đã chấp nhận một cuộc phỏng vấn hàm ý rằng ông ta chấp nhận cho phóng viên đặt ra tất cả những câu hỏi mà phóng viên nhận thấy cần thiết đối với đề tài đã xác định, dựa trên một thỏa thuận song phương.

Cũng như ông ta chấp nhận cho công bố các câu trả lời của mình. Đó là lý do bổ sung để tránh mọi mơ hồ giữa “phỏng vấn” và “trao đổi”.

Người ta có thể chấp nhận một cuộc trao đổi với một phóng viên nhưng từ chối anh ta một cuộc phỏng vấn.

Trong cuộc trao đổi “bình thường”, phóng viên phải xin phép trích đăng cụ thể phát ngôn nào của người đối thoại và chỉ được trích khi người ấy OK.

Ngược lại, trong một cuộc phỏng vấn, chính người được phỏng vấn phải chỉ rõ phát ngôn nào của mình không được công bố. Người ấy chỉ cần nói: “Không ghi đoạn này” (off the record). Phóng viên phải nhất nhất tôn trọng yêu cầu này.

Tường cũng cần xác định ngay từ đầu: bản chất cuộc gặp gỡ do phóng viên thu xếp. Đôi khi nên bằng lòng với một cuộc trao đổi (mà nội dung có thể hoàn toàn được giữ kín, tùy theo giới hạn) còn hơn là cố nài nỉ một cuộc phỏng vấn để bị nghe tiếng sập của trước mũi.

Tóm lại, một người đối thoại thường dễ chấp nhận một cuộc trao đổi thành phỏng vấn, nếu phóng viên biết tạo các mối quan hệ tin cậy lẫn nhau với người ấy.

Phỏng vấn, thường hơn hết, là một cuộc đầu-đối-đầu.

Nếu người phỏng vấn đối diện cùng một lúc ba đối thoại viên, hoặc nếu người được phỏng vấn bị cùng lúc ba phóng viên “quay”, điều đó sẽ tạo ra một tương quan lực lượng không cân bằng, ít hấp với không khí tự nguyện và còn ít độ tin cậy hơn nữa.

Phỏng vấn đòi hỏi thời gian: trước khi bắt đầu phỏng vấn cần dàn xếp với đối tượng một thời gian tối thiểu, thường thì không dưới 45 phút.

Phỏng vấn phải được chuẩn bị. Phỏng vấn càng không biết đặt câu hỏi càng ít thu thập được thông tin - những thông tin chưa từng đăng tải.

Trong trường hợp xấu nhất, phóng viên sẽ chỉ đóng vai trò đơn thuần của một máy thu băng và người được phỏng vấn tha hồ ba hoa những gì họ muốn. Hoặc trong giới báo chí còn gọi là cầm micro cho nhân vật kia nói.

Phỏng vấn không phải là một cuộc tranh cãi, cũng không phải là một vụ biện hộ.

Phóng viên có mặt để đặt câu hỏi chứ không phải để góp ý kiến. Bộ câu hỏi này cần được soạn sẵn thành văn bản, để giúp phóng viên luôn luôn giữ được chủ kiến độc lập trong phỏng vấn.

Tuy nhiên cũng không nên để bị gò bó trong cái khuôn của chính mình: nếu người được phỏng vấn thỉnh thoảng đưa ra một hướng mở ngoài dự liệu, người phỏng vấn nên sẵn sàng để mở rộng vấn đề bằng những câu hỏi bất ngờ.

Chắt lọc và tái hiện

Đừng để bị khớp. Nếu người đối thoại với bạn đã chấp nhận một cuộc phỏng vấn, có nghĩa là người ấy thấy cần phải được chia sẻ.

Nếu người ấy từ chối trả lời một câu hỏi (trong chủ đề đã chọn), nếu người ấy tránh trả lời thẳng, ắt họ sẽ tìm cách

“dìm chết con cá”, bạn hãy lặp lại câu hỏi một cách lịch sự nhưng thẳng thừng: một sự lẩn tránh lần nữa càng làm cho ý nghĩa thêm rõ ràng.

Bài tin ghi lại một cuộc phỏng vấn dĩ nhiên là không phải được ghi từng chữ những gì đã nói, trừ khi đó là một phỏng vấn được trực tiếp truyền thanh hay truyền hình.

Một cuộc phỏng vấn kéo dài suốt một giờ đồng hồ hiếm khi chịu đựng nổi cho đến phút cuối. Trong bài viết, từng ấy thời gian sẽ chiếm trọn hai trang của tờ nhật báo.

Cũng như phóng sự, phỏng vấn cũng là một sự chất lọc và tái hiện - ở đây những câu trả lời do người được phỏng vấn thực hiện.

Trước khi biên tập (hoặc dựng tiếng, dựng hình) bài phỏng vấn của mình, phóng viên tự hỏi, cũng như thông lệ trước bất kỳ bài viết, đâu là “thông điệp cốt lõi”, tùy theo góc chọn và công chúng mà phóng viên nhắm đến.

Các câu trả lời sẽ được rút gọn, lược bỏ những chi tiết ngoài đề, những điều lặp lại không có lợi, những ngữ trung gian vô bổ.

Trong báo viết, viết lại những gì người trả lời phỏng vấn phát biểu lộn xộn thành mạch lạc là công việc không hề bị cấm...

Tuy nhiên chú ý giữ lại những nét đặc trưng trong phát ngôn của đối thoại viên: đừng để cho con người lại nói năng như sách...

Hãy giữ lại các quá ngữ đặc trưng cá nhân, một từ tán thán, kể cả một cố tật ngôn ngữ (“không phải”, “tôi đoán chắc rằng”...) Sau khi đọc lại bài trả lời phỏng vấn của mình, người đối thoại với phóng viên phải thừa nhận: “Tuy không đúng y những cái tôi đã nói, nhưng đúng là những điều tôi muốn nói ra”.

Điều tra

Phóng sự nêu ra, còn điều tra chứng minh. Đề tài của phóng sự là một quang cảnh, đề tài của điều tra là một vấn đề.

Nhu cầu viết điều tra sẽ được đặt ra ngay khi phóng viên muốn giải đáp một câu hỏi bằng cách đến tại nguồn để săn tìm các câu trả lời.

Một bài điều tra có thể đòi hỏi 1 giờ và ba cú điện thoại - hoặc có khi đến 3 - 4 tháng làm việc cật lực.

Phóng viên Stevens Spielberg, tờ *Washington Post* cho biết để viết 4.000 chữ về việc sát nhập hai hãng chế tạo máy bay Boeing và McDonnell, ông đã phải mất bốn tháng và tài liệu lên cao bằng chiều cao của mình.

Ví dụ: một vụ cướp có vũ trang vừa xảy ra trong chi nhánh bưu điện. Phóng viên có thể bằng lòng với những tường trình của cảnh sát: đó là một bài phóng sự.

Trong khi đến tại hiện trường để làm một bài phóng sự, anh ta phát hiện ra rằng đây là một vụ trấn lột thứ hai xảy ra tại bưu trạm này trong vòng 6 tháng.

Phóng sự trở thành điều tra: những biện pháp an ninh có được đề ra sau vụ trấn lột thứ nhất chăng? Nếu không, tại sao? Nếu có, tại sao? Các biện pháp đề ra không có tác dụng? Còn có những vụ cưỡng đoạt nào khác tại các chi nhánh bưu điện viễn thông chăng?...

Từ chỉ lẫn ra kim, phóng viên điều tra có thể tạo nên được vấn đề được công chúng quan tâm, bằng cách đưa ra những thông tin chưa hề đăng. Cách điều tra giống như từng bước từng bước trong khám phá khoa học, và người ta có thể chia nó ra làm năm công đoạn:

1. Đặt câu hỏi đúng hướng, theo một công thức rõ ràng, tập trung vào một vấn đề chính (đó là góc điều tra);
2. Xác định các tư liệu liên quan đến vấn đề;
3. Lập các giả thuyết để tiến hành điều tra, không nên

qua một tiên nghiệm nào;

4. Xác minh các giả thuyết, tại hiện trường;
5. Đưa ra kết luận.

Một bài điều tra xứng đáng với tên gọi của nó sẽ không bỏ qua bất kỳ một công đoạn nào trong năm công đoạn trên, và đặc biệt là công đoạn thứ tư.

Nhiều bài điều tra “dỏm” thực ra chỉ là mớ tư liệu đã có về các đề tài đeo đuổi.

Một số bài khác chỉ là những phỏng đoán (loại bài nhận định/ articles “d'idées”) không được xác minh qua thực tế.

Một số bài khác nữa chỉ là những chứng minh thành kiến rút ra từ một kết luận đã thành định kiến ngay từ đầu.

Khởi đầu một bài điều tra, phóng viên phải biết mình tìm cái gì; chứ không phải muốn chứng minh cái gì.

Một giả thuyết hay nhiều giả thuyết do phóng viên đề ra vốn cần thiết để triển khai tìm kiếm. Các giả thuyết ấy phải được đem ra cọ xát với thực tế từ lúc này sang lúc khác.

Một cuộc điều tra được thực hiện nghiêm nhặt có thể dẫn đến một kết luận hoàn toàn bất ngờ.

Trong mọi trường hợp, ngay cả khi ý tưởng ban đầu đi đúng hướng, việc xác minh tại hiện trường sẽ dẫn đến những thông tin buộc phải điều chỉnh ý ban đầu lại hoặc phải bổ sung thêm các chi tiết cần thiết.

Như những thể loại khác, bài điều tra sẽ được biên tập dựa vào thông điệp cốt lõi. Với loại này thông điệp cốt lõi chính là kết luận. Và chính thông điệp cốt lõi này qui định bố cục bài tin.

Bố cục này, thực sự mà nói, rất giống với bố cục của một chứng minh khoa học: vấn đề - giả thuyết - xác minh - kết luận.

Người ta còn gặp cấu trúc này dưới nhiều dạng khác nhau: Tình huống - nguyên do - giải pháp khả thi - giải pháp

ưu thế.

Xung đột - lập luận bên này - lập luận bên kia - các sự kiện - ý kiến các chuyên gia - bên có lý.

Nếu cái sườn này thực sự tồn tại trong một vụ điều tra báo chí, người ta cũng khó mà nhận ra nó. Các kiểu sườn thường bị chìm khuất giữa hàng loạt các loại hình văn bản.

Một bài tin điều tra không phải là một báo cáo tường trình lạnh lùng và trù tượng.

Bài điều tra phải đầy đủ dẫn chứng, nhân chứng và vật chứng nhằm làm sáng tỏ các công đoạn chứng minh.

Bài điều tra không những đòi hỏi tất cả bản lĩnh nghiệp vụ của phóng viên, mà còn đòi hỏi tất cả các nguồn hỗ trợ từ các văn bản báo chí như phóng sự, phỏng vấn, chân dung...

Một bài điều tra quan trọng có thể coi như một bài bình luận (éditorial). Trong chiều hướng này người ta có thể gọi đó là thể loại của những thể loại.

[N.B: xem chú thích éditorial trong phần thuật ngữ.]

Những thể loại khác

Một số thể loại khác thường dùng tại nhiều toà báo, nhưng không phải là thể loại lớn như hai chùm thể loại chúng tôi vừa nêu.

Đó là:

+ Bình luận, thường nằm trên trang mục ý kiến hoặc diễn đàn.

Tuy nhiên, hiện nay, báo chí Mỹ có xu hướng phát triển thể loại bình luận như là một “loại tin nên xảy ra” - một đặc trưng dân chủ của nước này: trọng lượng ý kiến nhiều chiều của người dân.

Với báo chí Mỹ, tin tức là “loại tin đã xảy ra hoặc sắp xảy ra” so với bình luận là “loại tin nên xảy ra”, cả hai loại đang

được đăng tải khá cân bằng, không như trước đó mỗi kỳ báo chỉ có một trang.

+ Xã luận, bài báo nêu lên chính kiến của tờ báo, do ban biên tập thực hiện.

Xin xem ở chương 7 Bình luận báo chí ở Việt Nam.

Trong bài phỏng vấn chúng tôi có đề cập đến thuật ngữ: Trao đổi tham khảo. Đây là thể loại khá phổ biến ở các tờ báo, thường sử dụng ngay sau khi một biến cố/sự kiện xảy ra mà trọng tâm của nó là một vấn đề người đọc còn chưa nắm bắt hết khái niệm. Chẳng hạn:

- ngay sau tin Mỹ dùng vũ khí uranium bắn ở Nam Tư. Người đọc rất cần hiểu uranium bắn là gì?

- tháng 12.2003, khi dịch cúm gà gây ra với dư luận rằng virus này có thể lây lan sang người, người đọc cần những thông tin về cúm gà và cúm người và lời giải thích về các cơ chế lây, virus nào?

- tháng 2.2004, Tamiflu được nhập vào Việt Nam dưới hình thức viện trợ nhân đạo, được nhiều người đổ xô truy tìm thông tin: liệu Tamiflu có an toàn khi mắc cúm do virus hay không? Cơ chế diệt virus của Tamiflu như thế nào.

- khi Mỹ xua quân vào Iraq nhằm lật đổ chính phủ của tổng thống Saddam Hussein năm 2003, báo chí Việt Nam trong những ngày đầu chiến tranh đều nhất loạt đưa tin một nông dân Iraq dùng súng trường cá nhân bắn rơi một chiếc trực thăng Apache của Mỹ trên ruộng mình. Một số thông tin trên Internet cho rằng loại máy bay này chuyên diệt xe tăng, súng trường cá nhân bằng không thù.

Với những toà báo có đạo đức, sau khi đưa tin bắn rơi, nắm được luồng dư luận này, phải tìm hiểu về mặt kỹ thuật, phải lập tức đính chính lại bằng hình thức hỏi đáp về tính năng của loại máy bay này. Nhưng không có tờ báo Việt Nam nào làm điều đạo đức chức nghiệp đó.

Thể loại này thường gọi là hỏi & đáp. Đôi lúc bị một số toà báo trong nước lạm xưng là phỏng vấn.

Những câu hỏi đưa ra trong thể loại này phần lớn là đứng dưới góc độ thắc mắc của người đọc chủ lực mà tờ báo nhắm đến.

Những hình thức bài viết khác như điểm sách/đọc sách, điểm phim, điểm sân khấu, điểm ca khúc, v.v. vẫn đưa dưới hình thức 5W+1H, duy có điều H được nhấn mạnh hơn bằng ý kiến chủ quan của người viết, tức là nặng tính bình luận. Những người viết mảng này thường có kiến thức nền tốt về lĩnh vực.

4. **Phóng sự - tin mềm**

Trong chương này...

**Cận cảnh kỹ thuật viết
phóng sự**

- Phóng sự trên báo, đài

+ tin cứng/tin mềm

+ các kiểu phóng sự

- Viết, tổ chức phóng sự

+ tìm kiếm đề tài và phát
triển câu chuyện

+ viết lead/thân/kết

+ bài phóng sự ví dụ

**- Bảng chỉ nam cho người
viết**

Theo quan niệm của Mary Gillespie, một cây bút chuyên viết phóng sự của tờ Chicago Sun-Times, viết phóng sự là viết tin bằng trái tim. “Những người viết tin yêu thích sự cấp tập khi họ đi săn ở ngoài và đưa tin nóng,” cô nói. “đó là sự thách thức của họ. Sự thách thức của tôi là vô lấy độ giả và không để họ quay đi khi mà họ còn chưa đọc xong câu chuyện, đưa họ đi xa hơn cái mà họ có thể đã đọc trên báo ngày hôm trước.”

Gillespie viết cho phần Living (đời sống) hàng ngày của tờ Sun-Times, đó là phần phóng sự chính của tờ báo.

Cô viết đủ mọi chuyện trừ tin cứng, nghệ thuật và giải trí. Lĩnh vực của cô là bất kì nơi nào có chuyện.

Cô đã từng có mặt trên một chiếc xà lan trên hồ Michigan nguyên một ngày, phỏng vấn những người thả phao tiêu cho mùa hè du thuyền; cô đã từng có mặt tại cuộc thi Hoa hậu Mỹ để tìm xem các thí sinh làm gì trước và sau cuộc thi; và cô đã sang Luxembourg để nhen nhóm lại những ký ức của chiến trận Bulge.

“Tôi đã từng viết một phóng sự về ngủ trưa,” cô nói. “Ai ngủ. Ai không ngủ. Những người ngủ trưa tự nguyện hay không tự nguyện. Những người ngủ trưa trú danh trong lịch sử.

“Có hàng hà phóng sự quanh ta. Đối với tôi, chỗ tốt nhất để tìm thấy một phóng sự là nhìn vào những gì đang xảy ra quanh ta. Nhìn vào tin tức. Trò chuyện với người dân đi siêu thị. Nói cách khác là hãy sống.

“Một phóng sự thu hút khán giả theo mức độ điều đó có thể xảy ra cho bạn. Bạn đang truyền đạt cho mọi người một điều gì đó về chính họ. Bạn đang bảo họ Hãy để ý xem điều gì đang xảy đến với anh chàng này. Đây là cái mà bạn có thể rút kinh nghiệm từ điều đó. Phóng sự cũng giống như ta giờ lên một chiếc gương soi.”

Công việc đầu tiên của Gillespie sau khi tốt nghiệp là làm phóng viên viết tin tại tờ Suburban Sun-Times.

“Bạn phải học ABC về viết tin cái đã, rồi sau mới có thể viết phóng sự,” cô nói. “Cả hai thể loại đan xen vào nhau. Bạn có thể bắt đầu như là một người viết tin, nhưng bạn không thể vĩnh viễn tiến hoá với giai đoạn who, what, where, why và when. Thách thức của người viết phóng sự là đi xa hơn.”

Phóng sự trên báo đài

Tin cứng và tin mềm

Buổi sáng mọi người thức dậy và muốn biết cái gì xảy ra kể từ khi họ đi ngủ. Họ đọc một tờ báo buổi sáng và bật máy xem tin buổi sáng. Họ bật radio trên xe hoặc văn phòng để nghe tin suốt ngày để biết cái gì vừa xảy ra.

Khi trở về nhà, họ bật đài buổi tối hoặc đọc một tờ báo buổi chiều để cập nhật những gì xảy ra trong ngày.

Một bài tin có thể là cứng, tường thuật cô đọng đến mức

có thể được những *who, what, where, when, why* và *how* của một sự kiện.

Hoặc bài tin có thể mềm, đứng lùi ra sau để quan sát dân tình, nơi chốn và sự việc làm nên thế giới, quốc gia và cộng đồng.

Những sự kiện tin cứng, như cuộc họp ban giám hiệu nhà trường, bầu phiếu, liên quan đến nhiều người, và công việc trước tiên của các phương tiện là tường thuật chúng như chúng xảy ra.

Tin mềm, cũng như sự quay lại ưa chuộng các loại xe hơi mui mềm hoặc người dân cầm cự với thời tiết lạnh ra sao, cũng được tường thuật bởi các phương tiện. Phóng sự thường được viết dựa vào các sự kiện tin mềm.

Phóng sự: khi nào thì tin mềm thích hợp?

Không có một đường ranh chắc chắn giữa một bài tin và một bài phóng sự, đặc biệt là ngày nay, khi mà nhiều sự kiện tin được “phóng sự hoá”.

Chẳng hạn, thứ hai có thể là ngày nóng nhất trong năm tính cho đến nay. Một bài tin phát sóng có thể bắt đầu “con nóng kỷ lục đã nướng thành phố hôm thứ hai, và trước mắt, không có dấu hiệu giảm.”

Một bài phóng sự hoá trên một tờ báo có thể bắt đầu:

“John Hilkevich đã làm cái điều mà bất kì người dân nào trong thành phố cũng muốn làm hôm thứ hai. Ông bỏ cả ngày để phơi nắng trên bãi biển.”

Hầu hết tin các báo và đài được trình bày lẫn lộn: vừa dưới hình thức bài tin cứng tường thuật những sự kiện đáng chú ý xảy ra từ sau khi số báo mới nhất được phát hành, và “phóng sự” các:

- Chân dung con người làm nên tin;
- Giải thích các sự kiện làm chấn động tin tức;

- Phân tích những cái đang xảy ra trên thế giới, trong quốc gia hoặc cộng đồng;
- Hướng dẫn độc giả làm một điều gì đó;
- Gợi ra những lối sống tốt lành hơn trong một thế giới phức tạp;
- Khảo sát các xu hướng thay đổi liên tục trong các xã hội;
- Giải trí.

Bất kể mối quan tâm ngày nay dành cho phóng sự, tin cứng vẫn còn chiếm hầu hết trang mặt của tờ báo; một show phát sóng thường bắt đầu bằng nhiều tin cứng.

Tuy nhiên, bên trong tờ báo và thường ở phần nửa dưới của trang mặt, các bài tin trở nên mềm hơn.

Sau khi các phát thanh viên truyền hình hoặc truyền thanh tường thuật những tin tức chính trong ngày, họ bắt đầu quay sang phóng sự.

Các phương tiện hàng ngày hiện nay dùng nhiều yếu tố để chuyển tải cái gì đang xảy ra mà họ muốn tường thuật, bao gồm thời gian tính, sự gần gũi, hậu quả, mối quan tâm nhận thức của đối tượng theo dõi, sự cạnh tranh, mục tiêu của ban biên tập và kể cả ảnh hưởng của những nhà quảng cáo.

Tất cả những yếu tố đó gây áp lực đối với các phương tiện nhằm đem lại cho độc giả vừa tin vừa phóng sự.

Độc giả, khán giả và thính giả muốn tin cứng kể cho họ những *who, what, where, when, why* và *how* của các sự kiện xảy ra luôn luôn trên thế giới, quốc gia và cộng đồng của họ.

Họ cũng muốn được giải trí, muốn cười hoặc khóc, muốn học và muốn ngồi nán lại và muốn thật sự thưởng thức một bài báo.

Một tờ báo có vẻ như đã tìm ra một công thức trộn lẫn

tin cứng và tin mềm là tờ *The Wall Street Journal*.

Mỗi ngày, tờ *Journal* in các tin tường thuật điều độ về kinh doanh và tài chính. Tờ báo cũng có cột “What’s News” tóm tắt các bài tin quan trọng. Xen lẫn giữa những bài tin đó là những bài phóng sự tập trung vào thế giới kinh doanh.

Thỉnh thoảng, sự phân biệt giữa tin cứng và tin mềm rất rõ ràng. Khi người dân bị thiệt mạng trong một vụ hoả hoạn, sẽ có tin mang giá trị tức thời. Những tin nóng sẽ được viết theo hình thức kim tự tháp ngược tiêu biểu đưa điểm quan trọng nhất lên đầu.

Tuy nhiên, khi thống đốc thăm thành phố chỉ để ăn tương ớt tại một nhà hàng được ưa chuộng ở khu trung tâm, phóng viên sẽ chọn một hình thức khác kim tự tháp đảo ngược.

Đó là chỗ mà sự khác biệt giữa tin cứng và tin mềm trở nên mơ hồ. Câu chuyện về thống đốc có thể được viết bằng tin cứng, tường thuật rằng thống đốc đang ở thành phố để ăn tương ớt. Đó có thể là một tin lớn tại một thành phố nhỏ.

Tuy nhiên, câu chuyện cũng có thể được viết dưới dạng phóng sự mềm, phản ánh về thống đốc và những việc khác giải thích tại sao tương ớt và nhà hàng này lại ngon.

Đàng khác, câu chuyện phải được thể hiện khách quan đến mức có thể được bằng ngôn ngữ trong sáng.

Đây là một tình huống khác qua đó sự phân biệt không tách bạch. Một sinh viên báo chí được chỉ định viết về mức độ trộm cắp trong các chung cư gần đại học đang gia tăng.

Sinh viên này gọi điện cho công an phường, yêu cầu mở cuộc phỏng vấn viên chức phụ trách các chi tiết về trộm cắp và nhận ra rằng tình trạng đang đến mức báo động.

Viên chức đó nói rằng trừ phi công an phường được cấp

thêm ngân sách, còn không thì họ chỉ có thể làm chẳng được mấy nổi trong việc kiểm soát tình trạng tăng vọt của nạn trộm cắp.

Sinh viên này có thể xử lý chuyện này bằng tin cứng và viết dưới hình thức kim tự tháp ngược, hoặc viết bằng phóng sự tin mềm.

Đây là một ví dụ về kim tự tháp ngược:

Các vụ trộm cắp tại các chung cư ở đây đã tăng lên hơn 200 phần trăm trong năm qua, và công an cho rằng họ chẳng đối phó được bao nhiêu.

“Không có một ngân sách lớn hơn và biên chế đông hơn, chúng tôi đành bất lực trong việc giải quyết làn sóng tội phạm,”

Trung úy Felix Ramirez phụ trách về các vụ trộm cắp nói. “Điều tốt nhất mà chúng tôi có thể làm là hy vọng các nhân chứng đến thẳng với chúng tôi và giúp chúng tôi bắt bọn tội phạm.”

Ramirez quy trách nhiệm về sự gia tăng nạn thất nghiệp. Ông nói rằng một nguyên do quan trọng khác là hầu hết các chung cư trong khu vực do sinh viên ở. Mà sinh viên thì suốt ngày có mặt tại trường.

Đây là một ví dụ về phóng sự tin mềm:

Vào lúc 5 giờ chiều thứ Ba khi Herbert V. Williamson đi vào nhà bắt gặp ba người đàn ông đang ăn trộm căn hộ của ông.

Hoảng sợ, ba tên trộm bỏ chạy ra ngoài và tẩu thoát bằng xe ô tô của chúng.

Williamson gọi điện cho cảnh sát ngay lập tức và bắt đầu la toáng lên khi nhìn thấy tài sản của ông bị vất đống dưới sàn nhà.

Mười lăm phút sau, ba người đàn ông bị công an bắt gần

đường Saxton Street Mall sau khi họ ngừng xe. Đằng ghế sau có ba bức tranh và các đồng bạc và quần áo trị giá hàng trăm đô la lấy cắp từ nhà của Williamson.

Williamson và ba người tình nghi chỉ là một phần nhỏ trong số những trộm cắp đang tăng vọt, lên đến hơn 200 phần trăm tại khu vực gần đại học trong năm qua. Cảnh sát đổ lỗi cho nạn thất nghiệp đang gia tăng, và họ nói rằng họ chẳng làm được bao nhiêu trong việc đối phó với tệ nạn này.

“Báo chí kiểu Jell-O”: Khi nào thì tin mềm thích hợp?

Khi một bài tin cứng loạn đi, chẳng hạn, một diễn tiến quan trọng trong một câu chuyện đang tiếp diễn, một vụ giết người hoặc hoả hoạn, nên được mở ra bằng một đoạn *lead* (chập) cứng.

Các đoạn *lead* và bài tin mềm sẽ thích hợp hơn khi một biến cố tin tức quan trọng không phải là được tường thuật lần đầu tiên.

Một số biên tập viên chê bai việc quá nhấn mạnh trên cách viết mềm và gọi đó là báo chí kiểu Jell-O.

Trong một câu chuyện về các vụ xử kiện một băng nhóm xe gắn máy can tội hãm hiếp và đánh đập hai phụ nữ trong một khu rừng quốc gia ở đông nam Illinois, cho đến đoạn thứ 11, tờ *St. Louis Post-Dispatch* mới vào tin chính rằng chi phí toà án có thể làm cho một huyện nông thôn lâm vào khủng hoảng tài chính. Đoạn *lead* viết:

Con đường hai chiều uốn khúc qua những ngọn đồi huyện Hardin tiến sâu vào Rừng quốc gia Shawnee ở đông nam Illinois, đưa những người khách ngày càng xa con đường cao tốc liên tiểu bang vào một giờ đã muộn.

Chín đoạn tiếp theo chẵn mất đoạn đưa tin. Mặc dầu

tựa chính được viết dựa trên đoạn thứ 11: “Chu kỳ bạo lực bằng nhóm gây choáng ngán sách huyện nông thôn”.

Không có lý do gì để lấy mất của độc giả mười đoạn trước khi đột kích vào câu chuyện. Một bài tin cứng như thế chỉ đáng với một đoạn *lead* tóm tắt.

Một đoạn *lead* mềm sẽ phù hợp hơn cho một bài phóng sự về những hiệu ứng tâm lý của vụ tấn công vào hai người phụ nữ. Và thậm chí trong một bài phóng sự, cái cốt lõi của tin cũng phải được đưa ra vào đoạn ba hoặc bốn.

Các kiểu phóng sự

Phóng sự (feature) là một thuật ngữ bao hàm một số các kiểu tin mềm ghi lại tiểu sử, tạo sự nhân cảm, thêm màu sắc, giáo dục, giải trí hoặc giải thích.

Một phóng sự không có nghĩa là đưa tin trực tiếp. Thế loại này thường thuật lại những tin quan trọng đã được loan đi trong một chu kỳ tin trước đó.

Phóng sự có thể đứng một mình, hoặc đứng bên cạnh (sidebar) bài tin chính (mainbar). Một bài *sidebar* chạy tiếp theo bài tin chính hoặc đâu đó trong cùng một số báo, cung cấp cho độc giả một thông tin thú cấp về cùng một chủ đề.

Các kiểu phóng sự gồm:

- Tiểu sử tính cách (Personality profiles)
- Câu chuyện nhân cảm (Human interest stories)
- Câu chuyện về xu hướng
- Bài điều tra (In-depth stories)
- Bài tin phân tích (Backgrounders)

Hãy khảo sát lần lượt các kiểu nói trên.

Tiểu sử tính cách

Một tiểu sử tính cách được viết để đem độc giả lại gần

hơn một con người trong hoặc ngoài tin tức.

Các cuộc phỏng vấn và những sự quan sát, cũng như cách viết sáng tạo, được dùng để khắc hoạ một hình ảnh sống động của một con người.

Người ta thường thích đọc về người khác, khiến cho bài phóng sự tiểu sử tính cách trở thành một trong những kiểu phóng sự phổ biến nhất trong truyền thông ngày nay.

Những ví dụ bao gồm một cuộc phỏng vấn một thẩm phán trong một phiên toà xử vụ giết người gây chấn động và câu chuyện về một con người trên một chiếc xe lăn đã hoàn thành một đoạn hành trình bằng đồng để gây quỹ cho trẻ em tàn tật.

Mary Gillespie đã từng viết một tiểu sử tính cách về cha của bà, một tù binh Thế chiến thứ II. Tựa của bà đặt: “Tôi không mong được khóc”.

Khi cựa ngời sao đã cầu Willie Mays xuất hiện ở một hiệu sách khu trung tâm Boston để ký thủ bút vào cuốn tự sự của ông, trong bài “Say Hey”, phóng viên Alex Beam của tờ *Boston Globe* viết một phóng sự tiểu sử tính cách giàu quan sát và trích phát ngôn.

Đoạn kết câu chuyện, độc giả biết tin về chuyến du hành tiếp thị sách của Mays kéo dài 2,5 tuần, qua mười thành phố; quan trọng hơn, bài viết sống động đã cống hiến cho độc giả một chân dung ghi nhanh về một huyền thoại đã cầu.

Mặc một bộ đồ màu nâu và đeo những nhẫn vàng thể thao lớn trên mỗi ngón tay út, Mays thỉnh thoảng phô nụ cười mạnh mẽ với hai anh chàng bảo vệ an ninh được thuê để giữ trật tự.

Mỗi một đoạn của câu chuyện bộc lộ cái gì đó về tính cách của Mays. Beam dùng một trích dẫn trực tiếp để minh

hoạ rằng Mays không thích những chuyến du hành chiêu thị, cũng không chú ý đến những lời bình phẩm đầy sùng bái do các fan thốt ra, khi ông ký lưu niệm vào sách cho họ. Sự điểm xuyết cho trích dẫn còn bao gồm nhiều quan sát:

“Tôi không nghe họ nói,” sau này Mays nói, anh chồm tấm thân lực lưỡng cao hơn 1,8 mét ra khỏi chiếc ghế tại Ritz-Carlton trước khi xuất hiện trước vòng vây radio và truyền hình mới. “Tôi không vừa kinh doanh và vừa chơi thể thao cùng một lúc. Nếu tôi nói với mọi người điều đó không bao giờ thay đổi. Tiệm sách muốn tôi bán nhiều sách. Và nhà xuất bản cũng vậy.”

Câu chuyện nhân cảm

Một câu chuyện nhân cảm được viết để trình bày một sự kỳ dị của một chủ đề hoặc giá trị thực hành, gây xúc cảm hoặc nghệ thuật của chủ đề ấy. Những ví dụ ấy bao gồm việc mà hàng năm Thành phố Atlantic chuẩn bị lễ hội thi Miss America, làm thế nào để sửa một cái máy giặt và làm thế nào người dân sống sót trong một thành phố mà tỉ lệ thất nghiệp cao nhất nước.

Câu chuyện về xu hướng

Một câu chuyện về xu hướng quan sát con người, sự vật hoặc tổ chức có một tác động đến xã hội.

Những câu chuyện về xu hướng phổ biến bởi vì người dân bị kích động khi đọc hoặc nghe về những mốt thời thượng mới nhất.

Các ví dụ bao gồm một cái nhìn về thời trang mùa hè, một tôn giáo mới hoặc ngôn ngữ của thiếu niên.

Bài điều tra

Một bài điều tra, thông qua những tìm kiếm và phỏng

vấn rộng rãi, đưa ra giải thích chi tiết vượt xa một bài tin hoặc phóng sự căn bản.

Đó có thể là một phóng sự tin dài xem xét một chủ đề trên diện rộng; một bài điều tra tiết lộ những sai lầm của một người, cơ quan hoặc định chế; hoặc bài về ngôi thứ nhất trong đó người viết hồi tưởng một kinh nghiệm vui hoặc buồn.

Các ví dụ bao gồm những bài về ung thư và làm thế nào nó ảnh hưởng đến nhiều gia đình, làm thế nào những người nước ngoài vào Mỹ một cách bất hợp pháp và làm thế nào một nhóm nhạc rock vươn lên hàng đầu trong khi những nhóm khác thất bại.

Bài phân tích

Một bài phân tích - còn gọi là analysis piece - thêm ý nghĩa cho những vấn đề hiện hành trong tin tức bằng cách giải thích rộng hơn.

Những bài này giúp độc giả cập nhật kiến thức, giải thích làm thế nào đất nước, tổ chức, con người này hoặc bất cứ cái gì giờ đây lại ra có sự như thế.

Những ví dụ bao gồm một phân tích tội tử hình của bang ngay sau khi một kẻ giết người bị xử tử hoặc một bài giải thích làm thế nào dịch vụ thức ăn đại học chiếm được hợp đồng độc quyền.

Viết và tổ chức những bài phóng sự

Những người viết phóng sự hiếm khi sử dụng hình thức kim tự tháp đảo ngược truyền thống. Thay vì vậy, họ có thể viết một bài theo trình tự đưa cao trào vào đoạn cuối, một bài tường thuật, một bài ngôi thứ nhất về một trong những kinh nghiệm riêng của người viết hoặc một sự pha trộn các kinh nghiệm đó.

Những câu chuyện của họ được nối kết bằng một sợi chỉ đỏ xuyên suốt, và chúng thường kết thúc nơi chúng mở đầu, với một con người hoặc sự kiện đơn lẻ.

Đây là những bước tiêu biểu nối tiếp khi tổ chức một bài phóng sự:

- Chọn chủ đề. Hãy nắm chắc rằng chủ đề không quá rộng và quá hẹp.

- Hãy viết một đoạn *lead* mời gọi một độc giả vào chuyện. Một tóm lược có thể không phải là đoạn *lead* tốt nhất đối với một phóng sự. Một khối *lead* hai hoặc ba đoạn có thể tốt hơn. Đoạn chứa thông tin chủ nên ở đoạn đầu của câu chuyện. Đừng bắt độc giả chờ đến đoạn 10 hoặc 11 trước khi nói cho họ biết câu chuyện muốn nói gì.

- Cung cấp thông tin nền sống động. Nếu phù hợp, một hoặc hai đoạn nền nên đặt ở ngay phần đầu câu chuyện để giúp độc giả cập nhật được vấn đề.

- Viết những câu rõ ràng, cụ thể. Hãy rải các trích dẫn trực tiếp, các quan sát và các thông tin nền phụ ra đều khắp câu chuyện. Các đoạn có thể được viết theo trình tự thời gian hoặc theo trình tự quan trọng.

- Sử dụng một sợi chỉ đỏ. Nối kết phần mở đầu, thân và kết luận của câu chuyện.

- Sử dụng chuyển tiếp. Nối các đoạn bằng những từ chuyển tiếp, những diễn giải và những trích dẫn trực tiếp.

- Sử dụng đối thoại khi có thể được. Những người viết phóng sự, cũng như những người viết dã tưởng, thường dùng thoại để giữ cho câu chuyện cảm động. đương nhiên, những người viết phóng sự không thể bịa đặt thoại; họ lắng nghe thoại trong quá trình ghi nhận thông tin. Đối thoại tốt giống như một sự quan sát tốt trong một câu chuyện. Nó đem đến cho độc giả những hình ảnh tinh thần mạnh và giữ họ gắn bó với bài viết.

- Kết luận bằng một trích dẫn hoặc một phần khác của sợi chỉ đỏ. Một phóng sự có thể đi ngược với một bài tin hoặc nó có thể được kết luận bằng một cao trào. Giờ đây chúng ta xét đến những yếu tố viết phóng sự vừa nêu trên.

Tìm chủ đề và phát triển câu chuyện

Trước khi một phóng sự được viết ra, nó cần có một chủ đề và một mục đích. Những người viết không đơn giản ngồi xuống và viết phóng sự.

Họ xác định mục đích của một phóng sự - nhằm phóng tác ai đó, chỉ dẫn một điều gì đó, rọi sáng một chuyện gì, giải thích một điều gì - và rồi họ nghiên cứu và tổ chức câu chuyện giúp họ hoàn thành mục đích đề ra.

Mỗi phân đoạn của câu chuyện - phần mở, thân và kết - cần xoay quanh chủ đề.

Những người viết cũng giới hạn đề tài của họ càng nhiều càng tốt. Không ai viết một phóng sự về ung thư. Điều đó đòi hỏi nhiều tập sách.

Thay vào đó, phóng sự có thể nói về loại thuốc mới nhất, làm thế nào một vài thực phẩm làm giảm rủi ro ung thư hoặc một cuộc chiến dũng cảm của một con người.

Một khi đề tài được xác định, tất cả nghiên cứu tìm tòi, phỏng vấn và thể hiện sẽ trợ giúp cho đề tài. Đương nhiên, cái gì đó có thể xảy đến trong quá trình tìm kiếm hoặc phỏng vấn sẽ làm thay đổi tiêu điểm của câu chuyện, nhưng những người viết cố gắng ghim vào đề tài nguyên lai (original) nhiều chừng nào có thể được.

Những người viết xác định một đề tài dựa trên cơ sở của nhiều thành tố:

- Câu chuyện có được dựng trước hay không? Những người viết tìm cái gì đó mới mẻ hoặc phản thường. Thậm chí một chủ đề cũ, như ung thư, cũng có thể có một đề

tài mới.

- Độc giả. Câu chuyện cần phải nằm trong sự quan tâm của độc giả. Nếu quần chúng không cảm thông được với bài báo, họ sẽ không đọc nó, dù là viết hay cách nào đi nữa.

- Có sức mạnh. Câu chuyện phải giữ riết sự quan tâm của độc giả. Sự cuốn hút về mặt cảm xúc là quan trọng. Câu chuyện sẽ làm cho độc giả cười hay khóc?

- Sự chính đáng. Những người viết cũng phải tự hỏi (hoặc các biên tập viên của họ hoặc các trưởng ban tin của họ có thể đòi hỏi họ): “Liệu câu chuyện này có đáng chút nào không? Liệu đề tài có quá hẹp hoặc quá rộng khiến cho nó không có giá trị?”

Viết đoạn *lead*

Những khả năng của *lead* phóng sự là vô tận. Những cây viết phóng sự thường viết những đoạn *lead* theo thể trực thuật, tương phản, ngắt đoạn, trực xung hoặc “không giống thể nào vừa kể”.

Họ thường tránh dùng những đoạn *lead* tóm lược bởi vì không cần thiết hoặc thiết thực để tóm tắt toàn bộ một phóng sự trong một đoạn mở đầu.

“Bạn đừng đánh giá thấp tầm quan trọng của đoạn *lead*,” Mary Gillespie nói. “Nếu bạn không tranh thủ được độc giả trong đoạn *lead*, bạn sẽ mất họ. Đoạn *lead* phải chuyển tải sự khẩn thiết, một cái gì đó kích thích đến độ họ muốn đọc câu chuyện.

“Bạn cũng giống như một kẻ chiêu dụ đang nói, ‘Này, xin đừng bỏ qua tôi. Hãy ghé lại và đọc tôi.’ Nhưng bạn sẽ khó xử nếu như bạn không ủng hộ đoạn *lead* của bạn. Bạn phải đạt sự sắc sảo bằng một cái gì đó lớn lao.”

Một phóng sự thường bắt đầu bằng một khối *lead* gồm hai đoạn hoặc hơn.

Thay vì đưa những yếu tố tin của câu chuyện vào đoạn *lead*, người viết phóng sự thích dùng hai hoặc ba đoạn đầu để tạo nên một trạng huống, để khuấy động độc giả, để mời gọi họ nhập chuyện.

Rồi thì cái chốt tin hoặc ý nghĩa câu chuyện được đưa vào đoạn ba hoặc bốn, đoạn mở gút (nut graph).

Bởi vì chúng giải thích lý do câu chuyện được viết ra, nên đoạn mở gút - còn gọi là đoạn “rồi sao nữa” (so what graph) - là một đoạn mấu chốt trong mỗi phóng sự.

“Nhiều lần, tôi đang ngồi trong một cuộc phỏng vấn và tôi sẽ biết phải viết đoạn *lead* ra sao,” Gillespie nói. “Tôi sẽ nghe con người đó nói hoặc ông ta sẽ làm cái gì, và tôi sẽ suy nghĩ, thật là tuyệt. Đó là đoạn *lead*. Mục đích của đoạn *lead* là vỗ lấy độc giả. Bạn đang cố gắng thoát với độc giả, ‘Tôi đang sắp kể cho các bạn một câu chuyện. Tôi kể cho các bạn cái gì đó mà bạn chưa biết. Hãy đến đây, nhìn vào đây, xem xét con người hoặc tình huống này’.”

Viết thân

Giữa đoạn *lead* và đoạn kết, câu chuyện phải được tổ chức sao cho nó dễ theo dõi và hiểu được. Thân cung cấp thông tin trọng tâm trong khi nó hướng dẫn thường thức nghề thuật và liên kết độc giả với chủ đề một cách cảm động.

Rồi thì đoạn kết sẽ bao quát câu chuyện và quay lại với đoạn *lead*, thường là bằng một trích dẫn hoặc một cao trào gây bất ngờ.

Theo Gillespie, thân bài không nên gây ra sự bức bối cho khán giả. “Đoạn giữa nên giải quyết cái mà ta đã tạo kích thích hoặc dẫn dụ độc giả trong đoạn *lead*. Đoạn này nên phân tích và đào sâu. Nên rọi sáng cho đoạn *lead*.”

Những thành phần quan trọng của thân một phóng sự

là thông tin nền, sợi chỉ đỏ của câu chuyện, sự chuyển tiếp, đối thoại và chính kiến.

Cung cấp thông tin nền

Chủ yếu đối với người viết phóng sự là cung cấp thông tin nền phù hợp. Do đó một đoạn nền hoặc hơn có vẻ là tuyệt trong câu chuyện để giúp độc giả cập nhật tình hình.

Câu chuyện phóng sự được kể lại trong bài ở chương này - phóng sự của James Kennedy về một gia đình gốc Mỹ - là một minh họa tốt trong việc sử dụng thông tin nền ra sao.

Sử dụng một sợi chỉ đỏ

Trong một bài phóng sự, cũng như trong những bài tin, các đoạn chuyển tiếp, các từ nối và trích dẫn được dùng để nối các đoạn và chuyển từ một lĩnh vực này sang một lĩnh vực khác.

Bởi vì một bài phóng sự thường chạy dài hơn một bài tin, nên khi xuyên một sợi chỉ đỏ suốt câu chuyện để nối đoạn lead với thân và với đoạn kết cũng đạt hiệu quả tốt.

Sợi chỉ đỏ này có thể là một con người đơn lẻ, một sự kiện hoặc một sự việc, và nó thường làm sáng tỏ luận đề của câu chuyện.

Một phóng sự thuật chuyện người ta chiến đấu chống bệnh tim như thế nào có thể bắt đầu bằng một đứa bé 13 tuổi trên một giường bệnh viện, đợi cấy ghép tim và đang đối diện với hạn cuối của tử thần.

Thân bài có thể khai thác bệnh tim, bao nhiêu người mắc phải và những gì đã được làm để giúp đỡ họ. Xuyên qua thân bài, người viết quay lại với đứa trẻ 13 tuổi, sợi chỉ đỏ. Bài phóng sự cũng nên kết luận bằng đứa trẻ, đang chờ đợi.

Cùng bài phóng sự về bệnh tim có thể bắt đầu bằng một biến cố, như một tai nạn ô tô trong đó một người đàn ông 20 tuổi chết. Anh được chuyển cấp tốc đến một bệnh viện. Nơi đó tim anh được cắt ra và ghép vào ngực đứa bé 13 tuổi.

Sự kiện trở thành sợi chỉ đỏ. Xuyên suốt câu chuyện, người viết đối chiếu tai nạn đem đến cái chết cho một con người và cái sống cho một người khác.

Trong một loạt bài phóng sự phân tích trên tờ *Chicago Sun-Times* về lễ hội thi hoa hậu Mỹ, Gillespie bắt đầu một câu chuyện bằng một khối lead trần thuật đặc tả Ruth Booker, hoa hậu bang Illinois.

Vào một chủ nhật cuối hè buồn buồn một cách dịu dàng - trời sáng nhưng lạnh lạnh, với một làn gió mỏng man chỉ đủ lay động những tầng cổ thụ quý phái của West Dundee.

Nhưng dù rất yêu thích không khí bên ngoài, cô gái 21 tuổi Ruth Booker đang trải qua cái ngày vinh quang này trong một studio mượn tạm tại ngoại ô Fox Valley đang ngái ngủ; cô kiên nhẫn hoàn chỉnh những bước đi của mình.

Đúng ngo, cô đã hát “Hãy hôn em trong mưa” có đến cả trăm lần. Cô như bị bóng trước những sự kiện đang diễn ra và được yêu cầu phát biểu quan điểm riêng về phá thai, chiến tranh hạt nhân và Geraldine Ferraro. Cô đã bị phê bình về dáng đi (như trượt!), sự giao tiếp bằng ánh mắt (hoặc thiếu điều đó) và chất giọng (hơi thấp, huấn luyện viên thanh điệu nói).

3 giờ chiều, bộ phục trang đỏ, trắng và xanh trông rối mắt, những chiếc gót cao trở nên dài hơn khi đá qua một bên, và chiếc váy áo thời trang cao cấp nhất thời che ngang cái ghế xếp của vị giám đốc. Nhưng Ruth Booker đang mỉm cười. Cô phải vậy. Mỉm cười là chiêu tối thượng đối với cho

một Hoa hậu Mỹ vừa được trao vương miện, và đó là cái mà người đẹp Mỹ giò dài này hy vọng đạt được trong tối chủ nhật này.

Booker là sợi chỉ đỏ của câu chuyện. Câu chuyện đâm nhánh qua nhiều lĩnh vực: nó kể về những đệ nhất mỹ nhân từ Illinois; và nó kể về những mùa lễ hội hoa hậu nói chung và hội thi Hoa hậu Mỹ nói riêng. Nó cũng kể về Booker, và vì nàng là sợi chỉ đỏ, Gillespie dùng nàng như là một điển hình xuyên suốt.

Sử dụng thủ pháp chuyển tiếp

Chuyển tiếp giữ cho các đoạn liên lạc và cho phép chúng đổ nối vào nhau. Chuyển tiếp đặc biệt quan trọng trong một bài phóng sự dài xét đến nhiều người hoặc sự kiện bởi vì nó là công cụ mà những người viết dùng để dịch chuyển nhẹ nhàng từ một người hoặc một lĩnh vực sang người hoặc lĩnh vực kế tiếp.

Chuyển tiếp giữ cho độc giả khỏi bị hụt hẫng bởi bài viết. Nó hướng dẫn họ xuyên qua câu chuyện và giữ họ thoải mái cho đến lúc kết thúc. Cũng như sợi chỉ đỏ, nó giúp nối kết phần đầu, phần giữa và phần cuối của một câu chuyện.

Chuyển tiếp có thể là một từ hoặc một ngữ đoạn nối kết nhiều câu hoặc nhiều đoạn khác, hoặc nó có thể là một câu hoặc một đoạn nối kết những câu hoặc những đoạn khác.

Bằng chuyển tiếp, người viết nói, “giờ thì hơi độc giả, bài viết đang chuyển nhẹ nhàng sang lĩnh vực khác.”

Các từ thường được dùng làm các chuyển tiếp gồm *trong khi đó, rồi ra, đôi khi, cũng, và, nhưng, trong lúc đó, ngoài ra và tuy nhiên.*

Các ngữ gồm lúc 8 giờ tối, trong một hành động khác, bắt chấp những lời hứa hoặc thời gian tiếp theo.

Các câu gồm Cảnh sát đưa ra giải thích như sau về tai nạn và Nhân chứng đã mô tả tai nạn xảy ra như thế nào.

Đây là một tiểu sử tính cách mà Gillespie viết về người giám sát xổ số bang Illinois.

Áo T-shirts, poster, các loại nút và bức tranh tò đồ la to sầm trong căn phòng hẹp cao nghều, tất cả hứa hẹn một điều - số tiền kếp xù, dễ kiếm. Thực vậy, đó là chất liệu của những giấc mơ, và Michael Jones cảm tưởng như đang ở nhà. Công việc của ông là công việc của người dệt giấc mơ chính. Đó là một bận rộn mà ông làm một cách nghiêm trọng.

Jones là một giám sát viên xổ số phi thường của bang Illinois, 35 tuổi, đẹp như trong phim. Trong vòng không đầy ba năm, ông đã đẩy doanh số hàng năm từ 335 triệu lên hơn 900 triệu. Ông đã tăng nhân viên bán vé số trên toàn bang lên 5.000. Giờ đây mỗi tuần có khoảng từ 20 - 21 triệu biên nhận mơ ước được bán ra.

Nhưng đó không chỉ là số tiền lớn mà Jones mang lại cho xổ số (và nói đúng hơn là cho tổng quỹ thu nhập - một loại tài khoản thanh toán đối với bang - nơi mà tiền hy vọng được ký thác). Đó còn là một hình ảnh. Một chân dung lớn. Và, Jones nhanh chóng chỉ ra: chỉ để vui đùa.

“Tuyệt đấy chứ, mua một tấm vé số và giải trí bằng một chút rở đại mỗi ngày hoặc mỗi tuần,” Jones nói. Ông thừa nhận là mình khoái các loại xổ số rủi may ở những bang khác. Ông đặc biệt điệu đờ lò tò ở New York - mà xổ số của chúng tôi lấy làm mẫu mực. “Tôi luôn luôn nghĩ rằng tôi sắp sửa trúng” ông nói với một một nụ cười nhe răng có thể nói là đặc trưng của trẻ con Mỹ. “Tay giám sát xổ số New York chúa ghét tôi vì sáng chủ nhật nào tôi cũng gọi

cho anh ta để hỏi thăm kết quả xổ số.

“Nhưng tôi nghĩ có thể là cường điệu khi cho rằng hy vọng và mơ ước của con người hoàn toàn cột chặt vào với việc trúng xổ số,” ông nói thêm. “Tôi nghĩ hy vọng và ước mơ của con người phức tạp hơn. Xổ số không phải là chuyện sống chết đối với hầu hết mọi người; nếu người ta tin rằng một ngày nào đó thần tài gõ cửa thật thì đó là một sự giải thoát, một ước mơ vui.”

Đó là một “ý thức kinh doanh giản đơn” - mà ông ta đã từng thi thố sự năng nổ của mình trong các cương vị khác nhau trước đó như là quản lý Đội bóng đá “muộn mẫn và đáng thương” Oakland Stompers và giám đốc tiếp thị đài phát thanh WMET. Chính ý thức đó khiến Thống đốc James Thompson đã tìm ông để trông nom xổ số, Jones cho là vậy.

“Tôi nghĩ ông thống đốc không đơn thuần coi xổ số chỉ là xổ số, mà là cái gì khác hơn, và ông ta muốn công việc ấy hoạt động như một doanh vụ,” ông nói. “Quan niệm như thế đã đạt được kết quả nhãn tiền.”

Một trong những chất xúc tác chính đối với sự thành công vượt bậc về xổ số kể từ khi Jones nhận nhiệm sở là ông chú trọng đến cách quảng cáo sao cho vui vẻ, hấp dẫn. Từ những pha quảng cáo vào giờ cao điểm trên TV cho đến những bảng quảng cáo dựng nghiêng, các quả ping-pong xen kẽ, những nhân vật dí dỏm và những đạo cụ đã thuyết phục hàng ngàn người trước đó trông có vẻ thờ ơ đã phải móc túi đặt xuống một hoặc hai USD.

Jones làm việc sát cánh với hãng quảng cáo Bozell và Jacobs trong việc định ra các chiến dịch quảng cáo mới nhằm tạo ra cú hích vào ước mơ người tiêu dùng để họ mua một tấm vé định mệnh. Bọn họ đã đưa ra một giọng điệu mới cho cái trò đỏ đen muôn thuở vào ngày 18.6 với

tên gọi là “Ngày trả lương”.

Với niềm vui trong vai trò giám sát viên xổ số, ông cảm thấy trách nhiệm của ông trở nên trọng đại. “Tôi rất cần trọng đối với hình ảnh của xổ số và chúng tôi cực kỳ thận trọng trong việc giải thích cho mọi người thật đúng về những gì họ mong đợi ở xổ số,” ông nói. “Có còn nhớ đủ kiểu quảng cáo để kiếm được một triệu? Một cái thì ‘Quý vị có thể cưới một triệu phú,’ và hàng loạt các cái khôi hài khác nữa. Nhưng có một cái bạn chưa từng thấy là một một thằng cha mặc một bộ đồ sọc xộc xệch dành cho tù phạm với một cục sắt xích vào chân và thông điệp kèm theo như vậy, ‘...hoặc bạn có thể cướp một nhà băng.’ Đó không phải là thông điệp chúng tôi muốn gửi đến cho mọi người. Dầu rằng mẫu quảng cáo ấy tếu, nhưng đáng bị bỏ đi.”

Là một tay ngổ ngáo trong Quân đội, Jones lớn lên tại nhiều nơi trên đất nước. Những năm tháng ngồi ghế trung học và đại học của ông trải qua tại Florida, nơi ông theo học tại trường trung học Satellite ở gần mũi Kennedy trong thời gian diễn ra cuộc chạy đua sôi động trong không gian. Giờ đây, ông lại được thừa nhận là một người dân Chicago. Ông, vợ ông và đứa con trai hai tuổi sống tại North Side.

Trong khi ông không chút ngần ngại tỏ ra yêu thích công việc, Jones thổ lộ rằng ông không hề có ý định đeo đuổi công việc ấy suốt đời. Dầu vậy, trong lúc này, ông nói ông bằng lòng với vị trí không ít người thêm khát trong lĩnh vực xổ số.

“Vẫn còn vài ba mục tiêu cá nhân đối với ngành xổ số mà tôi muốn hoàn thành,” ông nói. “Tôi luôn khao khát loại công việc mang tính thách thức, và tới giờ tôi là người có may mắn. Tôi chỉ có thể mong mỗi sự may mắn ấy sẽ tiếp

diễn.”

Sau lưng ông, trên tủ buffet có để tượng Maltese Falcon nổi tiếng trong phim. Đó là quà của vợ ông tặng để chia sẻ niềm say mê phim ảnh với ông, ông nói. Nhưng nó còn có một ý nghĩa khác đối với ông.

“Bạn có nhớ đoạn kết phim ‘Maltese Falcon’, cái lúc mà gã đàn ông hỏi Bogie bức tượng nhỏ này là cái gì? ‘Đó là chất liệu làm nên những ước mơ.’ Trong công việc và trong cuộc đời mình, điều đó hoá ra rất phù hợp.”

Đầu tiên Gillespie sử dụng thủ pháp chuyển tiếp ở đoạn ba, khi cô đưa độc giả từ lĩnh vực tài chính sang dấu ấn của Jones đối với xổ số:

Nhưng đó không chỉ là số tiền lớn mà Jones mang lại cho xổ số...

Để đưa độc giả từ ấn tượng của Jones về nỗi vui thích như thế nào khi chơi xổ số (từ đoạn ba đến đoạn năm), Gillespie đã dùng đoạn sáu làm đoạn chuyển tiếp:

Đó là một “ý thức kinh doanh giản đơn” - mà ông ta đã từng thi thố sự năng nổ của mình trong các cương vị khác nhau trước đó như là quản lý Đội bóng đá “muộn mằn và đáng thương” Oakland Stompers và giám đốc tiếp thị đài phát thanh WMET. Chính ý thức đó khiến Thống đốc James Thompson đã tìm ông để trông nom xổ số, Jones cho là vậy.

Gillespie bắt đầu đoạn tám bằng một câu chuyển tiếp để đưa độc giả từ việc chọn lựa Jones là xếp trông coi xổ số đến việc ông đã làm trong thời gian ở cương vị ấy:

Một trong những chất xúc tác chính đối với sự thành công vượt bậc về xổ số kể từ khi Jones nhận nhiệm sở là

ông chú trọng đến cách quảng cáo sao cho vui vẻ, hấp dẫn.

Sau hai đoạn về quảng cáo vui vẻ, thủ pháp chuyển tiếp lại được sử dụng:

Với niềm vui trong vai trò giám viên xổ số, ông cảm thấy trách nhiệm của ông trở nên trọng đại.

Ở đoạn 11, Gillespie nói với độc giả một chút về gia giáo của Jones. Cô bắt đầu với một câu chuyển tiếp:

Là một tay ngổ ngáo trong Quân đội, Jones lớn lên tại nhiều nơi trên đất nước.

Rồi đoạn 14, Gillespie dùng thủ pháp chuyển tiếp để chuyển độc giả về văn phòng của Jones và đoạn kết của bài viết:

Sau lưng ông, trên tủ buffet có để tượng Maltese Falcon nổi tiếng trong phim.

Sử dụng thoại

Thoại là một thành phần quan trọng trong viết phóng sự, vì thoại giữ riết độc giả với những nhân vật chính của bài viết. Thoại giúp dẫn dắt độc giả đi suốt bài. Bằng thoại, độc giả - cũng như người viết - có thể nghe những đoạn trò chuyện quan trọng giữa hai hay nhiều người.

Thoại có thể được rải suốt câu chuyện nhằm giới thiệu các nguồn hoặc tạo chiều sâu cho các nguồn đã được đưa ra. Thoại có thể góp phần vào dòng chảy của câu chuyện, và đưa thêm thông tin quan trọng. Nó không đơn thuần là được gắn vào câu chuyện để minh họa cho tài hoa của phóng viên.

Sau đây là đoạn thoại gần phần mở đầu của một phóng sự đăng trên tờ *Arizona Highways*, một tạp chí lữ hành

quốc tế. Câu chuyện kể về một nhà trường chỉ có một phòng học dành cho nhiều gia đình trang trại tại một vùng đất cách trở ở Arizona. Đoạn thoại đặc biệt này minh họa cho không khí lớp học buổi đầu giờ diễn ra như thế nào. Đoạn thoại được được sử dụng sau khi thầy giáo Jim Hazzard được giới thiệu và sau khi câu chuyện thuật lại rằng những đứa trẻ thực hành nghi thức tuyên xưng đức tin. Chúng ta hãy để ý đoạn thoại đã khéo léo giới thiệu các nguồn nên không cần phải ghi ai nói đằng sau mỗi trích dẫn.

“Chúng ta hãy xem xem có gì mới,” thầy giáo nói với học trò sau khi chúng đọc kinh vào lớp. “Các em có thấy cái gì khác xảy ra trong thung lũng không?”

Những cánh tay giơ lên.

“Bobby.”

“Em nghe một con chim kêu hồi tối. Nó kêu thật lớn.”

“Keith.”

“Em thấy sáu con mèo và năm con chó.”

Thầy Hazzard thay đổi đề tài. “Chúng ta hãy đùa một chút.”

“Catherine.”

“Cái gì tồi tệ hơn mụ phù thủy nặng 136 kg?”

Không có câu trả lời.

“Cái chối.”

Học sinh cười khúc khích khi Hazzard gọi Jake.

“Tại sao con ma trai huyết lên khi gặp con ma gái?”

Không có câu trả lời.

“Vì con ma gái ấy quá đẹp.”

Đoạn thoại này phù hợp với câu chuyện. Nó đưa độc giả nhập vào với không khí của lớp học với thầy giáo và học sinh. Đương nhiên là tác giả có thể thuật lại cảnh tượng

bằng cách diễn tả những gì xảy ra, nhưng đoạn thoại có tác dụng hơn. Nó thêm màu sắc và chiều sâu cho câu chuyện.

Thoại cũng còn giúp giới thiệu nguồn tốt hơn cả hình ảnh. Chẳng hạn thoại đã được sử dụng một cách có hiệu quả trong phóng sự về một vùng đất hoang dã phía đông Phoenix trên tờ *Arizona Highways*.

Trong câu chuyện này tác giả đã đi theo nhiều chàng cao bồi trong một chuyến dẫn gia súc đi ba ngày. Sau đây là đoạn thoại giữa hai nguồn. Người nói đầu là Duane Short, một cao bồi đang nấu bữa điểm tâm trong một sáng sớm lạnh lẽo. Ông nói với một cao bồi khác đang chăm sóc cho con ngựa có tên là Popcorn.

“Tao tin rằng mày uống cà phê tao pha là chịu liền. Tao pha cà phê móng ngựa. Cà phê đậm đến nỗi mày mà thả móng ngựa vào trong ấy là móng tan ngay.”

Ông liếc nhìn ông bạn Shaffer vẫn đang lay hoay với con ngựa Popcorn. “Sáng này mày thấy sao Lee?”

“Khoẻ chán,” Shaffer vừa nói vừa tróc lưỡi dụ con Popcorn cử động.

Chú ý đoạn thoại này được sử dụng bằng những quan sát để giới thiệu sâu sắc hơn về những nguồn chính. Tác giả có thể chỉ cần tả lại câu chuyện kiểu như:

Trong khi Shaffer tróc lưỡi dụ con ngựa Popcorn cử động, Short pha cà phê, thứ cà phê mà ông cho rằng mạnh đến nỗi “nếu ta thả một cái móng ngựa vào đấy, cái móng ấy có thể hoà tan.”

Tả như vậy thì không có gì sai.

Câu tả trên sử dụng một quan sát để minh hoạ cái gì đó cho độc giả. Tuy nhiên, đoạn thoại, tạo thêm chiều sâu cho hai cao bồi và giúp cho độc giả “nghe” họ nói chuyện.

Sử dụng giọng điệu

Một yếu tố quan trọng khác tạo chất cho phóng sự là giọng điệu, “chữ ký” hoặc phong cách riêng của mỗi tác giả.

Vâng, ta thường thấy bên dưới tựa đề là cái tên byline để thông báo cho độc giả ai là người viết bài, nhưng giọng điệu bên trong bài viết cho phép người viết dán con tem riêng của mình lên những gì họ viết.

Nó cho thấy một cá tính của người viết và nói với độc giả một cách tinh tế rằng câu chuyện này không phải của bất kỳ ai khác viết, mà là của tác giả này.

“Tôi nghĩ rằng nếu có cơ hội, tất cả các người viết có một cách độc nhất vô nhị trong lối kể chuyện của mình,” Gillespie nói. “Tất cả người viết đều đưa phong cách riêng, cái tôi riêng và tất cả những hành trang của họ vào câu chuyện. Đó là giọng điệu. Sự sáng tạo và sự thách thức thật sự là chính chỗ đó. Có một công thức riêng để viết những bài phóng sự cũng như có một công thức riêng cho các bài tin. Nhưng những cây viết tốt biết vận dụng và phát triển công thức cơ bản ấy. Họ dùng giọng điệu riêng của họ. Khi tôi viết một câu chuyện, tôi muốn độc giả nói rằng chính Gillespie viết cái đó chứ không phải ai khác.”

Dẫu vậy, hãy nhớ rằng giọng điệu cần được vận dụng một cách tinh tế chứ không phải “nhát ma” độc giả. Và giọng điệu của người viết cũng có thể là nạn nhân của biên tập viên.

Giọng điệu của Gillespie bùng lên mỗi lần cô viết. Cô không đơn giản tả giám đốc xổ số bang là đẹp trai - mà tả ông đẹp trai như trong phim. Đó là giọng điệu; đó là cái kết quả được Gillespie rút ra và đưa nó vào câu chuyện. Khi cô viết một phóng sự Noel về các gia đình trải qua những ngày nghỉ ở nhà trong khi nhớ đến những người đang chiến đấu

phương xa hoặc ở xa quê nhà, Gillespie bộc lộ ra cái cá tính của cô khi cô viết.

Nỗi đau quen thuộc với những người nhớ đến sự trở trêu của chiến tranh vào lúc Noel - những người tóc đã bắt đầu rụng và bụng bắt đầu phì ra, nghĩ về bốn phận trong ngày nghỉ không kém gì khi đổ máu trên tuyết.

Trong bài viết về trận tranh giải vô địch quyền anh qua đó hai võ sĩ thô bạo với nhau, cây bút thể thao của tờ *Chicago Tribune* Bob Verdi đã sử dụng giọng điệu của mình như sau:

Bạn không ra về ngay sau trận đấu; bạn còn phải ngồi lại trong ghế mất một lúc.

Michael Zielenziger, một cây bút của tờ *San Jose* (California) *Mercury News*, để lộ rõ giọng điệu của ông trong một câu chuyện viết về Warren Buffet, một nhà sở hữu chính của công ty Berkshire Hathaway. Công ty này là nhà đầu tư chính vào điểm cổ phiếu của các công ty như Time, Washington Post và General Foods:

Không có chút xíu nào cấm thạch, không có sắc óng của vàng trong văn phòng không lấy gì làm bề thế của ông Buffet nằm ngay bên ngoài khu trung tâm Omaha. Không có bảng điện báo chỉ số cổ phiếu, không có vòi nước phun trang trí, thậm chí không có cả cầu thang sạch sẽ trong tổng hành dinh của Berkshire Hathaway, chứa cả bảy sáu con người làm việc. Berkshire thậm chí còn không có cả một logo riêng của công ty.

Vì giọng điệu là một cách biểu đạt chủ quan của một cây viết, nó thường bị thách thức bởi các biên tập viên là những người có thể biên tập trụi lủi các sắc thái riêng hoặc chèn giọng điệu họ vào. Cho nên giọng điệu chỉ nên đưa vào

những bài phóng sự. Với thể loại này, phóng viên được cho phép bày tỏ ý kiến và cá tính của mình.

“Các bài phóng sự được dành cho cơ hội để đưa giọng điệu riêng của người viết vào, nhưng bạn phải cẩn trọng,” Gillespie nói. “Luôn luôn có một biên tập viên; luôn luôn có một bàn biên tập kỹ thuật và sửa lỗi trong toà báo. Mỗi người viết có một giọng điệu. Bạn cần phải tìm ra giọng điệu cho mình. Cách duy nhất để “cột chân” được ai đó vào bài viết là khi nào chính bạn bị “cột chân”.

Viết kết luận

Bài phóng sự có thể khép lại dần như một bài tin hoặc kết thúc khi kịch tính lên đến cao trào. Thường thì bài phóng sự kết thúc nơi mà bài viết khởi đầu, với một con người riêng lẻ hay một sự kiện.

Gillespie nói rằng đoạn kết có thể làm viên mãn vòng tròn và quay trở về với khởi đầu. “Tôi thích kết bằng một trích dẫn,” Gillespie nói thêm. “Lúc này câu chuyện viết, con người ấy như thế đấy, tại sao con người ấy giản dị làm vậy, câu nói cuối của hắn ngỏ với độc giả như thế đấy. Dùng một trích dẫn ở đoạn cuối, bạn loại bỏ được cảm giác đứt ngang câu chuyện.”

Trong câu chuyện của Gillespie về lễ đăng quang của Hoa hậu Mỹ, như chúng ta đã đọc, Gillespie bắt đầu với Ruth Booker - Hoa hậu Illinois - và để cho Booker như sợi chỉ đỏ xuyên suốt câu chuyện. Câu chuyện cũng kết thúc bằng câu nói Booker ngỏ trực tiếp với độc giả:

“Tôi đã học để biết ơn sâu sắc khi mọi người đưa tôi ra riêng, nói với tôi nên để tóc dựng lên thay vì để rũ xuống hoặc bước đi như vậy như vậy. Tôi đã học được rằng điểm không có quá nhiều để mà kiếm. Phải trở nên tự tin vào chính khả năng của mình.

“Và,” cô nói thêm với nụ cười hoàn hảo, “phải có một thời gian thoải mái.”

Từ mở đầu đến kết thúc: một ví dụ về viết phóng sự

Khi James H. Kennedy của tờ *The Birmingham* (Alaska) *News* viết một phóng sự nhân cảm về một gia đình gốc da đỏ Alabama di chuyển từ Texas đến quê nhà của họ, mục đích của câu chuyện là giáo dục độc giả về một chuyến du hành của một gia đình và về cội nguồn của người Mỹ bản xứ tại Đông Alabama và Georgia.

Mở đầu

Câu chuyện của Kennedy bắt đầu bằng một khối tương phản:

Lloyd Sylestine chưa bao giờ ở Alabama trước đây ba năm.

Người đàn ông 59 tuổi gốc Texas này hầu như cả đời mong mỏi được bước đi trên vùng đất Alabama.

Ông đã mơ được nhìn thấy những ngọn đồi và những đồng cỏ chạy dài, mơ được lang thang qua những khu rừng thăm thẳm.

Thế rồi tháng 10 vừa rồi, Sylestine cùng vợ - bà Wanda và bốn trong số sáu đứa con khăn gói rời Texas về ở tại St.Clair County.

Ba đoạn tiếp theo kể cho độc giả “rồi sao nữa”:

Sylestine là một người mang dòng máu thuần Da đỏ Alabama và là cháu của một cựu tù trưởng Bộ lạc Alabama-Coushatta ở Livingston, Texas, cách Houston 90 dặm.

Vợ ông - một người sinh ở Louisiana - là dân gốc Coushatta.

Cả hai bộ tộc có tổ tiên là người Muskogean, và nguồn gốc của họ thuộc vùng sâu Đông Alabama và Georgia, nơi

đây có thời họ đã lập nên hạt nhân Liên minh (Confederacy) Creek.

Thân bài

Bốn đoạn đầu của bài viết mời độc giả vào truyện; ba đoạn tiếp theo, những đoạn giải thích (nut graph/ so what graph) kể với độc giả lý do câu chuyện được viết. Một phóng sự thường được viết theo lối này. Bài viết mở đầu bằng một khối lead sáng tạo mang tính câu dẫn hơn là tóm tắt câu chuyện. Thế rồi một hay nhiều đoạn giải thích tạo ra cái cốt lõi thông tin của câu chuyện.

Sau khi mở đầu, người viết chuyển sang thân bài phóng sự có thể là nghệ thuật hoặc giáo dục. Một bài tin thông tin cho mọi người các sự kiện đã diễn ra trong ngày hôm trước hoặc trong một vài giờ gần đây; một bài phóng sự có thể hướng dẫn họ điều gì hoặc gắn kết họ một cách cảm động vào một đề tài. Để làm điều đó, thân một bài phóng sự phải được viết sao cho có thể cung cấp những thông tin sinh động, dễ đọc và thú vị.

Trong thân bài phóng sự của Kennedy, độc giả của ông được đưa lại gần với gia đình Sylestine qua những trích dẫn và quan sát. Họ cũng còn được học hỏi thông tin nền về những bộ lạc Da đỏ.

Họ bắt đầu di dân về hướng Tây sau khi người Anh đoạt được quyền tối cao ở Mỹ từ tay người Pháp vào những năm 1700, theo các sử gia.

Một số lớn trong các dân bộ lạc này dừng lại ở Texas, nơi họ lập nghiệp tại một vùng đất biệt lập rộng 4.600 acre tại Liviston. Nhiều người vẫn đang sống ở đây, trong đó có bốn người chị em và một anh em của ông Sylestine.

Trong bài phóng sự này, sợi chỉ đỏ là gia đình gốc Mỹ. Xuyên qua câu chuyện, tác giả để cho các thành viên trong gia đình nói với độc giả, giải thích những khó khăn của họ khi sống trong khu biệt cư:

Suốt từ đó tôi đã đủ lớn để hiểu được, tôi nghe nói về Alabama và luôn luôn muốn đến đấy,” Sylestine nói. Ông về hưu năm 1987 vì lý do sức khỏe. “Chúng tôi thích ở đây. Dân ở đây rất tử tế với chúng tôi.”

Ông chỉ có mỗi một thất vọng khi về đây là đã không tìm được những người “Da đỏ chính gốc hơn”, cũng như những nghệ thuật và hàng thủ công truyền thống Da đỏ.

“Mọi thứ cho tới nay chúng tôi gặp như chuối hạt, rõ ràng đều làm từ Đài Loan,” ông nói. “Thật đáng buồn. Chúng tôi tin vào việc giữ gìn di sản của chúng tôi.”

Đoạn kết

Cũng giống như một bài tin, một bài phóng sự thường đóng lại bằng một trích dẫn, để cho câu chuyện viên mãn với một nguồn tin ngỏ trực tiếp với độc giả. Kết thúc bằng tường thuật cũng gây hiệu quả. Một vài bài phóng sự dựng đoạn kết lên bằng một cao trào kịch động hay gây kinh ngạc.

Kennedy kết bài viết của ông bằng một trích dẫn trực tiếp từ bà Sylestine, minh họa cho sự độc lập và tự hào của gia đình người Mỹ bản xứ:

“Chúng tôi đã độc lập trong suốt cuộc đời của chúng tôi,” bà Sylestine nói. “Chồng tôi và tôi đã làm việc cực nhọc suốt đời và giáo dục con cái nên người - tất cả đều vào đại học.”

Những bài phóng sự hiệu quả: bảng chỉ nam cho người viết

Mary Gillespie đưa ra những lời khuyên cho các sinh viên muốn đi theo nghiệp phóng sự:

- Biết viết tin như thế nào. Hãy học từ ABC để có thể đào sâu các sự kiện, phỏng vấn và viết những bài tin theo deadline nghiêm ngặt trước khi cố gắng viết phóng sự.

- Làm bài tập. Đi vào bất kỳ tình huống câu chuyện nào, cần biết rõ về đời sống của những người được phỏng vấn. Cần nắm được phương hướng mà bài phỏng vấn và câu chuyện cần đạt đến.

- Sử dụng quan sát. Mô tả căn nhà hoặc văn phòng, nhân vật trong câu chuyện mặc gì, nói năng ra sao. Họ có đeo nhẫn cưới không? Họ có nhiều thời gian để trả lời một câu hỏi không? Họ mang tất màu gì?

- Sử dụng máy ghi âm. Ghi âm là một biện pháp tốt vì sẽ có được những gì họ nói một cách chính xác, ghi âm còn giúp cho ta nhận thấy nhân vật trả lời như thế nào. Chẳng hạn, ghi âm có thể giúp cho ta ghi nhận và viết ra được rằng trước khi trả lời câu hỏi nhân vật đã hít một hơi thật sâu.

- Đừng ngại đặt câu hỏi. Hỏi nhiều chừng nào có thể được. Thậm chí những phóng viên chuẩn bị kỹ thỉnh thoảng thú nhận họ không am tường vấn đề. Thỉnh thoảng, có phóng viên còn yêu cầu, “Làm ơn giải thích cho rõ hơn.”

- Duy trì một mối quan hệ với bất kỳ nguồn nào. Những câu hỏi thêm có thể đặt ra trong lúc đang viết bài. Cuối bài phỏng vấn, hãy hỏi người cung cấp nguồn liệu có thể gặp họ lại không.

- Chuyển các ghi chép thành văn bản càng sớm càng tốt. Điều này sẽ giúp dễ sắp xếp ý tưởng và chuẩn bị bố cục cho câu chuyện. Càng để lâu càng khó viết bài.

- Viết bố cục thô trước. Hãy viết một bố cục thô, xem lại bố cục, viết bố cục khác, xem lại và cứ thế tiếp tục. Viết là

một quá trình trau chuốt, lọc lõi. Lúc khởi đầu, bài càng có nhiều bố cục, bài viết sẽ càng hoàn hảo.

- Đừng viết “chay” nhiều quá. Nhớ rằng phóng sự là viết về con người. Sử dụng trích dẫn và giải thích suốt câu chuyện để các nguồn liên thông trực tiếp với độc giả. Họ nói càng nhiều, bài viết càng hay.

- Trau chuốt câu chuyện. Nếu thời gian sau khi viết bài đã hết, hãy nghỉ một lát trước khi đọc lại bài để có thể càng khách quan càng tốt. Đọc câu chuyện đi lại nhiều lần trước khi gởi đi, và tiếp tục chuốt bài viết.

- Nhận phê bình từ biên tập viên. Rõ ràng là những người viết đã đổ hết tim óc vào câu chuyện họ viết, nhưng câu chuyện chỉ xong vào phút chót. Hãy chuẩn bị để trả lời khi biên tập viên hỏi thêm về điều gì cần thẩm tra lại hoặc bổ sung.

“Tôi đã đọc bài tôi được in ra trên báo nhưng tôi vẫn còn muốn chỉnh sửa lại,” Gillespie nói. “Tôi nghĩ rằng những người viết phóng sự là những người cầu toàn. Có nhiều lần tôi cảm thấy rằng tôi viết chưa tốt đúng khả năng của mình. Tôi nghĩ rằng điều đó có thể xảy ra nếu như người viết không có đủ thời gian hoặc không đủ hiểu hoặc không tổng hợp đủ thông tin.

“Bạn phải sử dụng cả năm giác quan của bạn như là những công cụ khi bạn đang viết một bài phóng sự. Bạn dùng năm giác quan như một miếng mút xốp, rồi bạn trở về và vắt chúng ra cho bằng hết. Nó sẽ chảy từ trong tâm trí ra bàn tay. Tôi nhắm mắt lại, tôi nghe bằng và tôi viết.”

5. **Phóng sự thị trường^(*)**

Trong chương này...

Viết phóng sự thị trường

- khái niệm - năng khiếu hay kỹ thuật?
- sự có mặt của tác giả trong phóng sự
- ý tưởng và tìm kiếm
- bố cục phóng sự
- bài feature tiêu biểu
- ví dụ về phóng sự tiêu dùng

(*) Báo cáo tại Sài Gòn Tiếp Thị năm 1997

Tôi đã trải qua những năm ngồi trên ghế đại học báo chí của Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn - một trường mà các giảng viên rất tự hào về truyền thống uyên bác và cũng rất ư kinh viện. Theo cảm nhận cá nhân tôi, tại đây chưa có ai nghiên cứu chuyên sâu về thể loại phóng sự báo chí cũng như các thao tác nghiệp vụ thực hành thể loại này.

Thậm chí trong cái môn “lịch sử phóng sự” - có lẽ chưa có trường đại học báo chí nào trên thế giới học môn này - người ta đem tiểu thuyết phóng sự của Vũ Trọng Phụng làm kim chỉ nam của thể loại phóng sự báo chí. Vị giảng viên môn này (Phó giáo sư T.H.T), theo đánh giá của một vài giới chức trong trường, được mời dạy theo một chính sách cả nể, mặt trận, và có lẽ chưa từng nghiên cứu một cách có hệ thống về thể loại phóng sự báo chí.

Phóng sự trên các báo trong nước, trên báo chí nước ngoài có lẽ chưa trở thành đối tượng nghiên cứu của các trường đại học trong nước có dạy môn báo chí. Thậm chí người ta cũng không hay rằng thể loại phóng sự đã chết ở

Pháp. Thể loại feature được phát triển như một dạng tin mềm tại Hoa Kỳ.

Khái niệm

Mục đích của phóng sự là để giúp người đọc thấy, nghe, ngửi, cảm nhận những gì phóng viên thấy, nghe, ngửi cảm nhận.

Khi thông tin mang đặc tính của một quang cảnh sống động, đầy các tình tiết đắt giá, người ta sử dụng thể loại phóng sự.

Cùng một đề tài, có thể thể hiện bằng phóng sự hoặc tường thuật. Chẳng hạn một vụ cháy chợ. Bài tường thuật tái hiện lại câu chuyện theo bố cục trình tự trong khi bài phóng sự đi tìm những khoảnh khắc hân hũu của cuộc sống.

Chẳng hạn sau khi lửa cháy thiêu rụi các sạp chợ và nhà ở Cầu Ông Lãnh, đám cháy sau khi dập nhiều ngày, vẫn còn nhiều người ngâm mình xuống kênh nước hôi hám để mò vàng và những của cải nhỏ rớt xuống nước.

Tùy theo mức độ thẩm thấu của phóng viên - cái này đòi hỏi sự tiên liệu, kinh nghiệm, vốn sống, cách quan sát tinh tế - những cái diễn ra trước và sau vụ cháy, những sự kiện xảy ra trong phòng cấp cứu, câu chuyện trao đổi giữa những người lính cứu hoả, đôi lúc quan trọng hơn cả những diễn tiến của chính vụ cháy.

Và cái quan trọng hơn cả đối với một tờ tuần báo như Sài Gòn Tiếp Thị, phóng sự theo cách thẩm thấu trên về vụ cháy, sẽ tránh được nguy cơ đụng hàng, nghĩa là không bị phát thanh, truyền hình, các tờ nhật báo hoặc cách nhật báo phỏng tay trên về đề tài. Nói cách khác, tuy có đăng cùng đề tài nhưng vẫn có cái gì mới hơn.

Phóng viên phóng sự sử dụng các giác quan của mình

thay cho độc giả, thính giả hoặc khán giả không có mặt tại hiện trường.

Phóng viên phóng sự thị trường sử dụng ngũ quan thay cho người tiêu dùng, bà nội trợ, cho nên anh ta phải đứng trên giác độ những gì đối tượng mục tiêu của anh ta quan tâm và đặc biệt quan tâm.

Thay cho người đọc không có mặt tại hiện trường, phóng viên có nhiệm vụ ghi nhận hết sức nhạy bén, linh hoạt và tập trung. Báo chí khác văn học ở chỗ sử dụng các chi tiết lượng hóa thay cho các adjective trừu tượng. Ví dụ cao khoảng chừng bao nhiêu mét thay vì cao vút. Cao ngó đến trật cổ.

Cần năng khiếu hay kỹ thuật?

Biết tái hiện sự kiện - cuộc sống, theo một số đông người quan niệm, đòi hỏi phải có năng khiếu. Nhưng năng khiếu bao giờ cũng phải dựa trên kỹ thuật. Kỹ thuật phóng sự dựa trên một sự thu thập phong phú tất cả những gì làm nên cuộc sống:

- những nhân vật tiêu biểu, có tên tuổi, có diện mạo, các ứng xử, lối phát biểu riêng;
- những phát ngôn trực thuật, những đoạn thoại;
- những mảng màu sắc, mùi vị, tiếng động;
- những khung cảnh, được vẽ lại bằng vài nét chính xác.

Tất cả những tham tố trên đều cần thiết để xây dựng phóng sự, nhưng không phải gom chúng lại thành một mớ là có bài phóng sự thành công.

Trước tiên phóng viên cần đặt ra cho mình câu hỏi: đâu là ẩn tượng (thông điệp cốt lõi) tôi phải truyền đạt lại cho độc giả? Từ đó, chúng ta chắt lọc lại những chi tiết phục vụ cho việc làm sáng tỏ thông điệp cốt lõi. Sau đó là công việc cắt/dán (cut/paste), lắp ráp, đưa lên mặt báo. Chính ở giai

đoạn cắt/dán, năng khiếu sẽ can thiệp vào.

Một phóng sự xuất sắc tùy thuộc vào ngòi bút của phóng viên. Tuy nhiên không thể có chuyện gây bài một khi các chi tiết chất liệu được tập hợp đầy đủ.

Phóng sự mang nặng dấu ấn chủ quan. Hai phóng viên cùng có mặt tại hiện trường sẽ có những ghi nhận hoàn toàn khác nhau, sẽ không bị bó buộc đưa ra những ấn tượng trùng lặp. Một điều đáng nói là khi phóng viên/quan sát viên không ở cùng một chỗ, diễn tiến sự kiện phức tạp, hiện trường rộng, các vai diễn đông đúc. Ở đây đòi hỏi một hợp đồng tác chiến. Trong bài Sống chung với lũ, chúng tôi phải cùng lúc đến UBND ở Cù lao ông Hồ, cùng lúc phải đi Cồn Pháo Ba, nơi xảy ra sạt lở, thời gian cho phép không quá một tiếng đồng hồ. Cồn Pháo Ba cách UBND xã Mỹ Hoà Hưng 5-6 cây số đường sông nước. Yêu cầu hợp đồng tác nghiệp hết sức cần thiết trong trường hợp này. Nhất là khi biến cố xảy ra ở một hiện trường kéo dài. Chẳng hạn như phóng sự chiến tranh ở Việt Nam trong mối tương quan với Mỹ. Người lính Mỹ chết trận tại VN. Người thân của anh ta ở bên kia bờ Thái Bình Dương.

Một cách tương đối có thể so sánh phóng sự với thể loại *feature* (một số tài liệu dịch là trực thuật) của Hoa Kỳ - nơi mà ngành báo chí có lịch sử lâu dài và phát triển rất mạnh.

Feature, theo *The Art of Editing* của nhóm tác giả Floyd K. Baskette - đại học Colorado, Jack Z. Sissors - khoa báo chí đại học Northwestern và Brian S. Brooks - khoa báo chí đại học Missouri, thể loại báo chí nhắm chủ yếu đến góc độ nhân cảm.

Theo ý kiến cá nhân tôi, *feature* của Mỹ cũng giống như phóng sự báo chí của Việt Nam. Con người luôn luôn là trung tâm của sự kiện. Chính số phận con người làm nên tính nhân cảm. Phóng sự thị trường cũng vậy. Đó không

phải là câu chuyện về cung/cầu với những con số khô khốc. Đó là hoàn cảnh của những con người mua và bán, nhưng không phải là con người mua/bán nào đó không có chân dung cụ thể như trong những mẫu tin đầu chợ, cuối chợ mà phóng viên *Sài Gòn Tiếp Thị* thường làm. Kể cả những phóng viên ảnh với thói quen khi chụp một câu chuyện-con người nào đó, không hề biết tên của họ.

Phóng sự thị trường là một kịch bản được soạn sẵn và soi rọi dưới cái nền của kinh tế học, của thị trường học, của xã hội học về những quan hệ ứng xử, của tâm lý học, v.v. Sau đó phóng viên đi tìm diễn viên cho nhân vật của mình. (Có thể nhiều người sẽ phản đối tại sao báo chí mà dùng từ ngữ kịch bản, diễn viên. Phóng viên Steve Pielsberg, tờ *Washington Post*, rất thích thú với cụm từ ngữ vừa nêu. Có điều ông nhấn mạnh kịch bản của báo chí là thực tế đang diễn ra, và nhân vật - diễn viên của báo chí là nhân vật có thật.)

Feature, theo cuốn *Feature and Magazine Article Writing* của nữ giáo sư Janet E. Ramsey - đại học New York, là những câu chuyện với chiều sâu và chiều rộng. Những câu chuyện dài hơn và chi tiết hơn - dài trên 30 giây và thậm chí đến 5 phút nếu phát thanh. Và nếu như những tin cứng - loại tin chính thức về những sự kiện toàn quốc mà hầu hết các báo đều đưa tin, như tin vụ án Tamexco - đòi hỏi phải có *who, what, where* và *when*, thì *feature* chỉ đặc tả hai yếu tố *how* và *why*. *Feature* đưa ra những góc độ tươi nguyên và bất thường về sự kiện, đưa ra những phán đoán có phân tích về cái đã qua, những dự liệu về cái sắp tới.

Câu chuyện về đám cháy có deadline, cần đưa kịp thời, bằng không nó sẽ phải chịu số phận ở trong sọt rác. Câu chuyện đám cháy không hẳn phải thể hiện bằng *feature*. Tính tức thời không bó buộc đối với *feature*. Câu chuyện

về lòng can đảm của người lính chữa cháy trong vụ cháy - tin cũng - mà các báo đưa tin có thể đăng muộn hơn, nhưng nó sẽ không bị cũ như bản thân vụ cháy.

Sự có mặt của tác giả trong phóng sự

Một vài phóng sự đòi hỏi bản thân người viết phải có mặt trong câu chuyện, đòi hỏi những phản ứng ít-khách-quan-hơn. Nếu, chẳng hạn như, bạn là người viết phóng sự chứng kiến một vụ hành quyết tử tội, tốt hơn hết là bạn trình bày những phản ứng của bạn thay vì đưa ra những đoạn phỏng vấn một nguồn vô danh mà người trả lời không ai khác hơn là chính bạn.

Trừ một số trường hợp đặc biệt, sự hiện diện của người làm phóng sự cần hạn chế tối đa trong câu chuyện - là nhằm làm cho câu chuyện không chỉ khách quan, mà còn vì nó làm cho câu chuyện có sức thuyết phục và hiệu quả hơn. Không phải tất cả đều quan tâm đến những ý kiến cá nhân tằm tằm của người viết.

Như trên đã nói, phóng sự hay nhất là phóng sự giúp cho người đọc thấy, nghe, ngửi, sờ, và nếm được các sự kiện. Phóng sự hay nhất là người viết làm chủ được sự nếm trải sự kiện chứ không phải là phán đoán sự kiện hay liệt kê hậu quả.

Nói cách khác, người viết phải là người trong cuộc, người của mọi lúc, mọi nhận thức, phải nói lên được những nhân vật mình đề cập đến đang nghĩ, tin, cảm nhận gì thay vì tường thuật lại họ cho biết họ đang nghĩ, tin và cảm nhận gì.

Nếu bạn là người mới bắt đầu viết phóng sự, bạn đừng nôn nả trở thành cây viết bay bướm/văn vẻ hoặc người viết chuyên mục sắc sảo. Mà, trước tiên, hãy tập cho mình một thói quen giữ sự hiện diện của mình trong câu chuyện ở

mức tối thiểu, tập cách thu thập đến mức tối đa những phát ngôn và hết sức chính xác trong lối sử dụng tính ngữ và định danh. Ngoài ra nếu bạn buộc mình đứng bên ngoài câu chuyện, bạn sẽ biết được cách làm thế nào diễn đạt một cảnh và mô tả nhân vật thay vì kể cho độc giả những phản ứng của riêng bạn hoặc kể cho độc giả bạn nghĩ gì về phản ứng các nhân vật.

Những người viết tin dùng các trích dẫn phát ngôn để làm sáng tỏ thông tin hoặc gợi ra tác động có khả năng xảy ra của một sự kiện tin; những người viết phóng sự dùng trích dẫn phát ngôn để giới thiệu nhân vật hoặc gia thêm sắc độ. Những người viết phóng sự muốn diễn đạt một diễn giả nói như thế nào hơn là tự hạn chế mình trong phạm vi đơn giản là thuật lại những gì họ nói.

Ý tưởng và tìm kiếm

Không ai có thể nói với bạn làm thế nào để thực hiện một phóng sự. Không ai có thể nói cho bạn cái gì làm cho bạn trở thành cây viết đầy sáng tạo, một cây viết có thể mở ra câu chuyện một cách trôi chảy thay vì ngồi tại bàn tay chống cằm mà thực ra trong đầu không có cái gì để chiêm nghiệm.

Tuy nhiên nếu như bạn thiếu tự tin rằng bạn sẽ là con người của sáng tạo, nếu bạn chắc chắn rằng bạn không thể tạo ra được những bài phóng sự hay và độc đáo, bạn hãy nghĩ lại xem sáng tạo nghĩa là gì. Những người dạy về tư duy sáng tạo thường cho rằng nhiều người hiểu nhầm nghĩa khái niệm sáng tạo.

Khi còn bé, chắc là bạn thường tự nhủ “dừng lại, nhìn và lắng nghe, trước khi ta băng qua đường”. Giờ đây khi đã là nhà báo ở tuổi trưởng thành bạn cũng nên sử dụng lại phương châm ấy làm kim chỉ nam.

Hãy tập để trở thành một người biết quan sát hết sức tinh tế. Có bao nhiêu lần bạn đến một địa chỉ nào đó và nhận ra địa chỉ này bạn đã từng đi ngang qua mỗi ngày vài ba bận nhưng không hề “thấy” gì cả? Hoặc hãy tự hỏi lại bạn xem màu mắt của người bạn vừa đối thoại là đen hay nâu? Phóng viên cần nhìn một cách có ý thức những sự việc chung quanh mình.

Alice Steinbach của tờ *Baltimore Sun* là một phóng viên đã biết dừng lại và nhìn; cô đã không phải bối rối khi nhớ lại màu mắt của ai đó, đoạn *lead* trong câu chuyện về một người mù còn trẻ, câu chuyện đoạt giải Pulitzer về phóng sự năm 1985, dưới đây của cô chứng minh điều đó:

Trước tiên là đôi mắt: đôi mắt lớn và xanh, một màu xanh dịu nhạt, màu quả trứng loài chim két robin. Và nếu như, vào một ngày mùa xuân nắng đẹp, bạn nhìn thẳng vào đôi mắt ấy - đôi mắt không thể nhìn trả lại bạn - ánh nắng chói chang của tháng tư làm cho màu mắt mờ đi, trở nên giống như màu xanh nhạt của bầu trời cao vút, không gợn mây.

Là một người viết, bạn cần tự rèn luyện để đừng bỏ sót việc gì; hãy tập trung chú ý, tập trung và tập trung vào những gì đang xảy ra trước mắt bạn. Những sự vật vật lý, cụ thể chung quanh bạn có thể gọi ra cho bạn những ý tưởng cho câu chuyện, theo như ghi nhận của Roy Peter Clark và Don Fry trong cuốn *Đào tạo những cây viết, Phóng viên và biên tập viên cùng làm việc với nhau*:

Một tấm mê đại chiến đấu cũ trong ngăn kéo gọi ra sự hoài niệm. Một mẫu giấy chép nhạc trở nên một câu chuyện về người sáng tác ra bài nhạc. Một cuốn kỷ yếu thường niên của trường cao đẳng trở nên một cửa sổ mở ra 20 năm thay đổi về giáo dục.

Bạn không chỉ nhìn mà còn lắng nghe, bạn có thể nghe những mẫu trao đổi vật giữa con người ta, từ đó có được ý tưởng cho câu chuyện.

Phóng viên không thể chỉ sẵn sàng nhìn thấy cái họ muốn nhìn. Ít nhất là họ còn phải xét đến khả năng là mắt họ có thể bị những ‘tấm chắn’ che khuất. Nếu bạn chưa bao giờ nghĩ nhiều đến những định kiến riêng bạn (hoặc giả bạn tin rằng bạn không có mấy may định kiến), bạn nên dành thời gian để nghiên cứu về tâm lý học, hoặc tham dự thêm các lớp xã hội học, tâm lý học, hoặc giao tiếp. Hãy cố khám phá ra bạn bị mù ở mảng nào, cũng như khám phá ra xu hướng giáo dục, kinh tế, đạo đức, và tính dục của bạn.

Khởi mạch cho một câu chuyện từ: sự phản thường (offbeat), tình trạng trống đánh xuôi kèn thổi ngược (incongruous), sự xúc động (human emotion), sự tò mò của trẻ, ngay tại siêu thị tổng hợp (marketplace) của ý tưởng, bộ clip các file ý tưởng cắt từ báo chí hoặc từ các siêu thị tổng hợp.

Sự phản thường: Trong cuốn *Định hình một câu chuyện phóng sự*, William Ruelhmann đưa ra ví dụ để minh họa cho quan điểm không bỏ qua bất kì chi tiết nào như sau:

Một bức ảnh nổi tiếng của Jenaro Olivares chụp cảnh ồn ào đình đám tự phát sau một cuộc đấu bò. Phía đằng sau, những người hâm mộ cổ nhón gót lên; phía trước, chàng matador được công kênh ngất ngưỡng trên vai những khán giả cuồng nhiệt. Trong một góc, một viên cảnh sát xua tay ra phía trước yêu cầu mọi người dân ra, lưng quay lại với đám đông.

Một người quan sát tinh táo sẽ nhận ra rằng khuôn mặt người đấu bò nhăn nhó vì đau khổ - chứ không phải biến tướng vì hả hê - máu vương trên bộ đồ lấp lánh của anh ta đủ nói lên rằng anh ta vừa trải qua một cuộc đổ máu.

Nhưng người viết sẽ là người chú ý đến chú bé phía dưới đáy tấm ảnh. Chú bé đứng thật sát vào một người đàn ông đang toét miệng cười ở trong đám công kênh chàng mata-dor, chú bé đang móc túi người đàn ông, ngay trước mũi các viên cảnh sát.

Hãy nhìn sự vật từ một góc độ khác thường, xét đến cái phần khác thường của toàn bộ sự việc, tính đến nguyên do hơn là hệ quả (hoặc ngược lại), tìm cái tốt trong khi mọi người đều cho rằng xấu (hoặc ngược lại), suy nghĩ như một người ngoại cuộc hơn là người trong cuộc (hoặc ngược lại), hãy tìm cho được cái tương phản khi mọi người đều nhìn thấy cái tương đồng.

Tình trạng trống đánh xuôi kèn thổi ngược: chẳng hạn như bạn hãy tìm hiểu ngôn ngữ thân xác (body language) và để ý xem có gì khác biệt giữa cái mà họ nói và cái mà ngôn ngữ thân thể của họ nói lên điều họ cảm nhận.

Khi bạn đi tìm sự mâu thuẫn, hãy hỏi xem nguyên do của sự mâu thuẫn ấy là gì. Hãy cố gắng tìm cho ra cái gì ở đằng sau sự chệch choạc.

Sự xúc động: Clark và Fry cũng khuyên chúng ta là tìm cho ra nhân vật đằng sau câu chuyện và câu chuyện đằng sau nhân vật. Những câu chuyện về cảm xúc của con người là những câu chuyện hay, những câu chuyện mà mọi người thích đọc.

Tình và tiền thường được coi là hai cái chính gọi dậy đam mê con người.

Sự tò mò của trẻ: nếu bạn muốn cố nhớ lại xem tính tò mò trẻ con như thế nào, hãy để ra một ngày với một cậu bé hai tuổi. Câu hỏi rất thường gặp nơi trẻ là tại sao hoặc cái gì làm cho nó ra như vậy.

Trong cuốn *Viết feature trên báo*, Daniel Williamson khuyên hãy đi theo sự tò mò của bạn và để cho chúng dẫn

bạn đến một câu chuyện *feature* mà bạn sẽ lấy làm hứng thú trong khi tìm kiếm và viết.

Siêu thị tổng hợp của ý tưởng: trí tưởng tượng của bạn không chỉ giúp bạn điều tra và kiến giải cái mà bạn quan sát thấy, nó còn gợi cho bạn những câu chuyện từ những gì bạn đọc. Và cái mà người viết *feature* hay quan tâm không chỉ là báo chí, mà còn là mọi sản phẩm viết: lịch sử, cuộc đời, dã sử, thơ ca, kịch. Và hầu hết những người viết *feature* hay là những người đọc sách ngẫu nhiên. (Nhiều người trong chúng ta ba năm không đọc một trang sách, soi gương vẫn thấy mặt mày tươi roi rói.)

Bộ clip các file ý tưởng cắt từ báo chí hoặc từ các siêu thị tổng hợp ý tưởng: việc cắt giữ, sưu tập tư liệu về những đề tài bạn quan tâm cho riêng bạn là một thói quen cần tuân thủ nghiêm ngặt.

Chú ý tìm cho bạn các thư mục về những đề tài báo chí, tạp chí viết để tham khảo về những gì đã được viết, để tránh nhai chewing gum. (Nhiều người trong chúng ta không chỉ nhai chewing gum, mà dường như còn nhiễm thói quen của loài nhai lại?).

Bố cục phóng sự

Bố cục thường được dùng trong phóng sự là bố cục flash back, bố cục bình định nước, bố cục viên kim cương, bố cục trứng ngỗng.

Bố cục flash back: được bắt đầu bằng những sự kiện nóng nhất hay bằng những viễn cảnh mở của các sự kiện trong một biến cố. Từ đó lần ngược lại nguồn gốc của biến cố theo một trình tự ngược.

Thủ pháp này giúp cho độc giả có cảm giác đối diện với thông tin mới vừa được tiết lộ nhiều hơn.

Kỹ thuật này thường được ứng dụng trong trường hợp hậu quả - cái mở nút - quan trọng hơn diễn tiến. Ví dụ như cái chết của một nhân vật quan trọng hàng đầu. Trong trường hợp này *flash back* giải thích sẽ kết thúc ngay ở các biến cố ngụy/cũ nhất.

Bố cục bình định nước: là hình thức kim tự tháp đảo ngược. Nó đưa một phần tường thuật hoặc đưa phần giải thích ý nghĩa và hạt nhân của vấn đề vào phần dẫn nhập. Sau đó phát triển theo hình thức tường thuật trình tự thời gian.

Khi bà chủ tịch ban hội thẩm đặt bút ký vào lời tuyên án Wayne Williams - kẻ can tội giết hai người, 12 hội thẩm viên nắm chặt tay và cầu nguyện; cảm cảnh cho gia đình Williams, một số nhỏ lệ vì sự cố gắng của bản thân họ không thể cứu vãn tình thế.

Sau chín tuần lễ lắng nghe từ lời buộc tội qua những chứng cứ hùng hồn đến lời phản bác của các nhân chứng và bị cáo cùng những bằng chứng cảm động do cha mẹ bị cáo cung cấp, ban hội thẩm nhóm họp lúc 5g20 chiều thứ Sáu trong phòng toà án - thay vì phòng hội thẩm vì số lượng chứng cứ quá nhiều - để cân nhắc kỹ càng trong 11g30p về số phận của Williams.

Đó là đoạn mở. Sau đó là phần tường thuật những biên bản lưu của cuộc họp do bốn hội thẩm viên ghi chép. Những người này đã đồng ý phát biểu với tờ *Atlanta* nhưng không đồng ý tiết lộ tên.

Từ đó nữ phóng viên Laurie Baum đi vào tường thuật từng giờ một, bắt đầu là bà chủ tịch hội thẩm, tổng kết lại bằng nhiều nhân chứng, bàn đến những lời nói dối rõ ràng của Williams và của các nhân chứng cố chấp, phương kế

biểu quyết của một tay lão luyện và sự đồng tâm nhất trí ở một trường hợp và bàn cãi tiếp theo ở một trường hợp khác. Kết thúc câu chuyện.

Đối với họ, sự tuyên án có nghĩa là kết thúc một kinh nghiệm lạ thường. Hình thức bình đưng nước đã có chỗ đứng trong cách viết báo qua nhiều thế hệ, mặc dầu nó được sử dụng sơ sài.

Bố cục viên kim cương: được tờ *Wall Street Journal* nâng lên thành hình thức nghệ thuật của báo. Cơ bản, bố cục này có phần tường thuật mở đầu, thường là một giai thoại hoặc một hình ảnh cá biệt hoá, dẫn tới đoạn hạt nhân, nơi đó thông điệp chủ được đưa ra, theo sau là một đoạn làm sáng tỏ thêm, liên hệ vấn đề cốt lõi với các sự kiện chung quanh. Những đoạn hạt nhân và những đoạn làm sáng tỏ thêm dẫn đến lối viết kim tự tháp đảo ngược, trong đó những vấn đề có liên quan và nền tảng được bàn luận theo thứ tự giảm dần mức độ quan trọng.

Ví dụ:

Lynchburg, Virginia - Trên một bàn họp bày bừa bãi những mảnh nhỏ da bịt gót giày và những đôi giày mẩu, Robert Lockridge đang chỉ cho người khách xem một biểu đồ với cái nhìn đen tối của ông về tương lai nền kinh tế: đường biểu diễn ngày càng đi xuống trong các năm 1975 và 1976. Ông Lockridge, giám đốc công ty giày Craddock.

Terry, một người làm giày dép, chỉ ngón tay vào một điểm tiêu biểu cho tháng 6 năm 1974 trên biểu đồ và nói: “Đây là lúc tôi bảo các nhân viên của tôi ngừng mua mọi thứ chúng tôi không sử dụng trong vòng 30 ngày”. Công ty của ông đã giậm chân tại chỗ trong thời kỳ khó khăn kéo dài, một quản trị viên nói. Ông ta còn cho rằng “bây giờ là lúc phải tính toán chặt chẽ thận trọng và không mở

rộng nữa”.

Sau khi nghe những khó khăn của ông Lockridge, bài tin chuyển sang đoạn cốt lõi:

Tinh thần chống-đỡ-những-cảnh-tối-tăm chỉ là một trong những dấu hiệu cho biết nền kinh tế quốc dân đã bắt đầu đi xuống, thực sự đụng chạm đến từng nhà trong vùng tiền đồn công nghiệp dưới chân núi Blue Ridge bang Virginia. Ngoài ra còn có nhiều bằng chứng khác: sự gián đoạn sản xuất tuy quá hạn, nguyên vật liệu thiếu hụt một cách bi thảm, sự khan hiếm và dấu hiệu đầu tiên của sự phá giá. Tóm lại, khủng hoảng kinh tế đã đến với Lynchburg.

Còn những sự kiện chung quanh? Đoạn tiếp theo sẽ làm sáng tỏ thêm:

Với nền kinh tế đa dạng gồm những xưởng đúc, hiệu quần áo, nhà máy giày, nhà máy giấy, xí nghiệp điện tử, và nhiều xí nghiệp khác, Lynchburg phản ánh khá tốt khuynh hướng mở rộng trong nền kinh tế không lệ thuộc vào bất kì ngành công nghiệp riêng biệt nào. Lynchburg không suy yếu khi việc buôn bán ô tô giảm sút hoặc việc xây dựng nhà cửa sụt giá nhanh. Hơn nữa nó còn là một phong vũ biểu của nền kinh tế quốc dân. Và ngay bây giờ, công việc kinh doanh của Lynchburg đang đánh dấu một cuộc khủng hoảng từ từ và rộng khắp, lan tràn từ ngành công nghiệp này đến ngành công nghiệp khác như một căn bệnh hay lây.

(James P. Gannon, báo *Wall Street Journal*)

Tờ *Wall Street* thành công với lối bố cục này và nhiều tờ khác có xu hướng đi theo. Tôi đồng ý với cách bố cục mở đầu bằng sự kiện con người trong một tình huống cụ thể.

Nó gây được sự chú ý mạnh hơn là kiểu mở đầu khái quát, mô tả sự vật như chúng ta thường sử dụng.

Nhiều đồng nghiệp và đồng nghiệp trẻ than phiền khi họ sử dụng thủ pháp mở đầu sự kiện bằng con người cụ thể, thường bị các biên tập viên - những nhà báo công chức xơ cứng - gạch bỏ hoặc đưa vào trong bài và thay thế bằng một mở đầu khái quát chán ngắt, lạnh như xác chết.

Trả lời một đồng nghiệp trẻ, tôi khuyên nên đến gặp trưởng thư ký tòa soạn, một thư ký rất giỏi của một tờ báo kinh tế của một đô thị lớn, và than phiền với ông ta. Bạn trẻ này đã được chấp nhận cách của mình. May mắn hơn nữa là một biên tập viên ở đó phần nào được cứu rỗi khỏi cái khuôn xơ cứng, ít nhất là trong bài viết của phóng viên nọ.

Bố cục trứng ngỗng. Khi do dự hãy viết theo một vòng khép kín. Chúng ta ít khi đón định được sự tiếp cận vấn đề của những cây bút có phong cách riêng. Và những người già kinh nghiệm có thể bắt đầu câu chuyện ở bất cứ chỗ nào và giải quyết câu chuyện bằng một đoạn kết hấp dẫn.

Càng tiếp cận vấn đề then chốt, những câu chuyện hay nhất thường có khuynh hướng viết theo một vòng khép kín.

Luật vàng

Cần khắt khe trong xử lý thông tin. Ấn tượng của phóng viên sẽ được truyền đạt thông qua các sự kiện chọn lọc và nhớ là chỉ sử dụng các sự kiện, tránh kiểu bình luận lộ liễu rằng không ai phủ nhận tính khách-quan-giả trong phóng sự. Tuy nhiên, loại phóng sự định hướng, trong đó phóng viên cố tình lờ đi những sự kiện quan trọng, không phải là bản chất của báo chí.

Bài feature tiêu biểu

Có thể nói đây là một trong những bài phóng sự vô tiền khoáng hậu, khó có thể dựng nổi ở Việt Nam.

TRONG LÚC MÁY BAY RƠI

H.G.Bissinger

Báo *St Paul Pioneer*, số ra ngày 24.5.1981

Ngày 4 tháng tư năm 1979, một chiếc Boeing 727 của hãng TWA bay tuyến Minneapolis - St Paul thỉnh linh bị rơi vào tình trạng không thể kiểm soát và chúc mũi xuống đất với tốc độ 630 dặm anh (1mile=1,6097km) (tức khoảng 1.014km) một giờ. Trong vòng vài giây trước khi chiếc máy bay đâm đầu xuống đất thì kì diệu thay, phi công lại có thể kiểm soát được nó. Vào giây thứ 44 của tai nạn khủng khiếp. chiếc máy bay đã rơi 34.000 feet (=0,3048m) (khoảng 10.363m). Chưa bao giờ có một máy bay thương mại đâm xuống nhanh và sâu như thế mà không bị tan tành. Đối với 82 hành khách và bảy thành viên tổ lái, 44 giây đó trở thành vĩnh cửu. Và khi giây phút hiểm nghèo đã qua, sẽ không mấy ai trong họ chứng kiến thêm một lần nào khác cảnh tượng ấy.

3.4.1979

9:35 a.m.

Sân bay quốc tế Los Angeles

Lái những chuyến bay thương mại đúng là một thứ công việc nhàm chán. Giữa các phi công có một triết lý lưu truyền từ những ngày mà máy bay DC-3 còn được coi là loại to nhất; đó là bạn sẽ không bao giờ được trả thù lao tương xứng cho tất cả thời gian mà bạn bay trừ khi có một cú hích, nghĩa là trong cả ngàn lần bay ấy có lần bạn như rơi vào địa ngục và bạn đã đưa máy bay trở về an toàn. Có thể coi đó như sự thể nghiệm kỹ năng, và là nguyên do để

có thêm những tấm ngân phiếu khác.

Sau 16 năm bay cho Trans World Airlines, Hoot Gibson, 44 tuổi, nghiệm ra rằng công việc của anh chẳng có gì là sáng tạo. Hoặc thách thức. Hoặc sôi động. Sau khi đã trải qua 15.709 giờ trong các buồng lái của những chiếc 727, DC9, và 747 với tư cách là kỹ sư bay, lái phụ và lái chính, mọi việc trở nên quá đều đặn như tiếng gầm của động cơ phản lực.

Niềm kích động chỉ đến khi mà Gibson rời bỏ những con chim sắt thương mại xỏ xể và một mình leo lên những chiếc máy bay riêng để tận hưởng những vòng nhào lộn lên xuống những khe núi và mây mù.

Thú vui nhào lộn cùng với cái chết bạo mạng của anh, khoan nói đến nó có chính đáng hay không, đã trở thành đề tài bàn tán trong giới đồng nghiệp tại các hangar cũng như trong các buồng lái của TWA.

Nhưng bất chấp những mẫu đàm tiếu về cách sống của Hoot Gibson, khả năng lái máy bay thương mại của anh thực khó mà phủ nhận. Trong giới đồng nghiệp của anh, anh có một biệt hiệu đơn giản: tay lái tốt. Anh giới hạn những kiểu sống màu mè của mình trên mặt đất chứ không phải trên các bầu trời.

Nguyên chuyến bay hôm 3.4 của anh khó có thể cho là dễ chịu. Chuyến bay cất cánh từ Los Angeles lúc 9:35 cứ lên rồi xuống từng chặng tại Phoenix, Wichita, Kansas City, Chicago và cuối cùng là Columbus, Ohio. Ở đó, Gibson và hai nhân viên khác trong tổ lái, phụ lái Scott Kennedy và kỹ sư máy Gary Banks qua đêm trong một khách sạn.

Tổ lái của anh - gồm những thành viên chưa lần nào bay chung - có 8 tiếng đồng hồ để ngủ nghỉ. Ngày hôm sau - 4.4 - họ bay đi phi trường Kennedy ở New York lúc 3g p.m.

Tại phi trường Kennedy, họ có khoảng hai giờ đồng hồ

ở không chờ thay đổi thiết bị - chuyển sang bay chiếc Boeing 727-100 số N840TW - và chuẩn bị cho chặng bay cuối trong đêm.

Chiếc máy bay cũ kỹ, được giao cho TWA năm 1965. Đó là một chiếc trong lô hàng 727 đầu tiên xuất xưởng từ nhà máy Boeing ở khu ngoại vi thành phố Seattle. Nơi đến, so với các đường bay khác của TWA, không phải là một nơi mà phi công phải bỏ công yêu cầu - chuyến bay quốc tế Minneapolis - St. Paul TWA 841.

Với tất cả kinh nghiệm sẵn có, Hoot Gibson chắc chắn có thể thực hiện cuộc hành trình - một cuộc hành trình tương đối ngắn bay qua hồ Michigan và Green Bay - không cần phải mở mắt. Bất kỳ phi công nào cũng có thể - ngay khi đạt độ cao bình phi - có thể gài chế độ bay tự hành cho đến lúc hạ cánh.

Sau 15.000 giờ bay, chắc chắn đây không phải là cuộc trải nghiệm xem tay nghề của một phi công tới cỡ nào.

4.4.1979

6:55 p.m.

Phi trường Quốc tế Kennedy

Ngay khi nhận thấy không có ngoại lệ nào khiến ông phải ở lại New York lâu hơn nữa, Bob Reber bay chuyến TWA 841.

Chuyến bay mà ông hy vọng đặt vé - của hãng LaGuardia bay lúc 6 p.m. - đã đầy khách. Và Reber, 52t, bước sang quầy vé TWA ở khách sạn Sheraton và ông gặp may mắn hơn: còn một chỗ trên chuyến bay đi Minneapolis, cất cánh lúc 6:55 p.m.

Rủi sao, chuyến bay cất cánh trễ và không thể nào rời khỏi phi trường Kennedy trước 7:39 p.m., buộc lòng phi công Hoot Gibson phải đến trước máy intercom để nói vài

lời với 82 hành khách về chuyện trẻ nãi.

Thực vậy, chiếc máy bay cất cánh lúc 8: 25. Reber ngồi vào ghế số 22F, một ghế bên cửa sổ nằm ở dãy cuối cùng trong ngăn hút thuốc, mở tờ New York Times ra và hớp một ngụm cocktail.

Viên quản lý dữ liệu của Thương xá máy nổ tại Hai thành phố song sinh (Minneapolis & St. Paul) thức suốt chuyến bay. Ngủ gà gật trên các chuyến bay là một thói quen mà ông không bao giờ tập được. Nhưng ông nghĩ rằng cuộc hành trình sẽ cực kỳ buồn tẻ như bất kỳ chuyến bay nào với tiếng gầm động cơ và cái mùi thuốc xịt phòng ngổ ngổ nhằm đẩy khỏi khoang máy bay cái mùi người.

Trên tờ Minneapolis Tribune sáng hôm đó, linh tính của ông đã được Jeane Dixon dự báo: “Đi xa đang cảm dỗ bạn, nhưng không thuận lợi. Hãy cố làm sao đừng ở xa nhà (tuổi Cancer, 21.6-22.7).” Nhưng Reber không để tâm gì tới ba cái chuyện nhăng cuội ấy.

4.4.1979

8:45 p.m.

Gần đến ngũ hồ

Độ cao 35.000 feet (10.668m)

Trừ đi 6 tháng còn lại suốt 13 năm bay cho TWA, phụ lái Scott Kennedy luôn luôn lái 727. Anh điều khiển cánh phụ bằng một động tác quá quen thuộc.

Khi cất cánh, cánh phụ trải rộng để nâng máy bay khỏi mặt đất.

160 knot. Cánh phụ từ 15o hạ xuống 5o để tăng tốc.

190 knot. Cánh phụ từ 5o hạ xuống 2o.

200 knot. Cánh phụ gấp lại hoàn toàn.

Chuyến bay 841 được kiểm soát không lưu cho phép đạt độ cao 5.000 feet (1.524m). Rồi 8.000 feet (2.438m),

23.000 (7.010m), và sau cùng đạt độ cao 35.000 feet (10.668m) lúc 8:45 p.m. Không gian êm ả xen với một chút xao động - êm ru xen với một nhát dật nhẹ, nói theo kiểu dân nhà nghề. Không có gì để căng thẳng.

5 phút sau, 4 tiếp viên gồm hai nam hai nữ, bắt đầu phục vụ bữa ăn - thức ăn nóng và nhẹ được dọn trong các khay nhựa.

Những ngọn gió với tốc độ 110 knot đang thổi vào máy bay 841 trong lúc nó cố giữ độ cao 35.000 feet. Gibson không thích điều đó và anh nghĩ cách tốt nhất để chống lại gió là bay bên dưới hoặc bên trên gió.

Lúc 9:24, Gibson liên lạc với trung tâm kiểm soát không lưu Toronto và xin phép đạt độ cao 39.000 feet (11.887m) để tránh gió.

“Trung tâm TW841 muốn đạt độ cao 390.”

“Hiểu, TW841 lên độ cao 390.”

“Ra khỏi 35 lên 39.”

Lúc 9:38 p.m., máy bay 841 báo cáo đạt độ cao 39.000 feet.

“841 của TWA đạt độ cao ba chín không.”

“841 hiểu.”

Tình trạng không khí ở độ cao này trong và êm. Ở đó yên ắng, dễ chịu và yên ắng, tiếng động ngoài buồng lái nghe như tiếng xào xạc so với ở những độ cao khác.

Những đụn mây phản chiếu ánh trăng lung linh ở độ cao 4.000 feet (1219m) bên dưới cái bụng bạc của máy bay khi nó lao ngang Michigan trong đêm đen. Những đụn mây kéo dài nhiều dặm cho đến bờ hồ Michigan, và từ ghế ngồi trong buồng lái, Hoot Gibson có thể trông thấy ánh đèn nhấp nháy của thành phố bên kia bờ hồ lớn.

Ở độ cao 39.000 feet, sự bình thản của bầu trời dành riêng cho máy bay 841.

4.4.1979

9:47 p.m.

Gần Saginaw, Michigan

39.619 feet (12.075m)

Bác sĩ Peter Fehr chưa khi nào thích đi máy bay. Phải rất thành thực để thú nhận rằng Fehr thường có nỗi khiếp đảm khi bay, và đối với ông, cả cái khái niệm về chuyển dịch là cái gì đó không quen thuộc cho lắm.

Ngay hồi nhỏ, khi ông thường đi đây đó với gia đình, cái cảm giác đó vẫn luôn như vậy - ông đổ bệnh. Và chuyến đi máy bay đầu tiên trong đời, từ Minneapolis tới Chicago, trong chuyến ông được mời phỏng vấn để trở thành một nhà truyền giáo ở Châu Phi, bao tử ông lộn tùng phèo.

Fehr, một bác sĩ phụ sản, rất ý thức rằng người ta không thể sống trong một thế giới hiện đại mà không đi máy bay. Cho nên, với sự trợ giúp của Chúa và của nhiều liều Dramamine nặng đô, ông đã kiên trì. Ông bay sang Châu Phi truyền giáo, hết sức vất vả trên chiếc DC 3 cũ kỹ lắc lư ngang qua những đám mây, tiếng động cơ gầm rú tựa như tiếng kim khí bị cắt.

Nhưng 11 năm qua Fehr sống ở Minneapolis mọi chuyện đã đổi thay. Ông có thể đi máy bay khi cần phải đi. Năm ngoái, ông còn có thể bay mà không cảm thấy sợ hãi cũng như không cần đến Dramamine.

Nhưng chuyện bị kích động không dễ gì kềm chế. Cách đây vài ngày, trên đường đi New York dự hội nghị, ông đã ngồi bên cạnh một phụ nữ đầy đà người Ý. Bà lảo lạng hạt và hôn sách kinh.

Fehr bị thôi thúc nhìn thẳng vào mắt bà và nói, “Thưa bà, những chiếc máy bay này đang bay và hầu hết trong số ấy không có chiếc nào rớt.” Nhưng vốn là một người đàn

ông rụt rè, ông đã không đủ can đảm nói ra điều đó. Nhưng cố nhiên là ông đã nói đúng. Chuyến bay đi New York đã không có sự cố gì.

Fehr đi dự hội nghị tại Hilton New York và giờ đây ông trở về trên chuyến bay 841.

Đèn báo hiệu thắt dây bụng đã tắt, bữa ăn đã xong, và khay thức ăn đã được dọn đi. Đã đến lúc thư giãn.

Fehr và người đàn ông ngồi bên cạnh, một giáo sư dạy ở đại học Minnesota, chuyện gẫu một chập.

Thình lình, trong lúc không ai chú ý, chiếc máy bay rung lên và làm như nó đang trượt khỏi bầu trời. Có cảm giác như máy bay đổi tốc độ và thậm chí như nó đang hạ cánh. Nhưng từ độ cao 39.000 feet ư?

“Chúng ta không thể nào đến Minneapolis chóng như thế?” Vị giáo sư nói.

Fehr biết rằng ông giáo sư nói đúng.

4.4.1979

9:47.57 p.m.

39.046 feet (11.901m)

Tâm trí Gary Banks không hoạt động.

Không có việc gì nhiều cho viên kỹ sư tổ lái, anh bắt đầu mở các thông số trên đồng hồ tốc độ và lơ đãng nhìn vào dây thiết bị và nút trước mặt. Rồi anh cảm thấy một loạt rung động ở tần số cao.

Phụ lái Kennedy đang cố hình dung tốc độ chúc xuống của máy bay. Và Hoot Gibson, trong khi máy bay đang ở chế độ bay tự động và đều đặn, bỏ bản đồ ra và lau chùi buồng lái.

Rồi anh nghe một thứ âm thanh - tiếng rầm rì nhẹ - và nhìn thấy tay lái máy bay quay chậm sang bên trái, khoảng 10o. Máy bay đang quay sang phải vì lý do nào đó, và chế

độ lái tự động đang điều chỉnh nó lại.

Tiếng rầm rì liên tục, và giờ đây máy bay rung động nhẹ. Và nó đang chuyển hướng nhẹ, và tiếp tục quay sang phải. Và chế độ lái tự động đang tiếp tục điều khiển tay lái sang trái. Nhưng nó không làm được. Máy bay vẫn tiếp tục quay sang phải.

Gibson quan sát khoảng 10 giây. Rồi anh ngắt chế độ lái tự động. Máy bay vẫn còn quay sang phải. Vẫn quay.

Gibson chụp lấy tay lái bằng cả hai tay và cố sức quay nó sang trái. Dựa lưng vào ghế, anh đạp chân vào pedal lái đuôi cho nghiêng về phía trái cố giữ máy bay quay lại.

Không kết quả. Máy bay vẫn còn quay sang phải. Khoảng 200, rồi 300.

Quay sang viên phi công phụ, anh nói lên cái sự thật không thể né tránh.

“Máy bay đang quay.”

Nó tiếp tục quay.

500.

600.

700.

Trong một thoáng cực nhanh, Hoot Gibson cảm thấy một nỗi kinh hoàng trần trụi. Máy bay đang quay và tiếp tục quay. Anh biết điều đó. Chính là điều đó.

Anh đang đi vào chết. Và kéo 88 người khác đi cùng với anh.

4.4.1979

9:48.04 p.m.

Gần Saginaw

36.307 feet (11.066m)

Đứa bé hai tháng tuổi nằm trong lòng Holly Wicker bắt đầu khó thở và xanh tái trong lúc máy bay đâm xuống

thẳng đứng, tốc độ đang tăng.

Tên đứa bé là Asha (tiếng Hindi có nghĩa là hy vọng) và đây là kinh nghiệm đầu tiên của cháu trên đất Hoa Kỳ kể từ khi cháu từ Ấn sang. Cháu đang trên đường đi Minneapolis để làm con nuôi và Holly có trách nhiệm trông cháu.

Với mỗi foot độ cao mà máy bay đánh mất, trọng lực tăng lên. Sức ép đẩy lưng Wicker về phía dựa ghế, đẩy da cô về phía sau, làm như ai nắm lấy má cô và cố chằng chúng ra sau xem chúng có thể dài tới đâu.

Wicker cố quay lưng Asha lại và kéo đứa bé về phía mình. Nhưng chị không thể làm được - trọng lực quá lớn - và thay vì thế, chị lại bị kéo về phía trước.

Chị liếc ra phía lối đi giữa và nhìn thấy những tấm bảng treo dụng cụ trên đầu hành khách bật ra mặc dầu không ai nghĩ đến chuyện đó, để lộ ra mặt nạ dưỡng khí, bóng đèn và dây.

Wicker nhìn những đốt tay trở nên trắng bệch trong khi hành khách đang cố cưỡng lại trọng lực để với lấy mặt nạ. Chị nhìn thấy mọi người đang há hốc mồm làm như muốn la toáng lên. Nhưng không có một tiếng nào, làm như thể trọng lực đã làm đông cứng tiếng thét của họ.

Wicker cuối xuống và móm cho bé Asha một hơi thở. Rồi một hơi nữa. Rồi một hơi nữa, cho tới lúc một cơn đau buốt rất như cắt ngang lồng ngực chị. Chị không còn gì để móm cho đứa bé. Không còn gì trong lồng ngực chị. Và chị biết rằng một hơi thở nữa mà chị có thể tìm được là dành cho chính bản thân chị - chứ không phải cho đứa bé mồm mím đang tái xanh trong lòng chị.

4.4.1979

9:48.07 p.m.

Gần Saginaw

34.459 feet (10.503m)

Máy bay quay một vòng đầu và Gibson kéo lui tay lái điều khiển để cố duy trì sức ép xuống nhằm giữ hành khách ngồi yên trong ghế. Anh biết, với đèn hiệu dây nịt không cháy, hành khách có thể đi lung tung.

Anh đóng van giảm tốc lại - giảm lực máy - và bắt đầu nói “Quay lên đi. Quay lên ngay.” Kennedy nghĩ rằng anh đang nói với chiếc máy bay, cũng như các phi công thường làm, anh đang cố nài nỉ nó quay trở lên, đang thuyết phục nó.

Nhưng không, Gibson chỉ muốn nói Kennedy là nắm lấy cái cần ‘mắc dịch’ và kéo nó ngược ra sau để các cánh phụ phía trên cánh máy bay có thể bật lên và giúp cho máy bay rơi chậm lại.

Giờ đây máy bay đã lộn đến vòng thứ hai - lần này hầu như thẳng đứng. Gibson bỏ mặc tay lái và tự tay anh kéo cần cánh phụ mắc dịch lên xuống.

Không có gì xảy ra.

Anh kéo mạnh tay lái điều khiển để xem thử máy bay có giảm tốc độ rơi không.

Không ăn thua.

Chiếc máy bay vẫn tiếp tục đâm thẳng xuống.

Lúc đó, Gary Banks đã kéo cái ghế của anh vào giữa Gibson và Kennedy và cố hiệu chỉnh các dụng cụ. Anh không thể hình dung được điều gì đang xảy ra và anh cần nhìn vào đồng hồ chỉ đường chân trời nhân tạo - một dụng cụ cho biết vị trí máy bay so với chân trời và nó đang hướng về đâu. Mặt đồng hồ được chia thành hai màu - xanh chỉ bầu trời và đen chỉ mặt đất.

Cùi chỏ của Gibson che khuất mặt đồng hồ. Banks phải nhìn sang bảng dụng cụ của Kennedy, ở đó cũng có những dụng cụ y như bên Gibson.

Mặt động hồ màu đen. Đen tuyền. Không một chút xanh nào. Nó cũng giống như ta đi vào một căn phòng và nhận ra tất cả đồ đạc đều ở trên trần. Banks không tin điều anh nhìn thấy. Và điều đó chỉ có một ý nghĩa duy nhất. Máy bay đang đâm đầu thẳng góc xuống đất.

Anh nhìn Gibson và Kennedy đang cố đặt máy bay vào vòng kiểm soát. Nhớ lại những ngày anh còn làm huấn luyện viên trên những chiếc phản lực siêu thanh T-38, trên đó người ta có thể cho máy bay đâm đầu xuống theo hình tròn ốc nhằm giúp cho học viên biết cái gì có thể làm được và cái gì không thể, Banks có cảm giác rằng Gibson và Kennedy đang làm đúng mọi chuyện.

Nhưng họ không cứu được máy bay. Họ không làm được điều đó.

Banks liếc sang Gibson. Anh ta đang liếc sang phải chỗ Kennedy. Rồi anh ta ngồi trở lại vào ghế và trở nên rất bình tĩnh. Anh ta biết đã đến lúc kết thúc, và lẩm bẩm tự nhủ:

“Thế là xong. Chẳng hiểu cái mùi vị đâm đầu xuống đất ra sao nhỉ?”

4.4.1979

9:48.10 p.m.

Gần Saginaw

29.982 feet (9138m)

Trọng lực tăng lên kéo đôi kiếng của Peter Fehr ra khỏi mặt ông. Ông cố dùng cánh tay giữ nó lại nhưng không làm được - trọng lực đã dán những cánh tay của ông dính cứng vào chỗ gác tay. Cái phần trên của thân thể ông từ phía lưng ghế chúi tới trước như thể ông đang lơ lửng không từ một cầu nhảy.

Máy bay đang kêu lách cách dữ dội, độ rung mỗi lúc một tăng lên theo từng feet giảm độ cao. Tiếng gầm thét

giống như tiếng máy bay B-29 nhào xuống trong các bộ phim Chiến tranh thế giới lần hai, nghe khủng khiếp, chất chúa và càng lúc càng lớn. Và rồi còn có thêm một âm thanh khác - tiếng giật mạnh, kêu răng rắc của kim khí bị vặn vẹo phát ra từ phía cánh phải.

Fehr biết rằng phi công - bất kỳ phi công nào - không còn cách nào làm cho máy bay quay trở lên.

Người khách ngồi phía trước ông đang nài nỉ máy bay quay trở lên. Lời nói của ông ta giống như nói với phi công. “Dễ mà”, ông thăm thì. “Ông vẫn chưa thua mà. Ông có thể kéo nó lên mà.” Fehr nghĩ rằng người đàn ông đã phát rồ.

Ông biết ông đang sắp chết.

Ông trở nên bình tĩnh và khách quan. Sự việc trở thành một thứ trừu tượng đối với Fehr, một người quan sát ngoài cuộc.

Trong những giây còn lại, ông bắt làm một cuộc tổng kết. Ông nhớ lại ước nguyện của ông - nó đã được ghi ra giấy và vợ ông có thể giúp ông hoàn thành. Ông nhớ lại những gì ông nói với bốn đứa con ông trước khi ông rời New York.

Và điều làm ông áy náy là giờ đây một trong bốn đứa con ông đã đi vay một khoản tiền để mua cặp lốp mới để ông thay vào xe ông nhưng lốp sẽ không tới tay ông. Lãi suất chắc chắn là chuyện trớ trêu... con ông chắc chắn sẽ bị đục khoét cho đến chết... đấy không phải là một vụ giao dịch sòng phẳng... thực là chuyện ngốc nghếch... tại sao ông lại làm chuyện đó... đáng lý chúng tôi với ông sớm hơn đi... chúng có thể nói được mà.

Tiếng gầm của động cơ trở nên dữ dội hơn.

9:48.16 p.m.

Gần Saginaw

24.121 feet (7.352m)

Máy bay rơi mỗi lúc một mau, đầu óc của Kennedy cũng làm việc nhanh hơn. Anh nhớ lại vụ chiếc máy bay thương mại từ độ cao 39.000 feet rớt xuống hồ Michigan.

Anh nhớ lại vụ rớt chiếc máy bay của hãng hàng không Pacific Southwest tại San Diego xảy ra cách đây 6 tháng làm 150 người chết.

Và rồi anh nhớ lại đoạn thoại giữa anh và viên kỹ sư tổ lái vào đêm hôm trước - một cuộc trao đổi nội bộ về chuyện làm thế nào để khống chế một chiếc máy bay đang rơi thẳng đứng.

Từ kinh nghiệm của anh thời còn ở trong Không quân, Banks chỉ biết có mỗi một cách - cho bật cái chốt trên đuôi máy bay - một thiết bị giống như dù thường được dùng để làm chậm tốc độ máy bay trong lúc hạ cánh. Cho thiết bị này hoạt động trong lúc máy bay đâm xuống có thể làm cho máy bay rơi chậm lại để phi công kịp thời gian kiểm soát lại máy bay, Banks nói với Kennedy.

Viên phi công phụ nhìn Gibson đang cố thử tất cả mọi thao tác cần thiết và máy bay vẫn tiếp tục gầm thét giữa trời. Anh bị ấn tượng bởi sự kiên trì của Gibson, sự miễn cưỡng khi phải từ bỏ.

Rồi mắt của Kennedy bị cuốn theo một vật có thể giúp ích - hạ bộ bánh hạ cánh xuống.

Anh gọi ra điều đó với Gibson và đặt tay lên trên cần hạ bánh và chờ đợi. Máy bay tiếp tục đâm xuống. Kim đồng hồ cao độ quay ngược quá nhanh khiến không ai trong buồng lái có thể đọc nổi.

21.000 feet (6.400m).

18.000 feet (5.486m).

Họ xuống gần đến độ Gibson có thể trông thấy ánh đèn điện của các đô thị loang loang ngang màn sương.

15.000 feet (4.572m) và rơi thẳng đứng.

“Hạ cần bánh”, Gibson nói.

Kennedy làm theo lệnh.

Trong một giây, cả hai viên phi công đánh lẫn nhau trong lúc họ điều khiển tay lái kiểm soát của họ - Gibson đẩy vào để cho đuôi cản gió giúp máy bay bay trở lại, Kennedy kéo tay lái của anh ra để giữ cho mũi máy bay quay lên. Bánh bật ra.

Tiếng nổ inh tai, tiếng nổ mà Gibson hoặc Kennedy hoặc Banks chưa bao giờ nghe thấy trong đời.

Máy bay 841 tiếp tục rơi.

10.000 feet (3048m).

8.000 feet (2.438m).

Gibson không còn biết anh đang ở đâu. Ông không thể đọc được các đồng hồ. Mặt đất khốn nạn đang ở đâu?

Và rồi máy bay bắt đầu bay trở lại.

Và Gibson không còn thấy gì ngoài một nỗi ê chề chết tiệt khi bỗng dung anh thấy mình làm chủ trở lại chiếc máy bay đang sắp sửa vỡ tan tành.

Anh kéo trả tay lái như thể anh đang khống chế một con bò rừng. Mũi chiếc máy bay cất lên khoảng 50o. Gibson hầu như dựng đứng chiếc máy bay trở lên vì anh cảm thấy quá tuyệt vọng để tránh cho nó đụng phải vùng nông trại Michigan bên dưới. Anh sợ cánh máy bay có thể dịch chuyển, hoặc tách ra khỏi thân, nhưng anh không còn sự chọn lựa nào khác ngoài việc kéo máy bay bay lên.

Trọng lực trở nên không thể tưởng tượng - dữ liệu trên bảng điện cho thấy cường độ đang là 6:1 - nghĩa là trọng lượng của một con người đang gấp 6 lần lúc bình thường. Máu chạy ngược khỏi não trong khi hành khách như bị bẹp

gí trong ghế ngồi bởi sức ép của trọng lực. Mặt của họ bị đẩy lệch sang một bên như thể họ bị kẹp trong ê tô.

Gibson, phi công nhào lộn, đã bị sức ép đến 6G trước đó nên anh biết rõ hành khách ra sao. Banks, như anh, đã được huấn luyện trong Không quân, ép bao tử lại và cố giữ cho máu khỏi dội ngược xuống.

Mũi máy bay tiếp tục ngéch lên khoảng 50o và máy bay xuyên qua những đám mây trở lại - lần này là bay trở lên.

Banks cảm thấy hoảng loạn. Nếu như Gibson kéo mũi máy bay xuống quá nhanh để đạt cao độ, một lực ngược lại của trọng lực đủ sức bứt động cơ ra khỏi máy bay.

Banks nài nỉ Gibson giữ cho cánh máy bay bình lại và hạ mũi xuống từ từ. “Giữ cho chúng bình lại”, anh lập đi lập lại, “giữ cho chúng bình lại.” Gibson đang bối rối để định được hướng máy bay. Và rồi anh thấy mặt trăng. Anh canh cho nó nằm phía trước kính chắn gió, nó trở thành cái compas của anh, và anh giữ nó như lá tâm điểm cho đến khi anh đẩy mũi lên đúng và giữ cho máy bay bình phi.

Tiếng ồn và độ rung trong buồng lái nhỏ hẹp thực không tưởng nổi. Hầu như không còn chịu xiết. Bên trong khoang máy bay, sự rung và trọng lực đã làm cho các tấm bảng dụng cụ phía trên đầu mọi người bật ra. Những mặt nạ dưỡng khí rớt xuống giữa các hàng ghế. Nhưng một vài hành khách không hề nhận ra đó là tai nạn. Họ nghĩ rằng chắc có lẽ mỗi người phải có một cái mặt nạ. Và họ đang bấu víu vào bảng dụng cụ gần họ, dùng tay cố cạy chúng ra.

Gibson lên trên loa. Anh phải nói điều gì đó. Bất kỳ điều gì.

“Chúng ta gặp phải một trục trặc nhỏ, nhưng mọi việc đã đâu vào đó.”

4.4.1979

9:51 p.m.

Gần Saginaw

10.509 feet (3.203m)

Mặc dầu máy bay đã bay trở lại, Atul Bhatt biết rằng có một trục trặc khủng khiếp. Chỉ một cái nhìn vào các tiếp viên, anh nhận ra ngay điều đó.

Họ bị chấn động, hoảng loạn, một người trong bọn họ đã khóc. Và anh sợ chết. Hồi anh 10 tuổi, anh đang chạy xe đạp sát lề một xa lộ thì bị lạc tay lái và ngã xuống dưới một chiếc xe tải đang chạy. Tài xế kịp nhìn thấy anh, và những cái bánh sau xe kịp thắng lại sát chỗ anh nằm.

Anh chết hụt trong đường tơ kẻ tóc. Nhưng hồi ấy anh còn nhỏ, và toàn bộ sự việc xảy ra quá nhanh.

Nhưng lần này sự việc xảy ra không nhanh. Lần này xảy ra vĩnh viễn. Có thời gian - quá nhiều thời gian - để nghĩ đi nghĩ lại về chuyện gì có thể xảy ra. Ngay khi máy bay bắt đầu đâm xuống, kiến thức về một cái chết - có thể xảy ra nhanh và không đau khổ - có chút gì đó thanh thản.

Nhưng giờ đây máy bay đang rơi, và Bhatt thậm chí cũng không biết nó sẽ rơi ngay chỗ nào. Ngay phi trường Chicago chăng? Hay trong rừng? Hay nhằm một trang trại? Bên ngoài tối thui, ông không thể nom thấy một cái gì.

Nỗi sợ bị tê liệt gặm nhấm anh. Hoặc bị tật nguyền. Hoặc bị bỏng. Và Bhatt, 27t, một tiến sĩ từ Ấn Độ sang làm ứng viên giảng dạy đại học Minnesota, không thể chịu nổi điều đó. Nếu như máy bay rớt, anh muốn chết cho nhanh. Sống sót trong muôn một với cả ngàn hậu quả sau đó thì không đáng chút nào.

Nhưng sự chọn lựa không thuộc về anh.

Đang khi Bhatt miên man trong nỗi sợ hãi thì một phụ

nữ người Ý ngồi cạnh anh, sau khi nhìn sự hấp hối của anh trong vài phút, bật thốt lên: “Đừng có sợ, chàng trai.”

Bhatt cảm thấy hơi bối rối. Giờ đây anh đã là người lớn mà lại bị mắng mỏ như một đứa trẻ vì tội hèn nhát.

Và trong thâm tâm anh biết rất rõ anh có cảm giác gì.

Và anh không thể nghĩ ra một lý do để tỏ ra gan dạ trước chuyện đó.

Trong đời, anh chưa lần nào sợ hãi đến vậy.

4.4.1979

9:55 p.m.

Cách Detroit, Michigan 60 dặm

12.749 feet (3.885m)

Hoot Gibson cần tìm ra một phi trường. Gấp.

Anh hỏi kiểm soát không lưu về Saginaw, nơi đó thời tiết đang xấu, tuyết rơi lưa thưa, tầm nhìn xa 3 dặm. Rồi anh hỏi về Lansing. Và Detroit, nơi đó thời tiết khá hơn nhưng chắc chắn là không hoàn hảo - trời u ám, tầm nhìn xa 7 dặm, gió tốc độ 10 knot.

Mặc dầu là nơi xa nhất trong ba khả năng chọn lựa - khoảng 60 dặm - Ga hàng không Detroit đối với Gibson có vẻ như là sự chọn lựa hợp lý nhất. Anh quen thuộc với phi trường này và nơi đây có khả năng tiếp nhận một vụ khẩn cấp nghiêm trọng.

Và anh cho rằng anh có thể thực hiện vụ hạ cánh khẩn cấp. Trong lúc Gibson thực hiện các thao tác điều khiển máy bay, Kennedy và Banks thông qua một loạt những rà soát về tình trạng khẩn cấp để tìm cho ra máy bay bị trục trặc cái gì và làm thế nào để khắc phục.

Tiếng ồn và độ rung vẫn nghe chát chúa bên trong buồng lái. Banks và Kennedy đang nói như hét, nhưng họ chỉ có thể hiểu nhau nói gì nhờ đọc ngôn ngữ qua những

cái máy môi.

Cuộc chẩn đoán không trôi chảy.

Một trong những hệ thống thủy lực của máy bay bị hỏng, và cánh phụ bật lên được thông qua một nguồn lực sơ cua. Một máy đổi hướng - thiết bị điện tử đằng đuôi lái giúp cho máy bay khỏi chệch hướng - dường như không còn hoạt động.

Ánh sáng đồng hồ bánh hạ cánh bên trong buồng lái bật màu đỏ, có nghĩa là bánh bị hóc và không an toàn để hạ cánh.

Cần phải dùng tay quay cho bánh bật ra. Hai tay của Banks lắc và toàn thân anh rung lên khi anh nhấc một cái mâm từ dưới sàn buồng lái và dùng một cần điều khiển để đẩy bật bánh hạ cánh bằng tay. Không thấy bộ phận bánh hạ cánh nhúc nhích, làm như thể nó không còn giữ bánh. Và khi anh đẩy được cần thì đèn báo vẫn màu đỏ.

Bánh hạ cánh đằng mũi được bật xuống bằng tay, và đèn báo bật màu xanh. Bánh đã bật ra và kẹt cứng tại chỗ. Chỉ khi bánh thụt vào được thì tiếng ồn khủng khiếp trong buồng lái mới chấm dứt. Banks không thể tin có cách nào đó để có được chút yên tĩnh. Tiếng động đó hầu như làm cho anh nổi khùng.

Tổ lái cố dùng nguồn lực sơ cua để mở cánh phụ, nhờ đó máy bay có thể chậm lại và hạ cánh dễ dàng hơn.

Cánh phụ đã không hoạt động trước khi máy bay quay mạnh sang trái. Gibson không thể tin điều đó - anh nghĩ anh đang mất chiếc máy lần nữa. Nhưng anh đã làm chủ được tình hình, và từ đấy đến khi kết thúc cuộc hành trình anh phải bay bằng tay lái kiểm soát và chân đạp mạnh pedal điều khiển đuôi sang phải suốt thời gian để máy bay không bị quay sang trái.

Gibson nhận thức rằng biên độ sai lầm dành cho anh

rất hẻo. Dưới tốc độ khoảng 170 knot, máy bay có thể bị quay. Trên tốc độ khoảng 210 knot, tình trạng cũng tương tự. Anh chỉ có khoảng dao động 40 knot để hành động, và khả năng hạ cánh trong những điều kiện xấu nhất.

Khi máy bay TWA 841 đến sân bay Detroit trên đường băng 3L, nó có khả năng làm cuộc chạm đất với tốc độ gấp hai lần tốc độ bình thường. Và hạ cánh trên bánh hạ, mà theo Hoot Gibson biết, có khi không bật ra.

4.4.1979

10 p.m.

Gần Detroit

13.000 feet (3.962m)

Hành khách Barbara Merrill trượt té xuống sàn và mắc kẹt trong toilet. Nữ tiếp viên Fran Schaller, đang đẩy xe nước đi phục vụ khách bị té nằm bẹp giữa lối đi. Không thể nào đứng dậy, một hành khách đỡ cái đầu cô trong lúc tay trái cô ghi chặt lấy chiếc xe. Những người khác trên máy bay bị ngất.

Khi máy bay lấy thăng bằng trở lại, Merrill, 41t, bò ra khỏi toilet và cú bò như thế cho đến dãy ghế cuối cùng trong máy bay, hàng 22 bên phải.

Xương sườn của bà đau ê ẩm, có lẽ một cái sườn nào đó bị gãy. Hông của bà lúc trượt va đập vào thành bồn cầu khi bà té xuống sàn, và bà còn bị một vết xước trên đầu gối.

Con gái bà Merrill, Susan, 14t, đi theo mẹ đến phía sau khoang. Cô ngồi vào ghế 22E, giữa mẹ và Bob Reber.

Trong những điều kiện như thế, khó thể nào tìm được một khuôn mặt bình tĩnh hơn. Reber hầu như đã ngất xỉu ngay sau khi máy bay đâm đầu xuống. Nhưng giờ đây ông thấy khá bình tĩnh và không ý thức được rằng điều gì khủng khiếp vừa xảy ra - hoặc đang xảy ra.

“Chúng ta đang sắp chết!” Reber nghe bà Merrill lặp đi lặp lại. “Chúng ta đang sắp chết!”

“Chúng ta ư?” Cô con gái của bà Merrill hỏi. Ý thức hoảng loạn của bà Merrill đang lây lan.

Reber miễn nhiễm. “Đừng lo nghĩ đến chuyện đó nữa,” ông nói với họ. “Nếu các vị chọn phương tiện đường bộ thì cũng chỉ năm ăn năm thua”.

4.4.1979

10:20 p.m

Bay bên trên không phận phi trường Detroit Metro
1.600 feet (487m)

Gary Banks gọi tiếp viên trưởng Mark Moscicki vào buồng lái và hỏi anh còn nhớ bài tập về hạ cánh khẩn cấp hay không?

“Anh có 10 phút để cho hành khách trên máy bay chuẩn bị sẵn sàng, và anh quay trở lại đây trong vòng 8 phút,” Banks nói với Moscicki.

Moscicki trao đổi văn tắt với ba tiếp viên khác trong ngăn tiếp viên. Rồi họ bước ra làm nhiệm vụ.

Họ đi nhanh ra giữa khoang, hướng dẫn hành khách tháo bỏ thắt an toàn, viết, giày gót nhọn, răng giả, gậy, bất kể vật gì nhọn có khả năng gây thương tích.

Họ bắt đầu dọn trống các ngăn hành lý phía trên đầu hành khách, phân phát những gối và mền đang có sẵn. Một trong những cô tiếp viên ném cái áo da của Catherin Rascher trên sàn máy bay, và bà nhăn nhó. Mặc dầu đang trong lúc sợ hãi và nguy khốn, thật khó mà bà có thể quên được cái áo mới toanh bà vừa mua 200USD.

Một hành khách tranh cãi với anh tiếp viên đòi gỡ thắt an toàn của ông. Vị hành khách nhất mực từ chối. Anh tiếp viên ra sức thuyết phục, và sau cùng anh lột được thắt an toàn ra khỏi mặt ông khách.

Một hành khách khác tự nguyện để cho gỡ mắt kiếng của bà, nhưng lưu ý rằng không có kiếng là bà kể như đui. Anh tiếp viên lập tức chỉ định người đàn ông ngồi bên cạnh làm bảo vệ cho bà: tính mạng người phụ nữ và tính mạng hai đứa con của bà ta ở trong tay ông, người đàn ông được căn dặn kỹ.

Moscicki lên máy phóng thanh và căn dặn hành khách qui trình thoát ra ngõ của cấp cứu. Anh trình bày với họ về tư thế chống va đập: tay ôm lấy đầu, thân hình chồm tới trước trong khi di chuyển, một cái gối đệm để đầu không bị va đập vào ghế phía trước.

Ở độ cao 1.600 feet (487m), Gibson bay phía trên tháp theo dõi của phi trường Detroit để cho bộ phận nhân viên mặt đất có thể quan sát bộ bánh hạ. Anh sáng tìm kiếm quét bên dưới bụng máy bay. Từ đó họ có thể nói, bánh dường như đã bật ra và bị hóc.

Nhìn xuyên qua các khung cửa sổ ở vị trí cấp cứu, hành khách có thể trông thấy một đám xe cứu hỏa chực sẵn dọc đường băng, chờ xem máy bay 841 có phát hỏa hay không. Máy bay xuống chậm đến độ hành khách có thể trông thấy những cảm xúc trên khuôn mặt những người lính chữa cháy.

Sau một vòng lượn, Banks mở cửa buồng lái để nói chuyện với các tiếp viên nam một lần nữa. Nhưng khi anh liếc nhìn ra phía ngoài, anh thấy mọi người đều đang lom khom, sẵn sàng chờ máy bay rớt.

Hành động có hơi sớm, nhận thấy còn một ít thời gian nữa nên Banks lên máy phóng thanh dặn mỗi người ngồi thoải mái trong giây lát. Anh nói với họ anh có thể báo cho họ đúng lúc... anh sắp sửa nói máy bay ở vào vị trí rớt thì kịp dừng lại và anh chỉ nói với hành khách là anh sẽ báo cho họ cái thời điểm cần phải sẵn sàng.

Gibson lượn vòng cuối trước khi tiếp cận đường băng. Anh quay máy bay theo hướng gió, mắt anh dán chặt vào dải đường băng để không có giây nào bị lạc mất dấu.

Nhưng thỉnh linh máy bay lại bắt đầu quay sang trái lần nữa. Gibson đã không thể kiểm soát, chiếc máy bay đã vượt khỏi tầm tay anh lần nữa.

Tổ lái nhốn nháo trong buồng lái. Sau 40 phút chiến đấu để giữ cho máy bay không rơi, chất adrenaline đã kiệt. Giờ đây đúng là lúc tốt nhất để bị rối loạn.

“Đừng để nó quay quá xa!” Banks thét lên trong tột đỉnh hoảng loạn, “Đừng để nó quay quá xa!”

Kennedy lao tới tay lái kiểm soát và bắt đầu xử lý bộ phận giảm tốc. Anh tắt động cơ máy phải và tăng tốc động cơ máy trái.

Vài khoảng thời gian trước khi hạ cánh, máy bay TWA 841 bị trượt thẳng băng.

4.4.1979

10:30 p.m.

Tiếp cận phi trường Detroit Metro 50 feet (15m)

Frederick và Catherine Rascher nắm tay nhau và chờ đợi.

Họ cưới nhau đã 43 năm, và vừa đi du lịch một chuyến bên Tây Ban Nha, và đang tìm kiếm một chỗ nghỉ hưu yên tĩnh tại thành phố St. Paul. Bất kể chuyện gì xảy đến, ít nhất họ phải bên nhau.

Họ quay lại nhìn nhau và chuẩn bị cho một cuộc hạ cánh khẩn cấp.

“Chúng ta đã có một cuộc sống thú vị bên nhau,” bà Rascher nói.

“Thật là tồi tệ nếu phải kết thúc kiểu này,” chồng bà nói.

Máy bay đang tiếp cận mặt đất. Ngẩng đầu nhè nhẹ lên, Frederick Rascher nhìn qua cửa sổ và bắt đầu đếm ngược. “40 feet... 30 feet... 20 feet... 10 feet... hãy chuẩn bị.” Họ cùng cúi đầu xuống và chờ đợi giây phút tối hậu.

4.4.1979

10:31 p.m.

Hạ cánh tại phi trường Detroit Metro

Gibson hạ nhanh xuống đường băng với tốc độ 170 knot. Khi anh tới gần, máy bay lại quay sang phải. Bánh trái đụng mặt đất trước tiên - “khá êm” Gibson nghĩ thầm - và đang chạy đi.

Máy bay hơi quay một chút và Gibson phải cho bánh phải chạm đường băng, mặc dầu anh nghĩ rằng nó có thể gãy khi va chạm.

Anh giữ cho máy bay thăng bằng và bánh phải vẫn chưa chạm đất. Có khi nó đã văng mất rồi, Gibson nghĩ.

Trong thời gian máy bay đâm xuống, bánh hạ cánh được bật ra và bị gãy thủng một bên. Nếu có một lực ép nào lên nó từ phía bên kia, nó có thể gãy khi va chạm.

Dùng tay lái điều khiển, Gibson hạ cánh phải xuống và sau cùng bánh phải chạm đường băng. Nó vẫn còn đó... và đang hoạt động.

Một loạt pháo tay vang lên từ phía hành khách ngay khi máy bay chạm đất. Hoot Gibson như đang ngồi trên những chiếc vai công kênh.

Một phần bánh phải kéo lê trên đường băng, lửa văng tung toé, Gibson lái ôm sang trái về phía các xe chữa lửa. Ngay khi máy bay ngừng, các máy chữa lửa đã mở hết tốc lực và xịt kín máy bay bằng tuyết thán khí.

Gibson cảm thấy kiệt sức - có lẽ chưa bao giờ trong đời anh thấy kiệt sức như lần này. Anh cũng cảm thấy nhẹ

nhỡm và ngạc nhiên. Từ 39.000 feet cho đến lúc hạ cánh trong vòng 43 phút sau, trong khi anh chắc chắn là máy bay rớt.

Chỉ có mỗi một chuyện anh không hình dung ra được là rớt ở đâu.

4.4.1979

10:40 p.m.

Trên mặt đất phi trường Detroit Metro

Bác sĩ Peter Fehr nghĩ rằng một trong các hành khách trên chuyến bay đang lên cơn đau tim.

Ông đem cho bà bầu dưỡng khí và yêu cầu phải đưa bà đi bệnh viện. Ông lưu ý một số hành khách khác về tình hình sức khỏe của họ. Và một khi bước ra khỏi máy bay, Peter Fehr - vị bác sĩ lạnh lùng, dửng dưng - không còn kiểm soát được bản thân. Ông nôn thốc tháo và vật vã suốt hai mươi phút và chân ông ướt đầm. Rồi ông gọi điện về nhà báo là ông bình yên.

Atul Bhatt nhìn sang người đàn ông ngồi cùng dãy ghế và anh không thể nào tin vào điều mắt anh thấy. Máy bay đã hạ cánh, nó chắc chắn sắp sửa nổ tung, lính chữa lửa có mặt khắp nơi, và ở đây lại có chàng trai mà bản năng đầu tiên không phải là lo chạy đi để cứu lấy mạng sống, hoặc hành động gấp gáp, hoặc thậm chí không nhúc nhích. Đằng này anh ta từ tốn lôi cái lược ra khỏi túi và bắt đầu chải tóc.

Bhatt không có ý định chơi ngông. Trong lúc anh tắt bật xuống máy bay, anh để quên chiếc áo jacket trên đó. Và khi một chai Scotch được chuyển đi trong cái rét run của đường băng, anh vui vẻ nốc ực ực.

Người hành khách đến gặp Gary Banks khi anh và các thành viên của tổ lái rời buồng lái.

“Thú vị phải không?” người đàn ông nói.

Thú vị? Có gì đáng thú vị về chuyện một chiếc máy bay xém chút nữa để lại một lỗ trên mặt đất và làm thiệt mạng 89 con người?

“Trời đất, làm gì thú vị nổi!” Banks nói, anh có vẻ xây xẩm khi phải giải thích.

Nhưng ông hành khách chưa chịu thôi. “Không thú vị sao khi mà không có ai trên chuyến bay này thiệt mạng”, ông nói. Và rồi ông bỏ đi.

Một ví dụ về phóng sự tiêu dùng

BÁNH ĐÊM 16 VÀ HƠN THẾ NỮA

Ba ngày bán vé số, nộp tiền lì xì cho mẹ trên 50.000 đồng, Long - nhà ở khu ổ chuột ven kênh quận 8, được mẹ thưởng 6.000 đồng. Long nghĩ ngay đến chiếc bánh trung thu. Lúc ấy đêm rằm tháng 8 đã qua hơn một tuần. Em thèm một cái bánh từ khi những cửa hàng bán bánh trung thu đủ sắc màu rực rỡ mọc lên ở các vỉa hè.

Chỉ mất 3.000 đồng, Long đã mua được một cái bánh từ chiếc xe đẩy ở khu Lý Chính Thắng - nơi em đang chọn để bán vé số ngày hôm 23 ấy. Em đến ngồi bên hiên cầu tiêu công cộng, lặng lẽ chiêm niệm cái ước mơ lâu ngày của mình. Vò bánh cứng làm em nhai mỗi cữ miệng. Mùi mốc thoang thoang. Ăn xong vẫn còn thèm, nhưng em nén lại, muốn để dành ba ngàn, vì em nghĩ đến bộ đồ mới của ngày Tết.

Chị Thiên Thủy, giám đốc HTX sản xuất bánh Văn Tý Đồng Khánh, nói: “Năm nào chúng tôi cũng trù tính đến một thị trường bánh ế sau trung thu, nên lúc nào cũng chuẩn bị thừa nguyên liệu để khai thác thị trường này.”Chị

Ngọc Hương, công nhân HTX Văn Tý Đồng Khánh, nói: “Tiền thưởng của chúng tôi sau đợt trung thu được tính bằng bánh. Mỗi công nhân bình bầu loại A được thưởng 10 hộp bánh.”

Tính bằng hộp nhưng thật ra toàn bộ bánh cho công nhân không có bao bì, không có hộp, được bỏ vào túi xốp, để đem về nhà ngay chiều hôm 15.

Anh Quốc Tuấn đang đứng rao dẽo nhẹ bên quầy bánh ở vỉa hè đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu Thị Nghè: “Bánh giảm giá, mua một tặng một. Người nào chồng bỏ chồng chề, ăn một miếng bánh chồng mê tới già.”

Một bà khách hàng đeo kiếng cận dày, trả giá: “Mua hai tặng ba được không? Được tôi mua bốn cái.” Bà khách là giáo viên dạy ở trường Phù Đồng. Các con chị sau đêm trung thu vẫn còn thèm bánh. Năm nay phụ huynh chỉ biếu cho cả nhà gồm hai vợ chồng, hai đứa con và hai ông bà già chồng, chỉ có một hộp bánh Hà Nội.”

Bà Kim Hạnh, giám đốc công ty Đồng Khánh nói: “Chúng tôi đã bán hết bánh trước đêm trung thu. Năm nay Đồng Khánh nhái nhiều quá, nên không dám tăng sản lượng. Và lại sức mua đang yếu.”

Ba ngàn đồng của em Long không chịu ngủ yên chờ tết. Hai ngày sau em lại mua một cái bánh, lần này chỉ mất có 2.500 đồng, em còn được 500 để uống li nước sâm cho đỡ nghen, vì bánh bữa nay cứng hơn bữa trước, và mùi mốc cũng nhiều hơn.

Ông Nguyễn Tấn Tiến, Bác sĩ giám đốc Trung tâm y tế dự phòng, nói: “Chúng tôi không thể kiểm tra hết thị trường bánh trung thu không đạt tiêu chuẩn vệ sinh. Chúng tôi không có người.”

Bánh rẻ tiền được chế biến bằng bột loại hai, loại bột đã bị mọt nhiều. Phẩm màu dùng để làm vàng bánh là màu

công nghiệp cấm dùng trong thực phẩm. Nhiều tổ hợp sản xuất loại bánh này nhằm cung ứng cho những khách hàng như em Long đang có hàng triệu người trong thành phố này.

Ông Tiến nói: “Các tổ hợp này sản xuất không đăng ký tiêu chuẩn vệ sinh với chúng tôi.”

“Tuy nhiên, ông Tiến nói thêm, những người ăn bánh rẻ tiền lại là dân nghèo. Sức đề kháng cơ thể họ rất cao. Trong mấy năm qua, chưa có trường hợp ngộ độc nào do ăn bánh rẻ tiền.”

6. **Phỏng vấn - chân dung**

Trong chương này...

Viết chân dung

- Chân dung một kẻ vô danh
- Chuẩn bị chân dung
- Bài chân dung không người mẫu
- Tầm quan trọng của trích dẫn
- Tiến hành phỏng vấn
- Chữ nghĩa chân dung
- Quần áo cho một bài chân dung

Có hai loại phỏng vấn: *Phỏng vấn-tin* - nhằm thu thập thông tin để giải thích một ý tưởng, sự kiện hoặc tình huống trong tin tức. Thể loại này đã nói rõ trong chương Các thể loại báo chí.

Thể loại *phỏng vấn-chân dung* không nhắm đến việc trả lời những câu hỏi thời sự. Thể loại này nhằm định dạng một nhân vật bằng một loạt câu hỏi, thường là những câu hỏi riêng tư, đặt ra với người ấy, và được trình bày dưới dạng hỏi-đáp. Tuy nhiên, bước tiếp theo là cần phải làm biến mất những câu hỏi để nâng thành một thể loại báo chí công phu hơn: chân dung.

Thể loại này được phóng viên sử dụng để viết về một quan chức mới, một đại biểu còn xa lạ hoặc một tài tử nổi tiếng, một nhân vật đã nghe tiếng. Đây là một thể loại khó và theo thiên kiến, những bài đăng trên các báo trong nước ít khi thành công - thường chỉ là những minh hoạ thời phỏng, đưa ra nhiều chuyện tầm thường thay vì là những giai thoại - do thiếu đầu tư thoả đáng về công sức lao động

cũng như hỗ trợ của toà báo, và điều quan trọng là kịch bản và cảm nhận của người viết.

Trong thể loại này, chúng ta không chỉ bằng lòng với những câu hỏi được đặt ra cho đối tượng mà phải tiếp cận các nhân chứng ngoại cuộc có cảm tình hay không có cảm tình với nhân vật. Chúng ta phải thể hiện bằng sự chính xác đến độ đối tượng của chúng ta cũng phải thốt lên: “Mẹ kiếp, mình đã được thẳng nhà báo tạo thành.” Nói kiểu như Lê Lưu, khi phát biểu về bài “Chân dung Lê Lưu” trong cuốn *Chân dung và đối thoại* của Trần Đăng Khoa:

“Một số chi tiết Khoa viết về tôi có lẽ là bịa. Nhưng chính vì hấn nắm được hồn vía của tôi nên hấn bịa như thật. Thật đến nỗi là chính tôi cũng nghĩ mình... đã như thế hoặc sẽ có lúc như thế. Cái thẳng tài thật!”

Chân dung một kẻ vô danh

Mẫu chân dung này được đăng trên tờ *Le Monde* ngày 13.2.1994, tác giả ký tên là Alain Rollat, thuật lại sự nghiệp của một nhân vật nữ nổi tiếng nhưng ít người biết đến có tên là Francoise Gourdj. Rất ít những trích dẫn. Chúng ta bị dẫn dụ đến phút chót để biết con người ấy là ai.

Nói lái (Tên của Tác Giả bị đảo ngược)

Françoise Gourdj chẳng ứng cử vào một cương vị nào. Bà có cái may mắn ấy. Có lẽ chính điều ấy khiến bà có được một nụ cười đẹp. Nụ cười của những tâm hồn thanh thản. Nụ cười xuất phát từ nhiều sự sâu lắng đến độ không hề tạo ra trên bề mặt những gợn sóng. Chiều thứ sáu, bà là khách mời của Christine Ockrent - một người cũng bị cuốn hút vì điều đó.

Françoise Gourdj chẳng ứng cử vào một cương vị nào vì bà đã trải qua tất cả: quyền lực, sự thành công, những vinh dự.

Trên sàn quay cái thời mà bà còn làm thư ký đạo diễn, bà đã gặp Jean Renoir, ông chủ của bà. Trong hậu trường phim đại ảo tưởng, ông đã dạy bà rằng cách tốt nhất để những người khác làm việc là tập lắng nghe họ để yêu thương họ hơn.

Trên đường đời cũng có chặng bà đồng hành với Louis Jouvét. Vào một buổi chiều buồn bã vì lún sâu trong thất nghiệp, ông này đã bị bà phản đối vì đã nhét một tấm séc vào túi xách của bà và chính ông đã dạy bà cách sống tốt nhất là chấp nhận những chuyện nhỏ cũng đơn giản như những chuyện lớn, đừng biến chúng thành trò.

Trong khi sống cuộc đời cùng với những kẻ làm trò bà cũng đã gặp André Gide, ông đã làm bà xiết bao kinh ngạc khi chứng minh rằng người ta có thể vừa là một tượng đài văn chương và chơi yoyo, rồi là một thi sĩ kỳ cục mà khuôn mặt lại trông giống như “một con gấu nhồi bông” và tên là Antoine de Saint-Exupéry.

Sau cùng, sau khi kết thân với Hélène Gordon-Lazareff, bà chuyển từ nghề viết kịch bản sang viết báo. Và bà trở thành một chủ báo đáng sợ, “một người phụ nữ gây ảnh hưởng”. Cho đến khi bước vào “thánh địa” tối thượng: Chính phủ.

Françoise Gourdji đã nếm trải mọi vinh dự nhưng không quên nguồn gốc của mình. Cũng như không quên nguồn gốc của cha bà, một nhà báo Thổ chọn lưu vong sang Pháp hơn là bán lương tâm cho bọn “Boches”. Cũng không quên nguồn gốc của mẹ bà, người không hưởng ứng việc bà hợp tác với Giscard d’Estaing sau khi kêu gọi bỏ phiếu cho François Mitterand. Cũng không quên cảnh đời thuở hàn vi của mình, thời còn làm thư ký công đoàn cho mặt trận bình dân. Bà vẫn bảo lưu sự thù nghịch từ thời trẻ chống lại quyền lực của đồng tiền, và cho dù tới nay, bà

chia sẻ một số quyền lực ấy, bà luôn luôn ở mặt trận đối lập, sát cánh bên công nhân, đơn giản chỉ vì bà thấy điều ấy “không có gì là đáng chê trách”.

Đó là một người đàn bà tự do, khi tuổi già đến càng trở nên vui vẻ hơn bởi vì bà đã học tập chủ yếu nơi một thể hệ quản trị toàn nam, là “không đổ mắt”.

Để vượt qua tấm gương của nụ cười rạng rỡ ấy, chỉ còn mỗi việc là lột bỏ cái tên giả đã không còn tác dụng, mà dùng đến tên thật của bà, Françoise Giroud.

Bạn thấy đó: chân dung không phải là một bức hoạ khoan dung theo trường phái David, không phải là sự tái hiện siêu thực kiểu Hopper, cũng không phải là một góc tiếp cận siêu thực kiểu Picasso hoặc Dali. Bức hoạ ấy phải theo kiểu Monet gọi ra tính thực của một nhân vật bằng cách đội cho họ một vầng hào quang gây ấn tượng. Chính vì thế đừng lẫn lộn chân dung với một bản lý lịch.

Tìm cho ra tính cách của họ sẽ làm cho lối viết mạnh hơn

Phần đông những bài chân dung hay đã đăng báo thường viết về những nhân vật thuộc giới chính trị, văn hoá hoặc truyền thông.

Tầm quan trọng của những giai thoại cá nhân

Cả thế giới đều biết Édouard Balladur. Trong *Le Nouvel Économiste* số ra ngày 17.9.1993, Ghislaine Ottenheimer sẽ đưa ra nhiều vô kể những giai thoại giúp cho độc giả thâm nhập vào tận sâu thẳm của con người công chúng. Chính vì thế mà người ta biết Balladur:

“sở hữu một bức tranh của Kandinsky, một của Monet và một của Braque, một căn nhà mát trên bãi biển có hồ

tắm tại Deauville, những bộ vét may tại Chester Barrie ở Saville Row, những chiếc áo sơ mi may tại Hilditch và Key, đường Rivoli, những đôi giày đỏ mua tại Rome hiệu Camarelli, nhà cung ứng giày cho các hồng y.

Ông Ballardur đã biếu Jacques Chirac những đôi vớ có thêu bạc và một bộ smoking hiệu Nicolas Bazire”.

Những đoạn phát qua truyền hình nhằm giới thiệu về một vị khách mời giúp người xem có cái nhìn nhanh về một nhân vật; con người này tạo ra sự tin cậy bằng độ trung thực của một lời phát biểu hoặc điệu dàng hơn, bằng một cái chớp mắt. Công chúng có một ấn tượng chủ quan về một cá nhân làm thoả mãn sự hiếu kỳ của họ. Nhưng nếu nhân vật này là một diễn viên kịch tốt hoặc một kẻ mị dân khéo léo, họ sẽ loè khán giả bằng những kiểu bộ rất sân khấu.

Bài chân dung viết sẽ chính xác hơn: phóng viên tự do lựa chọn các trích dẫn, họ được giao làm một điều tra về một con người và không được phép để một điều gì bị che giấu. Phóng viên không cần sự biểu đồng tình của nhân vật mà họ phác hoạ. Phóng viên không để bị xỏ mũi vì trò tuồng, cảm ổng nhỏ cho người ta nhỏ và độc giả của họ không bị lạm dụng bởi những câu trả lời khôn khéo.

Tầm quan trọng của phép so sánh các tính từ

Trong mẫu chân dung của Drieu-la-Rochelle, nhà văn bài Do Thái tự sát ngày 15.3.1945, Vincent Landel, trong tờ *Le Nouvel Observateur* số ra ngày 2.4.1994, đã dùng quá sá kể các hình ảnh so sánh và các tính từ giúp cho việc nhận dạng một nhân vật gây tranh cãi một cách dễ dàng hơn. Sau đây là bảng kê:

Kẻ hào hoa trụy lạc, kẻ cô độc, người lính kiêu căng, nhà

văn phân biệt chủng tộc, phát xít, bài Do Thái điên cuồng, không tưởng, xã hội chủ nghĩa vô chính phủ, tiếng roi hết tốc lực của những hòn sỏi xuống dốc, trái chín nhủn của giai cấp tiểu tư sản lạc hậu, tay công tử chán đời.

Thay vì là một bài điều tra sâu, một bài tường thuật đơn giản dành cho một con người vô danh. Tất cả các bài chân dung không hẳn là những bài điều tra về một nhân vật quần chúng. Đó cũng có thể là những bài tường thuật về một nhân vật, giới hạn trong phạm vi một thời điểm nào đó cần làm cho họ được mọi người biết đến. Trong trường hợp này, chúng ta không đi vào chi tiết của một sự nghiệp mà chỉ dừng lại ở mức giúp cho người đọc thấy và cảm, nghe nhân vật vô danh ấy - để công chúng có dịp đến viếng nhà họ hoặc nơi làm việc của họ. Kiểu bài chân dung này thường dành cho một tiểu quan chức, một nghề nghiệp, chủ yếu là đăng trên các báo địa phương hay báo ngành. Chẳng hạn chân dung một con người bảo vệ những tượng nữ thần tại nhà hát thành phố HCM. Chân dung người lao động đầu tiên kiện thắng xí nghiệp sa thải anh ta, Chân dung đại biểu HĐND Lê Hiếu Đằng, người có cá tính như chính cái tên của mình, ...

Tâm quan trọng của những mô tả

Một bài chân dung hay phải miêu tả được ngoại hình của nhân vật, nhất là những nhân vật ít người trông thấy như Robin Cook, nhà văn da đen người Anh, được François Granon dựng chân dung trên tờ *Télérama* số ngày 17.11.1993 như sau:

“Ông ta có cái tạng ốm o của những bọm rượu. Ông đội một cái bê rê màu sẫm và chỉ giở nón ra khi ngồi vào bàn, đầu le hoe mấy sợi tóc của phụ nữ già, ngay đuồn và xám. Những bàn tay lực lưỡng đã mọc ra đầu đôi cánh tay khẳng

khiu trong những năm làm công nhân nông nghiệp. Đôi mắt ông ta, ngay lúc này, ẩn khuất sau đôi kiếng và cái lưỡi trai nón bê rê. Ông ta tên là Robin Cook.”

Ví dụ khác: bài chân dung ngoại hình của diễn viên kịch Denis Lavant được Fabienne Pascaud miêu tả trên tờ *Télérama* ngày 10.12.1986:

“Một kẻ gần như bất bình thường. Đôi mắt u tối, cách xa nhau, đầy nếp nhăn nheo, nhìn xuống bạn hoặc nhìn lên mãi lên mãi và trở nên trắng dã. Một cái miệng nhỏ trở thành một lỗ đen. Nét mặt vẫn còn mềm mại, còn khả năng cho những biến dị lạ lùng hơn nữa và nụ cười ấy cũng ghèn ghệt. Chỉ gặp Denis Lavant một lần, người ta không quên được...”

Thể loại này thoát nhìn có vẻ dễ dàng hơn chân dung điều tra về một nhân vật mà chúng ta mới tiếp cận họ trong vòng 24 giờ hoặc hai giờ, nhưng dễ rơi vào những sự tầm thường, trích dẫn những câu nói vệt hết sức “ba phải” (như: “Nghệ sĩ bây giờ luôn đứng trước đòi hỏi của khán giả ngày càng khắt khe hơn”, được tác giả Lê Hồng Minh trích lời ca sĩ Hồng Hạnh trên tờ *Sài Gòn Tiếp Thị* xuân 99). Phóng viên thường không biết bám vào đâu, không có lấy một giải thoát và như vậy đòi hỏi phải tham khảo những nguồn thân cận đáng tin cậy, nhưng cũng chớ có tham khảo kiểu dịch từ tiếng Việt sang tiếng Việt, tức là sao chép từ bài viết có trước.

Bài chân dung không có người mẫu tùy thuộc vào tài năng và sự chính xác cao

Có trường hợp người mẫu lẫn tránh và phóng viên phải phác bức chân dung của người ấy mà không tương diện.

Phóng viên phải kiểm tra các nguồn, tham khảo tất cả mọi tác phẩm, đọc những bài báo về những bà con, thân nhân của người ấy.

Thể loại chân dung không người mẫu này đương nhiên là không khả thi đối với một nhân vật vô danh, tư liệu khan hiếm, dấu vết để lại không nhiều. Chúng ta chỉ có thể thực hiện bằng sự chính xác và bằng tài năng một nhân vật truyền thông sau khi tham khảo tư liệu nghiêm túc và xem những đoạn truyền hình mà nhân vật ấy xuất hiện.

Sự nguy hiểm của mẫu chân dung này là sự “nhai lại” những ý tưởng đã được đưa ra mà phóng viên không có khả năng xác tín hoặc bác bỏ, do không có cơ hội tiếp cận trực diện với người mẫu.

Chuẩn bị chân dung: công việc tốn thời gian

Cũng như một họa sĩ, tác giả một chân dung báo chí cũng phải chăm sóc bảng màu của mình. Bằng mọi giá anh/cô ta phải đọc tất cả những gì đã viết ra về người mẫu của anh ta (điều này ít được thực hiện), phải rành rẽ “sáu câu” về các chặng đường sự nghiệp của nhân vật ấy.

Thường là một cuộc điều tra dành cho một tờ báo là mở đầu cho một cuốn sách nếu như đối tượng ấy xứng đáng. Nhưng dù gì cần phải đầu tư nhiều thời gian (và tài năng) cho các chân dung ấy để viết lại những cuộc đời như Jean Lacouture đã từng viết về Mauriac, De Gaulle hoặc Pierre Assouline viết về Dassault. Những người đó từ nghề báo đã nghiêm nhiên trở thành nhà viết sử.

Công việc đòi hỏi phải tham khảo tư liệu trong thư viện, thăm hỏi bạn bè thân hay sơ của nhân vật để có thể tiếp cận được nhân vật ấy trong môi trường gia đình. Khi có cảm tưởng đã biết rành về nhân vật ấy, hãy xin gặp họ để kiểm tra chính xác một số chi tiết và tranh thủ được các

phát ngôn hoặc các suy nghĩ chính gốc. Bắt đầu bằng cách đến viếng nhân vật này sẽ là một sai lầm chiến thuật bởi vì nhân vật ấy sẽ làm cho bạn mô tả dễ chịu về ông ta (ai chả vậy) và làm lệch lạc các dấu vết bạn sẽ phăng theo sau này. Một nhà báo không phải là một nhà văn minh hoạ.

Tầm quan trọng của các trích dẫn

Ai cũng biết Bernard Rapp, người giới thiệu văn chương trên truyền hình. Từ các trích dẫn do Christine Deymard về nên chân dung ông trong tờ *Le Nouvel Observateur* ngày 11.5.1994, chúng ta có thể có được những clip về nhân vật rất Ăng Lê này, cựu thông tin viên của đài *Antenne 2* tại London:

- Trong huyết quản ông ta máu Ăng Lê chảy ít hơn là nước có gas chảy trong mạch nha thuần của nó, Philippe Aubert nói về ông.

- Tôi muốn trở thành Kessel, tôi mơ được trông thấy đất nước của Morand, tôi bị loá mắt bởi Rimbaud và London. Tôi vào làm báo để trở thành một trong những phóng viên của Michel Strogoff. Khi tôi đến với tivi, nó cũng đã vậy. Tôi đã đi vòng quanh thế giới bảy lần.

Và khi ông mất chân giới thiệu trên truyền hình do không có khán giả, đã có lời giải thích:

Thay đổi kênh, thay đổi ngày, thay đổi giờ, rồi lại thay đổi ngày. Ngay cả tôi, tôi cũng chẳng biết mình đang ở đâu nữa. Tôi nói: “Hẹn gặp vào thứ bảy”, thay vì phải nói “Hẹn gặp vào chủ nhật”. Điều đó đã không làm cho công chúng trung thành với tôi.

Thứ tự của cuộc điều tra như sau:

Bạn học (coi chừng sẽ không tìm thấy nếu như những ông lớn không hề đi học. Bạn có nhớ câu chuyện một quan

chức cao cấp trả lời vệ sĩ khi vệ sĩ này thông báo với ông có một người đến xưng là bạn học, xin được tiếp kiến; quan chức trả lời tình bơ: ta có đi học đâu mà có bạn học), người hàng xóm, bà con, thân nhân trong nhà, cận vệ, bản thân nhân vật. Điều quan trọng là có được những chứng cứ trái ngược để sau đó có thể đối chiếu chính xác hơn.

Tiến hành phỏng vấn-chân dung: khám phá khu vườn bí mật

Nếu công việc của bạn trôi chảy, giờ đây bạn đang ở trong phòng làm việc hoặc trong nhà của nhân vật mà bạn đang xây dựng chân dung. Hãy bắt đầu bằng một vòng xem xét nơi chốn, quan sát xem ông ấy đọc gì, phong cách thiết kế bài trí, có nuôi chó hoặc mèo hoặc kéc, hoặc nhà có vườn với miệng giếng nước làm bằng vỏ xe cũ... hoặc những cội hoa hiếm. Tất cả chi tiết ấy đều nói được nhiều chuyện.

Đừng thu âm. Móc sổ tay ra càng chậm càng tốt. Hết sức cần để song phương hình thành một mối quan hệ tốt vì chân dung cần sự thân tình. Đừng quên những nét ngoại hình của nhân vật mà bạn sẽ phải tả lại. Trong những nếp nhăn của một gương mặt người ta thường đọc được nhiều điều.

Hãy đặt những câu hỏi theo thứ tự thời gian. Con người thường thích nhắc nhớ về thời thơ ấu. Từ đó bạn sẽ thu được nhiều giai thoại đáng giá.

Chỉ ghi chép cái chủ yếu, với những từ gợi nhớ. Nếu bạn thật sự thú vị về con người ấy, chỉ những từ ấy đủ để bạn nhớ lại họ.

Sau đó là những phát ngôn, những ý kiến đòi hỏi bạn phải ghi chép cẩn thận, bởi vì nó sẽ được dùng dưới dạng trích dẫn nguyên văn. Hãy cố tỏ ra lịch sự, mềm mỏng khi hỏi về những dự án riêng tư sắp tới, nghề nghiệp

sắp tới.

Sau lần tương kiến này, bạn sẽ có một ấn tượng rất rõ. Nếu cuộc điều tra của bạn nghiêm túc, bạn đã xác minh được những điều bạn nghĩ. Hiếm khi những cuộc gặp gỡ bác lại toàn bộ ấn tượng ban đầu. Ngược lại bạn đã làm giàu thêm bảng màu của bạn bằng những sắc độ lạ lẫm, mở ra được cái u huyền: mỗi cá nhân có khu vườn bí mật của họ.

Nếu bạn hy vọng rằng con người này sẽ thú vị, bạn sẽ viết được một chân dung hay. Trong trường hợp ngược lại, bạn chỉ làm công việc thuần túy của nghề nghiệp. Nhưng một phóng viên giỏi, tò mò và chính xác, phải luôn luôn quan tâm đến chủ thể của mình, tuy rằng họ không nổi tiếng và không mấy dễ chịu.

Chữ nghĩa chân dung: trước hết là đường nét

Trước tiên là phác ra những đường nét.

Vài lời khuyên:

- **không có bố cục trình tự (chronologique).** Tấn công mạnh vào tính thời sự. Các chi tiết tiểu sử có thể đóng khung hoặc ghi chú;

- **bắt đầu bằng việc tả thực nhân vật** và tránh những điều tầm thường rẻ tiền: một cô tóc nâu chanh chua hoặc một ông lùn đen nhem không nói lên được điều gì. Nói về vị chủ tịch thành phố Fribourg, Thụy Sĩ, tái đắc cử, tờ *Hebdo* số ngày 6.1.1994, tả:

“Thiên ngu gần xử nữ, cân cổ to bè, dám làm, đáng đi chắc nụi, 86 kg x 1,75m, vượt mức 10 kg, điều bình thường đối với một thị dân Fribourg chính cống khoái ăn nhậu: Đó là một xu hướng dân chủ thiên chúa giáo gần với Tom Jones hơn là Thomas d’Aquin.” Chỉ bằng một câu, nhân vật hiển hiện;

- **càng nhiều phép tỷ và hoán dụ càng tốt.** Nhưng

nên nhớ hình ảnh so sánh phải nhằm mục đích làm cụ thể hình ảnh nhân vật hơn chứ không chỉ vì nghệ thuật kiểu Khái Hưng tả những chàng lực sĩ có thân hình đẹp như những pho tượng Hy Lạp, chẳng khác nào đánh đổ người đọc; hình ảnh những con vật cũng là một chất xúc tác tốt đối với cảm xúc người đọc, như tấm thân bồ tượng của nàng, dáng đi lạch bà lạch bạch như vịt xiêm,... cô ấy quen tư duy bằng cái vòng số ba hơn là cái đầu;

- **đừng quên những tiểu dị:** không ai là một khối tròn tru, ngược lại, những cảnh đối lập thường phong phú. Nhưng bạn không phải là ông thần công lý, đừng vẽ chân dung theo nhãn quan như thế: không nhớ sao, phải mất khoảng hai chục năm một kẻ ác của một nền văn học minh hoạ mới biết nghe nhạc Trịnh...;

- **càng nhiều giai thoại cá nhân càng tốt.** Đằng sau bộ đồ vét thắt cravate cứng nhắc ấy phải đâu lại không là một kẻ say mê sưu tập hoa hồng. Thú giải trí là muối tiêu của một chân dung hay, cũng như cuộc sống gia đình và những thăng trầm trong sự nghiệp. Một thất bại được nói nhiều hơn một thắng lợi;

- **những trích dẫn phải ngắn gọn:** một câu là tối đa, chỉ cần vài từ mạnh là định vị được cá tính. Không nên chép lại nguyên đoạn bài diễn-văn-thơ-xuôi của họ;

- **hãy chọn đúng lúc để đóng lại bài viết** nhưng không phải là theo kiểu kết luận rề tiền “hình ảnh còn người ấy còn đọng lại mãi trong tâm trí người viết bài này (xạo quá, linh nhuận bút xong, e quên bèn!)” Đoạn đóng gút lại cái ấn tượng đặc biệt - và thường nghịch lý - do nhân vật ấy để lại.

Ví dụ

“Tay đao phủ thành Béthune ấy là một con người yếu mềm.”

Hoặc:

“Rapp, con người hào hoa lúc 20 giờ ấy trở thành con người hào hoa đạo tặc.”

“Quần áo” cho một bài chân dung: chú trọng đến tít và chapeau

Cũng như tất cả những bài báo khác, các bài chân dung cần đến bộ trang phục tươm tất vì biên tập viên không có đủ thông tin để làm điều đó một cách chính xác. Đoạn đầu của bài báo có thể mô tả về ngoại hình của nhân vật, một trích dẫn đặc thù của ông ta hoặc về ông ta, thường là mang tính hài hước. Nếu bức chân dung này dài quá hai trang đánh máy, cần phải đặt cho nó những tựa tiểu đoạn (intertitre).

7. **Bình luận trên báo chí Việt Nam**

Trong chương này...

Viết bình luận

- yêu cầu
- chọn đề tài- chọn tiểu loại
- kỹ thuật viết bình luận

Bài viết này giới hạn thể loại bình luận trên báo chí Việt Nam, có những đặc trưng riêng so với báo chí phương Tây. Báo chí của Việt Nam có nhiệm vụ chủ yếu là hướng dẫn chính trị cho quần chúng, trong đó bài bình luận đóng góp phần quan trọng nhưng không phải chủ yếu.

Bình luận và bài tin trên báo Việt Nam thường nằm lẫn lộn, thậm chí biên giới bình luận và tin trong một bài cũng khó mà phân biệt rạch ròi. Trong một bài tin dài thường xen lẫn nhận xét của người viết hoặc dẫn nhận xét của các nhân vật quan trọng theo chủ ý người viết. Do vậy bình luận nằm rải rác - xen kẽ với các bài tin tường thuật. Chẳng hạn, bài *Hải quan ông là ai?* trên báo <None>.

Trên các báo nước ngoài, chùm thể loại này thường đi chung với một tranh biếm họa, được trình bày chung trong một trang, gồm có những bài dưới dạng ý kiến bạn đọc - đặt tên là *Bình luận* / *Ý kiến* / *Diễn đàn* / *Editorial*. Đối với báo chí Việt Nam, thể loại nghị luận là một bộ phận báo chí nhằm hướng dẫn cách nhận định các nguồn tin, vì vậy thể

loại này phải đảm nhận vai trò cung cấp thường xuyên các tin tức quan trọng cho người đọc. Nghị luận trên báo chí gồm một chùm tiểu loại là *bình luận*, *chuyên luận*, *xã luận*, *ý kiến*.

Bài *bình luận* và *xã luận* có sự phân biệt ở chừng mực nào đó. Bài *bình luận* không đặt vấn đề trong một quan hệ toàn bộ mà chỉ đặt nó trong mối quan hệ chủ yếu của xã hội hiện đại, chỉ hạn chế trong một vấn đề khi diễn đạt.

Có những trường hợp bài *bình luận* có tác dụng lớn hơn bài *xã luận* trong việc phản ánh những sự kiện xã hội đương thời.

Bài *xã luận* đề ra các nhiệm vụ chính trị khi nghiên cứu một vấn đề. Bài *bình luận* cần có sự kết luận rõ ràng về chính trị, nhưng không nhất thiết là chỉ thị hành động. Các bài *xã luận* trong cách cấu tạo các dẫn chứng thường có tính chất luận đoán từ cái khái quát rút ra đặc trưng. *Bình luận* chủ yếu đi từ phương thức qui nạp vì nó rút ra kết luận tổng quát từ một sự kiện cụ thể.

Yêu cầu

Người viết phải đứng trên quan điểm chính thức của Đảng và Nhà nước, có lập trường đứng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiến thức rộng, khả năng sử dụng từ ngữ một cách khéo léo, lập luận khoa học và chặt chẽ. Do vậy thể loại nghị luận thường không được giao cho phóng viên mới vào nghề thực hiện. Tập quán này có khi không hẳn đúng. Nhưng đã trở thành một thứ tập quán, nó luôn luôn có sức ỳ của nó.

Chuẩn bị tư liệu

Chuẩn bị tư liệu càng phong phú càng tốt. Tư liệu về kiến thức nền (background) của vấn đề phải đầy đủ, nghĩa

là phải tập hợp đủ vấn đề để nắm bắt được nguyên nhân sâu xa cũng như nguyên nhân gần.

Chẳng hạn như tình hình chiến sự Kosovo. Kosovo có liên quan đến Hồi giáo. Phải nắm được vấn đề Hồi giáo trên thế giới và hiểu rõ lịch sử quan hệ quốc tế. Sau vụ Đông Âu và Liên Xô, vấn đề Hồi giáo tại các vùng đất này là vấn đề tế nhị về tự trị.

Tchecnya chẳng hạn, cũng là vấn đề Hồi giáo trên lãnh thổ Nga.

Phải nắm được rằng Nam Tư đã làm cho làn sóng người gốc Hồi giáo bỏ xứ lên đến 600.000 người, dẫn đến cái cớ can thiệp của NATO.

NATO tranh thủ sự biểu đồng tình của dân chúng khắp nơi trên thế giới vào thời điểm xuất phát và lấy cớ trừng phạt từ sự hùa theo của Milosevic trên bàn hội nghị - rút mà không rút quân khỏi Kosovo.

Nam Tư là một đồng minh cũ của Việt Nam. Vấn đề Kosovo liên quan đến việc chủ quyền của một nước - phải do chính nước ấy quyết định, đó là lập trường của Việt Nam.

Bình luận như ông VTV trên SGGP là thô thiển, không thu hút người đọc có hiểu biết. Do yêu cầu của tính tức thời trong báo chí, thời gian chuẩn bị tư liệu cấp rập và phương pháp lập tư liệu không khoa học, nhiều bài bình luận được viết ra dựa trên cơ sở phản nổi của tảng băng vấn đề.

Chọn đề tài

Một vấn đề đang là thời sự trong xã hội. Nhất là những đề tài cần hướng dẫn dư luận theo một góc độ chính thức. Chẳng hạn như Kosovo.

Hoặc những đề tài đang xảy ra kéo dài trong xã hội, gây hoang mang, gây bất bình trong nhân dân, nhằm giải thích

rõ quan điểm lập trường của Đảng và Nhà nước một cách thông tình đạt lý, chẳng hạn như Vụ án Tân Trường Sanh và niềm tin người dân đối với Hải quan.

Hoặc đề tài về một biến cố lịch sử, đánh giá lại thành quả kế thừa từ biến cố này - chẳng hạn Ngày 30.4.

Hoặc những đề tài về công trình trọng điểm của Nhà nước vừa hoàn thành, mở ra những viễn ảnh mới - Kênh Nhiều Lọc.

Tóm lại, Ban biên tập phải biết rõ ràng chủ đề nào, hoặc những vấn đề cơ bản về chủ trương chính sách hoặc những sự kiện chính trị quan trọng nào là trung tâm điểm.

Đàng khác, Ban biên tập phải biết rõ độ giả suy nghĩ như thế nào, phản ánh những vấn đề do báo đưa ra như thế nào. Sau đó đi đến quyết định chọn ra đề tài.

Chọn tiểu loại

Tùy phạm vi, mức độ của vấn đề cần nghị luận cũng như tính chất và tầm ảnh hưởng, tác động của vấn đề mà chọn tiểu loại diễn đạt cho phù hợp - *bình luận*, *xã luận* hay *chuyên luận*.

Một số tài liệu còn chia ra: *bình luận ngắn*, *bình luận trong ngày*, *bình luận trong tuần*, *bình luận giải thích*, *bình luận bút chiến*.

Bình luận ngắn thường dẫn ra một sự kiện, một phát ngôn, để từ đó đưa ra ý kiến tán thành hoặc bác bỏ bằng một vài câu nói. Thường chỉ cần một câu, một cách nói ngắn gọn cũng có thể giải thích một tin tức. Trần Bạch Đằng hay sử dụng tiểu loại này trong *Câu chuyện thứ năm* trên báo *Thanh Niên*. Phan Đức sử dụng tiểu loại này trong *Nhìn từ bến Nhà Rồng* trên báo *Người Lao Động*.

Bình luận trong ngày nhằm giải thích các sự kiện đùng chạm trực tiếp các vấn đề chính trị trung tâm của thời đại.

Thường dài hơn bình luận ngắn.

Bình luận trong tuần đề cập đến mối quan hệ của các biến cố trong tuần có mang tính chất đặc biệt cho sự phát triển của thời đại.

Bình luận trong tuần không đưa lại tin tức diễn ra nột cách chi tiết nhưng có thể bổ sung những thông tin mà độc giả chưa biết.

Chọn cái gì và lĩnh vực nào là vấn đề cần nhắc trong ban biên tập, tùy theo lĩnh vực của tờ báo.

Các chủ đề riêng biệt được các chuyên viên luận giải để bảo đảm tính khoa học, tính trung thực và sự tin cậy của độc giả.

Bình luận bút chiến nhằm đem quan điểm của đối phương ra để phản biện. Phê bình những quan điểm lạc hậu, tự tư tự lợi, đổ trút trách nhiệm.

Chẳng hạn chuyện ông Võ Dũng, giám đốc Sở giao thông công chánh, cho rằng ông cũng là nạn nhân trong nạn đào đường - một vấn đề gây bức xúc cho người dân. Người có trách nhiệm lại nói mình là nạn nhân thì trách nhiệm ông ta ở đâu?

Chú ý đến giọng điệu người viết trong tiểu loại này. Bình luận giải thích giúp cho người dân nắm rõ các chính sách của Đảng và Nhà nước. Xuất phát điểm của bài bình luận này ngược với bình luận bút chiến, vì nó bắt đầu bằng sự kiện tích cực và bác bỏ những quan điểm sai trái đối với vấn đề.

Kỹ thuật viết bình luận

Nêu vấn đề => nêu các dữ kiện rộng thêm của vấn đề => nêu phản đề [nếu là ủng hộ vấn đề, thì phản đề là những dữ kiện, thông tin chống lại vấn đề]/[nếu là chống lại vấn đề, thì phản đề cũng là những sự kiện chống lại vấn đề] =>

chứng minh [bằng các lập luận, bằng các sự kiện diễn ra trước đó, bằng các kinh nghiệm, bằng các luận cứ khoa học, chỉ ra chỗ sai hoặc đúng của vấn đề] => kết luận.

Giọng điệu bài viết cần sắc bén, nhưng tinh tảo. Tránh bộc lộ thiên kiến một cách lộ liễu. Tốt hơn dùng sự kiện để bác bỏ sự kiện, để mang tính thuyết phục hơn. Và kết luận chỉ cần một câu.

8, **Ảnh báo chí - medium trực quan**

Trong chương này...

Chụp ảnh báo chí

- các đặc tính yêu cầu của một ảnh báo chí
- ảnh phải luôn kèm theo chú thích
- phóng viên ảnh phải đa năng
- tìm tin tức ở đâu?
- ngôn ngữ ảnh
- hình ảnh, ảnh trường và không gian
- những kỹ xảo dựng ảnh
- tin/phóng sự?
- ba cỡ ảnh căn bản
- phóng sự ảnh (photo story)

Anh báo chí là những bức ảnh phải chứa đựng những thông tin trực thuật mang tính kỷ sự cao. Ảnh phải chuyển tải một chủ đề chính và có một tiêu điểm rõ ràng. Phải truyền tải thông tin mới ngay từ cái nhìn đầu tiên. Phải trả lời các câu hỏi truyền thống của báo chí: *who*, *what*, *when*, *where* và *how*. Phải đi vào điểm chính không gây bất kỳ mơ hồ nào. Phải thường xuyên ghi nhận hình ảnh về những nhân vật đang làm những việc lý thú, được quan tâm.

Các đặc tính yêu cầu của một ảnh báo chí

Khi chụp ảnh báo chí, chúng ta cần ứng dụng những giá trị truyền thông trước một sự kiện mang tính thời sự:

- tính hiệu quả, một sự kiện liên quan đến nhiều người;
- tính xung đột, một vụ tranh chấp giữa các nhân vật hoặc các định chế;
- tính nổi bật, một sự kiện liên quan đến những nhân vật nổi tiếng;

- tính cập nhật, những sự kiện mới xảy ra;
- tính thời sự, một tình huống đang xảy ra; và sau hết là
- tính lạ, tính không thường xuyên, tính gọi hiếu kỳ hoặc tính thú vị.

Đương nhiên là bạn không nhất thiết phải đưa tất cả những giá trị vừa nêu vào một bức ảnh. Nhưng ít nhất là bức ảnh phải chuyển tải sự kiện mà nhiều người quan tâm.

Ảnh báo chí có thể nói là công cụ đẩy sức mạnh để giải thích một thế giới phong phú bao gồm những sự thật cốt lõi về thân phận con người.

Một quy định nghiêm ngặt: ảnh phải luôn luôn kèm theo chú thích

Ảnh báo chí không phải đơn thuần là những bức ảnh mà phải là những bức ảnh đi đôi với lời nhằm tường thuật lại những gì đang xảy ra bằng một hình thức dễ tiếp cận nhất. Nghĩa là ảnh báo chí phải bao gồm sự kiện và thông tin.

Đi tìm những ý tưởng cho câu chuyện riêng là một phần công việc của phóng viên ảnh. Có người cho rằng đây là nghệ thuật còn hoang sơ, chưa khai phá, nghệ thuật tự do, hoặc chất liệu trường sinh (evergreen-thuật ngữ báo chí để chỉ một tin, bài, ảnh có thể để một thời gian dài mà không mất tính thời sự).

Nói cách khác, đây là những lát cắt từ cuộc sống nhằm cố gắng hiển cho người xem một cái nhìn thú vị.

Nghệ thuật chưa khai phá không có nghĩa là những bộ ảnh điệp điệp, dẫu cho rằng đôi lúc đó là sự thật.

Chưa khai phá nghĩa là bức ảnh có thể đăng bất kỳ chỗ nào trên trang báo, và vì nó không nối với một câu chuyện đặc biệt nào nên nó sẽ “tươi rói” (fresh) trong vòng nhiều ngày.

Phóng viên ảnh phải là người đa năng

Phóng viên ảnh phải là người có nhiều kỹ năng, vì họ được cử đi tiếp cận với rất nhiều lĩnh vực, nhiều thể loại: tin, phóng sự, thể thao và minh họa. Bức ảnh có thể nói hầu hết mọi chuyện với rất nhiều lời giải thích.

Ảnh phóng sự là thể loại ảnh báo chí có một phạm trù rộng, khó có thể đưa ra một định nghĩa cụ thể.

Ảnh minh họa là những bức ảnh được kiểm soát chặt chẽ trong đó mỗi yếu tố đưa ra được chất lọc, định vị, nhằm chuyển tải một ý tưởng hay một khái niệm đặc biệt.

Ảnh minh họa dần trải trên một phạm vi rộng từ ảnh thời trang đến những hình ảnh tượng trưng cho một câu chuyện. Ảnh minh họa là một lĩnh vực tương đối mới đối với ảnh báo, mặc dù các phóng viên báo tạp chí sử dụng nó từ nhiều năm nay.

Tìm tin tức ở đâu?

Trên radio. Hầu hết những tin tức kịch tính nhất không phải xuất phát từ sự điều động của toà soạn mà từ những tay máy quan sát sắc sảo chuyên môn ra đài phát thanh để sẵn các tình huống tin nóng vừa xảy diễn. Hoả hoạn và những cơ quan cấp cứu khác liên lạc với cảnh sát và cảnh sát phòng cháy chữa cháy qua các sóng tần số LF, VHF và UHF.

Jim MacMillian, phóng viên từng đoạt giải Pulitzer, chuyên đưa tin nóng (spot news) cho tờ Philadelphia Daily News qua nhiều năm, cho biết 90% thông tin ông ta đưa là thông qua dò đài và các làn sóng.

Steve Linsenmayer, phóng viên ảnh tờ News Sentinel ở Fort Wayne, bang Indiana, đang ở tòa soạn rà đài và nghe gọi cứu hỏa khẩn cấp. Bên ngoài cửa sổ tòa soạn, những cụm mây đen che kín trời, thỉnh thoảng sấm chớp.

Linsenmayer ngập ngừng không biết có nên lao vào mưa bão thế này không, cho đến khi xếp cửa anh ta, Keith Hitchens, đến và la lên, “cháy nhà thờ”. Hitchens đã nghe radio lần thứ hai yêu cầu đưa thêm các toán chữa cháy tới và xác định nhà thờ St. Mary đang cháy. “Chết tiệt,” linsenmayer kinh ngạc và nhặt lấy túi máy ra xe đi về hướng cháy. Bức ảnh anh chụp được với khói cuộn cuộn bên trên nóc nhà thờ trở thành sáng giá.

Ngoài ra, các tổ chức hoạt động xã hội cũng thường tiết lộ cho báo chí nơi và thời điểm bày tỏ chính kiến của họ.

Các nguồn khác: Phóng viên thời sự (beat reporter) am hiểu lĩnh vực là một trong những đầu mối giúp bạn có thông tin. Khi tác nghiệp cần làm việc và tính toán trước với phóng viên.

Các phòng quan hệ công chúng giúp ích cho bạn nhiều. Các chương trình sẽ diễn ra đăng trên báo hoặc trực tuyến. Các sự kiện không thường xuyên trên các tạp chí thương mại và trang web chuyên. Hợp tác với phóng viên các báo.

Dựng một bức ảnh: ngôn ngữ ảnh

Cũng giống như một nhà điêu khắc chọn một khối chất liệu và loại bỏ những chi tiết không cần thiết, không tham gia vào câu chuyện đang được các bạn xây dựng. Trong khi họa sĩ có thể hư cấu mọi cái anh ta cần cho ý đồ nghệ thuật, phóng viên ảnh nói riêng và phóng viên nói chung chỉ có thể dựng ảnh bằng những chất liệu có thực.

Phải luôn luôn nhớ rằng máy ảnh hoàn toàn khác con mắt của bạn. Cái hiện ra trước mắt chúng ta thường được cắt lớp và chúng ta chỉ thấy cái chúng ta quan tâm.

Cái mà máy ảnh thấy là một cảnh vật trong đó tất cả dán dính lên nhau và dẹp lép trong không gian hai chiều.

Bởi vì mọi yếu tố tương quan với nhau, nên ý nghĩa

chúng tùy thuộc vào cách chúng trộn lẫn nhau như thế nào và tùy thuộc vào nội dung thông điệp chủ thể. Cái phù hợp trong tình huống này lại không phù hợp trong tình huống khác.

Hình ảnh, ảnh trường và không gian

Hình ảnh, đôi khi còn được gọi là không gian dương (positive), là cái chúng ta thường xuyên nhìn. Cho nên hình ảnh phải đập vào mắt trước tiên.

Trường, đôi khi còn được gọi là không gian âm, là khu vực dung chứa hình ảnh.

Việc sắp xếp không gian là chìa khoá cho tính cô đặc của bức ảnh.

Đường thẳng thường được dùng để biểu đạt sức mạnh, quyền lực, sự cứng cỏi, vững chắc, chiều cao trên một mặt giấy không gian hai chiều.

Đường ngang gợi sự dịu dàng, thụ động, tĩnh tại, sức nặng và khoảng cách.

Đường gẫy gợi sự chuyển động và hành động mạnh.

Đường cong biểu đạt sự khả ái, cái đẹp, tình yêu, và thiên nhiên.

Đường cong chữ S thường được coi như là đường cong đẹp nhất.

Các yếu tố dựng ảnh bao gồm đường nét, bóng dáng, tông và cấu tạo. Phối hợp được các yếu tố này giúp cho chúng ta giao lưu được với người xem.

Các nguyên lý dựng ảnh: tương phản, đa dạng (variety), nhịp nhàng, nhấn mạnh, cân bằng, và thống nhất.

Sự tương phản cũng giống như những nhạc cụ khác nhau trong một dàn nhạc.

Sự nhịp nhàng là tiếng vang đối với thị giác.

Nhấn mạnh là một crescendo thị giác (lớn dần). Nhấn

mạnh còn là dòng năng lượng.

Cân bằng còn là cái đang tranh cãi giữa các nhà phê bình ảnh. Nếu một bên nặng hơn bên kia, người ta phải dời điểm tựa đi để đạt lại thăng bằng. Cách này còn gọi là cân bằng không đối xứng. Cân bằng đối xứng còn gọi là cân bằng chính thức, thường dùng biểu đạt sự chính thức, quyền lực, hoặc sự nhàm chán.

Sự thống nhất là sự cô đặc của bức ảnh. Yếu tố thành công khi sử dụng nguyên lý này rất cao.

Những kỹ xảo khi dựng ảnh

Tiêu điểm. Luật hai phần ba. Tiền cảnh. Quan hệ tiền cảnh và hậu cảnh. Tỉ lệ. Đường nét chủ (cái hút thị giác trước nhất). Những mẫu lặp lại (giống như nhịp trong một bài hát). Góc máy ảnh - sử dụng góc hợp lý sẽ làm thay đổi chủ thể một cách đáng kể. Góc từ trên cao xuống cho phép liên kết nhiều yếu tố tường thuật (story telling). Nói chung góc cao và thấp là một cách loại bỏ hậu cảnh xấu.

Những vấn đề thường gặp trong dựng ảnh

Vấn đề	Nguyên do	Giải pháp
Hậu cảnh xấu	Thất bại do mắt nhìn qua ống kính lường đúng thực tế (máy ảnh chỉ ghi được không gian 2D)	Chọn góc thấp hoặc cao / Giảm chiều sâu ảnh trường
Tiêu điểm loãng	Phóng viên không nắm chắc thông điệp	Quyết định chọn cái tối quan trọng
Yếu hoặc nhạt	Đứng quá xa	Tiến gần hơn
Tiền cảnh xấu		Đổi góc máy hoặc giảm chiều sâu ảnh trường
Chủ thể ở giữa		Áp dụng luật 2/3

Tránh chụp lưng nhân vật. Chỉ có khuôn mặt con người mới là cảnh chủ quan giúp độc giả dễ dàng giao lưu.

Tin hay phóng sự?

Tin tức luôn luôn quan trọng đối với hôm nay. Lịch sử quan trọng đối với ngày mai. Một số phóng sự có thể còn tươi (không mất tính thời sự) trong vài ngày và được mọi người quan tâm. Còn tin thì không. Cái quan trọng không phải là tìm cách thể-loại-hoá ảnh mà là tìm cách nhận thức xem cái gì tạo được sự quan tâm của độc giả và biết cách thuật lại câu chuyện cho họ.

Phải nhận ra được thông điệp và lên lịch sẵn

Trước khi bạn muốn liên thông với độc giả, bạn cần hiểu rõ điều mà bạn muốn nói. Nhận ra thông điệp cần truyền tải bao gồm việc dự liệu trước. Dự liệu trước cần nhắm đến 3 cấp độ: xu hướng, sự kiện đặc biệt, và thời điểm xảy ra sự kiện. Giai đoạn chuẩn bị còn bao hàm cả việc tư duy trước (đón đầu).

Hãy chứng minh độc giả dính líu hoặc quan tâm ra sao đến câu chuyện của bạn.

Một trong những định nghĩa của ảnh báo chí là những bức ảnh về những con người đang làm cái gì đó. Như thế các bức ảnh chụp lưng của nhân vật, hoặc những bức ảnh không có nhân vật/ con người khó nói cho độc giả biết cái gì đang xảy ra.

Khi có mặt tại một sự kiện, phải ghi nhận cái gì mà độc giả muốn thấy nhất:

Họ dính líu hay liên can đến câu chuyện như thế nào. Nếu tôi điều bạn đến chụp ngày khai mạc hội chợ, tôi sẽ rất bất bình khi bạn trở về không có gì ngoài những bức ảnh

về các gian hàng. Tôi sẽ rất mừng nếu bạn mang về những hình ảnh có con người dính líu vào các hoạt động: những con người đang chuẩn bị đưa hàng hoá ra triển lãm, trẻ em đang chú ý đến gì, một vài cảnh hậu trường...

Tóm lại, nhận thức được bạn đang cố nói điều gì nghĩa là trả lời câu hỏi: “Sự kiện này nói gì và làm gì và làm thế nào tôi ghi nhận được bản chất của nó với chiếc máy ảnh của tôi?”

Ba cỡ ảnh căn bản của ảnh báo chí

Cảnh toàn (long shot), cảnh trung (medium shot) và cảnh cận (close-up).

Long shot đưa ra toàn cảnh và cho thấy mối tương quan giữa các yếu tố. Định vị nơi xảy ra sự kiện. Tỷ lệ người và cảnh.

Medium shot giới thiệu những nhân vật/ cá nhân chính trong câu chuyện.

Close-up đôi khi chỉ ghi nhận khuôn mặt và khó thành công nếu cảm xúc không thật. Cỡ cảnh tùy thuộc vào tình huống câu chuyện.

Và ba cỡ đặc dụng khi trình bày tin ảnh liên hoàn (ở Việt Nam thường được gọi là phóng sự ảnh)

Đi tìm đỉnh cao (kịch tính câu chuyện)

Ví dụ chúng ta muốn diễn đạt ý về chất lượng dịch vụ ở một nơi độc quyền như bảo hiểm. Hãy đến, chờ đợi và kiên nhẫn chờ đợi đến khi cô nhân viên ấy lên giọng và nhấn nhó hoặc nạt nộ khách hàng. Việc này chỉ xảy ra vào ngày đông khách và lúc gần cuối buổi làm, ... Nghĩa là phải luôn luôn dự liệu. Việc bấm máy chỉ đơn thuần là kỹ thuật, bạn có thể vượt qua, nhưng không dự liệu, không tính trước, bạn sẽ không tìm ra cao điểm kịch tính của câu chuyện.

Phòng ngủ, hãy bấm máy vào lúc bạn đang nghĩ là khá thuận lợi sau đó mới đợi đến lúc thuận lợi nhất, để ít ra bạn có bức ảnh (hơi mờ) nếu như sự kiện bị tai nạn giờ chót: vượt mất.

Cách tiếp cận tốt nhất còn là nguyên nhân hay hậu quả của câu chuyện. Chụp họp báo, hội nghị: Đừng chụp mặt người và micro. Điều đó không nói lên được điều gì. Hãy chụp cận cảnh và loại micro ra khỏi ống kính, nhớ tìm được điều những lúc gương mặt nhân vật gây cảm xúc cho người xem. Hãy tìm những cử chỉ hành động của diễn giả. Đi tìm những sự kiện bên lề hội nghị. Nếu chủ thể là gương mặt chính trị quan trọng, bạn phải đến trước hội nghị nhiều giờ để tìm một góc chụp thích hợp.

Chụp đám đông không nên để họ sắp hàng dựa lưng vào vách. Phải sắp xếp sao cho họ người thấp đứng bên người cao, người đứng gần, kẻ đứng hơi xa... Hãy kể lại cho độc giả những gì mà bản thân họ đâu có đến ngay hiện trường cũng không thể nhìn thấy. Chụp sân khấu thường bị cấm, phải tiếp cận với lúc đang tập dợt.

Tiếp xúc với nhân vật

Trong ba kỹ năng đòi hỏi đối với một phóng viên giỏi - kỹ thuật, sáng tạo, và ứng xử (human), thì ứng xử được kể là quan trọng nhất để có thể thành công trong chụp feature. Những người rụt rè cần phải được tạo sự tin cậy ngay từ ban đầu. Hãy trò chuyện với họ trước khi chụp ảnh. Đôi lúc nên cất máy ảnh đằng sau để cho họ thấy cho đến khi họ đồng ý.

Tác giả cuốn Photojournalism kể: tôi nhớ có lần được cử đi chụp ảnh một cô bé bốn tuổi. Nó không muốn chụp hình và trốn vào phòng ngủ. Deadline của tôi là có ảnh trong một tiếng đồng hồ. Tôi biết nếu nói chuyện với bà

mẹ nó, tôi sẽ chụp được một bức ảnh nó đang há họng gào khóc. Và tôi đã đề nghị mẹ nó bật ti vi sang chương trình hoạt hình. Rồi chúng tôi ngồi trên nền nhà cổ làm ấm i với các món đồ chơi của nó. 10 phút sau cậu bé ra khỏi phòng ngủ và chơi chung với chúng tôi và tôi yêu cầu nó cho tôi xem chiếc xe ba bánh của nó. Khi anh chàng lên xe, tôi có được những bức ảnh đẹp.

Những tay có máu chủ nhân ông cần có một cách tiếp cận khác. Họ thích dạy bạn phải chụp họ như thế nào mới đẹp. Hãy cứ ừ ừ dạ dạ với họ và làm theo lời họ trước. (Đôi khi gợi ý của họ cũng cho những bức ảnh đẹp). Rồi hãy nói với họ một câu đại loại như: “Xin cho tôi chụp một kiểu khác nữa. Ban biên tập của tôi luôn luôn muốn có nhiều bức để họ chọn lựa.”

Chìa khóa để tiếp cận những người có cá tính là tìm những điểm tương đồng để trò chuyện với họ và tránh những xung đột tranh cãi.

Khi gặp một chủ thể tỏ vẻ bất hợp tác, hãy hình dung ra các lý do và tìm cách loại bỏ những cản ngại. Nếu chủ thể bạn nói họ không có thời gian, hãy đưa ra một đề nghị thời gian cụ thể, như tám phút chẳng hạn. Hãy chụp. Và khi thời gian đã hết hãy thông báo với họ. Đôi khi chủ thể nhận ra bạn là người dễ ưa và nói hạn thời gian cho bạn.

Nếu nhân vật của bạn là người phản diện trong câu chuyện, bạn sẽ không bao giờ nhận được sự hợp tác. Và bạn phải chờ lúc họ bước vào toà án hay đầu đó để bấm máy.

Photo story (ảnh tường thuật)

Photo story là thể loại gồm nhiều bức ảnh nhằm thuật lại một câu chuyện. Ở Việt Nam thường gọi là phóng sự ảnh. Thể loại này là tối hậu trong nghề phóng viên ảnh.

Nhưng cũng rất khó thực hiện. Phải có ý tưởng rõ ràng và phải xuyên suốt.

Còn một thể loại nữa là photo essay. Photo essay có tính tượng trưng và có mối tương quan tinh tế giữa các bức ảnh. Còn photo story đòi hỏi sự diễn tiến từ bức này đến bức khác.

Ý tưởng tốt là tiền đề cho photo story tốt. Phải có kịch bản phân cảnh bấm máy. Sử dụng ba cỡ cảnh thông dụng. Chọn ảnh lead, đây là bức ảnh chủ quan trọng nhất, bức ảnh tóm tắt được câu chuyện, đi tìm ảnh chủ thường là một thách thức trong thể loại photo story.

Chân dung, thường cận cảnh, giới thiệu nhân vật chính của câu chuyện.

Tương tác - chủ thể phải cho thấy có liên quan đến những nhân vật khác. Phải dự kiến trước diễn tiến. Bởi vì những khoảnh khắc sự kiện trôi đi là mất.

Hậu quả. Không phải mọi câu chuyện đều có hậu quả, nhưng nếu có thì hãy ghi nhận.

Ảnh chi tiết. Đặc tả về một chi tiết nhỏ.

Ảnh đóng - ảnh kết thúc một câu chuyện. Một bức ảnh đóng tốt không nhất thiết phải là bức ảnh chụp sau cùng, nhưng là bức ảnh mà chúng ta có thể nói lời từ biệt câu chuyện. Đôi khi một câu chuyện hay có thể kết thúc trước khi mọi chi tiết được nói hết.

9. **Đồ họa thông tin** (infographics)

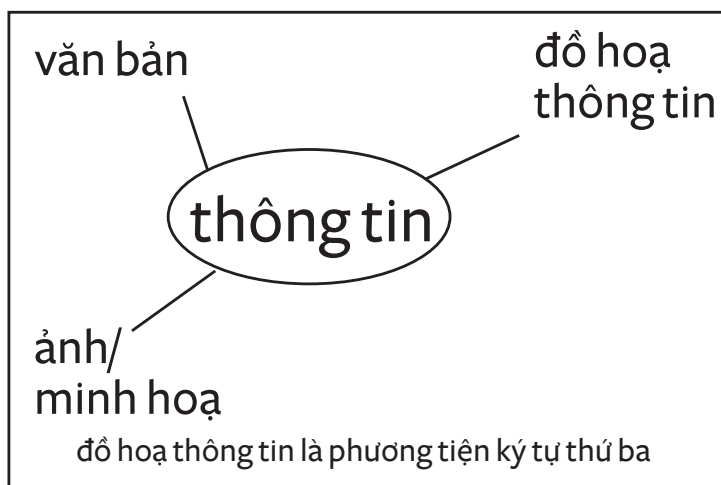
Trong chương này...

- Ngôn ngữ thứ ba
- Mức độ đọc siêu cao
- Luật tương phản và nỗ lực tối thiểu
- Tìm kiếm tương đồng
- Các loại đồ họa
- Các kiểu đồ họa

Ngôn ngữ thứ ba

Đối với mỗi chủ đề, phóng viên, biên tập viên, họa sĩ trình bày phải đặt ra câu hỏi: thông tin nào? Phương tiện ký tự nào phù hợp nhất? Văn bản, hình ảnh, vẽ hay là đồ họa thông tin?

Không hẳn chỉ có câu trả lời duy nhất cho mỗi một câu hỏi. Câu trả lời tốt nhất tùy thuộc vào từng thông tin, từng



cảnh huống.

Ví dụ sự kiện sập cầu Cần Thơ. Rất hiếm khi có được bức ảnh hiện trường khi một tai hoạ kinh hoàng đang xảy ra thật nhanh như vụ sập cầu Cần Thơ. Chọn lựa của toà soạn tốt nhất là dựng lại hiện trường qua ghi nhận của phóng viên và nhân chứng ngay hiện trường bằng đồ hoạ tường thuật lại chi tiết sập cầu theo trục thời gian. Đó là cách làm của báo Sài Gòn Tiếp Thị khi tiếp cận tai hoạ này.

Đồ hoạ thông tin nằm ở mức độ đọc siêu cao

Đồ hoạ có vẻ như là một hình ảnh trọn vẹn, nhưng đừng quên rằng nó chỉ là một phần của một toàn thể tạo nên trang báo hoặc cặp trang báo.

Quan sát thái độ của một người đọc khi mở trang báo, các chuyên gia có thể xác định thứ tự khám phá các yếu tố. Người đọc càng vội, họ có xu hướng đọc những yếu tố đầu tiên, bỏ qua những thứ khác.

Trong mọi trường hợp, các mức đọc đầu tiên là tựa (chữ lớn) và các ảnh minh hoạ. Thứ tự của hai yếu tố vừa nêu trước hay sau tùy theo văn hoá của người đọc (những người trẻ thường tiếp nhận hình ảnh nhạy hơn) và sức hút đồ hoạ trước hay sau (một cái tựa chữ lớn hút ánh mắt mạnh hơn một cái ảnh mờ, xấu).

Nhưng một bức ảnh có tỷ lệ thông tin cao hơn sẽ được tiếp nhận trước nhất trong trang.

Kích cỡ, màu sắc, vị trí ảnh cũng có vai trò nhất định.

Nhưng, như chúng ta biết, trong mọi trường hợp, hình ảnh, nhất là hình ảnh có các yếu tố dễ nhận diện, như đồ hoạ thông tin, được coi như nằm ở mức độ đọc siêu cao.

Các mức độ đọc trong đồ hoạ thông tin. Sau khi dừng lại ở một bức ảnh trên trang, người đọc chắc chắn nán lại để đọc, nghĩa là để giải mã những thông tin đựng

trong ảnh.

Và sau đây là mức độ độc đồ họa thông tin:

- 1 font chữ và những ký hiệu đồ họa mạnh;
- 2 những yếu tố con người;
- 3 những yếu tố sống;
- 4 những yếu tố động;
- 5 những yếu tố tĩnh.

Luật tương phản và nỗ lực tối thiểu

Độc giả bị cảm xúc dẫn dắt. Một số kí hiệu thu hút cái nhìn của họ nhanh hơn những ký hiệu khác. Giữa hai yếu tố kề nhau, họ sẽ luôn luôn chọn yếu tố lớn hơn, yếu tố có màu đỏ rực, yếu tố tương phản mạnh nhất so với nền.

giữa hai yếu tố chữ nhật cùng kích cỡ, cùng màu, một yếu tố đứng, một yếu tố nằm, họ sẽ không ngập ngừng và hướng về phía yếu tố nằm vì nó cho họ có cảm giác ổn định hơn, cảm giác tiện nghi hơn. Khi giải mã từ cao xuống thấp và từ trái sang phải, họ sẽ tiếp nhận cạnh lớn nhất của hình chữ nhật ngang.

Phải tránh những gì tạo ra đối xứng, hoặc những hình khối gây hiệu ứng thị giác đồng đều, vì mắt sẽ không chọn. Đó là điều mà người ta gọi là luật tương phản.

Hình dáng, hình thức, màu sắc là những tham số quan trọng nhất đối với luật tương phản. Và vì độc giả vội vã, họ sẽ dễ bị cuốn vào những vùng áp lực, bỏ những vùng trắng. đó là luật nỗ lực tối thiểu.

Tìm kiếm tương đồng

Trước tiên tìm yếu tố đủ tượng trưng cho chủ thể, không gây lăm lăm, mất nhiều thời gian để suy nghĩ. Ghi ra giấy các ý tưởng nổi lên.

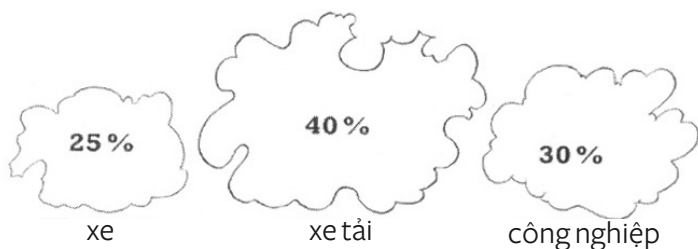
Ví dụ: một hồ sơ nêu về sự ô nhiễm của một khu vực;

các nguồn gốc khác nhau, từ nhà máy thải khói và nước bẩn, những nông dân sử dụng quá nhiều phân đạm, đến xe ô tô và xe tải.

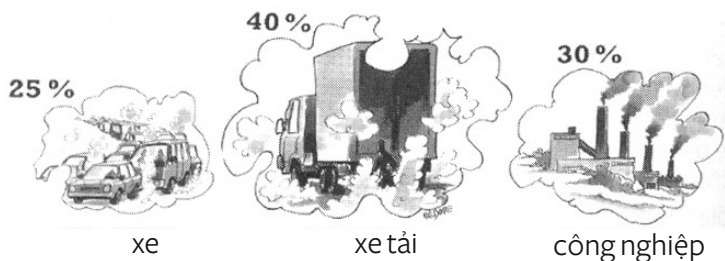
Chọn lựa đồ họa cột để so sánh thì quá thường.

Một nhà máy, một ô tô, một xe tải tượng trưng dễ dàng. Nhưng làm sao? Không lẽ tạo cho chúng những hình dáng tỉ lệ ô nhiễm khác nhau? Sai lầm.

Ngược lại, chọn một đám khói trắng. Ba đám khói sẽ cho thấy tầm quan trọng tương đối của các tác nhân gây ô nhiễm.



Nhưng thông điệp sẽ trực tiếp hơn nếu ba đám khói này bên trong có những đối tượng tượng trưng cho các tác nhân đó.



Các loại đồ họa

Qua hình ảnh các nhà đồ họa thường tạo trên mặt báo, có thể chia làm bốn loại:

- Đồ họa gợi ý;

- Đồ họa giải thích;
- Đồ họa phân tích; và
- Đồ họa nhìn lại.

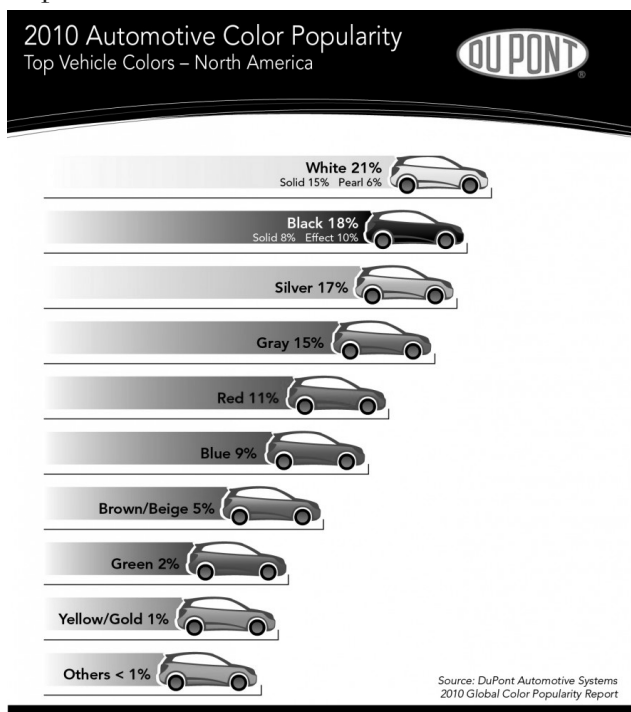
Các kiểu đồ họa

Đồ họa là cách diễn dịch những dữ liệu bằng số thành những hình khối hoặc dạng tỷ lệ với nhau về giá trị.

Thanh ngang

Tiêu biểu cho một xếp hạng. Chúng dùng để so sánh các giá trị theo loại, và ít khi chúng được dùng như những bậc thang tiêu biểu cho thời gian.

- + Thường xếp từ nhỏ tới lớn hoặc ngược lại
- + Việc xếp hạng sẽ hiển nhiên hơn nếu thanh dài nhất nằm ở phần trên của đồ họa.

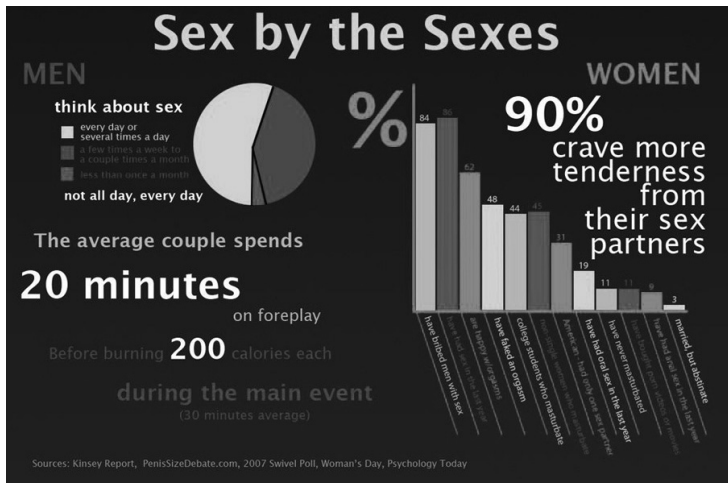


Cột dọc

Cột dọc so sánh các giá trị khác nhau của những toàn thể khác nhau hoặc đôi khi những phần khác nhau của một toàn thể.

+ Những cột của cùng một toàn thể phải cùng màu. Quá nhiều màu có hại cho việc đọc vì rối.

+ Tránh những dữ liệu suýt soát nhau làm khó phân biệt.



Biến tấu

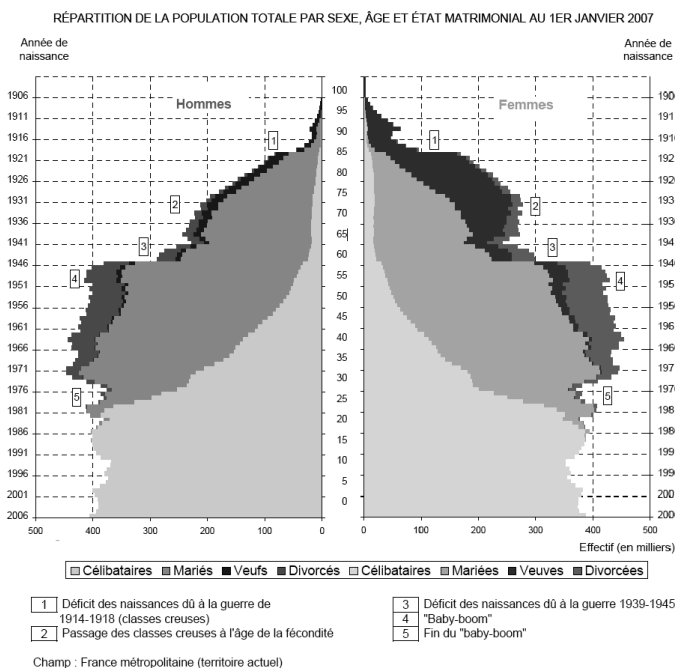
Có nhiều cách biến tấu. Những thanh ngang hoặc cột dọc có khi trở thành xiên.



Đồ họa lịch sử

(Cột hay thanh dính nhau) dùng để chỉ tần xuất của các yếu tố trong một chuỗi. Thường ứng dụng vào độ tuổi, chiều cao, các kết quả.

- + Không lạm dụng kiểu đồ họa này, vì khó đọc;
- + Trình bày các vùng khác nhau bằng các màu khác nhau.



Đồ họa tuyến tính

Cho phép trình bày giá trị, tùy theo trường hợp, một xu hướng hay một tiến hóa của các dữ liệu.

+ Đồ họa tuyến tính có hiệu quả cao khi trình bày sự tiến hóa của dữ kiện, và cho thấy những dự báo. Chúng còn thú vị khi so sánh hai chuỗi giá trị trong cùng một giai đoạn và suy ra những phát triển xu hướng tương đối.

- + Thang bậc phải theo chiều dọc chính xác, vì rằng mắt

người nhận biết chiều dốc 45 độ là trung bình, 10-20 độ là chậm, và 70-80 độ là rất nhanh. Nên, rất dễ đánh lừa độc giả bằng cách dùng thang bậc tạo ra xu hướng báo động hoặc yên ả.



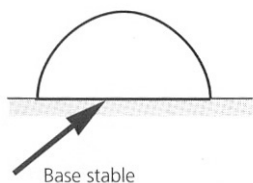
- + Tránh dùng một đường quá dày làm ảnh hưởng đến sự chính xác của tọa độ;
- + Tránh dùng một lượng quá lớn dữ kiện, làm hỏng đường cong và làm cho khó nhận biết;
- + Trong mọi trường hợp mà sự cách biệt quá nhỏ, nên tránh dùng vì người xem không thấy thuyết phục;
- + Trong trường hợp có nhiều tuyến trên cùng một đồ họa (chuỗi các đường song song của dữ liệu), những nét minh họa cho các tuyến này phải rất khác biệt (màu sắc, cách tạo điểm, vạch, v.v.);
- + Các tuyến chồng nhau có nhiều điểm giao cắt, mắt sẽ khó nhận ra được xu hướng khác nhau.

Đồ họa múi hoặc bánh

Trình bày sự phân chia trong một toàn thể vào một thời điểm nhất định.

Hai xu hướng đối nhau khi thực hiện kiểu đồ họa này trong xuất bản: một vòng tròn nguyên và một vòng tròn nửa.

Có vẻ như vòng tròn nửa tiện nghi hơn cho độc giả. Do đó, chúng ta thấy, việc tiếp cận một hình ảnh được thực hiện dựa trên các điểm mạnh, được đặt tương quan với những yếu tố ổn định. Đường ngang bên phải dĩ nhiên là một cơ sở vững chắc, dùng làm nơi tựa cho mắt chuyển dịch.



Vòng tròn nguyên bản thân nó không có móng và làm cho mọi ánh mắt quy về tâm của nó. Do đó phải khai thác bề mặt theo nhiều trục khác nhau.

Số đo thường dùng là phần trăm.

+ Để đọc được tối ưu, ưu tiên cho việc xếp các phần theo trật tự nhỏ đến lớn hoặc ngược lại. Điểm khởi đầu phải đặt ở vị trí 9 giờ (điểm lệch trái nhất theo

chiều đọc) hay ở vị trí 12 giờ (điểm cao nhất theo chiều đọc). Khi bánh được giới hạn bằng một hình bán nguyệt, phải bắt đầu từ bên trái.

+ Nhóm các phần rất nhỏ lại, dù phải chuyển chúng sang một đồ họa khác;

+ Khi so sánh nhiều bánh với nhau, hãy đặt bánh này cạnh bánh kia, tram hoặc màu phải đồng nhau và các phần phải cùng thứ tự.

Tránh:

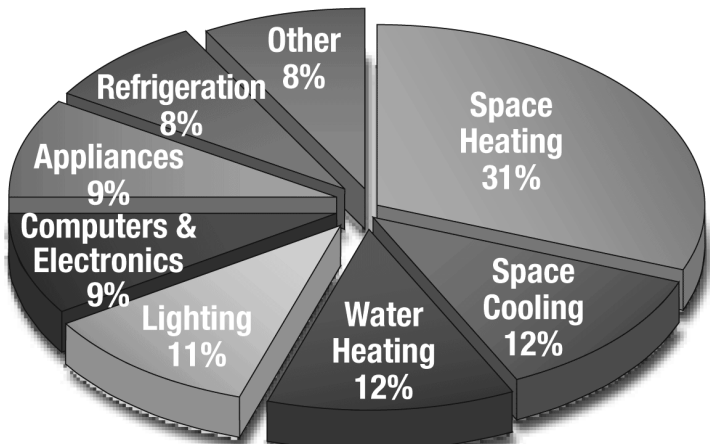
+ Dùng một chú thích cách xa, nhóm các mã tram hoặc màu lại. Việc đọc trở nên phức tạp hơn, bởi vì có đến hai hình. độc giả phải giải mã bánh này rồi bánh khác, rồi phải nhìn cả hai bánh hoặc liên kết mỗi yếu tố bánh này so với bánh khác. Điều này làm cho việc nhớ khó hơn;

+ Quá nhiều mũi, mũi trở nên nhỏ, khó phân biệt mũi này với mũi khác. Năm hoặc sáu mũi là lí tưởng;

Quá cách biệt các giá trị của các mũi, dẫn đến sự cách biệt tỷ lệ quá lớn và làm nhỏ đi những mũi tỉ lệ bé;

- So sánh các yếu tố không thuộc về cùng một tập hợp, hoặc tạo thành một toàn thể.

Các biến tấu



- các cột chồng lên nhau theo hình chữ nhật.

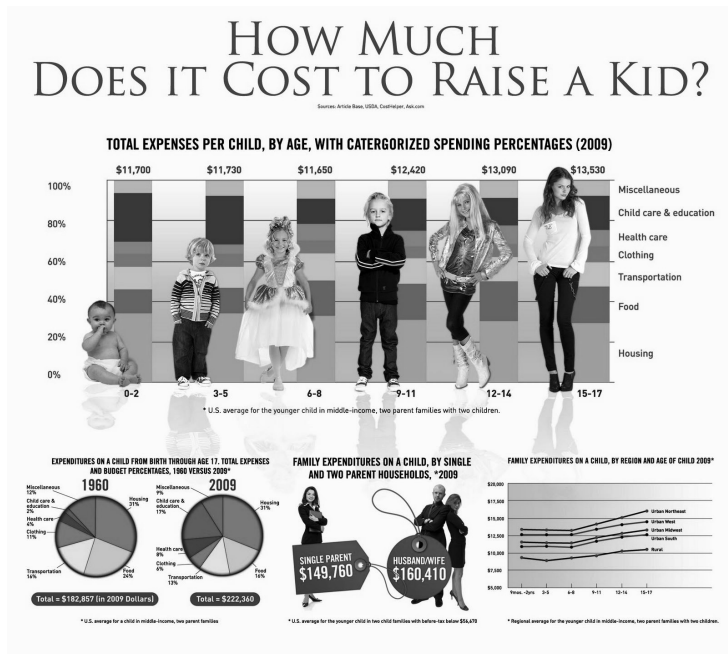
- tách mũi

Thú vị, giúp kéo cái nhìn vào mũi tách. ở đây sự đọc không bắt đầu từ vị trí 9/12 giờ nữa mà từ mũi này.

Đồ họa tích hợp

Khi phải so sánh nhiều chuỗi dữ kiện đối chiếu với cùng một tham chiếu, thời gian chẳng hạn, nên đặt chúng chồng

lên cùng một trục hoành.



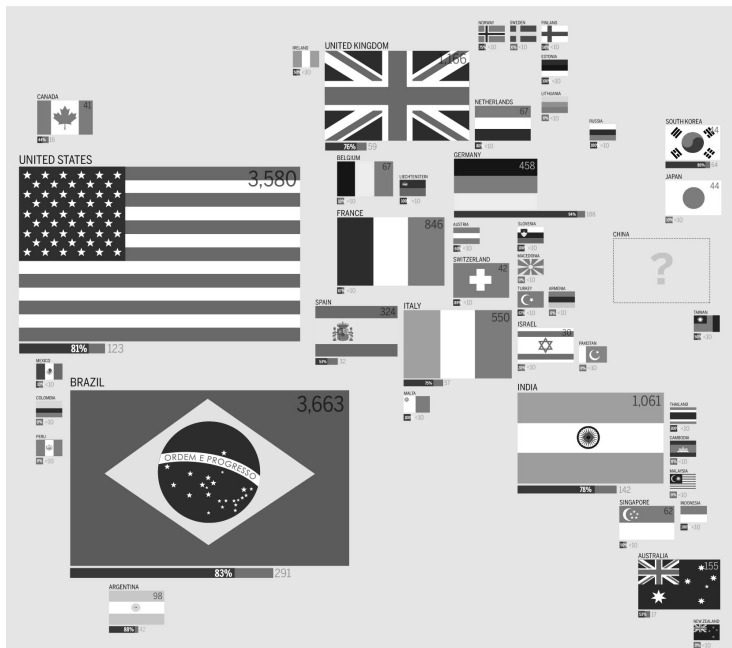
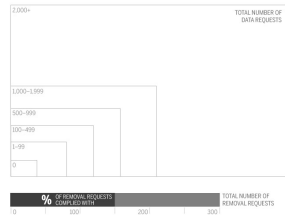
Những loại khác

Một số loại khác vẫn sử dụng những khó giải mã. Ví dụ: Google tập trung và giữ nhiều dữ liệu của thế giới. Toàn bộ dữ liệu ấy đều thuộc tư nhân sở hữu nhưng đôi khi một số chính phủ cần những thông tin đó cho các nhà đầu tư, và yêu cầu google cung cấp. Có những khi khác, chính phủ phát hiện thấy một mẫu dữ liệu có tính tấn công hoặc sai lạc, và yêu cầu google gỡ xuống. Công ty cung cấp dịch vụ tìm kiếm này đều đưa những yêu cầu ấy đến công chúng. Đồ họa dưới đây cho thấy những chính phủ có yêu cầu gỡ thông tin xuống nhiều nhất so với yêu cầu công bố. Riêng trung quốc không có yêu cầu nào.

Data Removal Service

Google compiles and hosts vast amounts of the world's data. It's supposed to be totally private but sometimes governments need that information for investigations, and they request it from Google (or its subsidiaries like YouTube, Blogger, or Gmail). Other times, governments find a piece of data offensive or erroneous, and request that Google remove it from its database entirely. The search giant makes all these requests public. This is a look at which countries ask Google for the most information on its users, which ask Google to remove the most information, and how often Google gives information.

China considers any request to Google to be a state secret. Google, therefore, does not publish the number of its requests.

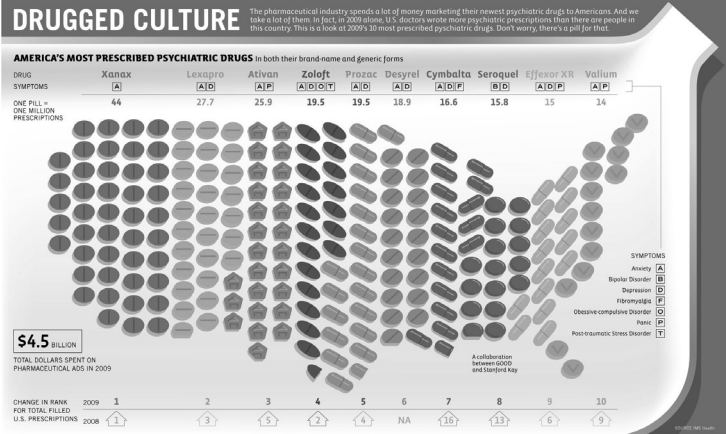


SOURCE: Google Government Requests.
A collaboration between SCDD and W&A, design.

Đồ họa bản đồ

Tránh:

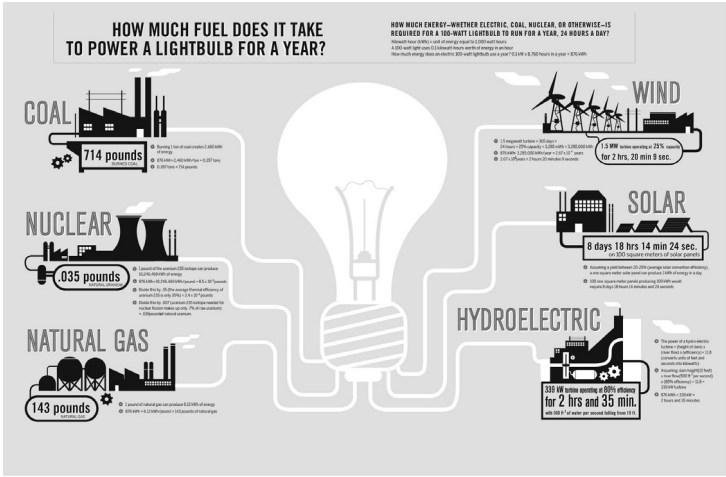
- + Đưa ra một bản đồ không được gia giá trị;
- + Dùng làm bản đồ quá tải;
- + Nếu kích cỡ bản đồ nhỏ, phải tẩy rửa nó tối đa.



Đồ họa biểu đồ tổ chức

Giúp trình bày logic các cấu trúc của một tập hợp.
phân biệt hai loại biểu đồ tổ chức:

- Biểu đồ hình cây.
- Biểu đồ tổ chức



Thường sử dụng trên báo mỹ, thường được treo và chú thích trong các trường mỹ. Đây là những đồ họa thực hiện rất phức tạp.

Một hình vẽ có thể đủ để trình bày cái máy này vận hành như thế nào, nhưng phải nhiều hình vẽ để trình bày nguyên tắc hay qui luật hoạt động. kỹ thuật này rất giống hoạt hình.

10. **Yếu tố nhân cảm**

Trong chương này...

Khai thác nhân cảm

- xu hướng khai thác yếu tố nhân cảm

- thời sự được thể hiện dưới góc độ nhân cảm

- đề tài

+ đề tài gia đình

+ đề tài khác

Xu hướng khai thác nhân cảm

Trong báo chí hiện đại, những câu chuyện nhân cảm (human interest stories) đã được sử dụng một cách rộng rãi. Các tạp chí hàng tuần và hàng tháng và nhất là tạp chí phổ thông đã phát triển một loại bài tin nhiều màu sắc. Người ta bắt đầu chú ý đến loại bài này của tạp chí. Một số tờ báo cố gắng noi theo nhưng vẫn không bắt kịp những đối thủ tạp chí tuy ra chậm nhưng bài lại sắc sảo hơn.

Cách đây khá lâu, các chủ biên cứng rắn (hard-liner editors) thường cho rằng hể nhân cảm thì phải có “máu, tiền và gái”, thì phải “du sang à la une” (có máu trên trang nhất).

Các chủ biên báo “lá cải” (tabloid editors) khai triển cái thị hiếu ưa đọc chuyện về gái đẹp, trẻ em, súc vật của công chúng.

Thế là hình thành loại phóng sự, chuyện thượng vàng hạ cám cũng không phải là hiếm. Nhiều bậc học giả Việt Nam đều nói không trước tờ CA TP.HCM nhưng cũng không thể phủ nhận rằng đó là tờ báo bán chạy nhất nước vì con số phát hành trên 600.000 số/kỳ của nó! (số liệu 1991)

[Xu hướng chung ở các nước phương tây vẫn coi báo khổ tabloid (A3) là không đứng đắn, phải đổi khổ lớn. Ở Việt Nam, báo Tuổi Trẻ dẫn rằng khổ tabloid nhưng vẫn là một trong những tờ báo được thừa nhận là đứng đắn.]

Báo Người Lao Động TP.HCM từ ngày chuyển từ khổ tabloid sang khổ lớn (A2), do chưa quen với cách làm báo khổ lớn, nên tờ báo trong giai đoạn đầu không khá hơn thời tiền cải cách. Giai đoạn sau, nhờ ông Thẩm Tuyên từ Pháp trở về, được cho phép thổi một làn sinh khí vào tờ báo. Tờ báo bắt đầu có nhiều chất nhân cảm hơn... và dĩ nhiên là phải có hơi lá cải một chút.]

Vì sự pha trộn giữa tin trực thuật với chuyện nhân cảm, nên trên nhiều báo, người ta ngày càng thấy khó khăn để xác định câu chuyện này chấm dứt chỗ nào và câu chuyện kia bắt đầu từ đâu.

Ngay cả bài tin quan trọng chạy titre lớn cũng có thể bắt đầu bằng đoạn lead mang hơi hướm của tin mềm, nếu ban biên tập muốn tiếp thị nội dung tờ báo hơn.

Người ta thấy rằng yếu tố nhân cảm càng ngày càng được sử dụng nhiều. Căn bản của vấn đề này là tường thuật mở rộng chứ không phải chỉ ghi nhận những sự kiện mà thôi.

Kỹ thuật. Kỹ thuật là diễn đạt một biến cố bằng những thủ pháp hấp dẫn hơn. Phóng viên ngày nay quan sát kỹ lưỡng dân chúng vì dân chúng là những diễn viên trong tin tức. Họ tường thuật những việc mà dân chúng làm cũng như những điều mà dân chúng nói. Họ đưa những cảm nghĩ riêng của mình vào bài viết và nếu những cảm nghĩ ấy hay thì toà soạn sẽ khó mà từ chối (trừ những toà soạn có quá nhiều editbot - những cỗ robot-biên-tập-viên).

Dĩ nhiên không có gì bảo đảm được rằng những tin tức quan trọng sẽ rõ ràng hơn khi được tường thuật bằng

những danh từ anh chị hoặc những danh từ tươi mát. Quan niệm về nhân cảm thường hay thay đổi và phải chấp nhận rủi ro làm sai lạc sự thật khi muốn công chúng chú ý.

Nhà báo Mỹ Barry Bingham Sr. (Tờ *Louisville courier Journal* và tờ *Time*) nhận xét:

“Quá nhiều tờ báo vẫn còn lệ thuộc vào những “tin chớp nhoáng nóng hổi và những tin tóm lược giờ chót”. Một số chủ biên vẫn còn mắc cái bệnh là duy trì các titre nặng nề và quá “hoài cổ” về chuyện cạnh tranh bán báo trên vỉa hè thời xa xưa.

“Tôi tin chắc rằng các độc giả đang ở trong tình trạng phật ý vì hiện nay có quá nhiều tin tức khô khan. Tôi thấy phải cố gắng hiển những tin tức hấp dẫn hơn là cứ dọn mãi một lúc hai phần kem để tráng miệng.

“Nhiều tranh biếm họa chẳng? Không. Nhiều phóng sự chẳng? Cũng không, trừ phi đó là một phóng sự có những thông tin chắc chắn. Tôi đi theo con đường đó.”

Tạp chí thời sự

Trong vòng mấy chục năm nay, các tạp chí thời sự hàng tuần đã trở thành một phần thiết yếu trong mạng lưới thông tin. Nơi nào mà những tờ nhật báo trung bình thất bại thì các tạp chí thời sự thành công và chúng trở thành hiểm họa cho những tờ nhật báo trung bình kém.

Phóng sự Mỹ

Bất kỳ cái gì cũng có thể biến thành một bài phóng sự thời sự rất hay nếu người viết bài biết rõ cách thức trình bày bài viết như thế nào. Sau đây là đoạn *lead* một bài phóng sự đầy tính nhân cảm - còn khá xa lạ với nhiều phóng viên Việt Nam - viết về một nhân vật xuất chúng đăng trên tờ *Wall Street Journal*:

Dearborn, Michigan - Bao nhiêu những thành tích của ông đều không gây được nhiều chú ý cũng như không góp được phần nào vào sự tiến bộ trong ngành công nghiệp bảo thủ mà ông đang làm việc.

Bị dính líu vào vụ một tờ báo ma ở Yale, ông không bao giờ tốt nghiệp đại học được. Tạo cơ hội tăng số phát hành cho nhiều tờ báo cỡ nhỏ, ông li dị người vợ đã từng xây dựng lâu năm cho ông và cưới ngay một hoa hậu quốc tế ưa du lịch. Ông luôn luôn dậy trễ đi làm việc. Ông tâm sự: “Mọi người ở đây bắt đầu làm việc lúc 8 giờ sáng nhưng tôi không thể nào dậy sớm được”. Một sản phẩm do ông tung ra nhiều năm trước đây là một thất bại nặng nề đến nỗi tên nó trở thành một tiếng đồng nghĩa với sự thất bại và chỉ cần nhắc đến nó đủ khiến bất cứ tài tử hài hước nào cũng tạo được một chuyện buồn cười.

Thế mà, trong một ngành công nghiệp vững chãi, con người lạ lùng đã điều khiển công ty với bàn tay thép. Một phó chủ tịch nói: “Ông ta là người quyết định cuối cùng”. Một người khác nói: “Nếu trong lúc chuyện trò, ông tình cờ đưa ra một ý kiến thì chúng tôi phải tận lực thực hiện không cần biết ý kiến đó hay hay dở”. Trừ những anh em của ông ra, ngay cả những nhân viên chấp hành cao cấp nhất trong công ty cũng không dám gọi ông bằng tên riêng Henry. Còn họ của ông là Ford...

“Câu chuyện về một tên khủng bố”. Khi Lucinda Franks và Thomas Powers của hãng UPI lặn lội đi tìm dữ kiện cho cuộc điều tra tại sao một người con gái đẹp và giàu mang tên Diana Oughton lại trở thành một kẻ khủng bố, ít người cho họ một cơ hội để viết ra một cái gì đặc biệt. Tuy nhiên một loạt bài gồm sáu phần của hai phóng viên này về Diana đã gây được sự chú ý trên cả nước Mỹ, được đăng lại nhiều

lần và đã mang lại cho họ giải thưởng Pulitzer. Sau đây là câu chuyện:

Diana Oughton chết lúc 28 tuổi và được chôn cất tại Dwight, bang Illinois, ngày thứ ba 24.3.1970. Gia đình và bạn bè của cô tụ họp đông đủ cạnh quan tài đều không biết được cô đã là con người như thế nào.

Vị tu sĩ hướng dẫn những người cầu nguyện cho người quá cố giải thích về cái chết của Diana như một phần của một câu chuyện ghê gớm trong lịch sử ngày nay, nhưng sự thật hoàn toàn không phải đơn giản như thế.

Các nhật báo đã cung cấp một sự kiện căn bản của câu chuyện Diana Oughton và hai thanh niên đã chết ngày 6.8.1970 khi một quả bom nổ và phá hủy một căn nhà trong làng Greenwich, bang New York. Hai phụ nữ trẻ, y phục bị cuốn bay đi, đã thoát ra khỏi ngôi nhà đổ nát đó và hình như không hề gì. Họ mất dạng sau khi tạm trú tại một căn nhà kế cận. Cảnh sát phải mất bốn ngày mới tìm được xác Diana ở dưới cùng lớp gạch vụn và phải mất thêm một tuần lễ nữa mới nhận diện được thi hài của cô.

Diana cùng nhiều người khác là thành phần của một nhóm cách mạng bạo động mệnh danh là “Weathermen”. Họ đã biến căn nhà kế trên thành một nơi mà cảnh sát gọi là một “xưởng bom”. Vài tháng sau, họ đều bị nêu tên trong bản buộc tội của một đại bồi thẩm đoàn như là thành phần của một tổ chức âm mưu đặt bom tại các cơ sở cảnh sát, quân đội và nhiều cao ốc dân sự để phá hoại xã hội Mỹ.

Những sự kiện đều hiển nhiên nhưng các người dân ở Dwight (chùng 3.086 người) không cho rằng những sự kiện đó liên hệ đến con người Diana mà họ vẫn nhớ rõ. James Oughton, cha của Diana đã nhìn cô con gái chào đời trong một gia đình mà mọi người đều sống khắng khít

bên nhau và hầu hết mọi việc đều tốt đẹp.

Ruth Moreheart, người vú của Diana, nhớ lại lúc Diana tỏ ý khó chịu khi được biết vấn đề tiền bạc đã có lần làm cho gia đình cô bị lục đục. Hồi cô mới 6 tuổi, cô đã hỏi: “Ruthie, tại sao chúng ta lại giàu có như vậy?” Carol, chị của Diana, nhớ lại cú điện thoại cuối cùng, vài ngày trước khi Diana chết. Một giọng nói hỏi: “Gia đình cô sẽ ủng hộ tôi về bất cứ việc gì phải không?”

Bà Jane Oughton, mẹ của cô, ngạc nhiên về việc con gái bà đã chế tạo ra nổi quả bom làm cô chết.

Hình như có nhiều Diana.

“Minh ơi, nó đang lao thẳng vào anh”

Dial Torgerson của tờ *Los Angeles Times* đã chán viết về các tai nạn xe cộ theo lẽ lối cũ. Ông muốn làm một cái gì khác và các chủ biên quyết định để ông thử làm việc đó. Sau đây là phần mở một bài báo đầy cảm xúc của ông đăng trên trang nhất:

Bà vợ của Norman Goodwin là Elizabeth, đang nói chuyện với ông về buổi tối thú vị của hai người và chiếc máy stereo đang chơi nhạc trong chiếc Cadillac của Goodwin. Xe họ đang lao trên xa lộ Golden State Freeway để trở về nhà ở Van Nuys.

Thình lình - hồi 3:30 đêm chủ nhật - Goodwin nhận thấy một cái gì ngổ ngỗ ở phía các đèn đằng trước. Ông lại thấy các xe hơi vượt qua phía bên kia của làn mức giữa đường ngay lúc ông vọt xe từ Pasadena Freeway về phía Bắc. Nhưng các ngọn đèn đó chói quá. Goodwin nhận ra ngay tại sao chúng ở gần kề ông.

Ông bảo vợ: “Minh ơi, nó đang chạy thẳng vào anh. Nó ở ngay sát chúng ta kia kìa!”

Đối với Goodwin, 48 tuổi, đó là một cảnh tượng hãi

hùng nhất mà ông chưa từng thấy - cơn ác mộng của những người lái xe trên xa lộ. Ông đang lái xe về phía Bắc với tốc độ 60 dặm một giờ và chiếc xe khác chạy về phía Nam trong chính làn đường của ông và đâm thẳng vào xe ông.

Chỉ trong vòng vài giây sau tiếng hét báo động của Goodwin, ba người tử nạn, ba người khác bị thương, một chiếc xe hơi tan ra hàng trăm mảnh, ba chiếc khác bị hư hại và đoạn đường phía Bắc của xa lộ Golden Freeway bị gián đoạn. Sau đó là một bài ba cột cho biết hai vợ chồng Goodwin đã thoát chết bằng cách nào đó và những chiếc xe chạy sau họ đã đâm vào chiếc xe chạy lầm đường như thế nào. Mục đích là để giải thích việc người ta có thể làm được gì cho một chiếc xe chạy vào một làn đường khác trên xa lộ và để phòng ngừa những tai nạn tương tự như tai nạn kể trên mặc dù đã có những nỗ lực trong năm năm của giới hữu trách phòng ngừa tai nạn.

Đề tài của chuyện nhân cảm. Cái có thể chỉ là một tin nhỏ trong một thị trấn nhỏ trở thành một câu chuyện quan trọng trong một thành phố lớn như thành phố New York, nơi có hàng ngàn người đi và đến mỗi ngày. Tàu thủy, xe lửa và những bến xe buýt đều cung cấp nhiều tin tức có thể được các báo sử dụng.

Câu chuyện dưới đây là một ví dụ trong công việc thu nhận tin tức về một người khách lạ đến thành phố và viết một bài về người đó:

Một khoa học gia không gian đã đến đây hôm qua để nghiên cứu về những trận bão vũ trụ tuyến ngổ hầu để phòng việc một phi hành gia có thể bị chết vì phóng xạ trên không gian.

Khoa học gia đó là tiến sĩ Ralph A. Nobles, thuộc phòng thí nghiệm của công ty Lockheed chế tạo hỏa tiễn không

gian ở Palo Alto, bang California. Tiến sĩ Nobles sẽ đáp tàu Monterey của công ty Matson để đi đo lường những ảnh hưởng của bão vũ trụ tuyến.

Ông nói: “Tôi chọn chuyến tàu này là vì hành trình của nó rất gần với một đường kinh tuyến địa từ tính từ Bắc cực đến Nam cực. Cục quốc gia hàng không và không gian Hoa Kỳ (NASA) rất chú ý đến những trận bão vũ trụ tuyến vì một phi hành gia rất có thể bị mất tích khi một trận bão này xảy ra, hoặc phi hành gia có thể bị chết vì phóng xạ nếu vũ trụ tuyến xâm nhập phi thuyền.

Trong cuộc phỏng vấn trên chiếc tàu Monterey đậu ở bến của công ty Matson ở Honolulu, tiến sĩ Nobles chỉ vào một dụng cụ đặt trong một chiếc hộp gần đầu boong tàu và nói rằng: “Đây là chiếc máy ghi âm và khuếch đại. Nó sẽ ghi tần số và cường độ của vũ trụ tuyến vào băng từ tính. Những cuộn băng này sẽ được đưa vào máy điện toán để nghiên cứu thêm”.

(Honolulu Advertiser)

Những bài phóng sự thời sự sau đây về dịp lễ giáng sinh cho thấy những câu chuyện này được triển khai một cách giản dị như thế nào:

Trong công việc của ông già Noel, có nhiều việc vụn vặt mà người thường không bao giờ nghĩ đến.

Bạn sẽ nói thế nào với một đứa trẻ khi nó muốn có một cái tivi thật sự trong dịp lễ giáng sinh? Con tuần lộc lớn bằng cỡ nào? Những chiếc găng tay dùng làm gì? Bạn ngồi hay đứng trên một chiếc xe diễu hành?

Bạn chỉ có thể ừ ào cho xong chuyện. Không phải người nào có cái bụng phệ và bộ râu trắng dài đều có thể làm được ông già Noel đâu.

Ông già Noel tận tâm kia đã học được những mảnh

khóe nghề nghiệp như thế nào? Dĩ nhiên ông phải đi học - học ở trường Charles W.Howard dạy làm ông già Noel ở Albion, bang New York; trường này do Nathan Doan ở Bay City, bang Michigan làm chủ nhiệm. Với 50 USD tiền học gồm cả tiền phòng và mất một tuần lễ trong mỗi tháng mười, ông già Noel tương lai sẽ được học nhiều điều mà người thường không bao giờ nghĩ đến.

Trong một cuộc phỏng vấn bằng điện thoại, ông Nathan Doan nói: “Chúng tôi bắt đầu bằng bằng những nguyên tắc căn bản. Thí dụ một trong những điều đầu tiên sẽ học là luyện tập tính tình cả một ngày trước khi lái chiếc xe trong một cuộc diễu hành”.

Khoảng 15 học viên ghi danh ở Albion trong tháng 10 mỗi năm đều biết rằng ông già Noel giỏi không bao giờ đứng trên chiếc xe diễu hành cả. Lúc nào ông cũng ngồi... (*Charlotte Observer*)

Đề tài nhân cảm

Đời sống gia đình

Bài đặc ký căn cứ trên những sự quan tâm của gia đình và đời sống phải cần chút ít tưởng tượng của việc làm và viết phóng sự để nâng câu chuyện ở một hoàn cảnh tầm thường lên mức chú ý chung của độc giả.

Ví dụ:

Có vài bằng cứ khoa học xác nhận lời than phiền của các bà nội trợ theo đó công việc nội trợ nặng nhọc hơn là làm một nghề gì khác.

Những con số ước lượng cho thấy các công việc lật vật của các bà nội trợ đòi hỏi nhiều sức lực hơn công việc của đàn ông.

Làm giường tốn nhiều công sức hơn là sửa giày. Giữ bụi một tấm thảm tốn sức hơn là đẩy một chiếc xe cút kít với

115 pound hàng hoá. Giặt và phơi quần áo còn nặng nhọc hơn đi cày bằng chiếc máy cày. Trộn bột tốn nhiều công hơn ráp một chiếc máy khâu thanh. Bác sĩ Edward E. Gordon, giám đốc phòng y khoa thể dục bệnh viện Michael Reese ở Chicago đã nói: “Công việc nội trợ không phải là việc làm nhẹ nhàng. Những cuộc nghiên cứu về công việc lật vật của các bà nội trợ chứng minh cho những ý kiến của các bà theo đó các bà làm việc nặng nhọc hơn các ông chồng làm việc văn phòng”. BS Gordon đã đo lường mức phí hao năng lượng trong nhiều công việc khác nhau để có tài liệu tư vấn những bệnh nhân đau tim và những người tàn tật khác về mức độ có thể chấp nhận được cho những hoạt động của họ.

(Chicago Daily News)

Những câu chuyện về thanh niên và trẻ em, những việc họ làm và những điều họ nói đều là những đề tài mà người viết ưa thích vì nhận thấy có tính nhân cảm

Ví dụ một bài viết bất thường về trẻ em:

Los Angeles - Đứa bé khi mới sinh ra đã có nhiều khiếm khuyết và sau năm ngày nó sống trong tình trạng hấp hối, bác sĩ đã quyết định rằng tốt hơn hết là để cho đứa bé chết dần “một cách êm ái”.

Hôm thứ sáu vừa qua, sau khi xác nhận rằng đứa bé gần chết vì thần kinh của nó hư hỏng trầm trọng, bác sĩ đã không cho nó thức ăn nữa. Đáng lẽ kê các món ăn cho nó như thường lệ, bác sĩ không viết gì cả - cốt để cho nhân viên bệnh viện hiểu rằng ông để cho đứa bé đó chết. Đứa bé không được cho ăn trong ngày thứ bảy và ngày chủ nhật. Nhưng hôm thứ hai, một y sĩ khác trong bệnh viện lại cho đứa bé ăn.

Hôm nay, đứa bé vẫn còn sống và hiện chưa có dấu hiệu

nào cho thấy đứa bé có thể chết được. Nó ăn chút ít bằng miệng - nhưng còn quá sớm để nói rằng đứa bé đang lớn dần. Tim, phổi và thân nó đều tốt, đó là những điều kiện chính yếu cho đời sống thể chất.

Trong trường hợp này là một chuyện trọng đại làm cho các nhân viên trong bệnh viện Southern California quan tâm. Vài điều dưỡng viên thấy rằng quyết định bỏ đói đứa bé tương đương với tội sát nhân. Những người khác - có lẽ là đa số - đều tán thành quyết định đầu tiên kia.

Một số nhận vật trong khoa Nhi được báo Los Angeles Times phỏng vấn đã trả lời rằng dù với bất cứ trường hợp nào, họ cũng không thể để đứa bé thiếu ăn. Thật ra cũng không hiếm những trường hợp các bác sĩ điều trị bị lâm vào cảnh phải quyết định như trường hợp của bác sĩ điều trị đứa bé ở Los Angeles kia. Cuộc thăm dò của báo Time cho thấy rằng không phải tất cả các bác sĩ - và cũng không phải đa số - sẽ có quyết định tương tự như quyết định của bác sĩ kể trên.

Đề tài loài vật

Một bài viết về loài vật không đòi phải có bút pháp như R.Kipling để xứng đáng với sự chú ý của độc giả và những chủ biên thường tỏ ra dễ dãi với loại bài đặc kỳ này.

Bài sau đây được đăng trên trang nhất của tờ *Chicago Tribune*:

Lần trước chúng tôi có nói về Victor Brazinskas khi ông ta bò đi cứu một con chó mực trong một ống dẫn nước đầy bùn, và chính ông ta cũng bị bê bết bùn đen khắp mình mẩy. Nhưng đó là nghề nghiệp của một nhân viên Hội bảo vệ súc vật.

Ngày thứ hai là ngày ông Brazinskas dành cho những con chim cú lớn. Hôm chủ nhật, một con cú đậu trong

vườn sau nhà ông bà Charles Mortell, số 1440, đại lộ N.Keeler, giữa một cây phong và một hàng rào; nó không chịu nhúc nhích.

Con cú ở đó, có vẻ khinh khi và buồn rầu, trong trạng thái của những con cú lớn khi bị các trẻ em vùng lân cận vây quanh.

Khi trẻ em đến sát bên, con cú có vẻ giận dữ, vỗ cánh - rải cánh dài đến cả thước. Con cú không ngó ngang gì đến miếng bánh mì và đậu lại đó suốt đêm.

Sáng đến, bà Mortell gọi điện cho Hội Bảo vệ Súc vật. Ông Brazinskas đến, chụp lưới con chim khổng lồ và đem về trụ sở của Hội ở 157 đại lộ Tây.

Nơi đây người ta mới hay con cú đau chân. Nó được chạy chữa và tịnh dưỡng cho đến khi có thể bay đi được.

Brazinskas giới thiệu con cú với một con chó cùng hoàn cảnh như nó tên là Tarzan. Con cú không thân thiện với Tarzan và ngược lại.

Nhưng ông Brazinskas không mảy may để ý đến chuyện ấy.

Cá cũng được dùng làm đề tài nhiều lần cho những bài phóng sự vì thiên hạ ngày càng coi việc câu cá như một môn giải trí.

Đây là một bài thuộc loại này:

Saigon - Khi Charley the Tuna đọc bài này, có lẽ ông ta sẽ bối rối ra mặt.

Trong khi Charley đứng ngoài cuộc chiến và đang kiểm tra khá nhiều tiền nhờ truyền hình thương mại thì Pater, một con cá heo, phải xả thân để chống lại người nhái miền Bắc hoạt động trong hải phận phía Nam. Chuyện này được Hải quân Mỹ ở Sài Gòn tiết lộ trong ngày hôm nay.

Theo một phát ngôn viên của Hải quân, một đội cá rất

thông minh này đã được gởi từ Trung tâm Khảo cứu và phát triển dưới biển của Hải quân ở San diego sang Vịnh Cam Ranh trong năm 1970.

Công việc của chúng là canh gác căn cứ lớn này của Mỹ.

Những con cá heo kể trên được huấn luyện về chiến trận có nhiệm vụ tấn công các mục tiêu là các người nhái ở dưới nước bằng các vũ khí gắn ở mũi chúng. Phương pháp tấn công này đã thành công trong một số trường hợp.

Hải quân Mỹ vẫn thường vẫn im tiếng về hoạt động của toán cá heo trong khi công việc của chúng đang diễn ra, đã tiết lộ: hai con cá heo này sẽ hồi hương sau hai năm công vụ.

Cảnh và vật

Chiếc phi cơ bay nhanh nhất, chiếc tàu thủy mới nhất, chiếc hoả tiễn lớn nhất, chuyến xe lửa cuối cùng đều làm cho nhiều người trên thế giới chú ý. Người ta cũng chú ý đến các nơi danh tiếng và liên quan đến lịch sử - như Tượng Nữ thần Tự do, Toà Nhà LHQ, Khu Broadway và những nhà chọc trời ở New York, các ngọn đồi trắng và cầu Golden Gate ở San Francisco, Toà Bạch Ốc, Điện Capitol và những lâu đài đồ sộ ở thủ đô Washington, những âm thanh quen thuộc, những phong cảnh và những hương vị ở các thành phố ngoại quốc.

Những câu chuyện loại này hay được viết đi viết lại, mỗi người viết đều có góc nhìn khác nhau.

Trong bất cứ thành phố nào ở Mỹ, các cảnh vật dù quen thuộc đến đâu cũng có khả năng trở thành đề tài cho những bài phóng sự.

Đây là một thí dụ:

Oakland (UPI) - Chuyến xe lửa California Zephyr chạy

miền Tây, được nhiều bản nhạc chào giả từ ở dọc đường, đã chạy lần cuối cùng vào thành phố Oakland đêm Chủ Nhật - trễ bốn tiếng đồng hồ vì tang lễ của chính nó.

Chiếc xe lửa chở hành khách lịch sử này trong những năm gần đây hầu như không có hành khách từ Chicago về, đã chở đầy 300 người có lòng với ngành đường sắt cùng với các nhà báo trong chuyến tàu cuối cùng này.

Tài xế F. M Rankin nói với một nhà báo: “Nếu ông viết một bài thì nên viết một câu chuyện buồn. Đó là một lối sống và nó phải như thế.”

Chiếc xe lửa sáng bóng bằng thép không gỉ với những phòng khách êm ấm thật xứng đáng là chiếc xe lửa duy nhất rời ga trong ngày hôm ấy.

Những đoá cẩm chướng trên bàn ăn đều là hoa thật. Những muống nĩa đều bằng bạc thật, ly cốc bằng pha lê, khăn ăn và khăn trải bàn đều bằng nỉ.

Một người ở đầu đó nói với những người đứng trên đầu máy xe lửa to lớn chạy bằng Diesel: “Có ai đứng trên đó phải buồn về chuyến đi cuối cùng này không?”

Herbert Briggs, người đốt lửa trên xe, trả lời: “Có ai đứng đằng ấy mà vui không nhỉ?”

Xe lửa Zephyr này bị ngưng hoạt động theo lệnh của Ủy hội giao thương Liên bang sau khi Sở Đường sắt Miền Tây Thái Bình Dương báo cáo lỗi.

Một nhân viên Sở Đường sắt đi trong chuyến xe lần cuối này nói: “Chúng tôi đã lỗ mất hai triệu rưỡi USD trong năm nay vì không có đủ hành khách.”

Xe lửa Zephyr đã chuyên chở hàng ngàn vạn người, chạy hàng triệu dặm trong 21 năm, xuyên qua vài thắng cảnh đẹp nhất Miền Tây Hoa Kỳ.

Porter Willie Owens, một nhà báo ở Chicago, nói: “Tôi đã đi trên chiếc xe này khi nó chạy chuyến đầu tiên. Tôi biết

nó như biết một cuốn sách và tôi yêu quý nó.”



Người lính cứu hộ đã hầu như kiệt lực trong lần gắng sức thứ ba để cứu được cô gái. Bức ảnh đầy tính nhân cảm đã giúp Annie Wells, tờ Santa Rosa Press Democrat, đoạt giải Pulitzer báo chí 1997 thể loại ảnh thời sự nóng.

11. **Tư duy và phát hiện đề tài**

Trong chương này...

**Tối ưu hoá trong tư duy
đề tài**

- đặt vấn đề
- tư duy là sáng tạo
- khảo sát và phân tích đề tài
trên báo tuần và báo tháng

Người mỹ thường dùng từ brainstorm mỗi khi cần phải suy nghĩ điều gì khó. Nhiều người Việt chỉ dùng đến cấp độ động não để biểu đạt brainstorm. Như thế không tới. Hãy để ý xem cơn bão đi qua như thế nào. Và trận bão ấy đi qua não. Hãy hình dung não như liễu với hoa để liên tưởng đến những từ dập và vùi đi chung với thành ngữ này: dập đầu vùi óc liệu có xiển dương brainstorm hơn không? GS.TSKH. Phạm Dũng dùng từ não công để chỉ brainstorm là vì vậy.

Và, lâu nay nhiều người được đào tạo để tư duy theo văn mẫu nên khó hiểu được brainstorm là gì. Thế là người ta thường đến cuộc họp góp ý với cái đầu trống rỗng. Chỉ quen giơ tay biểu quyết tán thành.

I. Đặt vấn đề

I.1. Một điển cứu

Trong một lớp hoàn thiện kỹ năng viết báo “bỏ túi” với khoảng trên dưới 10 học viên. Nhiều học viên bắt đầu bắt

an khi phải học theo phong cách giáo dục chủ động, ở đó người học là trung tâm, họ phải đưa ra giải pháp. Vì lâu nay họ là con mồi của những lớp giáo dục thụ động tại các trường đại học, tốc độ tư duy mà nếu như hay biết được, có lẽ ông Bill Gates không còn đủ can đảm soạn cuốn *Business – The Speed of Thinking*. Đề tài buổi học hôm ấy là: tư duy và phát hiện đề tài. Vấn đề đặt ra là hãy chọn một mảng bài nào đó đang là thời sự để đề xuất thêm một loạt bài viết mới có thể đăng báo. Hướng dẫn viên phác ra một số ví dụ về phát hiện đề tài.

Nhóm thứ nhất của lớp chọn mảng quảng cáo. Sau khi thảo luận xong thì kết quả được báo cáo là những mảng nhỏ hết sức chung chung có liên quan đến mảng lớn quảng cáo, không có đề tài cụ thể. Nhóm này gồm một cử nhân ngữ văn và hai bác sĩ – trong đó có một người vừa MBA từ Mỹ về.

Nhóm thứ hai chọn mảng ngày Quốc tế phụ nữ 8.3, đã đưa ra một loạt khoảng 10 đề tài, thì hết 9 đề tài đã hết sức mòn, được nhai đi nhai lại từ thuở nào tới thuở nào. Chỉ có một đề tài đáng chú ý: “Nhiều phụ nữ không thích bình quyền với nam giới.”

Nhóm gồm một cử nhân báo chí, một sinh viên năm thứ 3 báo chí, một kỹ sư.

Nhóm thứ ba không thấy thông báo chọn mảng nào cụ thể. Khi báo cáo, một cử nhân ngữ văn đứng lên chỉ kể lại kỹ xảo mình làm thế nào để bài được đăng trên *Tuổi Trẻ Chủ Nhật*, không ngoài mong muốn chứng tỏ mình có tay nghề, nhưng lại với cái đầu rỗng. Một bác sĩ trong nhóm này đã hỏi thăm về một số điều mơ hồ.

Vấn đề đặt ra tiếp theo là hãy đưa ra ba đề tài có liên quan đến tình hình chăm nuôi người bệnh tại các bệnh viện – đang theo với luồng thời sự chăm sóc người bệnh

toàn diện mà bộ y tế đề ra.

Lúc này các bác sĩ phát hiện được nhiều đề tài tốt. Các sinh viên và cử nhân ngữ văn không có đề tài nào. Sau đây là các đề tài được đưa ra:

* Một BS

*Đừng bỏ đói tôi bệnh
Cứu người không chỉ bằng thuốc
Nuôi ăn để không tiêu huỷ cơ bắp người bệnh?*

* Một BS khác

*Bệnh nào cần nuôi?
Lỗ hổng kiến thức của chuyên gia
Bệnh nào ăn gì?*

* Một kỹ thuật viên

*Cơm bệnh viện
Ăn để mau khỏi bệnh*

* Một sinh viên năm 3 báo chí

*Phòng bệnh lúc ăn
Những người còn lại không có đề tài.
Một đề tài hấp dẫn đã không được ai tiếp cận:
Nước biển có thay ăn uống?*

Trên chỉ là cách tiếp cận nào công. Còn phải chọn lọc, vì có nhiều đề tài do một người đưa ra trùng lặp. Hoặc phải giới hạn đề tài kỹ hơn.

I.2. Hợp giao ban tin

Nhiều toà soạn có thói quen hợp rất nhiều. Gọi là giao ban tin. Giao ban đề tài. Nhưng đề tài thường khan hiếm, nhất là đối với những anh/chị cử vừa mang râu đội mũ tốt nghiệp trường báo chí.

Thực ra, khi giao ban tin thì bản thân phóng viên phải có tin – những gì vừa xảy ra được dư luận hoặc người đọc

mà tờ báo nhắm đến quan tâm – được cung cấp bởi mạng lưới cộng tác viên của chính mình. Hoặc những tin tức chấn động vừa nổ ra (outbreak – người Mỹ thường gọi là breaking news). Từ những thông tin sơ cấp này, giữa phóng viên và toà soạn hoặc biên tập viên lĩnh vực mà phóng viên theo dõi (cover) sẽ giao ban đề tài thông qua tư duy.

Nói tóm lại, một cuộc giao ban tin chỉ hiệu quả, khi mà phóng viên có sẵn một mạng nguồn cung cấp thông tin dày đặc do chính anh/chị ta nuôi dưỡng và xây dựng qua nhiều năm tháng. Điểm yếu của phóng viên mới từ trường đại học vào nghề là mạng nguồn còn côi, và đặc biệt là ở môi trường săn tin tại Việt Nam, thiếu quen biết; một khi không có đủ quen biết và do đó thiếu độ tin cậy nhằm trả lời câu hỏi liệu cung cấp nguồn rồi phóng viên đó có đưa tin bất lợi cho nguồn cung cấp hay không, cánh cửa của các nguồn, nhất là nguồn chính thức, thường sập lại trước mũi họ.

(Khác với ở Việt Nam, ở Mỹ, các trường đại học có khoa báo chí thường có một tờ báo khá nổi tiếng tại địa phương mà trường hoạt động. Sinh viên khoá báo chí qua tờ báo này, có đủ thời gian cọ xát với thực tế và xây dựng được một số nguồn cộng tác viên cho mình, tạo thành tài sản có giá trị khi bước vào nghề sau khi tốt nghiệp).

Trở lại việc giao ban tin. Không có thông tin, cuộc họp chỉ còn mỗi nguồn đầu vào duy nhất là những tin tức, sự kiện vừa nổ ra trên các phương tiện truyền thông thế giới. Tư duy đề tài dựa trên nguồn này, mà không có tin riêng, thường khó tránh khỏi trùng lặp, làm cho tờ báo thiếu sức cạnh tranh, đột phá.

Tuy nhiên ở đây, cái chính đang được đề cập đến vẫn là tư duy đề tài. Nhiều khi có thông tin, nhưng lại không có

khả năng xây dựng những đề tài sắc bén, rơi vào lối mòn, không tạo ra cái riêng cho tờ báo – yếu tố quyết định sự sống còn.

II. Tư duy là sáng tạo

Vậy thì, có cách gì để tư duy đề tài, vượt qua sức ỳ của những cái tâm lý lâu nay quen được nuông chiều trong môi trường văn mẫu, trong khi báo chí đòi hỏi những sản phẩm tin bài độc lập? Cái đi ra từ tư duy còn đồng nghĩa với sáng tạo. Những sáng tạo, theo định nghĩa, là những thứ đồng thời mang tính mới và tính lợi ích.

Tính mới có nghĩa là chưa “mòn rạc” như kiểu hể tới ngày 8.3 là có một bài về chị em đòi nữ quyền, mặc dù tới nay họ đã quá dư cái thứ này.

Tính lợi ích là nằm trong mối quan tâm của độc giả. Có khi tính lợi ích còn cao hơn: độc giả có thể biến thông tin thành tri thức vì khai thác được lợi ích cho bản thân mình qua xử lý các thông tin ấy. Ví dụ, một độc giả đọc được tin một cơn bão khốc liệt vừa đi qua vùng chuyên canh cà phê của Brazil. Với thông tin này ông ta bắt đầu nghĩ đến cà phê thế giới sẽ mất mùa trong niên vụ tới, giá cà phê sẽ lên, thế là ông ta đầu tư rất nhiều để thu gom cà phê. Sau đó ông trúng đậm đúng như mình dự đoán. (Qua báo chí, nền kinh tế tri thức hình thành như thế...)

II.1. Những tiền đề (thông tin ban đầu)

Tiền đề dẫn đến đề tài cần thiết, tức là thông tin qua tư duy biến thành tri thức trước tiên là đem lại lợi ích cho người viết bài: có đề tài mới để xây dựng bài viết. Tiền đề trước hết đến:

+ **từ những thông tin ban đầu** mà phóng viên nhận từ mạng lưới thông tin “mối”, từ các cộng tác viên của mình:

Ví dụ: Từ những thông tin sớm nhất từ dự thảo ban hành một chính sách mới của chính phủ, nhà báo có thể dự báo về những hệ quả sẽ xảy ra cho xã hội – tin tức sẽ xảy ra hiện nay đang được chú ý nhiều hơn là tin tức đã xảy ra. Ngoài ra từ những thông tin này, báo chí cũng có thể phê phán, làm rõ những bất lợi cho những nhóm lợi ích nhất định, tác động đến sự điều chỉnh chính sách cho phù hợp, không tạo ra bất ổn xã hội, đó là loại tin nên xảy ra – đang rất cần cho những xã hội dân chủ.

+ từ sự nhặt nhạnh trên đường công tác:

Ví dụ: câu chuyện trong tiểu thuyết *Bản Tin Chiều* của Arthur Hailey: tổ truyền hình vừa đi công tác xa về, đang ngồi phi trường chờ máy bay. Một viên chức phi trường đi ngang qua gần đấy, vừa đi vừa trao đổi qua điện thoại di động. Một phóng viên nghe được những từ chấy trong cuộc trao đổi này. Anh ta ngay lập tức tiếp cận nguồn thông tin: một máy bay hỏng một động cơ đang chuẩn bị đáp xuống phi trường... Cả nhóm triển khai nhanh cho một tin sốt dẻo và hết sức độc quyền vì hãng truyền hình gần nhất cũng ở cách phi trường khá xa.

+ từ tin tức trên báo chí hàng ngày – trong nước và quốc tế:

Ví dụ:

* Từ phản ứng về tin đồn đổi tiền, khi tin tức Việt Nam in tiền ở Úc bị xì ra

=> (1) Những bài phỏng vấn các quan chức cao cấp ngành ngân hàng để xác định; (2) Giá vàng, giá USD có biến động?

* Chậm nhất đến tháng 6.2004, các quận huyện phải

tháo dỡ hàng rào chín công viên như Hoàng Văn Thụ, Lê Thị Riêng, Phú Lâm

=> (1) Lý lẽ của bên rào/than phiền của người bị cản bởi rào; (2) những đặc lợi nào có thể mất sau khi rào?

* Xuất hiện mưa bụi đen và nhờn ở quận Tân Phú
Feb 23, 2004

Sài Gòn (VNC) - Trong số ra ngày 23.2.2004, báo Tuổi Trẻ đưa tin cho biết vào lúc 7 giờ sáng ngày 21.2 vừa qua, một cơn mưa bụi với mật độ dày đặc đã rơi liên tục gần một giờ tại khu vực khu phố 1 và 2, phường Hòa Thạnh và các khu phố lân cận thuộc phường Phú Trung, quận Tân Phú, Sài Gòn, gây ô nhiễm môi trường khá nghiêm trọng, hạt bụi rất lớn, màu đen và nhờn.

Bụi nổi trên mặt nước, rơi đầy các con hẻm, vào tận góc ngách từng căn nhà. Ông Lê Tân, tổ trưởng tổ 14 khu phố 2, phường Hòa Thạnh, cho biết hiện tượng này không lạ, vì từ nhiều năm qua hàng chục cơ sở nhuộm trong khu vực thường xuyên xả khói bụi ra khu dân cư. Trước đây bụi cứ rơi đều hằng đêm nhưng ít và thưa hơn.

Riêng đợt này rơi vào buổi sáng và khá dày khiến nhiều hàng quán bị thiệt hại, nhà cửa bà con rất dơ bẩn và nhất là đe dọa đến sức khỏe cộng đồng.

=> (1) Sống trong mưa bụi đen và nhờn – tình trạng người dân; (2) Ô nhiễm môi trường đã đến mức ngang bằng các nước công nghiệp hoá?; (3) Người dân có được bảo hiểm môi trường sống?

+ từ quảng cáo trên báo chí hàng ngày:

Ví dụ:

* Sữa của Mead Johnson không có đường mía gây sâu răng => Bao nhiêu loại sữa có đường mía, nguy cơ gây sâu

rằng có thật? Cách phòng chống.

* Bánh chocopie không có chất bảo quản => chất bảo quản là gì? Tác hại như thế nào? Có được công bố trong bảng thành phần thực phẩm? Chất bảo quản được bán như thế nào?

* Xu hướng giá vé máy bay thế giới và trong nước – tin sale vé của các hãng nước ngoài, phản ứng của người dân.

* Các quảng cáo dịch vụ miễn phí viễn thông => thường gây phản ứng nơi bộ bưu chính viễn thông – nhà bảo kê của công ty bưu chính viễn thông.

+ **từ các đường dây nóng của toà soạn:** tin tức ban đầu do người dân bức xúc gọi đến.

ví dụ:

* Tai nạn giao thông, cướp giết, cháy nổ, v.v.

+ từ các sự kiện, hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, v.v.

Ví dụ:

* Từ hội thảo tư nhân hoá bệnh viện công do Mặt trận tổ quốc TP.HCM tổ chức, người ta có thể thấy nhiều người hiểu sai về xã hội hoá dịch vụ y tế, đồng thời cũng đo được phản ứng xã hội đối với việc tư nhân hoá các bệnh viện công. Cuối năm 2007, việc tư nhân hoá bệnh viện công đã được chính phủ bật đèn đỏ. (Người ta không hiểu sau đó số tiền mà bệnh viện Bình Dân chi ra để làm đề án sẽ được hạch toán vào đâu? Đề tài này chưa thấy báo nào đặt ra.)

+ **từ hành lang các cơ quan quyền lực**

Ví dụ:

* Các cuộc họp quốc hội thường được các phóng viên khai thác tối đa thông tin qua tranh thủ các giờ nghỉ ngơi, gặp gỡ các đại biểu trong hành lang. Tuy nhiên, gần đây, khi xã hội ngày càng đứng trước những vấn đề nóng, mà cơ quan quyền lực chưa quen “đứng trước”, các đại biểu quốc hội thường... khó tìm.

II.2. Những mảng thời sự

Ví dụ:

* Thuốc tây tăng giá

* Từ Cúm gà kéo dài tại 50 tỉnh thành, dựng phóng sự về (1) Số phận của những con gà đá, (2) Người ta đã xử lý chim cảnh như thế nào?

* Từ Cấm kinh doanh Karaoke dự báo (1) Rồi sẽ có lệnh cấm Internet?

* Giá xăng tăng kể từ 23.2.2004

=> (1) Những phản ứng của những người liên quan đến xăng; (2) Trong lịch sử xăng chỉ có tăng, mặc dầu giá dầu thế giới có lúc xuống rất thấp...

Những vấn đề được nhiều người quan tâm:

Bệnh tật, tiền bạc-thu nhập, xì ke, mại dâm

Những thông tin đầy tính nhân cảm – thường được khai thác dưới dạng tin giật gân.

Ví dụ:

* Vụ án 5 công dân kiện UBND tỉnh Bình Thuận

Từ thông tin này, (1) tìm hiểu về nỗi khổ của những con

kiến kiện củ khoai; (2) những thách thức đối với họ trong ngày tới; (3) tại sao họ không có ý định dùng luật sư – chất lượng luật sư địa phương?

Những vấn đề xicăndan

Ví dụ:

* Phó chủ nhiệm Ủy ban thể dục thể thao Lương Quốc Dũng đã ép bán dâm một bé gái 13 tuổi.

Từ đây còn những mảng chưa được khai thác dưới góc độ hiếu kỳ như (1) thời gian người môi giới của ông Dũng, Nga Chối bán karaoke mấy năm và những quan hệ giữa cô gái karaoke này với ông Dũng; (2) ông Dũng đã lên đến chức vụ trước khi gây án như thế nào – những thăng trầm; (3) các xơ múi trong xây dựng các công trình thể dục thể thao khiến ông Dũng có lắm tiền, v.v.

Những người làm nên tin (newsmaker)

Ví dụ:

* Cái chết của công nương Diana. Thường ngày, nhất nhất cử động của người đàn bà này đã luôn luôn là tin tức khiến cho phóng viên và phóng viên ảnh bám theo thường xuyên. Đó là một nguồn dễ có đề tài.

Ví dụ:

* Bin Laden, thủ lĩnh tổ chức khủng bố al Qaeda, đang bị khoanh vùng tại một vùng rừng núi Afghanistan để bị tóm như bắt chuột. Những lần Bin xuất hiện trên các đoạn băng video đều gây ra các cuộc báo động khủng bố.

II.3. Cách tư duy

Dựa vào sự liên quan, tính nhân quả, tính tương tự /sự đối chiếu => câu chuyện về cái chết của Andropov

- Thử và sai (trial and error method)

Thực tế cho thấy, đa số mọi người suy nghĩ một cách tự nhiên để giải quyết vấn đề và ra quyết định (chọn đề tài). Sự tự nhiên này thể hiện ở chỗ người suy nghĩ hiếm khi suy nghĩ về cách suy nghĩ của chính mình, cũng giống như người ta hít thở, đi lại... một cách tự nhiên mà ít suy nghĩ về chúng và tìm cách cải tiến chúng.

Phần lớn mọi người khi có vấn đề thường nghĩ ngay đến việc áp dụng các ý tưởng có sẵn trong trí nhớ. Sau khi phát hiện các phép thử đó sai, người giải tiến hành các phép thử khác. Kiến thức và kinh nghiệm riêng của người giải luôn có khuynh hướng đưa người giải đi theo con đường mòn đã hình thành trong quá khứ. Thông thường, phải tốn nhiều phép thử-sai mới may mắn có một phép thử-đúng. Thử-sai chỉ thích hợp với những vấn đề dễ.

Quyết định cấm xe hai, ba bánh tự chế lưu hành trên đường kể từ ngày 1.1.2008 đã va chạm cực mạnh đến nhóm lợi ích xích lô, ba gác, xe lam, xe công nông. Số người sinh sống bằng phương tiện này là một đại lượng rất lớn, phản ứng của nhóm lợi ích này do đó khó thể lường được. Thế là chưa ra đời, quyết định dựa trên phương pháp thử và sai này đã phải điều chỉnh, vì chưa thử đã thấy sai!

Nếu ta gọi tỷ số [số lượng của các biến số có thể có/số lượng các giải pháp có thể có] là α , phương pháp thử và sai khá phù hợp đối với những vấn đề mà giá trị α thấp (ví dụ, $\alpha < 10$) và chi phí mỗi lần sai hầu như không đáng kể hoặc chấp nhận được.

Trong thực tế, phương pháp thử và sai thường gây lãng phí thời gian, năng lực tư duy, thiệt hại vật chất và kể cả sinh mạng con người.

Một trong những thủ phạm của thử và sai là trí nhớ.

Trí nhớ để ghi nhớ, lưu trữ và tái hiện thông tin đã và

đang có. Trí nhớ ảnh hưởng tốt và xấu lên mọi giai đoạn của quá trình suy nghĩ. Ảnh hưởng xấu là nguyên nhân quan trọng gây ra tính ì tâm lý: hướng suy nghĩ người giải vấn đề về phía quen thuộc, đã biết, cản trở đi đến cái mới.

Trí nhớ con người, ngoài ra, thường ghi nhớ không đầy đủ, chính xác; lưu trữ và tái hiện thông tin không đủ độ tin cậy. Đặc trưng này nếu được dùng đúng, có thể đem lại nhiều lợi ích như không cần phải nhớ nhiều mà có thể nhận dạng lại được những đối tượng, quá trình quen biết; mở rộng phạm vi áp dụng đã biết của chúng (sáng tạo). Mặt khác tính không đầy đủ, chính xác và tin cậy của trí nhớ là một trong những nguyên nhân làm người giải đưa những đối tượng, quá trình quen biết ra ngoài phạm vi áp dụng thực sự của chúng.

II.4. Những qui luật vận dụng tư duy (theo tài liệu của GS Phan Dũng)

- **Tính liên tưởng** giúp con người từ ý nghĩ này thông qua một mối liên kết dựa trên kinh nghiệm nào đó để đi đến ý nghĩ khác và cứ như thế...

Ai cũng có khả năng liên tưởng, tùy người cụ thể, có thể liên tưởng gần hay xa...

Liên tưởng có thể xảy ra theo nhiều vectơ khác nhau, tùy theo người suy nghĩ chú tâm nhấn vào khía cạnh nào của đối tượng suy nghĩ.

Nếu dùng đúng phạm vi áp dụng, khả năng liên tưởng giúp người giải vấn đề đưa ra các ý tưởng sáng tạo. Có những phương pháp sáng tạo xây dựng dựa trên khả năng liên tưởng.

- **Trí tưởng tượng** là khả năng của con người tạo hình ảnh phản ánh đối tượng cho trước ở trong óc của mình mà trong khoảng thời gian đó, đối tượng cho trước không

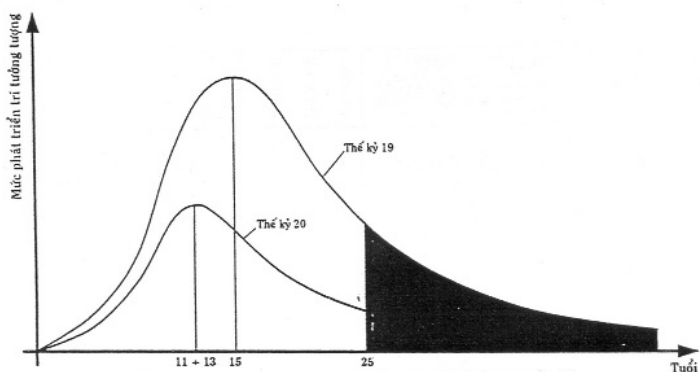
hoặc không thể tiếp nhận được một cách trực tiếp thông qua các giác quan.

Trí tưởng tượng đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong sáng tạo, bởi vì con người thường tưởng tượng ra cái mới trước ở trong não rồi mới biến nó thành hiện thực. Chưa kể, có những đối tượng không thể tiếp nhận được trực tiếp bằng các giác quan mà chỉ có thể tưởng tượng ra chúng.

- Trí tưởng tượng rất quan trọng đối với sáng tạo nhưng không được chú ý đánh giá và phát triển một cách xứng đáng.

- Quảng đời sáng tạo của một con người lại rơi vào lúc, về mặt tuyệt đối, trí tưởng tượng không phải cao nhất, về mặt khuynh hướng, càng ngày càng giảm.

- Với thời gian – thế kỷ 20 so thế kỷ 19 chẳng hạn, số lượng các vấn đề tăng lên đòi hỏi trí tưởng tượng phải nhiều hơn, trong khi đó trên thực tế trí tưởng tượng ở thế kỷ 20 lại thấp hơn thế kỷ 19 và đạt cực đại sớm hơn. (xem biểu đồ).



Số lượng các vấn đề tăng lên do nhu cầu con người ngày càng phong phú hơn.

Trí tưởng tượng ở thế kỷ 20 thấp hơn 19 có thể lý giải

một phần là do trẻ em trở thành hoặc bị thế giới người lớn áp đặt quá sớm. Thế kỷ 19 các gia đình đông con và nghèo hơn thế kỷ 20, thời gian họ đầu tư cho con cái không nhiều, và chúng được tự do sống trong thế giới tuổi thơ của chúng dài hơn, trí tưởng tượng của chúng phát triển tốt hơn. Thế kỷ 20, chuyện con nít do người lớn đưa ra, giáo dục không hợp lý tước đoạt mất tuổi thơ, cha mẹ áp đặt thế giới của mình cho con quá sớm; chẳng hạn, với đứa bé ăn là chơi, chúng tha hồ tưởng tượng thế giới ăn của chúng, nhưng cha mẹ lại buộc chúng ăn là ăn nghiêm túc, không đồ chơi, chúng bị dìm ụp khi đến giờ ăn, vì ăn đã trở nên “hình phạt” đối với chúng.

Giải quyết các nghịch cảnh vừa nêu, môn học phát triển trí tưởng tượng nên đưa vào nhà trường.

- Linh tính

Có ba bộ phận cùng tham gia quá trình suy nghĩ của con người: ý thức, tiềm thức và vô thức. Ý thức hình thành nhờ giáo dục (hiểu theo nghĩa rộng). Suy nghĩ bằng ý thức thì quá trình suy nghĩ có thể lý giải một cách lôgic.

Cho đến nay, người ta còn mơ hồ về tiềm thức và ý thức. Hai mặt này tham gia quá trình suy nghĩ nhưng chính người suy nghĩ không biết về sự hiện diện của chúng. Loại ý tưởng được phát ra ở vùng ý thức như là kết quả của quá trình suy nghĩ xảy ra trong tiềm thức và vô thức được gọi là các ý tưởng do linh tính mạch bảo.

Linh tính mạch bảo thường là sai.

Cần thu nhập cả những ý tưởng do linh tính vì số lượng các ý tưởng có trong tay càng lớn thì xác suất có ý tưởng để phát hiện đề tài – giải vấn đề đang gặp – càng lớn.

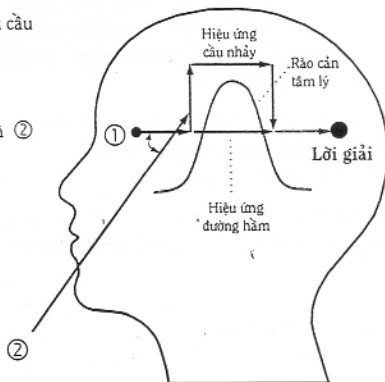
Nên xây dựng để có cách suy nghĩ trong vùng ý thức rõ ràng, mạch lạc, thoải mái, thông thoáng, không có những hạn chế, cấm kỵ (tự do tư tưởng). Cách suy nghĩ như vậy ở

vùng ý thức giúp giải phóng thêm nhiều ý tưởng quan trọng trong phương pháp brainstorming.

- **Tính nhảy bén của tư duy** là khả năng phát hiện ra giá trị của thông tin và sử dụng chúng để giải bài toán, trong khi nhiều người khác cũng tiếp nhận thông tin đó nhưng không phát hiện ra.

Để có được tính nhảy bén tư duy, người suy nghĩ phải có đường suy nghĩ (1) ở trong đầu, là sự thể hiện nhu cầu cần giải một bài toán nào đó. Đường (2) là đường cung cấp thông tin (nhiều khi không cố ý, ngẫu nhiên), trong đó có thông tin đem lại giá trị giải vấn đề cho trước. Người giải lập được mối liên kết giữa đường (1) và đường (2), hiểu theo nghĩa, phát hiện được mối liên quan giữa thông tin cung cấp và bài toán đang suy nghĩ lời giải. Tùy thuộc mức độ khao khát phải giải được vấn đề cho trước, cách liên kết đường (1) và đường (2) của người giải và mức độ rõ ràng của thông tin cung cấp, có thể xảy ra một trong hai hiệu ứng: hiệu ứng cầu nhảy hoặc hiệu ứng đường hầm, giúp người giải vượt qua vật cản tâm lý để đi đến ý tưởng dẫn đến lời giải (xem biểu đồ).

- ① Đường suy nghĩ xuất phát từ nhu cầu giải BT cho trước
- ② Đường cung cấp thông tin
- ☛ Sự tồn tại mối liên kết giữa ① và ②



Hình 17: Tính nhảy bén của tư duy

Để tăng tính nhạy bén của tư duy, mỗi người cần tạo những đường (1) ở trong đầu và cách liên kết bằng việc tự đề ra các câu hỏi đối với những kiến thức lưu giữ trong trí nhớ. Ví dụ, kiến thức này/kia có thể dùng ở đâu? Có thể minh họa kiến thức này/kia bằng ví dụ nào? Có mối liên quan gì giữa những kiến thức mình có và những thông tin mình đang tiếp thu không? ...

Tính nhạy bén của tư duy đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong quá trình biến đổi thông tin thành tri thức diễn ra trong bộ óc con người.

- **Tính ì tâm lý** là hoạt động của tâm lý con người, cố gắng giữ lại những não trạng, khuynh hướng tâm lý đã và đang trải qua, chống lại việc di chuyển sang trạng thái, khuynh hướng thay đổi tâm lý mới.

Tính ì tâm lý thường có hại trong sáng tạo và đổi mới cần khắc phục.

Có nhiều loại tính ì. Có thể nhấn mạnh vào ba loại sau:

(1) Tính ì do ức chế (thiếu). Cần xem xét lại đối tượng cho trước, sao cho số lượng “nghĩa” rút ra từ cách xem xét đó càng nhiều càng tốt.

(2) tính ì do liên tưởng ngoại suy ra ngoài phạm vi áp dụng (thừa). Phải luôn luôn ý thức về phạm vi áp dụng đối với đối tượng cho trước.

(3) Tụ tì, rụt rè đối với sáng tạo. Do thử-sai nhiều hơn thử-đúng trong quá khứ.

- đa số các môi trường thiên về phía phê phán, chỉ trích, thậm chí vui dập những gì mới nảy sinh trong môi trường đó.

- do sự giáo dục không khuyến khích sáng tạo ra ngoài khuôn mẫu.

Để khắc phục tính ì này cần khắc phục các nguyên nhân nói trên. Ngoài ra khi suy nghĩ cần giải phóng tư

tưởng theo tinh thần mọi cái đều có thể, không có gì cấm đoán hoặc cản trở suy nghĩ, để có thể phát được nhiều ý tưởng. Phát các ý tưởng không có nghĩa là hành động theo chúng, bởi vì còn có giai đoạn ra quyết định, ở đó có sự phê phán, cân nhắc để chọn ra lời giải hoặc quyết định đúng cần thực hiện.

Các phương pháp tích cực hoá tư duy

(Trích theo tài liệu của GS TSKH Phan Dũng)

Tích cực hoá tư duy là làm tăng số lượng các ý tưởng phát ra trong một đơn vị thời gian. Các phương pháp tích cực hoá tư duy chỉ thích hợp để giải loại vấn đề có nhiều lời giải đa dạng và trở nên yếu khi phải giải loại vấn đề có mức khó cao.

1. Phương pháp đối tượng tiêu điểm

Phương pháp phát ý tưởng nhờ việc chuyển giao những dấu hiệu, tính chất, chức năng... (gọi chung là các dấu hiệu) của những đối tượng thu thập một cách ngẫu nhiên cho đối tượng cần cải tiến – đối tượng tiêu điểm hay prototype – có tên gọi là phương pháp đối tượng tiêu điểm. Phương pháp này được giáo sư trường đại học tổng hợp Nerlin F. Kunze đưa ra dưới dạng ban đầu với tên gọi phương pháp danh mục năm 1926. Vào những năm 1950, phương pháp được nhà bác học Mỹ C. Waiting hoàn thiện thêm.

Phương pháp đối tượng tiêu điểm gồm các bước:

Bước 1: chọn đối tượng tiêu điểm. Ví dụ: quyển sách. Ta muốn tìm những ý tưởng để làm ra những cuốn sách có những tính chất độc đáo.

Bước 2: chọn từ 3-4 đối tượng một cách ngẫu nhiên (lật hủ hoạ tự điển, báo, tạp chí, danh mục...) Ví dụ ta chọn được 4 đối tượng là cái nhà, đồng hồ, cái tủ và con chó.

Bước 3: lập danh sách những dấu hiệu của những đối

tượng chọn ở bước 2. Ví dụ:

- nhà: cao tầng, lắp ghép, sàn, gạch, bê tông, mỗ...
- đồng hồ: đeo tay, báo thức, dạ quang, mạ vàng, bỏ túi ...
- tủ: có khoá, nhiều ngăn, đứng, kính, sắt, gương, thờ, lạnh, sấy,...
- chó: giữ nhà, trinh sát, cứu hoả, cứu người bị nạn, kiếng,...

bước 4: kết hợp những dấu hiệu nói trên với đối tượng tiêu điểm. Ví dụ: sách cao tầng, sách lắp ghép, sách gạch, sách đeo tay, sách báo thức, sách dạ quang...; sách có khoá, sách nhiều ngăn, sách báo động...; sách giữ nhà, sách trinh sát, sách cứu hoả...

bước 5: phát các ý tưởng dựa trên những kết hợp ở bước 4 bằng sự liên tưởng tự do, không có bất kỳ hạn chế nào.

Ví dụ: sách cao tầng có thể hiểu là sách nhiều tập nhưng có chung bìa cứng đóng thành bộ. Sách lắp ghép là sách có thể tháo rời từng chương tùy theo mục đích của người đọc. Sách gạch có thể hiểu là tấm bìa... Sách dạ quang là sách in bằng mực dạ quang có thể dùng trong đêm tối...

Phương pháp này cho phép nhanh chóng tìm ý tưởng mới đối với đồ dùng, mẫu mã, mốt, đồ chơi, quà lưu niệm, v.v. và trong quảng cáo kiến trúc.

Có thể dùng để luyện tập phát triển trí tưởng tượng đối với mọi lứa tuổi.

2. Phương pháp phân tích hình thái

Phương pháp phân tích hình thái do F. Zwicky – nhà vật lý thiên văn người Mỹ gốc Thụy Sĩ đưa ra năm 1942. Trên thực tế, nguyên tắc của phương pháp này được nhà truyền giáo Tây Ban Nha Raimund Lulli (1235-1315) lần đầu tiên trình bày trong tác phẩm Nghệ thuật vĩ đại. Lulli cho rằng, có thể ký hiệu tượng trưng các khái niệm đã biết

sau đó thiết lập các tổ hợp những ký hiệu này, từ đó tìm ra những khái niệm mới hay nói cách khác, tìm ra những kiến thức mới.

Mục đích của phương pháp phân tích hình thái là đưa ra và nghiên cứu tất cả các phương án một cách hệ thống về nguyên tắc, bằng việc phân đối tượng thành từng phần, đa dạng hoá chúng rồi kết hợp trở lại nhằm bao quát được những phương án bất ngờ, độc đáo mà chúng có thể bị bỏ quên trong phương pháp thử và sai.

Phương pháp phân tích hình thái có hiệu quả hơn phương pháp thử và sai. Có hiệu quả nhất cho các kết cấu máy móc, mẫu mã hàng hoá, mốt, trò chơi, quảng cáo, kiến trúc, tựa bài báo, cấu trúc bài...

3. Phương pháp các câu hỏi kiểm tra

Từ những năm 20 của thế kỷ này, nhiều người đã đưa ra các loại danh sách câu hỏi nhằm mục đích giúp người giải, một mặt, đừng sa đà vào hướng suy nghĩ quen thuộc mà quên đi những hướng có thể khác. Mặt khác, các câu hỏi kiểm tra còn cho những lời khuyên sử dụng các thủ thuật, phương pháp, gợi ý, các kinh nghiệm sáng tạo. Các lĩnh vực khác nhau đòi hỏi các danh sách câu hỏi kiểm tra khác nhau. Cùng một lĩnh vực (hoặc công việc, loại vấn đề), những chuyên gia khác nhau có thể lập các câu hỏi kiểm tra khác nhau.

4. Phương pháp não công

Phương pháp não công được A. Osborn, người Mỹ đưa ra năm 1938. Phương pháp này nhằm thu được thật nhiều ý tưởng giải bài toán cho trước bằng cách làm việc tập thể. A. Osborn nhận thấy, những người giàu trí tưởng tượng có khả năng phát nhiều ý tưởng hơn những người khác nhưng

lại yếu về mặt phân tích, phê phán. Ngược lại, có những người giỏi phân tích, phê bình các ý tưởng đó có sẵn hơn là tự mình đề ra những ý tưởng mới. Nếu để hai loại người này làm việc chung với nhau thì họ thường “ngáng chân” nhau. A. Osborn đề nghị tách thành hai quá trình riêng rẽ: phát ý tưởng và đánh giá ý tưởng, do hai nhóm người khác nhau thực hiện. Nhóm phát ý tưởng gồm những người có trí tưởng tượng phong phú, có khả năng suy nghĩ trừu tượng, có khả năng liên tưởng xa, có đầu óc khái quát hoá cao... Nhóm thứ hai gồm các chuyên viên giỏi phân tích, phê bình, sẽ đánh giá những ý tưởng thu được từ nhóm thứ nhất. Phương pháp nào cũng không loại trừ những phép thử vô trật tự, trái lại, nó còn làm cho các phép thử mất trật tự hơn với hy vọng sẽ có những phép thử dẫn đến lời giải mạnh. Bằng cách này, người ta cũng khắc phục phần nào tính ì tâm lý.

Những quy tắc chủ yếu của phương pháp nào cũng như sau:

1. trong nhóm phát ý tưởng cần có những người thuộc ngành nghề chuyên môn khác nhau, thậm chí khá xa với lĩnh vực chuyên môn của vấn đề. Những người hay nghi ngờ và thích phê bình không được lấy vào nhóm này. Thường thường, nhóm phát ý tưởng có từ 4-15 người. Trước buổi nào cũng, các thành viên trong nhóm cần có thời gian để làm quen với vấn đề.

2. việc phát ý tưởng cần tiến hành một cách thật tự do thoải mái, hoàn toàn không có sự hạn chế nào về nội dung đưa ra, không cần phải chứng minh tính chất đúng đắn của những ý tưởng và không cần biết chúng có thể thực hiện được không và thực hiện như thế nào. Mỗi lần phát biểu ý tưởng không quá hai phút, thời gian cho một buổi nào cũng có thể từ 15 phút đến 1 giờ. Các phát biểu ghi lại bằng tốc ký hoặc bằng từ. Trên thực tế, tất nhiên, có thể có

những ý tưởng sai, buồn cười hoặc không tưởng nhưng không vì thế mà hạn chế quá trình đưa ra ý kiến.

3. trong khi phát ý tưởng, tuyệt đối cấm mọi hình thức phê bình, chỉ trích.

5. Phương pháp sử dụng các phép tương tự (Synetics)

Phương pháp được William J. J. Gordon, người Mỹ, đưa ra vào những năm 1950. Nền tảng của phương pháp synetics dựa trên não công, nhưng các nhóm não công được hướng dẫn bởi một chuyên gia hoặc nhóm chuyên viên có tích lũy nhiều kinh nghiệm giải quyết các vấn đề thu thập từ cuộc não công này qua cuộc não công khác. Phương pháp synetics bắt buộc phải sử dụng bốn kỹ thuật dựa trên phép tương tự:

1. tương tự trực tiếp: các vấn đề tương tự như vấn đề được đặt ra đã được giải quyết như thế nào.

2. tương tự cá nhân: thử đặt chính mình vào đối tượng trong vấn đề và biện luận theo quan điểm ấy (thấu cảm - empathy).

3. tương tự ký hiệu: bằng hai từ, hãy đưa ra một định nghĩa mẫu về bản chất của vấn đề.

4. tương tự kỳ quái: những nhân vật trong các truyện cổ tích thần tiên giải quyết vấn đề như thế nào.

II.5. Xuất phát từ độc giả

Như chúng ta đã định nghĩa, nguyên tắc cơ bản của báo chí là “viết cho độc giả của tờ báo”. Tuy nhiên có những tờ báo “phổ” độc giả rất rộng, thật khó xác định độc giả của họ là những ai. Bản thân nhiều tờ báo ở Việt Nam có phổ độc giả rộng, định nghĩa chân dung độc giả mình bằng “linh cảm” hơn là bằng những cuộc khảo sát khoa học. Ngay cả những cuộc khảo sát nhiều khi cũng chỉ xác định

được một phần, không toàn diện, vì trước đó chưa có những khảo sát cơ bản về hành vi người tiêu dùng (consumer behavior) – mà hành vi người tiêu dùng Việt Nam rất cá biệt, không thể đem những nghiên cứu về người tiêu dùng Mỹ, Âu ở các sách giáo khoa phương Tây áp đặt lên.

Những tờ báo có phổ độc giả hẹp hơn, việc xác định khá thuận lợi hơn. Nhưng điều đó cũng hoàn toàn không thuộc ý chí của người sản xuất, mà còn phải dựa vào các biến số ghi nhận từ phản ứng thị trường.

Cũng có những tờ báo “lái” được độc giả theo ý chí của mình, nhưng về dài hạn, khi độc giả ngày càng trưởng thành hơn, ý chí đó thất bại.

Gợi ý một số chuẩn trong việc định nghĩa phổ độc giả:

- Độ tuổi,
- Giới tính,
- Trình độ,
- Thu nhập, và
- Tình trạng sống (độc thân/gia đình).

Từ các yếu tố chuẩn cấp I, có thể suy diễn ra một số yếu tố khác thuộc chuẩn cấp 2:

- lối sống, người ở độ tuổi nào, giới tính nào, trình độ nào, thu nhập bao nhiêu, đều có một mẫu số chung nhất định về lối sống. Trong tập hợp lớn lối sống gồm có các tập hợp con:

- + ăn ở: sắm nhà, trang trí nhà cửa, sắm sửa vật dụng gia đình;
- + ăn mặc, đi lại, du lịch, vui chơi, giải trí, ăn uống, mua sắm, học hành, chăm sóc sức khỏe;
- + tư tưởng, chính kiến, giao tế, bạn bè.

Khi đã xác định khá chuẩn về độc giả của tờ báo, tư duy đề tài cũng từ nền tảng đó như là một xuất phát điểm. Trang mục của tờ báo cũng xây dựng trên nền tảng này.

II.6. Tư duy cho báo tuần, báo tháng

Báo tuần vừa mang chất báo (newspaper) vừa tính chất tạp chí (magazine). Vừa cần thời sự vừa cần những bài luận đề. Thời sự không thể chạy theo báo ngày vì cấp độ thừa kỳ của bản thân tờ báo, thường các tờ báo chọn một vấn đề thời sự nào đó đang được dư luận quan tâm nhiều nhất, đang có nhiều diễn biến, có tác động sâu sắc đến nhiều tầng lớp xã hội, đặc biệt là nhóm đối tượng mục tiêu (target) của tờ báo, làm chuyên đề cho số báo, xương sống của số báo trong kỳ.

Tuần báo *Time* và *Newsweek* thường chọn những chuyên đề có tính xuyên quốc gia vì độc giả của họ không chỉ ở nước Mỹ mà còn ở nhiều nước khác. Các báo này cũng có phiên bản cho từng vùng readership của họ theo ngôn ngữ, theo địa chính trị, như bản tiếng Hoa cho Hoa Lục, Hong Kong, Đài Loan và nhiều nước có đông người Hoa ở châu Á, hoặc bản tiếng Anh dành riêng cho châu Á, châu Âu, v.v. Mùa tranh cử tổng thống Hoa Kỳ, các báo thường tập chú vào các chiến dịch, đưa ra những nhận định.

Các chương mục khác cũng chọn những vấn đề mạnh thuộc lĩnh vực vừa nổi lên hoặc dự báo nổi lên.

Trong báo tuần, cũng có khi người ta phải xử lý một tin đã xảy ra, nhưng hệ quả còn kéo dài, mặc dầu báo ngày đã đưa tin.

Ví dụ:

* SGGP: hôm qua 26.12/ Thông xe tuyến tránh thị xã Tân An và cầu Tân An;

Những đề tài liên quan nối theo sẽ là:

Sự tiện dụng của một tuyến đường mới. Những tai nạn cũ thường xảy ra ở đâu. Những người dân ở khu vực giải thoả tiếp tục sống như thế nào?

Báo tháng thường đưa những thông tin nặng phần phân tích, nghiên cứu, chuyên sâu về một đề tài, lĩnh vực. Điểm lại những tin tức quan trọng trong tháng, khắp nơi trên thế giới. Giới thiệu những tin tức tương lai. Tin tức tương lai phải là thế mạnh của báo tháng.

Hiện nay, báo tuần và báo tháng đang bị Internet níu kéo một số lượng độc giả đáng kể. Những tờ tuần san như *Time*, *Newsweek* cũng đang lâm vào tình trạng phải cắt giảm số lượng, phóng viên, nhân viên, mở ra các media khác.

III. Khảo sát và phân tích đề tài trên báo tuần và báo tháng

Chúng tôi thử phân tích cách chọn lựa đề tài của hai tờ tuần báo ở Mỹ, *Time* và *Newsweek*, là những tờ tuần báo có phổ người đọc rộng khắp thế giới và có những phiên bản riêng cho các châu lục như Bắc Mỹ, châu Á, châu Âu... Nhằm giúp người đọc dễ nhớ lại điểm rơi thời sự trong thời điểm xuất bản báo, tiêu chuẩn chọn báo để phân tích là những số báo mới nhất mượn được tại thư viện báo *Sài Gòn Tiếp Thị*. Trong khi khảo sát và phân tích, chúng tôi đồng thời dẫn ra các đoạn nguyên văn để giới thiệu kỹ thuật và phong cách của báo chí Mỹ - một trong những nền báo chí, có thể nói là, phát triển nhất thế giới.

III.1. Tuần báo Time

III.1.1. Tuần báo Time số đề ngày 10.12.2007 với chủ đề chính giới thiệu ở bìa là “*The Contender*” – Barack Obama đã hứa thay đổi chính trị. Liệu chính trị có thay đổi ông ta?

Tựa trong bài là “*Obama Finds His Moment*” (Obama phùng thời). Đoạn dẫn vào bài: “*In his new, more combative mode, the challenger has begun to dislodge the idea of Hillary Clinton’s inevitability. But does going on offense put him on the defensive about changing politics as usual*”. Bài phân tích về

cung cách hiểu chiến hơn của Obama trong việc đánh bật sự chẳng đặng đừng của đối thủ Hillary Clinton. Nhưng khi làm thế liệu ông ta có phải té nước theo mưa trong các kế sách chính trị của mình như thói thường... Đề tài chính được chọn vì báo phát hành trong thời điểm bầu cử sơ bộ ở các bang này, Obama đang nổi lên trong đảng Dân chủ.

Trước bài này là một bài bình luận của cây bút đứng mục Michael Kinsley về sự thất thế của đảng Cộng hoà “*Why Science Can’t Save Republicans*” (Tại sao khoa học không thể cứu nổi những ứng viên Cộng hoà). Sự phát hiện ra phương pháp cấy tế bào gốc bằng da người đã đột phá khỏi vấn đề tế bào gốc từ phôi thai được chính quyền Bush thuộc đảng Cộng hoà cho là vô đạo đức. Trong thực tế chính vì sự ngăn trở của Bush và phần lớn các đảng viên Cộng hoà trong thượng viện suốt sáu năm qua đã ngăn trở tiến trình cứu người trong nhiều căn bệnh, và xã hội ít nhiều coi vấn đề đạo đức của Bush và đảng Cộng hoà là đạo đức giả.

Sự tương quan gần của hai đề tài càng làm cho đảng Dân chủ sáng giá, trong đó có ứng viên Obama.

Tiếp theo bài chính là bài phỏng vấn Obama của báo Time với tựa: “*I can make government and public service cool again*” (Tôi có thể làm cho chính phủ và dịch vụ công cộng “bình định” trở lại).

Một bài góc nhìn khác của Shelby Steele: “*The Identity Card. Will Obama’s mixed race make it harder for him to appeal to both white and black voters?*” (Canh bạc sắc tộc. Liệu màu da lai của Obama có làm cho ông vừa khó thu hút cử tri da trắng lẫn da đen?)

Những tựa khác chạy trên đầu bìa là:

- “*On Top Down Under: A New Leader and Direction for Australia*” (Một nhà lãnh đạo và nền cai trị mới ở Úc). Tựa

trong bài là “*Balancing Act*” (Phép cân bằng). Đoạn dẫn vào bài: “*Under Kevin Rudd, Australia’s friendships with U.S. and China will continue to define the nation’s outlook on the world*”. Bài báo nói về nước Úc dưới thời Thủ tướng mới Kevin Rudd, tình hoà hiếu giữa Mỹ và Trung Quốc xác định quan điểm của quốc gia này trên thế giới.

Đây cũng là vấn đề thời sự qua các chuyến thăm Úc của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào hồi cuối tháng 11 và chuyến thăm Washington của ông Rudd trong thời gian tới.

- “*Malaysia’s Identity Crisis*” (Khủng hoảng bản sắc ở Malaysia). Sự căng thẳng về sắc tộc và tôn giáo buộc Malaysia phải đối mặt với câu hỏi gây nhiều tranh cãi: Malaysia muốn trở thành một thứ quốc gia nào?

- “*Will Smith: The Global Movie Machine*” (Will Smith: cỗ máy điện ảnh thế giới). Như thường lệ mỗi tuần Time đều giới thiệu một đề tài về lĩnh vực văn hoá nghệ thuật – vốn trước đây không được xem là báo chí, được xếp chung với giải trí các loại. Bài phân tích việc Will Smith đã trở thành một cỗ máy điện ảnh hấp dẫn bằng cách nào.

Ta còn thấy tờ báo này tiếp cận các lĩnh vực thể thao, thời trang mà trước đây họ bỏ qua. Số báo này nói về thể thao theo cách của Time: bóng đá và chấn thương, nhấn mạnh đến chấn thương trong bóng đá nữ khi bạo lực trong môn thể thao này ngày càng tăng.

III.1.2. Tuần báo Time số đề ngày 17.12.2007 với tựa chính giật ra bìa là “*Japan’s Open Door*” (Cánh cửa rộng mở của nước Nhật). Đoạn dẫn: “*Japan is letting in ever greater numbers of immigrants from China – in the process changing forever the character of both nations.*” (Nhật đã dành cho một số lượng lớn chưa từng có người nhập cư từ Trung Quốc –

trong tiến trình thay đổi hẳn tính chất của cả hai quốc gia).

Tựa chính trong bài: “*Chasing the Japanese Dream*” (Săn đuổi giấc mộng Nhật). Đoạn dẫn vào bài: “*Growing numbers of Chinese are migrating to Japan to attend university, work as professionals, or launch businesses – in the process transforming the face of their adopted land.*” (Ngày càng nhiều người Hoa nhập cư vào Nhật để học đại học, làm những công việc chuyên nghiệp, hoặc mở doanh nghiệp – trong tiến trình biến đổi bộ mặt của miền đất nhập cư của họ).

Những tựa khác chạy trên đầu bìa là:

– “*Nuclear Reaction – Is Iran truly dangerous?*” (Phản ứng hạt nhân – Liệu Iran có thực sự nguy hiểm). Bài bình luận của Joe Klein hàng tuần trên tờ *Time*. Nhưng lần này tin được nhấn mạnh ở trang bìa là vì cơ quan tình báo National Intelligence Estimate (NIE) của Mỹ vừa công bố rằng Iran đã ngưng chương trình hạt nhân của mình từ năm 2003.

Thủ pháp bình luận còn được bổ trợ bằng các tuyên bố của Nhà Trắng qua nhiều mốc thời gian, với tựa đề hấp dẫn: *Sound and Fury. How the White House talked up Iran’s nuclear threat* (Âm thanh và cuồng nộ. Nhà Trắng bàn về mối đe dọa hạt nhân của Iraq như thế nào):

* Ngày 29.1.2002, gần 5 tháng sau sự kiện 11.9, Tổng thống Bush nói trong bài phát biểu trước Liên bang rằng Mỹ phải ngăn ngừa quân khủng bố phát triển vũ khí giết người hàng loạt. “Iran đeo đuổi quyết liệt các loại vũ khí này và xuất khẩu khủng bố... Những quốc gia như thế, và đồng minh khủng bố của các quốc gia đó tạo nên một phe trục ác, đang vũ trang để đe dọa hoà bình thế giới.”

* Ngày 17.11.2004, Colin Powell cho rằng các báo cáo tình báo chứng tỏ Iran đang phát triển kỹ thuật hoá tiễn có khả năng mang đầu đạn hạt nhân. “Không còn nghi ngờ

gì nữa đối với tôi – và rõ ràng điều chúng ta đã nói từ nhiều năm qua – Iran đã quan tâm đến vũ khí hạt nhân là có thực, có nghĩa rằng họ có thể phóng loại vũ khí đó chứ không đơn giản là điều gì mơ hồ”.

* Ngày 18.12.2005, sau khi không tìm thấy vũ khí giết người hàng loạt ở Iraq, Dick Cheney nói rằng ông ta vẫn còn tin rằng Iran có tham vọng hạt nhân. “... Có đủ lý lẽ để tin rằng họ theo đuổi vũ khí hạt nhân. Không chỉ mình chúng ta tin như vậy. Hiển nhiên là châu Âu cũng tin.”

* Ngày 17.10.2007, trong một cuộc họp báo phê phán các nỗ lực của Quốc hội do đảng Dân chủ chiếm đa số ghế, Tổng thống Bush lưu ý: “Có một nhà lãnh đạo của Iran thông báo ông ta muốn huỷ diệt Israel. Nên tôi nói với quốc dân rằng nếu họ quan tâm đến việc tránh Thế chiến thứ III, họ nên quan tâm đến việc ngăn chặn Iran nắm trịch về việc chế tạo vũ khí hạt nhân.”

* Ngày 4.12.2007, sau khi báo cáo của cơ quan tình báo NIE cho rằng Iran đã ngưng chương trình vũ khí hạt nhân của mình vào năm 2003, Tổng thống Bush đáp lại: “Tôi nhận thấy báo cáo này như là một tín hiệu cảnh báo rằng họ đã có chương trình, họ đã ngưng chương trình... Đó là một tín hiệu cảnh báo rằng họ cũng có thể bắt đầu lại chương trình.”

Tiếp theo là một bài bình luận khác của Charles Krauthammer, đại ý nói rằng: Hãy giữ vững sức ép. Dẫu cho chúng ta tin rằng Iran đã ngưng chương trình hạt nhân của mình, không nên xao lãng chút nào đối với Tehran.

- “*Innovative Technologies To Change Your Life*” giới thiệu các công nghệ mới làm thay đổi cuộc sống.

- “*An Explosive New Role – Tom Hanks fights Charlie Wilson’s War*” bài điểm phim mới của đạo diễn Tom Hanks.

Cũng nằm trong luồng thời sự là một bài thú vị về việc

ra quyết định của Mỹ trong mùa nghỉ cũng là thời điểm sắp sửa bước vào mùa bầu cử tổng thống: “*How America Decides*” (Nước Mỹ quyết định như thế nào). Cuộc điều tra tiến hành trên qui mô hai bang mở đầu là Iowa và New Hampshire, và trên cả nước Mỹ, với tất cả 8 ứng viên:

Tên ứng viên	Iowa	New Hampshire	Mỹ
Hillary Clinton	94%	97%	96%
Barack Obama	86%	88%	83%
John Edwards	83%	90%	78%
Rudy Giuliani	85%	91%	91%
Mitt Romney	72%	88%	59%
John McCain	76%	92%	86%
Fred Thompson	55%	46%	54%
Mike Huckabee	39%	37%	29%

Một bài khác trong luồng thời sự khi thị trường tài chính suy yếu: “*The Wealth of Nations*” (Sự giàu có ở các nước). Bài phân tích về xu hướng của các quỹ đầu tư do quốc gia kiểm soát đang thay đổi nơi đầu tư và làm cho phương Tây lo lắng. Bảy quỹ lớn nhất đang nắm giữ 1,8 ngàn tỷ USD là Abu Dhabi (UAE), Thụy Điển, Singapore – GIC, Kuwait, Trung Quốc, Nga, Singapore – Temasek.

III.1.3. Tuần báo *Time* số đề ngày 24.12.2007 với chủ đề chính là tổng kết những gì tốt nhất trong năm qua. Headline trên bìa là “*Best of the Year*”. Những dòng tựa nhỏ chạy kèm gồm có “Our Lists of the Top 10” (Bảng tổng sắp top 10 của bốn báo), trong đó gồm Architectural Marvels (Các kỳ quan kiến trúc), Medical Breakthroughs (Những đột phá về y học), Breakups (Các vụ chia tay), Underreported Stories (Những câu chuyện ít được nói đến), Web

Videos (Những trang web phim video), Buzzwords (Các từ thông dụng), Business Deals (Các thương vụ), And Many More Surprises Of 2007 (Và nhiều bất ngờ khác trong năm 2007).

Bình chọn nhân vật trong năm, bình chọn các sự kiện trong năm của *Time* từ mấy mươi năm qua trở thành thương hiệu riêng của tờ báo này và có một uy tín nhất định đối với thế giới.

Vào bài ở trang 29 ta thấy tựa: “The Best Top 10 Lists of the Year” (Danh sách top 10 tốt nhất trong năm qua). Ngoài những đề mục được dẫn ra bìa, còn có “The 10 Biggest Religion Stories” (10 câu chuyện tôn giáo chấn động nhất), “The 10 Biggest Asia Stories” (10 câu chuyện chấn động châu Á), “The 10 Most Popular Stories” (10 câu chuyện đình đám nhất trong năm), “The 10 Best Songs” (Mười bài hát hay nhất) - ở đây tờ báo còn cố gắng hiển cho những người muốn nghe, các bài hát này có sẵn trong trang web tờ báo, “The 10 Best Movies” (10 phim hay nhất), “The 10 Best Books: Nonfiction” (10 cuốn sách hay nhất: thể loại phi hư cấu), “The 10 Best Book: Fiction” (10 cuốn sách hay nhất: thể loại hư cấu), “The 10 Biggest Arts Sensations” (10 sự kiện nghệ thuật đáng nhớ nhất), “The 10 Biggest Departures” (10 cuộc ra đi nổi tiếng nhất), “The 10 Must-Have Fashion Items” (Mười món thời trang đáng có nhất), “The 10 Best Websites” (10 trang Web hay nhất), “The 10 Best Sports Moments” (Mười khoảnh khắc thể thao đáng nhớ nhất), “The 10 Best DVD” (10 DVD hay nhất), “The 10 Best Video Games” (10 game video hay nhất), The 10 Best Quotes” (Mười trích dẫn nổi tiếng nhất), “The 10 Best Scientific Discoveries” (10 khám phá khoa học hay nhất), “The 10 Best T-shirt-Worthy Phrases” (10 chữ in trên áo T-shirt hay nhất), “The 10 Best

Chores Outsource” (10 việc vặt nhất có thể thuê ngoài), “The 10 Best Stocks” (10 cổ phiếu tốt nhất)...

Tuy nhiên phần thời sự - phần chính và đặc trưng của mỗi tờ báo - cũng không thể thiếu với các tựa đề được đưa ra bìa in cỡ chữ nhỏ hơn, chạy trên đầu trang:

- “*U.S. Presidential Politics: Who Will the Republicans Choose?*” (Chính trị tổng thống ở Mỹ: Đảng cộng hoà sẽ chọn ai?) Trong tháng 12, thời sự nóng vẫn là cuộc chạy đua vào Nhà Trắng ở Mỹ. Đề tài luôn xoay quanh các ứng viên sáng giá. Vào bài ở trang 20, ta thấy tựa bài: “*Can Anyone Win This Thing?*” (Ai có thể thắng ván này?). Bài báo phân tích về tình hình đảng Cộng hoà đang thiếu một người sáng giá nhất vượt trội nhất, nên cuộc chạy đua vào chức vụ ứng viên tổng thống của đảng Cộng hoà trở nên hỗn loạn chưa từng thấy và không thể dự báo trước được điều gì.

Đi kèm theo bài, phía trước là bài bình luận hàng tuần của Joe Klein nhận định về cuộc chạy đua của các ứng viên đảng Dân chủ tại bang có cuộc bầu cử sơ bộ sớm nhất là Iowa. Bằng một đoạn dẫn (lead) vừa bóng bẩy trong cách chơi chữ vừa đánh giá tình hình: *Trudging Through Iowa. Roads and voters have yet to thaw in a Democratic race that is still uncertain* (Lê bước qua Iowa. Những con đường và cử tri còn chưa tan băng dè dặt (thaw) trong một cuộc chạy đua của đảng Dân chủ vẫn còn chưa lấy gì làm chắc chắn).

P phía sau bài chính là bài *Huckabee Rising*, phân tích sự thuận lợi của ứng viên Huckabee như là một ứng viên cộng hoà đang nổi trội lên.

Tiếp theo nữa là bài phân tích về chuyện làm ăn và những thuận lợi và không thuận lợi của ứng viên Cộng hoà, cựu thị trưởng New York Rudy Giuliani.

- “*Why Thaksin Shinawatra Haunts Thailand's Election?*”

(Tại sao Thaksin vẫn là bóng ma ám cuộc bầu cử ở Thái Lan?” Cuộc bầu cử quốc hội sắp tới tại Thái Lan cũng đang là vấn đề thời sự được cả thế giới quan tâm. Tựa bài ở trang trong: “A Vote for Nostalgia” (Một cuộc bầu cử cho sự nuối tiếc) trang 26. Bài báo đặt vấn đề về một cuộc bầu cử đang diễn ra trong lúc lòng cử tri đang vương vấn về vị cựu thủ tướng bị lật đổ. Liệu cuộc bầu cử có diễn ra bằng mọi giá?

- “*The Sun Still Shines on Ringo Starr*” (Mặt trời vẫn mọc trên Ringo Starr). Bài văn hoá – văn nghệ nói về sự xé bóng của ngôi sao Ringo Starr, tay trống ngày xưa và là một trong hai thành viên còn sót lại của ban The Beatles. Từ nhiều năm nay, Time cố gắng thích nghi hơn với độc giả khi cho chạy những bài văn hoá, văn nghệ, thời trang, thi hoa hậu..., vốn bị dễ dãi, không được xem là báo chí chính thống.

III.1.4. Tuần báo Time số đề ngày 31.12.2007 với một tựa duy nhất và từ lâu cũng là một phần thương hiệu của tạp chí Time: “*Person of the Year. And the Runners-Up Al Gore, J.K.Rowling, Hu Jintao and General David Petraeus*” (Người của năm và các “á” nhân. Nhân vật năm 2007 như mọi người đều biết chính là ông Vladimir Putin, với một định ngữ chơi chữ: “Ông hoàng của nước Nga mới – Tsar of The New Russia”. Đoạn dẫn vào bài: “*His final year as Russia’s President has been his most successful yet. At home, he secured his political future. Abroad, he expanded his vast-if not always benign- influence on global affairs. TIME’s 2007 Person of the Year is Vladimir Vladimirovich Putin.*” (Năm cuối cùng là tổng thống Nga cũng là năm thành công nhất của ông. Đối nội, ông bảo vệ thành công tương lai chính trị của mình. Đối ngoại, ông mở rộng tầm ảnh hưởng rộng lớn – nếu không nói là ôn hoà- đối với chính trị toàn cầu.

Bài chính viết về Putin với tựa đề “*Choosing Order Before Freedom*” (Ưu tiên chọn trật tự trước tự do), tiếp theo là bài “*A Tsar Is Born*” (Một Nga hoàng đã sinh ra – nhại theo câu Kinh thánh nói về cuộc đản sinh của Chúa Giêsu), và bài phỏng vấn ông Putin. Cuối cùng là loạt bài tường thuật lại sự nghiệp của ông Putin, Di tích ý tưởng lớn của nước Nga, bài Kissinger nói về Putin, bài của Simon Sebag Montefiore đánh giá vị trí của ông Putin trong lịch sử và một bài đặc biệt “Và Moscow đã làm cho tôi hát và hét” – tả lại bối cảnh thời trị vì của Nga hoàng Putin.

Nhân vật số 2 được bình chọn là ông Al Gore, vị cựu phó tổng thống Mỹ, vừa đoạt giải Nobel Hoà bình, và trở thành lương tâm môi trường của nước Mỹ. Ngữ “lương tâm môi trường” vừa đánh bóng hình ảnh nước Mỹ vừa muốn phê phán về chính sách quay lưng với nghị định thư Kyoto của Washington thời G. Bush.

Nhân vật số 3 là J.K. Rowling, tuy Harry đã hoàn tất, nhưng tác giả loạt sách bán chạy nhất trong lịch sử vẫn còn nhiều bí ẩn để chia sẻ...

Nhân vật số 4 là ông Hồ Cẩm Đào, chủ tịch Trung Quốc, nhà lãnh đạo dựa trên cả sự uyên thâm cổ xưa lẫn giáo lý cộng sản như là kim chỉ nam để hành động.

Nhân vật số 5 là tướng David Petraeus, tướng tổng tư lệnh trong cuộc chiến tranh ở nước ngoài khó khăn nhất của Mỹ chống Iraq – và một cuộc chiến tranh khác ở ngay đất nước mình.

Đây cũng là số báo tổng kết hấp dẫn, gồm: “*Những bức ảnh của năm*”, “*Những nhân vật giả từ chúng ta trong năm 2007, nhưng còn cái gì đó để lại*” – với người đầu bảng là nhà văn, biên kịch, bình luận Norman Mailer, những người khác là Boris Yeltsin, cựu tổng thống Nga, Luciano Pavarotti, ca sĩ lừng danh đất Ý, David Halberstam, sử gia

với những tác phẩm nổi tiếng như *The Best and the Brightest* (về chiến tranh Việt Nam và tập đoàn trí tuệ đã kéo Mỹ sa lầy vào đấy), *The Powers That Be* (Những tập đoàn truyền thông lớn của Mỹ), Kurt Waldheim, cựu tổng thống LHQ, Anna Nicole Smith, người nổi tiếng qua cuộc hôn nhân với một tỷ phú, Kurt Vonnegut, nhà văn, Max Roach, một trong những cha đẻ của nhạc bebop, Marcel Marceau, nghệ sĩ kịch câm, Anita Roddick, sáng lập viên chuỗi cửa hàng Body Shop, Ingmar Bergman, kịch tác gia, Beverly Sills, ca sĩ opera, Steve Fossett, người lập 115 kỷ lục thế giới về tàu thuyền, khinh khí cầu và máy bay, mất tích trong sa mạc khi bay qua Nevada, Arthur Schlesinger, sử gia, Bo Yibo, nhân vật cuối cùng trong số tám nhà lãnh đạo cộng sản bắt tử của Trung Quốc, Liz Claiborne, nhà thiết kế đã sáng chế ra tủ áo dài, Nina Wang, người giàu nhất châu Á, Sidney Seldon, nhà văn, kịch tác gia, Ian Smith, chính trị gia đấu tranh cho độc lập của Rhodesia ở nam châu Phi, Evel Knievel, tay đua xe gắn máy, Khun Sa, ông vua của khu tam giác vàng.

Tờ báo cũng có trang mục *Những khuôn mặt cần lưu tâm trong năm 2008*: Robert Downey Jr., ứng viên Oscar cách đây 15 năm, năm 2008 lại nổi lên trong vai chính trong phim hài Iron Man, nói về một nhà thiết kế vũ khí tính biến nhân loại thành súng phun lửa, Carla Bruni, ca sĩ nhạc pop, vợ tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy, Cái bụng bầu của J. Lo, tức Jennifer Lopez đang được đồn đoán là sinh đôi vì bụng bự quá cỡ, Shawn Johnson, vận động viên thể dục có hình đăng trên poster Olympics Mỹ tại Bắc Kinh, Cặp đôi Christina Ricci và Emile Hirsch đóng chung trong phim Speed Racer.

III.1.5. Tuần báo Time số đề ngày 14.1.2008, nhưng

ngày phát hành số báo này trước một tuần so với ngày ghi trên báo – khoảng ngày 7.1.

Ta thấy chủ đề chính của số báo này nói về cái chết của cựu nữ thủ tướng Pakistan Benazir Bhutto và những hậu quả tiếp theo đối với cục diện chính trị thế giới nói chung cũng như Pakistan nói riêng. Bà Bhutto bị ám sát hôm 27.12.2007, trước khi báo ra khoảng 12 ngày.

Chủ đề đã được chuẩn bị kỹ với lời tựa chạy trên trang bìa: “*No One Could Save Benazir Bhutto. Why We Need To Save Pakistan*” (Không ai có thể cứu được Benazir Bhutto. Tại sao chúng ta cần phải cứu Pakistan).

Tựa chính của chuyên đề trong bài chỉ gồm ba từ: “*Why Pakistan Matters*” (Tại sao lại là Pakistan). Đó cũng là tựa của bài chính chạy xuyên suốt trong bài phân tích về vấn đề Pakistan – Ai đánh mất Pakistan?, Cuộc ngã giá bi đát, Bhutto mới.

Trong bài có chèn nhận định về tình hình Pakistan trong một khu vực gồm “các kho hạt nhân ác hiểm” – “*A Nuclear Arsenal In a Nasty Neighborhood*” (Một kho hạt nhân trong một xóm giềng ác hiểm). Song song đó là bài bình luận “*Martyr Without a Cause*” (Tử đạo không có chính nghĩa) và một sơ đồ gia phả về một triều đại suy thoái của dòng họ Bhutto.

Như chúng ta biết, một vấn đề thời sự khác đang nóng trong lúc này trên thế giới nói chung và nước Mỹ nói riêng là chiến dịch tranh cử sơ bộ tổng thống của các đảng phái tại các bang. Do đó, một phóng sự ảnh ghi lại cuộc tranh cử đó với tựa đề: “*Iowa’s Finish Line*” (Đoạn kết thúc ở Iowa).

Một vấn đề khác cũng đang nóng: tranh cử thị trường London. Giới thiệu chân dung Boris Johnson.

Một bài lượng định về tình hình Iraq và một bài tổng

kết về tình hình hacker Trung Quốc xâm nhập vào các mạng được bảo mật cao tại Mỹ và nhiều quốc gia khác.

III.2. Tuần báo Newsweek

So với tờ Time với bốn ấn bản tiếng Anh mỗi kỳ và đặc biệt một ấn bản dành cho trẻ em, Newsweek được in bốn ấn bản bằng tiếng Anh và tám ấn bản tiếng địa phương và có mạng lưới phát hành rộng khắp thế giới.

III.2.1. Tuần báo Newsweek số đề ngày 3.12.2007 với chủ đề chính giật ra bìa là “*Why India Is Blowing Its chance*” (Tại sao Ấn Độ lại phung phí cơ hội của mình). Kiến trúc sư của sự lớn mạnh đã có một kế hoạch để đưa Ấn Độ nhảy vào CLB siêu cường, nhưng lại bị phe cộng sản cản mũi kình đà.

Bài trong ruột mang tựa đề: “*A Red Scare in Delhi*” (Nỗi sợ đỏ ở New Delhi), nói về sự thắng thế trong Quốc hội của phe cộng sản đã khiến cho Thủ tướng Manmohan Singh gặp nhiều cản trở trong kế hoạch của mình, mặc dầu ông đã vực nền kinh tế nước này tăng trưởng ở mức 9% suốt bốn năm liền.

Tiếp theo chuyên đề này là một bài bình luận “*Partying While Gujarat Burned*” (Chia phe trong khi Gujarat bị đốt) nói về sự chia rẽ giữa 900 triệu người theo Ấn giáo và 150 triệu người theo Hồi giáo có thể làm cho Ấn Độ không ngóc đầu dậy nổi.

Ấn Độ và Trung Quốc thường được đề cập song song. Cũng vậy trong số báo này, vấn đề Trung Quốc qua việc đầu tư vào châu Phi với quan điểm chỉ là phiêu lưu sai lầm: “*China’s African Misadventures. Beijing has dramatically outpaced its rivals in Africa. But at ground level, things don’t always look rosy*” (Bắc Kinh đã vượt xa các đối thủ của

họ tại châu Phi. Nhưng về căn bản, mọi sự không phải lúc nào cũng màu hồng). Tựa bài được giật ra bìa: “*China Trips in Africa*” (Những chuyến phiêu lưu của Trung Quốc ở châu Phi).

Một vấn đề khác cũng được báo giật tựa ra bìa: “*The Pope VS. Asia*” (Đức giáo hoàng chống lại châu Á). Tựa bài là “*The Vatican’s Asian Vexation*” (Sự phật ý của Vatican đối với châu Á). “*Catholicism is thriving in the East. But for the Holy See, all roads to salvation must go through Rome*” (Đạo công giáo đang khao khát mở rộng về phương Đông. Nhưng đối với Đức thánh cha, mọi con đường dẫn đến cứu rỗi đều phải đi qua Rome.)

Trước khi báo ra, vụ biểu tình của các vị sư ở Myanmar cũng được dư luận thế giới chú ý và được thể hiện trong số báo này qua bài “*The Silence of the Monks*” (Sự im lặng của chư tăng – tựa bài này nhại từ tựa phim nổi tiếng “Sự im lặng của bầy cừu”) với phần tóm: “*Burma’s rebellious holy men are now off the street, out of sight. Tales of collaboration and “monastery arrest” from inside the closed regime.*” (Những vị tu hành nổi loạn của Myanmar đã biến mất khỏi đường phố, không còn trông thấy đâu nữa. Những câu chuyện về hợp tác và bắt bớ chùa chiền từ trong lòng một chế độ “đóng cửa”).

Đi kèm theo là bài “*Friends in High Places*” (Những bè bạn ở chốn quan quyền) nói về việc chính quyền Myanmar vì quan tâm đến dư luận quốc tế nên đối xử với những người biết tiếng Anh nhẹ nhàng hơn thay vì trói vào cột đèn và đánh đập bằng báng súng và roi tre những vị sư biểu tình.

Một xu hướng khác đang được nhìn nhận diễn ra ở châu Âu qua bài “*Staying Safe In the Middle Of the Road*” (Đi giữa đường là an toàn). Đoạn tóm được ghi nhận: “*European*

politicians are looking for the ideological center. It is comfortable ground, and a good place to pick up votes, but where are the big, bold ideas?” (Các chính khách châu Âu đang tìm kiếm các ý thức hệ trung hoà. Đó là vị trí thuận lợi, và là một chỗ tốt để kiếm phiếu, nhưng đâu là những ý tưởng lớn, mạnh?)

Mùa mua sắm sắp tới cũng là đề tài cho các báo Mỹ. Bài “*The Sermon on the Mall*” (Bài giảng trên siêu thị - nhái một sự kiện trong kinh Tân Ước: Bài giảng trên núi) là một trong những bài như thế. Đây là dạng bài với tiểu tựa trên là “Văn hoá tiền bạc” với dự báo về mùa mua sắm sắp tới: 35% người lớn có kế hoạch chi tiêu ít hơn trong năm nay – tỷ lệ cao chưa từng thấy trong vòng 8 năm qua. Chỉ có 15% có kế hoạch chi tiêu nhiều hơn.

Dự báo này cũng phù hợp với một bài trước đó: “*China Will Eat Our Lunch*” (Trung Quốc sẽ ăn bữa trưa của chúng ta). Theo Peter Schiff, chủ tịch hãng chứng khoán Euro Pacific Capital, “*What if Americans stop spending? My view is that without Americans to feed, Asians would simply eat more themselves*” (Điều gì xảy ra nếu người Mỹ ngưng tiêu dùng? Ý kiến của tôi là cho dù người Mỹ không nuôi họ, người châu Á chỉ đơn giản sẽ ăn nhiều hơn mà thôi.)

Đặc biệt, tờ *Newsweek* dành đất cho phần văn nghệ nhiều hơn – 9-10 trang.

III.2.2. Tuần báo *Newsweek* số đề ngày 10.12.2007 với tựa chính giật ra bìa: “*How Japan Lost Its Groove*” (Nhật đánh mất nhịp độ của mình như thế nào). Đoạn tóm tắt ngắn gọn ở bìa: “*The Asian powerhouse struggles to explain its stumbles in hot technology*” (Cường quốc châu Á phấn đấu để giải thích sự sa sút trên lĩnh vực công nghệ nóng của mình). Bài chính có tựa đề: “*Why Apple Isn’t Japanese*” (Tại sao Apple không phải của Nhật). Nội dung kể câu chuyện

về hãng NTT DoCoMo là một trong những hãng điện thoại di động lớn nhất thế giới nhưng ít ai biết đến. Vào lúc chuyển sang thế kỷ mới, các sếp ở DoCoMo công bố rằng họ sẽ chinh phục thế giới.

Dưới chân bài là những cột mốc đột phá trong công nghệ - Innovation Breakdown. *“Japan is a technologically savvy nation that’s had its share of hi-tech hits. But they’ve been outweighed by major misses. Here we chart the biggest of both”* (Nhật là một nước hiểu biết về công nghệ và có nhiều mốc đột phá. Nhưng họ cũng bị hụt nhiều sáng chế khác. Sau đây chúng tôi kê ra những cái được và hụt lớn nhất:

1955: Sony lần đầu tiên đưa ra thị trường radio chạy bằng transistor. Được.

Thập niên 1970: Xe compact chạy bằng gas của Toyota, Honda và Nissan thắng trên thị trường Mỹ. Được.

1975: Máy thu băng video Betamax gia dụng của Sony được đưa ra bán (bị đánh bại hoàn toàn bởi băng VHS của JVC, cuối cùng đã chiến thắng vào năm 1988). Hụt.

1979: Máy Walkman của Sony. Được.

1983 Hệ thống giải trí gia đình của Nintendo giới thiệu với thế giới Mario Brothers. Được.

1997: Toyota bắt đầu sản xuất xe chạy bằng hai thứ nhiên liệu hiệu Prius. Được.

1999: NTT DoCoMo tung ra giao thức i-mode đáp ứng nhu cầu WAP tại Nhật. Được. Không ra đến toàn cầu. Hụt.

2001: Máy game console Dreamcast của Sega rút khỏi thị trường sau khi bán sụt giảm. Hụt.

2007: Máy Walkman số của Sony bị iPod qua mặt về thị phần. Hụt.

Thời sự về công nghiệp và công nghệ Nhật là mối quan tâm của người đọc nhiều nước trên thế giới, vì hàng Nhật, nhất là hàng hi-tech đang dẫn đầu về xuất khẩu trên thế

giới. Ở ngưỡng cửa mùa mua sắm, một đề tài như thế này là sự chọn lựa của Newsweek.

Hai tựa phụ được giật trên đầu trang: “*Putin’s Inner Circle*” (Vây cánh của Putin) và *Gates Is No Rumsfeld* (Gates không là Rumsfeld).

Tựa phụ thứ nhất trong trang là “*Under A Quiet Surface*” (Dưới một bề mặt yên tĩnh). Bài nói về những trận thanh trừng giữa các phe quyền lực một khi Tổng thống Putin chấm dứt nhiệm kỳ vào tháng 3 tới.

“Forget the elections to Russia’s Duma. Russia’s real politics happen in and around the Kremlin, and it is a ruthless battle for money and influence. Putin is preparing to step down (as he’s constitutionally obliged to do) at the end of his second term next March, and the clan that control the power of the Russian state are maneuvering frantically to protect their business empires – and in some cases, their lives. “There are certainly many top bureaucrats in the Kremlin who would be in great danger if they lost the protection of the president,” say one former top Kremlin official and member of Putin’s inner circle who didn’t wish to be named speaking about his former colleagues. “They took away businesses, they put people in jail. They did things people don’t forget lightly.” (Hãy quên các cuộc bầu cử vào Quốc hội Nga. Chính trị thực sự của Nga xảy ra trong và quanh điện Kremlin, và đó là một trận chiến không khoan nhượng vì tiền và ảnh hưởng. Putin đang sắp sửa xuống (theo đúng hiến pháp bắt buộc) vào cuối nhiệm kỳ thứ hai của ông vào tháng ba tới, và phe nhóm đang kiểm soát quyền lực đang khuynh đảo thẳng thừng để bảo vệ các đế quốc làm ăn của họ - và trong một số trường hợp, mạng sống của chính họ. “Chắc chắn có nhiều quan chức chóp bu trong điện Kremlin sẽ gặp nguy hiểm cực kỳ nếu họ mất đi sự bảo vệ của tổng thống,” một

cựu quan chức cao cấp ở điện Kremlin và thành viên trong vây cánh của Putin không muốn được nêu tên nói về các đồng sự trước đây của ông ta. “Họ tịch thu doanh nghiệp của người ta, họ bỏ tù người ta. Họ đã là nhiều điều mà người ta không dễ quên.”

Tựa phụ thứ hai trong trang là *The Gates Keeper* (Người thủ thành – đây là lối chơi chữ, vì Gates còn có nghĩa là cửa, cổng). Đoạn mở của bài: “*The man in charge of America’s warmaking machinery is also the best insurance it won’t be used against Iran*” (Con người phụ trách bộ máy gây chiến tranh cũng là sự bảo hiểm tốt nhất không được dùng để chống Iran.)

Nằm trong luồng thời sự vẫn là cuộc bầu cử tổng thống Mỹ, với bài “*Putting On Their Game Faces*” (Khoác vẻ mặt trò chơi của họ). “*Democratic voters, stung by crushing defeats in 2000 and 2004, may just want a candidate who can win. How Obama and Clinton are each making the case*” (Những cử tri dân chủ, nhức nhối bởi những thất bại toi bời vào năm 2000 và 2004, có thể chỉ muốn một ứng viên có thể thắng. Obama và Clinton đang ứng phó như thế nào theo cách riêng của họ.)

Khi nói đến đảng Dân chủ, người ta thường đem cuộc chiến tranh Iraq ra để tạo thêm hiệu ứng phụ làm cho đảng Cộng hoà suy yếu. Bài “*Selective Memories*” (Hồi ký song đôi) của Bill Clinton và Karl Rove viết lại vai trò của họ trước lúc sắp sửa chiến tranh.

Về làm ăn, đang thời sự, là vụ công ty Samsung với bài “*Dark Days for the Empire*” (Những ngày đen tối của đế quốc). Đoạn mở giới thiệu: “*A corruption scandal is threatening to take down the Republic of Samsung, and reshape Korea Inc.*” (Một vụ scandal về hối lộ đang đe dọa sự sụp đổ của Cộng hoà Samsung, và hình thành lại “tổng công

ty” Hàn Quốc. (Một lối chơi chữ biến Samsung thành quốc gia và Hàn Quốc thành Tổng công ty).

III.2.3. Tuần báo Newsweek số đề ngày 17.12.2007 với bài chính giật tứa ra bìa là “*The Other Afghanistan*” (Một Afghanistan khác) – *A true global production, “The Kite Runner” shows a human side of a nation at war* (Một sản phẩm toàn cầu thật sự, “Người thả diều” trình bày một khía cạnh con người của một quốc gia thời chiến). Nhân một bộ phim mới về Afghanistan phóng tác theo tiểu thuyết “Người thả diều” của Khaled Hosseini xuất bản năm 2003; cuốn sách đã bán được tám triệu bản trên khắp thế giới – một chủ đề về giải trí trở thành tựa chính của số báo.

Trong tuần này, bộ phim chiếu ra mắt tại Mỹ và sẽ được chiếu khắp thế giới trong những tháng tới. Bộ phim, cũng như cuốn sách, thuật lại tình bạn khó tin giữa cậu bé giàu có tộc Pashtun Amir (Zekiria Ebrahimi) và bạn cậu Hassan (Ahmad Khan Mahmoodzada), con của một gia đình đầy tớ tộc Hazara. Những người Pashtun theo đạo Hồi dòng Sunni và trở thành đảng cai trị Afghanistan, trong khi tộc Hazara theo đạo Hồi dòng Shia có nguồn từ những hậu duệ gốc Mông Cổ - hai tộc phân biệt đối xử rất hà khắc. Hai đứa trẻ không rời nhau cho tới một ngày sau chiến thắng của chúng trong một cuộc thi đấu diều, Amir phản bội Hassan bằng một hành động hèn nhát ám ảnh chúng suốt ba thập kỷ. Câu chuyện tình bạn, sự hối hận và sự chuộc lỗi của họ xảy ra vào năm 1979 sau khi Nga xâm lược Afghanistan, sự di tản của Afghanistan và sự trỗi dậy của Taliban ở Kabul...

Hai tựa phụ giật ra đầu trang là “*The modern Mobster*” (Kẻ cướp hiện đại) và “*America’s holy wars*” (Những cuộc chiến tranh thần thánh của Mỹ).

Tựa bài ở trang trong của tựa phụ đầu tiên là “*The Modernizing Mob*” (Kẻ cướp đang hiện đại hoá). Đoạn mở giới thiệu: “*Like smart businesses everywhere, Japan’s infamous underworld gangs are reinventing themselves to cope with increasingly global competition*” (Cũng giống như các doanh nghiệp không ngoan, những băng nhóm trong thế giới ngầm bất hảo đang sáng tạo lại để đối phó với cạnh tranh toàn cầu ngày càng tăng).

Tựa bài ở trang trong của tựa phụ thứ hai là “*A New American Holy War*” (Cuộc thánh chiến mới của Mỹ) nói về sự xung đột giữa hai giáo phái Evangelical và Mormon, tiêu điểm của hai ứng viên Cộng hoà Huckabee và Romney – mỗi người đại diện cho một giáo phái. Bài này nói nhiều đến ứng viên Mitt Romney, cựu thống đốc bang Massachusetts.

Tiếp theo là bài “*A Pastor’s True Calling*” (Lời kêu gọi thật của một mục sư) nhấn mạnh đến ứng viên Huckabee.

Ngoài ra, còn có loạt bài nói về nước Pháp, nhân sự kiện bọn du thủ du thực làm loạn: “*Is This the New Look of France?*” (Đây có phải là cái nhìn mới của nước Pháp?). Đoạn giới thiệu: “*President Sarkozy has a lot of energy. But he is increasingly looking like a placeholder for whoever comes next*” (Tổng thống Sarkozy có nhiều năng lượng. Nhưng ông ngày càng có vẻ như là một nhân vật tạm thời để chờ bất kỳ ai đó tiếp theo). Bài tiếp theo “*Adding Fuel to the Fire*” (Thêm dầu vào lửa). Đoạn mở giới thiệu: “*Thousands of vehicles are set ablaze each year in France. Blame the urban planner – and the media*” (Hàng ngàn chiếc xe bị đốt mỗi năm ở Pháp. Hãy nguyên nhân những nhà làm kế hoạch đô thị - và truyền thông).

III.2.4. Tuần báo Newsweek số đề ngày 24.12.2007 với

tựa chính giật ra bìa “The Good News” (Tin vui); lời dẫn: *Though the Global Economy Is Gripped by Fear; Its Future Looks Very Bright. Here’s Why.* (Mặc dầu Nền kinh tế toàn cầu bị gòp nghẹt bởi sợ hãi; tương lai nó trông có vẻ rất sáng sủa. Tại sao?)

Tựa bài ở trang trong là “*Here’s the Good News*” (Đây là tin vui). Lời dẫn: “Forget the headlines – the world economy has never been better” (Hãy quên các dòng tựa đi – nền kinh tế thế giới chưa bao giờ tốt hơn).

Thực ra, các con số về tăng trưởng toàn cầu rộng khắp và chưa từng có đang giúp hàng triệu người thoát nghèo. Nó cũng nâng một số người thua lỗ triển miên vào vòng tròn của những kẻ thắng lợi về kinh tế. Ngay cả những lo sợ về trì trệ, những nhà dự báo vẫn thấy tăng trưởng tiếp tục tại hầu hết các nơi trên thế giới trong năm tới.

Hai tựa phụ giật trên đầu bìa là “*China’s unique Netizens*” (Những công dân net kiểu riêng Trung Quốc) và “*Gordon Brown’s identity crisis*” (Khủng hoảng bản sắc của Gordon Brown).

Tựa bài ở trang trong của tựa phụ đầu tiên là “*These Surfers Do It Their Own Way*” (Những kẻ lướt web này theo cách riêng của họ). Lời dẫn: “*New data suggest China isn’t lagging on Internet social networking. It’s just innovating differently*” (Các số liệu mới gợi ý rằng Trung Quốc không lạc hậu trên các mạng xã hội Internet. Chỉ có cái là họ làm mới khác đi).

Tựa bài ở trang trong của tựa phụ thứ hai là “*He still a Conviction Politician*”? (Ông ta vẫn là một chính khách thuyết phục?) Lời dẫn: “*Gordon Brown was once riding high in the polls. But mini-scandals and a lack of coherence are taking their toll*”. (Gordon Brown từng đạt số phiếu cao.

Nhưng những scandal nho nhỏ và một sự thiếu nhất quán đang lấy đi mất sự tín nhiệm ông.

Loạt bài trong luồng thời sự về ứng viên tổng thống bao gồm “*The Roots of Fear*” (Những căn nguyên của sợ hãi), “*The Road Warrior*” (Chiến binh dậm trường) nói về sự bỏ cuộc của John Edwards.

Một bài phỏng vấn không kém phần thời sự và hấp dẫn “*Two leaders, On A Collision Course*” (Hai nhà lãnh đạo trong một cuộc đối đầu): phỏng vấn Pervez Musharraf và Benazir Bhutto. Thời điểm này bà Bhutto đang đi vận động tranh cử tổng thống và sau đó bị sát hại.

III.2.5. Tuần báo Newsweek số đúp đề ngày 31.12.2007 – 7.1.2008 với chuyên đề chính: “*China Now*” (Thời của Trung Quốc). Tựa bài trang trong là “*A 30-Year Journey – Mao to Now*” (Một cuộc hành trình 30 năm – Mao đến nay (chơi chữ bằng hai từ có âm vần với nhau). Bài tiếp theo là “*Where a Future President Learned About the World*” (Nơi mà một tổng thống tương lai học về thế giới). Lời dẫn: “*In the wake of Watergate, George Herbert Walker Bush became America’s man in Beijing. Insights from his diaries.*” (Ngay sau vụ Watergate diễn ra, G.H.W. Bush trở thành người Mỹ tại Bắc Kinh. Những phân tích trích trong hồi ký của ông). Bài tiếp theo thứ ba là “*Olympian Ambitions*” (Những tham vọng Olympic) nói về tham vọng của Bắc Kinh tại kỳ thể vận hội năm nay. Bài thứ tư là “*A Race We Can All Win*” (Một cuộc đua mà tất cả chúng ta đều có thể thắng). Bài thứ năm là “*The Bitter-Sweet Taste Of Success*” (Vị đắng-ngọt của thành công). Lời dẫn: “*China’s rise is empowering its legions of working women. But they’re finding the rewards aren’t so sweet*” (Sự trỗi dậy của Trung Quốc đang tăng cường sức mạnh cho những đạo quân lao động nữ. Nhưng

họ đang tìm thấy phần thưởng không phải quá ngọt ngào).

Loạt bài quan sát các nước gồm:

- “*The End of The Affair*” (Đoạn cuối của Nam Phi).

Lời dẫn: “*Like a number of hot emerging markets, South Africa’s made great progress in recent years – but its leadership is faltering dangerously*” (Giống như một số thị trường mới nổi khác, Nam Phi có những tiến bộ to lớn trong những năm gần đây – nhưng sự lãnh đạo của nó đang chao đảo nguy hiểm).

- “*Messing with success*” (Rối vì thành công) viết về Kenya.

- “*The Free-Spending Lula*” (Lula tiêu xài tự do) viết về sự phóng tay của tổng thống Brazil Luiz Inácio Lula da Silva.

- “*Mexico’s 33rd State*” (Bang thứ 33 của Mexico) viết về những người Mexico nhập cư sang Mỹ.

- “*Welcome to Normal*” (Chào sự bình thường) viết về cử tri Hàn Quốc chuyển từ chủ nghĩa cực đoan sang một chủ nghĩa thực dụng mới.

- “*Thailand’s Juan Perón*” (Juan Perón của Thái Lan) viết về cuộc trở về của Thủ tướng bị đảo chính Thaksin Shinawatra.

Cũng như tờ *Time*, *Newsweek* cũng làm cuộc bình chọn Một năm bằng hình ảnh và dành tám trang cho phần này.

Ngoài ra, để tránh trùng lặp với “The Person of the Year” của *Time*, *Newsweek* lại theo hướng bình chọn người của những năm tới, của tương lai. Nhân vật được bình chọn là là Tập Cận Bình (Xi Jinping), người được coi là sẽ kế vị Chủ tịch Hồ Cẩm Đào. Những nhân vật khác được bình chọn là David Miliband, bộ trưởng ngoại giao Anh, người sẽ kế vị Gordon Brown, Steve Grove, chủ tịch YouTube, Bertrand Delanoë, thị trưởng Paris, dự báo sẽ

lãnh đạo đảng Xã hội Pháp, Bob Lute, người làm sống lại chiếc xe điện, v.v.

III.3. Tạp chí ra hàng tháng **Popular Science**

Thư viện *Sài Gòn Tiếp Thị* chỉ còn 2 số: số tháng 9.2007 và số tháng 1.2008.

III.3.1. Số báo ra tháng 9.2007 chọn đề tài chính để giật ra bìa là “*Meet The iClone*” (Tiếp cận chiếc máy iClone – đây là cách chơi chữ mô phỏng từ iPhone – chiếc điện thoại trứ danh của Apple vừa tung ra trước đó không lâu đã có mẫu nhái). Lời dẫn: “*How China’s Knockoff Artists Actually Improve On the Originals*” (Những nghệ sĩ làm hàng nhái Trung Quốc đã cải thiện so với bản gốc như thế nào).

Tựa bài ở trang trong là Clone Home (Sào huyệt nhân bản). Lời dẫn: “*Cellphones, microchips, cars – there’s virtually no high-tech Western product that China’s cloners can’t copy. Pretty soon, you might even prefer their work*” (Điện thoại di động, vi chip, xe ô tô – hầu như không có sản phẩm kỹ thuật cao nào của phương Tây mà các nhà nhân bản Trung Quốc không thể sao chép. Bạn thậm chí sẽ nhanh chóng ưu ái sản phẩm của họ hơn). Tờ báo còn cho rằng Trung Quốc còn có thể nhái nguyên cả một công ty.

Những tựa phụ khác được giật ra bìa:

- “*29 Hot Products – The Cheapest 3-D Printer Ever*” (29 sản phẩm nóng – Chiếc máy in 3D rẻ chưa từng thấy);

- “*The \$55 Million Grip – A Bionic Arm That’s Better Than Human*” (Bàn tay 55 triệu USD – Một bàn tay kỹ thuật sinh học tốt hơn bàn tay người);

- “*PopSci Goes to College*” (PopSci vào đại học); bài nói về giáo dục khoa học ở đại học. Đây là loạt bài về những dịch vụ học tập dành cho sinh viên trong tương lai:

+ “*The Dorm Room of the Future – Plus: Today’s High-Tech Gear*” (Phòng ngủ tập thể của tương lai – Phụ lục: Thiết bị kỹ thuật cao ngày nay). Tựa bài ở trang trong: “*The Most Advanced Dorm Room Ever*” (Căn phòng ngủ tập thể tiên tiến nhất). Lời dẫn: “*Campus housing doesn’t have to be cramped and drab. PopSci dove deep into today’s R&D labs to find the features every freshman ought to have tomorrow: stow-away sleep pods, wall-to-wall touchscreen TVs and a ceiling that inhales odor. Then we incorporated it all into a room easily configured for any activity. Here’s a look at the digs the next generation of students could call home.*” (Ăn học trong đại học không được chật chội và xám xịt. PopSci sục sạo trong các phòng lab R&D ngày nay để tìm kiếm những thứ mà mỗi sinh viên cần phải có trong ngày mai: buồng ngủ, TV mà màn hình là vách phòng và điều khiển bằng nút sờ và một trần nhà hút mùi. Rồi chúng tôi kết hợp toàn bộ vào trong một căn phòng thích nghi với bất kỳ hoạt động nào. Dưới đây là một cái nhìn vào những căn phòng tạm trú mà các thế hệ sinh viên tương lai có thể gọi là nhà.)

+ “*Blow Stuff up! A Look Inside the Coolest College Labs in America*” (Một cái nhìn bên trong những căn phòng lab đại học hiện đại nhất). Bài nói về một số ít sinh viên thích những bài tập cá nhân như chế tạo bom, tạo ra sấm sét, xe đưng và thử tạo gió tốc độ 100 dặm/giờ.

+ “*Formula – Tomorrow’s Car-Design Geniuses Go Head to Head*” (Thiết kế ô tô cho tương lai).

Loạt bài trên là một chuyên đề công phu về việc ăn học và nghiên cứu của sinh viên hướng tới những thế hệ tương lai. Đặc trưng đề tài của các tạp chí khoa học là thu hút người đọc bằng những vấn đề tương lai, đáp ứng một tâm lý rất người: thích biết chuyện sẽ đến.

III.3.2. Số báo ra tháng 1.2008 với tựa chính giật ra bìa là “*Top Speed: Mach 15 – The Race to Hypersonic Flight Heats Up*” (Tốc độ tối đa: Mach 15 – gấp 15 lần tốc độ âm thanh – Cuộc chạy đua máy bay siêu thanh đang nóng lên).

Các tựa phụ khác:

- “*3 Wheels, 300 Miles Per Gallon*” (3 bánh, 300 dặm mỗi gallon -3,78 lít) giới thiệu những kỹ thuật tương lai để xe tiết kiệm tối ưu nhiên liệu.

- “*Living Green On the Moon*” (Sống xanh trên mặt trăng) giới thiệu mô hình sống với cây xanh trên một vùng đất không có cỏ cây.

- “*Dr. No – The Man Who Can Erase Fear*” (BS No – Người có thể xóa đi nỗi sợ hãi).

Ngoài ra là những đề tài thường xuyên hoặc mang tính tổng kết:

- “*Top Science News of 2008*” (Những tin tức khoa học hàng đầu năm 2008).

- “*20 Hot Products*” (20 sản phẩm nóng).

Cũng như nhận xét ở số báo trên, đề tài trong số báo này cũng đều nhắm đến thế giới vị lai.

12. **Đồ nghề phóng viên**

Trong chương này...

Đồ nghề gồm:

- sổ ghi chép
- máy ghi âm
- điện thoại
- máy ảnh

Sổ ghi chép

Ghi chép quá nhiều là một điều nguy hiểm: phải dành thời gian cho những chú ý mang tính quyết định. Ghi chép quá ít là một điều nguy hiểm: người ta không nên đặt tin cậy vào trí nhớ đối với những chi tiết yêu cầu có sự chính xác.

I. Ghi chép tối đa trong thời lượng tối thiểu

Biết chọn lựa vật dụng cho chính bạn:

- Một cây bút “nhanh” sẽ cho phép bạn luôn luôn có hai liên cùng một lúc. Một cây bút màu khác đôi khi cũng hữu dụng;

- Một sổ tay bìa cứng, có cùng một kiểu để bạn tiện sử dụng. Nên chọn sổ tay lật theo chiều đứng và có bề ngang 12-15cm, để có thể vừa cầm trong tay và ghi chép trên mọi “địa hình”.

Một sổ tay “ghi mọi thứ” được dùng hàng ngày. Những sổ tay đặc biệt để theo dõi những đề tài đặc biệt quan trọng, và theo thời gian loại sổ tay này trở thành tư liệu quý. Đừng dùng giấy rời, vì chúng dễ thất lạc, và nhất là tuyệt đối tránh những mẫu giấy-lục-lợi-mãi-trong-túi-mới-có.

Hãy tập ghi chép thật nhanh: tốc ký đôi khi cũng là một kỹ năng cần thiết.

II. Chọn lọc và sắp xếp các ghi chép

Ghi chép tối đa trong một thời lượng tối thiểu, với điều kiện là bạn có thể đọc lại được (kể cả trong một thời gian nhiều năm sau đó) là một quy tắc trước tiên cho công việc ghi chép tốt.

Chọn lọc và sắp xếp các ghi chép trong lúc đang ghi chép cũng là một công việc quan trọng không kém.

*Chọn lọc

Đối diện một biến cố, một cảnh tượng, một người đối thoại, ta sẽ ghi chép gì? Câu trả lời đơn giản, nếu trong trí chúng ta luôn luôn hiện diện hai câu hỏi này:

- Có cái gì mới ở đó không, cái gì chưa đăng, cái gì quan trọng?

- Có cái gì mà độc giả (thính giả, khán giả) quan tâm khiến ta phải có mặt ở nơi đây?

Hai ý tưởng cố định này sẽ giúp cho bạn không bị rơi vào trong hai cái bẫy chính khi làm công việc ghi chép:

- Ghi chép không phân biệt: người ta lui cui ghi chép một cách hết sức hào hứng những thông tin đã có sẵn trong một hồ sơ, không đem lại gì mới hoặc không lôi cuốn được sự quan tâm của công chúng của họ;

- Ghi chép “qua điều nghe đọc”: người ta ghi chép sạch trơn những gì “người phát ngôn” phát mà không giữ cho mình được lúc chú ý mang tính quyết định để moi những câu trả lời cho những câu hỏi mà độc giả sẽ đặt ra với mình.

Vậy thì hãy ghi chép tất cả những gì mới, quan trọng và lý thú đối với công chúng của bạn. Hãy ghi chép những từ-chìa khoá, những công thức, những con số biết nói, những

ví dụ thật đắt. Đừng bằng lòng với những gì được nghe nói: hãy nhìn chung quanh bạn và ghi chép lại những gì bạn trông thấy. Không nên bằng lòng với những kẻ chiếm đàng trước tiên cảnh: những nhân vật vai phụ cũng như những nhân vật đệm thường cũng hết sức thú vị, và chính họ làm cho bài viết của bạn có bề dày.

Ba lời khuyên

1. Đừng ghi chép theo kiểu “phòng chừng” - Hãy ghi chép một cách chính xác những tuyên bố quan trọng: đừng ngần ngại khi phải yêu cầu lập lại, nếu bạn thấy cần thiết; - Hãy ghi chép một cách chính xác và ngay tại chỗ những tên tuổi (đúng chính tả), những nhiệm vụ, những con số chủ yếu, những chốn, những niên biểu; - Đừng ghi chép một từ mà bạn không hiểu: bạn hãy yêu cầu giải thích từ đó.

2. Đừng xem nhẹ những chi tiết

Thường thì đó là những chi tiết làm nên sự sống, tạo độ tin cậy cho bài viết. Hoặc giả, chính những chi tiết đó bị xóa bỏ khỏi trí nhớ nhanh nhất và thay vào đó trí nhớ sẽ được hỗ trợ bằng... sự tưởng tượng. Một chi tiết không đúng hoặc phịa sẽ làm cho cả bài viết mất độ tin cậy.

3. Đọc lại và bổ sung các ghi chép của bạn liền sau đó

Ngay sau cuộc họp báo, sau cuộc phỏng vấn, sau ghi chép hiện trường lúc về toà báo, hoặc buổi chiều trong phòng bạn ở khách sạn, hãy đọc lại các ghi chép của bạn và bổ sung chúng. Những câu cò bỏ dở chừng, những từ viết tắt cần giải mã hoặc bổ sung, một sự vụ chứng kiến lúc đi qua nhưng chưa kịp ghi. Nếu bạn không làm những thao tác đó ngay tức khắc, những điều vừa kể sẽ bốc hơi rất nhanh và sẽ biến mất.

***Tổ chúc**

Hãy luôn luôn khởi đầu những ghi chép của bạn bằng những chỉ định cho phép bạn nhận diện ra chúng ngay mà không thể lẫn với một sự kiện khác: niên biểu (đôi lúc ghi giờ), nơi chốn, tên tuổi những nhân vật bạn đã gặp, nghề nghiệp của họ, nhiệm vụ của họ, cơ quan mà họ đại diện,...

Hãy đánh số những trang ghi chép trong sổ tay của bạn. Giữ lại một hoặc hai trang trắng đằng trước, chỗ đó bạn sẽ ghi phần “mục lục” những ghi chép của bạn.

Hãy ghi chép những địa chỉ mà bạn nắm được trong lúc “hành sự” ở những trang cuối cùng của sổ tay, điều đó sẽ giúp cho bạn tìm dễ dàng hơn.

Trong sổ tay (đừng quá nhỏ) mà bạn đã chọn, hãy thu xếp, phía bên trái nếu nó đủ rộng, phía bên dưới nếu nó khá hẹp, một khoảng “lề” chừa trắng khoảng chừng 1/4 trang giấy. Khoảng lề này sẽ cho phép bạn khi quay lui công việc ghi chép có được những chỗ logic để bổ sung những thông tin nhận được muộn hơn, những giải thích, những ý tưởng cho inter hoặc cho titre, những câu hay cho bài tin sắp viết.

Bạn sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian ngay khi bạn ngồi biên tập bài tin: những ghi chép của bạn đã mạch lạc, đã phân nhóm, và đã phần nào “tiêu hoá”

Máy ghi âm

Một số nhà báo trẻ có xu hướng coi máy ghi âm là cuốn sổ tay ghi chép của nhà báo hiện đại, nhất là đối với những cuộc phỏng vấn và những cuộc họp báo. Đối với phóng viên truyền thanh, đây là điều tất nhiên; nhưng ngay cả họ cũng phải trang bị thêm cho máy cuốn sổ để ghi chú các điểm mốc, những câu chìa khoá để khi làm montage phải dùng đến. Về phần phóng viên báo viết, họ vẫn coi máy ghi âm là một phương tiện cần sử dụng thận trọng... và mang

tính thứ yếu.

Chất lượng đầu tiên của máy ghi âm là nó có thể ghi lại tất cả, và đó cũng là khuyết điểm chủ yếu của nó: nó không có bất cứ một chọn lựa nào, không lựa riêng ra cho bạn bất cứ câu lặp lại nào. Một cuốn băng ghi âm không có dấu móc là một đám rừng trong đó - nhất là một vài ngày sau - người ta sẽ phải không ít đau khổ khi tìm lại cái cần tìm. Một cuộc phỏng vấn truyền thanh trong một phần tư giờ thường được phát sóng trong vòng từ một đến hai phút. Điều đó cũng tương tự đối với báo viết. Một cuộc phỏng vấn được ghi âm trong một giờ sẽ được chuyển dịch thành từ khoảng 25 đến 40 trang văn bản... mà tờ báo chỉ đăng tải khoảng một phần mười hoặc một phần năm.

Một công việc ghi chép tốt còn có cái lợi thứ hai là có thể chọn lọc tức khắc những câu trả lời thú vị, và tiết kiệm được thời gian chuyển dịch lại.

Trong báo viết, chỉ nên sử dụng máy ghi âm như một phương tiện bổ sung cho sổ tay ghi chép, nhằm tham khảo khi cần phải trích dẫn nguyên văn một câu nói quan trọng, hoặc được sử dụng trong các cuộc phỏng vấn chuyên gia, kỹ thuật viên. Trong thực hành phổ biến, máy ghi âm là một sự phiền phức hơn là một vật có ích.

Cũng còn phải nhớ rằng con người ta thường nói năng mất tự nhiên khi bị đẩy micro trước mũi. Một số thì biến thành “những kẻ khác thường”, một số thì hầu như bị tê liệt. Trong mọi trường hợp, những đối thoại viên của bạn sẽ nói năng không tự nhiên, hoặc nói năng dè dặt hơn. Những thố lộ “off record” thường hiếm hoi khi người ta phải đứng trước một micro mở.

Rồi còn phải tính đến những hồng học, trục trặc kỹ thuật. Bao nhiêu tai nạn nghề nghiệp về những cuộc phỏng vấn “giật gân” cuối cùng không nghe được gì cả.

Sau cùng, bạn hãy nhớ rằng, trong vòng ba tháng hay ba năm sau, việc tìm kiếm lại một thông tin nơi sổ tay ghi chép bao giờ cũng nhanh hơn nơi một băng ghi âm.

Điện thoại

Không một phóng viên nào khi xê dịch mà không mang theo bên mình một sổ tay địa chỉ phong phú và được sắp xếp hợp lý. Anh ta coi đây là kho báu của mình và đôi lần nó quả là kho báu thật. Nhưng người ta cũng thường bắt gặp những người anh em đồng nghiệp nhón nhác chạy tung chạy tác để truy tìm một số điện thoại mặc dầu nó luôn luôn nằm yên vị trong các cuốn niên giám điện thoại.

Cũng cần nhớ rằng “cú điện thoại” không phải luôn luôn là con đường ngắn nhất giữa phóng viên và người cho thông tin. Tuy theo bản chất nhu cầu của bạn và cái cơ quan mà bạn cần tiếp xúc (chủ yếu là những cơ quan chính thức). Một lá thư thích hợp có ghi tiêu đề của tờ báo đòi khi chắc ăn hơn. Trong một số trường hợp khác, tốt hơn là bạn đến tận nơi thay vì gọi điện thoại. Một phóng viên đang ngồi trong phòng khách thì khó đuổi khéo hơn là một phóng viên đang ở bên kia đầu dây.

Tiếp cận - Trừ trường hợp đặc biệt, hãy tự giới thiệu rõ ràng: “Nguyễn Văn Tèo, ở tờ báo X.”;

(Có thể nêu một trường hợp đặc biệt: khi chúng ta lao vào một cuộc điều tra một đơn vị này sẽ tìm mọi cách điều đình với ban biên tập để không đăng bài, nên dùng chiến thuật “dương đông kích tây”, một cách rất ư là khôn khéo, hoặc dùng chiến thuật hoà mù.)

- Hãy xác định rõ với những người trung gian nhân vật bạn muốn tiếp cận và đối tượng nhu cầu của bạn;

- Ngay khi nhân vật bạn cần đã ở bên kia đầu dây, hãy báo danh thêm một lần nữa, nói rõ bạn cần gọi cho ai và

giải thích nguyên do;

- Nếu cuộc đối thoại thuộc dạng cần kéo dài thời gian, hãy hỏi xem đối thoại viên của bạn có phiền hà gì không và, trong trường hợp bạn cảm thấy sự việc không trôi chảy, hãy đề nghị với họ bạn sẽ gọi lại sau đó hoặc cho họ số điện thoại của bạn và thời gian bạn có thể nhận điện họ gọi lại cho bạn.

Đọc một bài tin

Trong khi chờ đợi chúng ta được trang bị cả một hệ thống hiện đại để có thể in bài tin vào bất kỳ giờ nào, tại bất cứ địa điểm nào đâu đó là một buồng điện thoại ở Hy Lạp, hay ở Alaska, bạn cần phải biết đọc một bài tin qua máy điện thoại:

- Trừ trường hợp khẩn, đừng bao giờ đọc một văn bản qua điện thoại theo kiểu sáng tác tự phát. Dầu cho bài tin ngắn đến đâu chẳng nữa, hãy soạn nó ra trước, hoặc giả sắp xếp sẵn các ghi chép của bạn trước khi đọc qua điện thoại;

- Hãy thông báo bạn là ai trước cái dĩa, rồi thông báo bạn từ đâu gọi về bài tin thuộc loại nào;

- Đọc bài tin hãy đọc thư thả, rõ ràng từng chữ;

- Hãy đọc rõ cả từng dấu phẩy, dấu chấm, mở ngoặc đơn, đóng ngoặc đơn, mở ngoặc kép, đóng ngoặc kép, ba chấm, xuống hàng,...

- Hãy đọc từng chữ số một, hoặc giả lặp lại một dãy số theo từng ký tự sau khi đã đọc nguyên dãy, nếu có trường hợp bạn nghi sẽ nghe lầm hãy giúp cho người bên kia đầu dây phân biệt: mười, nghĩa là hai lần năm. Trong trường hợp văn bản bạn đọc được bên kia ghi âm, hãy làm tất cả công việc xác định đối với từng ký tự số.

- Hãy đánh vắn các tên riêng, nhất là tên người nước ngoài, hãy giải thích những ký hiệu, không đợi bên kia phải

hỏi lại. Trước khi đánh vần ký tự, nhớ thông báo: “Tôi đánh vần”. Và nếu toà báo thống nhất việc đánh vần chủ thích từng mã ký tự theo bộ code đã thống nhất với nhau, bạn nhớ thực hành điều đó. Hoặc giả bạn có thể sử dụng mã ký tự theo một số từ nhắc thông dụng:

A	an lạc	I	ía	S	son ca
Ă	ăn uống	J	jasmin	T	tù tội
Â	ân ái	Kh	khó khăn	Th	thê thảm
B	Bà Rịa	L	lầm lẫn	U	ui da
C	công an	M	mơ mộng	Ư	ư hử
D	dang dở	N	nồn nao	V	vò võ
Đ	đau đớn	O	oi ả	W	washington
E	e ấp	Ô	ô mai	X	xa xôi
Ê	ê ẩm	Ơ	ơ hò	Y	yêu đương
F	Fifa	Ph	phôi pha	Z	zích zắc
G	gara	Q	quả chín		
H	hoa hồng	R	ra rả		

Máy ảnh

Xin xem chương 8, *Ảnh báo chí, media trực quan*

13. **Trình bày bản thảo**

Trong chương này...

Trình bày bản thảo:

- 15 nguyên tắc cần tuân thủ
- Mẫu trình bày văn bản
- Phép hiệu chỉnh văn bản
- Một số qui ước về ấn tự
- Các thông số của văn bản

Phần lớn các toà báo lớn đã có mạng máy tính. Phóng viên chủ yếu viết bài trên máy tính và nộp vào ổ đĩa cho biên tập viên. Một số toà soạn đã sử dụng toà soạn điện tử, phóng viên viết bài xong nộp bản thảo vào toà soạn điện tử cho biên tập viên phụ trách lĩnh vực.

Tuy nhiên, tại nhiều tờ báo nhỏ, phóng viên viết bài trên giấy hoặc đánh máy, hoặc tạo văn bản bằng word trên vi tính sau đó in ra nộp cho toà soạn hoặc nộp bằng file qua đĩa, email.

Riêng bài cộng tác viên, phần lớn bài được đánh máy hoặc đánh vi tính, hoặc chép tay, sau đó gửi tới toà soạn bằng giấy, email, fax, v.v.

Cách trình bày văn bản trên vi tính ở mỗi toà soạn đều có quy định riêng. Nhưng đầu sao, những qui tắc soạn văn bản vẫn cần thiết cho các loại bản thảo.

Mười lăm nguyên tắc cần tuân thủ

Sau đây là một số nguyên tắc cần tuân thủ trong lúc

trình bày bản thảo:

1* Chỉ dùng giấy trắng khổ 21x29,7 (loại A4);

2* Chỉ viết trên một mặt giấy;

3* Dùng bao giờ viết hai thông tin khác nhau trên cùng một trang giấy, dù cho thông tin có ngắn tới đâu, trừ phi đó là loạt tin ngắn được xếp chung một cột;

4* Trên mỗi tờ giấy, khi viết hãy chừa lề có bề rộng ít nhất bằng 1/4 khổ ngang giấy;

5* Chỉ nên bắt đầu trang nhất ở khoảng 3/4 hay 2/3 chiều dài giấy;

6* Hàng cách hàng sao cho có đủ chỗ để sửa chữa và viết thêm khi cần;

7* Khi đánh máy, tạo bản thảo, mỗi trang nên trình bày khoảng 25 hàng. Mỗi hàng khoảng 60 ký hiệu + khoảng cách. Như thế mỗi trang sẽ có chừng 1.500 ký tự, dung lượng qui ước này trước nay vẫn được dân trong nghề gọi là trang. Một số tờ báo đưa ra khổ qui định riêng;

8* Nếu phải chép tay bản thảo, hãy cố gắng chép cho thật dễ đọc. Chiều dài các hàng chừa bằng nhau. Nếu bạn nghi ngờ một sửa chữa nào đó có thể gây khó khăn cho người khác khi đọc, hãy viết nó lại bằng chữ in ở ngoài lề. Trên bản thảo của bạn hãy khung tròn tất cả các chỉ định không phải để in;

9* Hãy ghi rõ ràng loại chỉ các thành phần của bộ tựa: tựa trên (surtitre - S/T), tựa (T) và tựa dưới (soustitre - SS/T), ghi rõ mở đầu và kết thúc chapô, ghi rõ tiểu tựa (intertitre - inter), cửa sổ (hors-texte\quoted) và các bài đóng khung kèm theo (encadré);

10* Ở góc phải trên của mỗi tờ hãy ghi rõ số thứ tự tờ, kèm theo một gạch xiên đứng rồi đến số tờ (tính luôn cả cửa sổ và bài đóng khung kèm theo). Ví dụ: 4/5 nghĩa là tờ thứ 4 của một bài tin gồm cả thầy 5 tờ;

11* Phía trước số trang nên ghi một từ - nhắc hay từ chìa khoá, thường được rút ra từ tựa bài viết. Ký hiệu này được dùng thống nhất từ đầu đến cuối. Điều này sẽ giúp cho việc truy tìm được dễ dàng các tờ bài tin trong trường hợp - thường xuyên - thất lạc.

12* Nhớ ghi tên tác giả bên dưới chùm tựa, nếu bạn là phóng viên tự do (free-lancer). Nhiều khi biên tập viên chỉ đủ thời gian liếc cái tên người viết và quyết định đẩy bài sang bộ phận nhập liệu hay vào ngăn kéo;

13* Đánh dấu tiếp theo ở góc phải dưới mỗi tờ (đơn giản nhất là một mũi tên) và bên dưới tờ cuối một dấu kết thúc (một dấu thập chéo);

14* Hãy kết các trang bài viết bằng kẹp giấy, chứ không phải bằng kim bấm;

15* Đọc lại hoặc tốt hơn hãy nhờ một đồng nghiệp đọc lại trước khi giao bài.

Các lời khuyên được minh hoạ bằng một ví dụ ở các trang tiếp theo:

tít

Dân Đỏ đến Paris

sít

Ngày Quốc tế người Mỹ da đỏ
được tổ chức tại Paris hôm 15.10

chapô

Người da đỏ chưa chết hết. Họ
vượt Đại Tây Dương sang để khẳng
định với chúng ta điều đó. Họ có
nhã ý mời chúng ta ngày 15.10 đến
cùng với họ tại Paris để kỷ niệm
ngày họ "khám phá ra Kha Luân Bố".

Vào cuối thế kỷ 19, họ chỉ còn
lỗi chừng 200.000, rút vào sống tập
trung trong những khu bảo tồn giống
như Sở thú. Người ta nghĩ rằng họ
đang bị tuyệt diệt. Ngày nay họ chỉ
còn độ chừng 1 triệu người.

Năm 1977, tại Genève, họ đã tổ
chức đại hội quốc tế Người da đỏ
lần đầu tiên trước ánh mắt đầy



kinh ngạc của những quan chức LHQ. Những người da đỏ đã công bố quyền tự quyết của họ. Các sắc tộc Hopis, Creeks, Sioux, Iroquois, Cheyennes đứng lên bảo vệ nền văn hoá của họ và tuyên bố rằng họ từ chối bị đồng hoá.

Ngày 15.10 tới, tại Paris, người da đỏ lần nữa mời chúng ta đến cùng với họ tưởng niệm "cái ngày mà họ khám phá ra Kha Luân Bố". Không có những cuộc nhảy múa lột da sọ kẻ thù, không có những hình vẽ chiến tranh: chỉ là 8 tiếng đồng hồ thảo luận, chiếu phim, trao đổi. Và một thông điệp duy nhất được đưa ra: "Người da đỏ đã chọn cây sự sống, còn người da trắng chọn sự hiểu biết mà không tôn trọng sự sáng tạo, họ đùa giỡn với lửa, giết nước, làm ô nhiễm không khí, hiếp dâm mẹ đất của chúng ta..."

Tại Wall Street và tại toà Bạch Ốc, người ta đang vênh lỗ tai lên



đi đến Paris

3/7

để nghe. Những vùng đất của dân da đỏ, theo những hiệp ước ký kết ngày xưa - đã bị vi phạm hàng trăm lần nhưng không bao giờ bị huỷ bỏ - chứa 70 phần trăm dầu lửa và 75 phần trăm than và 90 phần trăm uranium của Mỹ...

inter

Bài học của các tổ tiên

Trong nhiều nước, nhiều ủy ban đã được thành lập để ủng hộ phong trào người da đỏ Mỹ (PTNDĐM). Tại Pháp, tổ chức MRAP (Phong trào chống kỳ thị chủng tộc và vì tình hữu nghị giữa các dân tộc) đã ủng hộ ngày Quốc tế dân da đỏ Mỹ này (1).

Những người bạn của trái đất, những người chống chiến tranh hạt nhân và những gia đình của những nhà môi trường cũng đến tham dự sự kiện. Cho đến hôm nay, người da đỏ vẫn là một giai thoại sống động, lôi cuốn. Khốn thay trong số những đối tượng lôi cuốn, họ cũng lôi cuốn luôn những kẻ cuồng vọng.

Mới đây, một cuộc tọa đàm được



tổ chức bởi những hội ủng hộ PT-NDDM, cuộc toạ đàm giữa Jussieu và Wallace Black Elk, cháu của một tù trưởng người Sioux. Một tin đồn đã gây chấn động: một thành viên tham dự đã nêu giả thuyết rằng người da đỏ có nguồn gốc ngoài trái đất...

Mỗi lần mà Philip Deere, một nhà tư vấn tinh thần người Creek, đến Paris, ông thường bị bao vây bởi những môn đệ của các thầy thuốc thảo vật và của các giáo phái tôn giáo. Lần gần đây nhất, ông hầu như bị công kênh bởi một nhóm thiên đến từ Tours.

Đâu đâu họ đi qua, những người da đỏ hồi sinh cũng cuốn hút theo sau họ từng đoàn người da trắng đang đi kiếm tìm cho họ những vị sứ ngôn. Điều họ tiên tri thực ra chỉ là bài học đau buồn của tổ tiên họ. "Ông nội David", một người dân Hopi mù và đã ngoài trăm tuổi, phát biểu hết sức đơn



đỏ đến Paris

5/7

giản: "Nếu các người còn chưa
chịu tỉnh ngộ, thì ngày mai kia,
các người sẽ cùng chung số phận
với người dân da đỏ.

Anne Sizaine

(1) Ngày Quốc tế người da đỏ Mỹ
nhằm ngày thứ 7, 15.10.1983 từ 14
- 22 giờ. Khoa Luật, đường Cujas,
Paris Q.5.

box 

inter

Những người da đỏ hút ống điều dài

Dáng người nhỏ, nước da xỉn, tóc đen, bộ vẻ lúc nào cũng như đang sống trên mây, Alain là họa sĩ công nghiệp, dân Paris, 34 tuổi. Buổi chiều đến, anh khoác lên người những viên ngọc của chiếc áo chiến binh da đỏ được anh thực hiện cách đây 2 năm. "Gã đàn ông nhỏ con" ngỡ rằng anh vừa trở về từ cuộc chiến để ăn mừng chiến thắng, bên chân cầu Pont-à-Mousson.

Michel, dáng người chắc nịch, trạc 40 ngoài, là người đứng máy in offset. Chiều cuối tuần và trong những dịp nghỉ phép, ông trở thành "chàng thợ săn Davy", người da đỏ trắng, ngụ trong căn chòi của mình tại Auvergne, hoặc ngao du trên thuyền độc mộc xuôi ngược những con sông Thụy Sĩ, nơi đó ông sẽ mưu sinh bằng quả đại và cá tôm giết được bằng lao.

box đồ đến Paris

7/7

Cũng như tất cả thiên hạ, Alain và Michel đã đóng vai dân da đỏ từ thời còn nhóc tí. Nhưng từ đó trở đi họ vẫn tiếp tục đóng vai dân da đỏ. Thời gian rồi, họ thường tiêu khiển bằng cách tỉ mỉ chế tạo những bộ quần áo cho họ, những vũ khí, những thứ đồ nghề truyền thống. Sống dưới lều, họ hút ống điếu dài chia sẻ với những người anh em của họ thuộc sắc dân Sioux hoặc dân Comanches đến từ Ngoại sông Rhin hoặc từ Bỉ...

Ở Pháp, những người yêu dân da đỏ hoặc mê thích đồng cỏ thường tụ tập lại thành hai hiệp hội:

*Hiệp hội những người bạn của Mỹ châu cổ, số 32, công trường Saint-Georges, 75442 Paris, Cédex 09. Tél. 8784235.

*Hiệp hội Fox, số 5 đường Bois-Fleuris, 78700 Conflans-Sainte-Honorine.



Phép hiệu chỉnh bản thảo

Mục đích của việc hiệu chỉnh văn bản là để tránh mọi nguy cơ lường lự hay lầm lẫn khi đọc để nhập dữ liệu hoặc sắp chữ.

viết thường
in nghiêng

kí tự phải thêm
kí tự phải bỏ
kí tự phải thay
kí tự phải đảo
đoạn phải đảo

sang hàng
khoảng phải thêm
khoảng phải bỏ
từ phải thêm
từ lấy lại
đoạn bỏ

hàng phải so

từ phải thay
thêm inter

thêm đoạn

MyanMar vẫn còn cứng rắn, tuy chính phủ ngày càng cởi mở hơn. Có một giới Punk dám to tiếng phản đối những người cầm quyền qua các đội biểu diễn nhạc bí mật.

Punk ở đây không phải là phong cách sống – mà là nổi loạn. Tại một quán ăn thông còn hoạt động nữa ở rìa của nội thành Ynagon, đứng trên tam bộ một sân khấu là các nhạc sĩ của ban nhạc Punk The Rebel Riot. Tóc họ dựng đứng như gai nhọn, các chiếc áo da đầy đinh tán. “Saida, Saida, Saida”, ca sĩ Kyaw Kyaw hét to vào micrô, “Phản đối, Phản đối, Phản đối”. Người đánh trống đập ma nh vào bộ trống, tiếng đàn guitar vang loảng xoảng khắp phòng. Có khoảng 50 dân Punk đang náo loạn trước sân khấu. Trên áo thun của họ là “Fuck Capitalism” hay “Sex Pistols”. Hầu như không có ai quá 25 tuổi. Họ nhảy cuồng loạn, lăn mình xuống sàn. Nóng và ngộp thở. “Phản đối, Phản đối, Phản đối”, cả đàn ^{gian} phòng cùng hô to.

inter Bản sắc của Punk Myanmar

Punk ở Myanmar không chỉ là bản sao hời hợt của một giới trẻ nhất định, ở phương Tây Cuối cùng thì dòng tiểu văn hóa này, có thể nói được là loạn nhất trong tất cả các tiểu văn hóa ở đất nước Đông

Một số qui ước thường gặp

Một bản thảo giao cho nhập liệu và in ra bon phải được trình bày theo những qui ước nhất định để giúp cho công việc thực hiện được trôi chảy, đạt năng suất và bảo đảm hiệu quả đúng cách ngày càng tăng. Một số nước tiên tiến thường lập ra cả một bộ code ẩn tự.

Một số qui ước chính rút ra từ bộ code ẩn tự rất thường được báo chỉ các nước sử dụng. Một số qui ước thường gặp dần dà rồi nhà báo nào cũng phải thuộc thôi - cần phải thuộc lòng.

Chữ viết tắt theo qui ước thông dụng: tại Việt Nam vẫn chưa có một qui ước nhất định. Thường những từ riêng dài để tránh lặp lại người ta có xu hướng viết tắt nhưng phải báo trước giữa hai dấu ngoặc đơn sát từ riêng cần viết tắt những chữ cái đầu tiên của từ riêng và sau đó mới được viết tắt.

Chức danh cũng thường được viết tắt, ví dụ như bác sĩ thành BS., tiến sĩ thành TS., kỹ sư thành KS., nhưng chỉ viết tắt khi nó được dùng ở ngôi thứ ba và đi kèm theo nó là một danh từ riêng hoặc chức danh của nhân vật đang được nhắc đến.

Chẳng hạn: TS. Vũ Quang Việt. Người ta không viết tắt khi từ được dùng để ngỏ trực tiếp với nhân vật. Ví dụ: Thưa tiến sĩ.

Các đơn vị đo lường

m: mét; m²: mét vuông; m³: mét khối
 km: kilômét; cm: xentimét; mm: milimét
 ha: héc-ta - mẫu tây
 l: lít; hl: héc-tôlít; cl/cc: xentilít/phân khối
 g: gam; kg: kilôgam; T: tấn
 g: giờ; ph: phút; gi: giây

W: watt; kW: kilôwatt; kWh: kilôwatt/giờ; MW: megawatt
 \$/USD: đô la Mỹ; €: euro; £: bảng Anh; ¥: yên; ₩: won;
 Rp: rupee; P: peseta; K: kip; ₺: turgrik; ₯: drachma; VND:
 Đ/dồng

* Các đơn vị đo lường không được viết tắt khi không đi theo một số đếm nào. Ví dụ: quãng đường nhiều kilômét; khi số đếm được viết bằng chữ, ví dụ: anh ta đã chạy suốt năm phút; khi số đếm mà đơn vị đo lường đi theo là một số chẵn, ví dụ: một thùng 110 lít.

Linh tinh

LTS: Lời toà soạn	trCN: trước công nguyên
Cty: Công ty	TNHH: trách nhiệm hữu hạn
Ví dụ: vd	Hình: h
Chương: ch	Trang: tr
Xem: x	Tiếp theo: tt

Viết bằng số Ả Rập

- Các số đo, ví dụ: 3km, 13kg
- Các số tiền, ví dụ: 4.375USD
- Số tính phần trăm, ví dụ: 70 phần trăm - Ngày tháng năm, ví dụ: 19.9.1993
- Số giờ khi chúng chỉ một mốc thời gian chứ không phải một lượng thời gian, ví dụ: xe lửa khởi hành hồi 10g20
- Các số thứ tự (các điều khoản, số nhà, số trang,... Ví dụ: điều 19 Bộ luật hình sự, tiểu đoàn 307, tr 17).

Viết bằng số La Mã

- Các số thứ tự Đại hội, phiên họp, đại hội thi đấu thể thao,... Ví dụ: đại biểu đại hội VI.
- Các số thứ tự đơn vị quân đội, quân khu: đạo quân III, quân khu VII.

Viết toàn bằng chữ

- Số tuổi tác, ví dụ: một kỹ sư ba mươi tư tuổi (nhưng trong một đơn cử bình thường người ta có xu hướng viết: Jean Durand, 34 tuổi, ngụ tại...)

- Các quãng thời gian, ví dụ: hội nghị đã kéo dài suốt bốn giờ liền.

- Các số lượng khác ngoài đơn vị đo lường, ví dụ: có hai trăm ứng viên (ở Việt Nam, qui ước này không cứng rắn lắm).

Chú ý:

* Khi bản chất văn chương của một văn bản càng được chú trọng, người ta càng có xu hướng thể hiện các con số bằng chữ thay vì chữ số.

Trong thi ca người ta viết số bằng chữ viết hầu như là bắt buộc trong mọi trường hợp. Nhưng ngược lại, mỗi khi cần thiết phải rút ngắn và nhất là trong các tựa bài, thói quen báo chí được chọn lựa mạnh hơn, và người ta thường dùng chữ số ngay cả trong trường hợp bắt buộc dùng chữ viết ghi số.

Viết chữ hoa

Có một số qui định rõ ràng, nhưng thường bị vi phạm, do ảnh hưởng của quảng cáo và tiếng Anh.

Người ta viết hoa:

- chữ đầu của mỗi câu (và, tất nhiên, của mỗi đoạn), cũng như sau các dấu chấm hỏi, chấm than, chấm lửng (khi các chấm này kết thúc câu);

- khi bắt đầu các trích đoạn, nghĩa là sau khi mở ngoặc kép;

- các từ biểu tượng cần nhấn mạnh. Ví dụ: tình yêu;

- chữ đầu tên một cơ quan gồm nhiều tiếng (âm tiết):

Trường đại học tổng hợp; - một vài danh từ chung được dùng theo ý nghĩa tuyệt đối: Nhà nước, Đảng...

- chữ đầu các tựa tác phẩm văn chương; - các danh từ phương hướng khi chúng dùng để chỉ một vùng. Ví dụ: hán ta sinh trưởng ở miền Bắc; nhưng lại không viết hoa khi chúng được dùng để chỉ một phương hướng. Ví dụ: sao Bắc đẩu mọc ở hướng bắc;

- tất cả chữ đầu của âm tiết trong một từ địa danh: Khánh Hoà, Buôn Ma Thuột, Trung Quốc,...

Người ta không viết hoa:

- sau hai chấm, giữa mạch câu cũng như sau chấm phẩy;
- các danh từ chỉ thứ: thứ năm, chủ nhật,... (tránh lẫn với tiếng Anh)

- các phân cấp hành chính: xã, phường, quận, tỉnh,...

Dùng chữ nghiêng

Biên tập viên sẽ yêu cầu viết nghiêng những từ hay những ngữ nào đó. Yêu cầu này là bắt buộc. Trong một văn bản viết tay hay đánh máy, chữ nghiêng sẽ được đánh dấu bằng cách sử dụng gạch dưới thẳng (chữ mập/bold sẽ được đánh dấu bằng một gạch dưới rung).

Sau đây là một số trường hợp chính cần nghiêm ngặt tuân thủ:

- các tựa tác phẩm văn chương hay tác phẩm khác: *Bà Bovary*, *Dẫn nhập vào y học thực nghiệm*, *Giấc mộng con*, hoặc những tựa báo chí: tờ *La Gazette*, tờ *Tuổi Trẻ*. Nên nhớ rằng chữ nghiêng sẽ loại bỏ các dấu nhảy trước và sau tựa;

- các tên con tàu, phi cơ, cũng như các danh hiệu: tàu Thống Nhất, chiếc Mig 18;

- các từ hay ngữ bằng tiếng nước ngoài, các từ mới và các từ bình dân: statu quo, hotel, những kẻ đầu đường xó chợ,

các tụ điểm karaoke.

Chú ý:

* Khi người ta nêu ra, cùng lúc với tựa của một ấn phẩm, tựa một bài báo rút ra từ đó, người ta sẽ không viết nghiêng tựa của bài báo. Ví dụ: Hãy xem bài nghiên cứu của ông Jean Fabre với nhan đề: “Một mối tình cao thượng của nữ văn sĩ Georges Sand” trong cuốn *Mercure de France*.

* Trong một văn bản hoàn toàn dùng chữ nghiêng, người ta sẽ ghi chú những chữ đứng bằng gạch đứt thẳng.

Các thông số của văn bản

Văn bản có thể được đặt viết:

Bằng ký tự: người ta ghi dấu tỉnh lược (apostrophe), dấu chấm câu, những khoảng trống ngắn đôi hai tiếng.

Bằng tiếng/chữ: Cách này thông dụng trong các hàng tin. Chiều dài trung bình của tiếng/chữ tiếng Việt là 3 - 4 chữ cái.

Bằng hàng: nhất là đối với các văn bản ngắn. Cần phải xác định rõ hàng đánh máy (60 ký tự hoặc 12 tiếng/chữ) hay hàng in (trung bình hàng của một cột báo theo qui ước: 30 ký tự hay 6 tiếng).

Bằng tờ: trường hợp phổ biến nhất ở các báo. Theo tiếng nhà nghề của báo giới, một tờ bằng 25 hàng, mỗi hàng 60 ký tự, vị chi là 1.500 ký tự hoặc 300 chữ. Bảng tính dưới đây sẽ cho các giá trị gần đúng, tất nhiên không thể đạt được các thông số chính xác khi không thể cố định được nào co chữ, titre bài và inter, các hình ảnh minh hoạ,...

Với sự phát triển tác nghiệp trên console, kích cỡ của một bài tin sẽ được máy tính giải quyết. Tuy nhiên, cũng cần phải nắm được “các thông số kỹ thuật” của bài viết của bạn khi sử dụng máy đánh chữ hoặc... viết tay. Hãy điền

vào hàng đầu tiên của bảng kê dưới đây - sau khi đã tính toán qua một số mẫu điểm - các thông số trung bình của chữ viết của bạn.

+ Trung bình một cột báo bằng 10,6 picas hay cicéros.

Đơn vị	ký tự	chữ	dòng đ/máy	dòng typo	tờ đ/máy
trang viết tay	/	/	/	/	/
trang đánh máy	1.500	300	25	50	1
cột A3	4.000	804	67	135	2,5
trang A3 5cột	20.000	4.020	335	375	12,5
cột báo A2	6.420	1.200	100	200	4
trang A2 8 cột	49.500	9.600	800	1.600	32
phút phát thanh	1.200	225	20	/	0,75

14. **Phép hiệu đính bon**

Trong chương này...

Mục lục về phép hiệu đính bon:

- Bảng kê các ký hiệu hiệu đính bon
- Những ký hiệu chính

Hiện nay có nhiều cách hiệu đính “bon”. Sự khác biệt chủ yếu giữa các cách là ký hiệu sửa đặt ở bên lề nào. Tập tài liệu này chọn cách đánh

thay kí tự

thêm dấu

thay một từ hay một phần của từ

thay dấu chấm câu

thay bằng chữ thường

thay bằng chữ hoa

từ viết nghiêng

từ viết normal

cụm từ bold

từ viết hoa

từ viết thường

đảo vị trí kí tự

đảo vị trí từ (trên cùng dòng)

đảo vị trí khác dòng

đảo vị trí dòng

từ hoặc một phần từ bị huỷ

đưa đoạn này lên cột trước

dấu trước, sau đó mới ghi ký hiệu sửa ở lề phải.

Chúng tôi cũng chỉ ra các lỗi có thể xảy ra khi chế bản.
Những lỗi đó được thể hiện trên nền xám.

Trong bảy dạ/tích văn hoá, lịch sử được UNESCO cọng nhận ở Kathmandu và quanh đó, ít thấy du khách đề cập/về ngôi đền thiêng Pashupatinath; Có lẽ vì du khách có đến đây vẫn không được vào bên trong đền, chỉ dành cho tín đồ Hindu. Phàm cái gì ẩn kín thường gọi sự tò mò muốn khám phá.

Sắc màu thời gian

Bên kia bờ sông/bagmati, những người PHỤ NỮ chia tay người thân bằng... đôi mắt vì theo tục lệ, họ không được đến nơi táng hoả.

Bagmati là con sông linh thiêng nhất của người Nepal, như sông Hằng của người Ấn. Nằm bên bờ Bagmati, Pashupatinath là ngôi đền thờ thần Shiva quan trọng nhất ngôi đền Hindu lớn nhất Nepal, cũng là đất nước này. Trước mỗi chuyến đi xa, lo việc quan trọng, quốc vương vua Nepal vẫn thường đến đây để cầu nguyện cũng

/i
/o
|—| đến
/.
/h
/H
ital.
norm
bold
cap.
|—| phụ nữ
/v
/w
|—|
|—|
|—|
|—|
|—|
|—|

huỷ dấu

huỷ kí tự

huỷ dòng

huỷ khoảng trống

huỷ cách

bỏ khoảng lùi

thêm kí tự

thêm chấm câu

thêm từ

thêm cách

thêm khoảng trắng (1 point)

thêm khoảng trắng (2 point)

thêm khoảng trắng (3 point)

tồn nghi

thêm số chú thích nhỏ trên

huỷ sang dòng

sang dòng

chuyển sang trang sau hoặc cột sau

như/nhận những lời chúc bình an từ các
giáo sĩ. Pashupatinath chững mới được xây
~~dựng từ thế kỷ 19, nhưng nhiều pho tượng~~
dựng từ thế kỷ 19, nhưng nhiều pho tượng,

+—————/
kiến trúc tro/ng ngôi đền, cũng như những
ngôi đền nhỏ ở đó đã có từ thế kỷ thứ 5
6 hoặc 14 – 15. Trước khi đến gần và chiêm
ngưỡng Pashupatinath (từ bên ngoài) các
ngôi đền nhỏ mang đậm Hindu với những
đường nét điêu khắc chạm trổ thật tinh
 xảo cũng đủ cho du khách thỏa mãn. Đền/
Pashupatinath, nhìn từ ngoài, vẻ kiến trúc//
thật uy nghi, đường bệ.

Nếu là tay máy chuyên nghiệp, bạn có//
thể dễ dàng hình bên trong đền từ
những góc cao bên kia sông, nơi có dãy các
đền thờ linga chạy dọc bờ. Ngược lên trên
đồi cao,

là những đền đài mới có cũ có, hoang
phế có, rục rở sắc màu có.. [Bên bờ sông,
triển núi xanh, thấy lấp lánh mái đền vàng,
nâu trầm của những ngôi đền gỗ đã rạn
màu thời gian xám xịt, bóng saree thấp
thoáng vàng, đỏ tha thuật... tạo nên một]

/ 3
/ 3
| — | 3

/ 3
/ 3
/ 3
/ 3
/ 3

Φ xem bản thảo
trang 5

/ [1]

dòng cần lật lại

bỏ các cách kí tự

bỏ các cách từ

dóng hàng lại
từ huỷ rồi lấy lại
kiểm tra lại

đưa các kí tự lên hàng trước
đưa kí tự xuống hàng dưới
nén để bớt một hàng

centered
sót drop cap
để các lỗi sửa liên tiếp bên phải
để các lỗi sửa liên tiếp bên trái

khung cảnh đầy sắc màu của Pashupatinath.
khung cảnh đầy sắc màu của Pashupati-

H/ơ/à t/h/i/ê/u b/ê/n d/ò/n/g B/a/g/m/a/t/i

Tự đi bằng xe buýt, tôi đến Pashupatinath bằng/đường/vòng,|không| vào ngay cổng chính, nơi khách du lịch hay vào thẳng và thường bị sốc ngay sau đó, để rồi “quên” luôn vẻ đẹp của Pashupatinath.

Lúc ở đầu kia của dòng sông, trên đường xuôi đến Pashupatinath,|thấy| khói bốc lên từng từ bến sông, tôi nghĩ người từ Nepal vào mùa gặt.

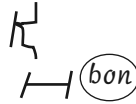
Lang thang quanh đền, xuống bến sông, tôi chơi với, sau khi bị làn khói nồng mùi khét khó tả xộc vào người, rồi nhìn thấy những giàn thiêu ngùn ngụt bên bến sông...

Tôi không nghĩ ở Nepal còn cho phép hoả táng lộ thiên! Tôi vừa từ Tây Tạng sang, bên đó đã hạn chế điều táng, nên nghĩ Nepal cũng vậy.

[Phút cuối một kiếp người]

Tôi hơi kinh hoàng khi lần đầu tận mắt thấy gần đây những giàn hút cuối của

một kiếp người. Dù có khác nhau chút ít

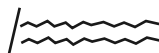


dóng lại hàng cho ngay

hủy khoảng trắng

điều chỉnh để bớt một hàng

giữa phần bên sông dành cho người giàu có hoặc dòng dõi hoàng tộc với thêm ít nhiều lụa là, hoa lá vàng đỏ, hay bên phần bên dành cho người bình thường, chôn cất những xác thân nằm đợi. Mọi việc đều nhanh, gọn: từ xe nhà thương đưa xác đến, chuẩn bị một bọc thiêu mới, sắp xếp các lớp củi, rơm rạ, xác người... rồi khai hỏa. Lửa bùng phục. Những thân xác co quắp, tro và khói bay cao nhưng cũng có lúc trĩu nặng, sà xuống, như vẩn vương... Rồi lửa tàn, những gì ra tro bụi đã theo gió bay đi, những gì còn lại được người “âm công” quét, đẩy hết xuống dòng sông thiêng Bagmati.



Thật đơn giản và chóng vánh! Những người thân tắm rửa và ra về (theo tục lệ, người đi đưa phải tắm rửa sạch sẽ để người ra đi không theo về nhà). Với cách nghĩ cõi trần là tạm, nên người ở lại không được tiếc thương khóc lóc. Điều đó có lẽ, hoặc cơ vè quen hơn với những người đàn ông, bên kia bờ. sông...

Những ký hiệu chính dùng sửa bon

thêm (lambada) λ

huỷ (deleatur) $\cancel{\text{f}}$

lộn lại (versatur) $\overline{\text{E}}$

phụ lục 1.
**Một số
thuật ngữ
tiếng Anh**

Trong chương này...

**Những thuật ngữ báo chí
tiếng Anh thường gặp**

Aa

account: bài tường/ trần thuật. Eyewitness account: bài tường thuật của mục chứng nhân.

ace reporter: phóng viên thượng thặng.

Bb

baby camera: máy ảnh mini

bald statement of the facts: trình bày sự việc không lời phê bình.

beatman: phóng viên phụ trách một khu vực trong việc thu lượm tin tức, nhưng không viết thành bài.

blue movie: phim con heo.

box head: titre đóng khung. hairline box head: đóng khung bằng một filet mỏng.

box story: bài báo đóng khung. Press box: ghế dành cho phóng viên.

brief: bài báo vắn tắt, tin ngắn. Local brief: tin ngắn địa phương.

briefing: cuộc họp báo ngắn.

broadsheet: giấy báo để nguyên khổ lớn in một mặt (in poster quảng cáo hoặc một tuyên cáo chính trị).

broadside: bài báo công kích nảy lửa.

brush-proof: bản morasse, bản in thử cuối cùng của một tờ báo hoặc cuốn sách.

by-line: dòng tên tác giả đặt ngay dưới tựa.

by-line(d) story: bài báo có tên tác giả đặt ngay dưới tựa.

Cc

canard: tin vịt, tin thất thiệt.

cap: chữ hoa.

caption: chú thích ảnh. No caption: không lời.

carry: đăng tải. Journal that carries a financial page: tờ báo đăng tải một trang tài chính.

casual contribution: bài viết gửi cho một tờ báo có tính cách ngẫu nhiên.

cheesecake pictures: hình chụp phụ nữ để hờ căng và đùi.

city desk: bộ phận nhận và viết tin địa phương trong toà báo.

city editor: biên tập viên phụ trách tin địa phương.

claptrap journalism: báo chí đăng tải tin tức xuyên tạc nhằm thỏa mãn thị hiếu độc giả.

clicker: thợ sắp trang trong nhà in.

column: cột, mục báo.

columnist: người phụ trách chuyên mục.

comment: bình luận. Commentary. Commentator:

bình luận viên.

commonplace: sáo ngữ, tầm thường, vô vị. To write nothing but commonplaces. His articles full of commonplaces.

copy: bài. This would make good copy. The supernatural is always good copy. To wait copy to be out of copy: chờ bài, hết bài.

copy desk: trưởng biên tập.

copy editor, copy reader: thư ký toàn soạn. The copy-reader makes heavy use of very short words, and the reporters submit to his whim.

(**Paper please copy:** yêu cầu các báo trích đăng lại).

copyright: bản quyền.

copyrighting: nạp bản chính cho chính phủ.

copywriter: người viết quảng cáo.

correspondent: thông tin viên, đặc phái viên.

cover story: bài được loan trên trang bìa.

cover girl: thiếu nữ đẹp trên trang bìa.

cover: tường thuật. Cover a meeting, a match.

coverage: bài tường thuật.

credit: uy tín. Newspaper of credit: tờ báo có uy tín.

credit line: dòng tên tác giả, dòng chỉ nơi xuất xứ.

cut off: cắt, cúp.

Dd

deadline: hạn chót; to reach the deadline: đáo hạn.

dementi (tiếng Pháp): đính chính, nói lại cho rõ.

desk: toà soạn ban biên tập. Deskman: trị sự. Deskwork: công việc tại toà soạn.

detail (tiếng Mỹ): nhóm đặc phái viên báo chí. The

newspaper sent several details of men to cover the ceremonies.

detective story: tin điều tra hình sự (báo Công an).

digest: điểm báo. Digest magazine: tạp chí điểm báo.

dope sheet: tờ báo đăng tuyau (mách nước) về đua ngựa.

dope story: bài bình luận ý kiến người khác.

double page spread (Mỹ: double truck): quảng cáo chạy liền trên hai trang, chiếm trọn hai trang báo đối diện nhau.

duo tone: hai tông.

Ee

edit: sửa soạn, sắp đặt, biên tập, hiệu đính. Điều khiển một tờ báo. (Mỹ) Giữ một mục báo.

editing: san định (copyreading).

edition: kỳ xuất bản.

editor: biên tập viên, ký giả phụ trách một mục báo.

editor-in-chief: tổng biên tập. managing editor: chủ nhiệm kiêm chủ bút, thư kí toà soạn tại VN. associate editor: trợ bút.

sub editor: thư ký hành chính trong toà soạn. City editor: biên tập viên phụ trách mục giao dịch chứng khoán, (Mỹ) biên tập viên phụ trách tin địa phương.

editorial: xã luận (Anh: leading article).

editorial staff: ban biên tập. editorial writer, leader writer: người viết xã luận. Sporting editorial: bài bình luận thể thao.

emcee: người giới thiệu buổi phát thanh (master of ceremonies). Emcee a radio program.

enlarged edition: phụ bản.

extra: số đặc biệt, ấn bản đặc biệt.

Ff

fifth column: diễn tích chỉ đạo quân trong bụng con ngựa thành Troy, nội tuyến. Chuyên mục trên báo FEER do một người gốc ở một địa phương viết về địa phương. Ví dụ như bài bình luận của Bùi Diễm (quốc tịch Mỹ) về Việt Nam sau ngày Mỹ xoá cấm vận.

fortnightly: bán nguyệt san

forum: diễn đàn, nơi tờ báo viết bài nhân danh độc giả.
open forum: quan điểm độc giả.

free lance: phóng viên tự do. Việt Nam chưa có.

Hh

hard news: tin tức nghiêm trọng tầm cỡ quốc gia, quốc tế.

head: tựa; sub-head: phụ đề. heading: under the heading News publication: dưới tiêu đề Sách mới.

headline: tựa; sensational headline: titre giật gân; large headline: dòng titre lớn.

holdup story: chuyện trộm cướp.

Ii

information: tin tức.

issuer: người phát hành.

Jj

jitney mag: tạp chí rẻ tiền.

journal: báo. **Journalese:** văn chương báo chí, bút pháp báo chí. **Journalism:** nghề báo. **Scarlet journalism** hoặc **yellow journalism:** báo chí giật gân. **Journalist:** nhà báo. **Journalize:** viết báo.

Ll

leg man: phóng viên chỉ phụ trách thu lượm tin tức nhưng không viết những tin đó thành bài.

legend: lời chú thích

Mm

makeup-man: thợ lên khuôn, sắp trang ở nhà in.

miscellaneous news: tin lặt vặt, miscellaneous column, miscellaneous (items): tạp biên, tản mạn.

misinform: cho tin sai lạc. Misinformation.

misstate: trần thuật sai.

motion: kiến nghị.

Nn

name plate: tên báo, manchette

news: tin tức. **Hot news:** tin mới, sốt dẻo. **Official news:** tin chính thức. **News agency:** thông tấn xã. **News agents:**

thông tin viên. Newsboy, newsman: đại lý báo, người bán báo. News briefs, news items: tin vắn, tin ngắn, tin vặt. News butcher: người báo báo dạo. Newsdealer: đại lý báo. News gathering: thu lượm tin. News hawk: trẻ bán báo dạo. The news magazine: tạp chí tin tức. Newsmonger: người phao tin. News-sheet: tờ báo. News-stall: sạp báo. News-stand: sạp báo. Newswriter: người viết báo.

newscast: buổi phát thanh tin tức. Newscaster: xướng ngôn viên.

newsette (lóng): tin ngắn.

news hawk: nhà báo, phóng viên. News hen (lóng): nữ phóng viên. Newspaper: nhật báo; Daily newspaper: nhật báo; Weekly newspaper: tuần báo. Newspaper clipping (Mỹ): bài cắt từ báo ra. Newspaper man: người viết báo. The newspaper staff: nhân viên toà báo. Newspaper techniques: kỹ thuật báo. Newsprint: giấy in báo. News room: phòng biên tập.

newsy (lóng): nhiều tin tức, (lóng) người bán báo.

newsvendor: người bán báo.

newsworthy: đáng được đăng báo.

Pp

paper: báo. Weekly paper, Sunday paper. Paper war: bút chiến. Daily paper: nhật báo. Guttet-paper: báo lá cải.

par: tin vặt. Writer of pars, par writer: ký giả nhật tin vặt.

partner: cộng tác viên.

perfecting press: máy in hai mặt giấy đồng thời.

periodical: báo kỳ, chu san.

photogenic: ăn ảnh.

pirate: ăn cắp tác quyền.

pix: (Mỹ) hình ảnh trên báo. Pix boy: phóng viên ảnh.

plagiarism: đạo văn. Plagiarist, -rize.

polemic: về bút chiến, bút chiến, -lemical, -lemist, -lemize.

popular magazine: tạp chí ăn khách.

press: báo chí. Liberty of press: quyền tự do báo chí, Influence of the press: ảnh hưởng báo chí. To write for the press: viết báo. Press conference: họp báo. To gag, muzzle, strangle the press: bịt miệng báo chí. The white House press officer: tham vụ báo chí Tòa Bạch Ốc.

press agent: nhân viên quảng cáo.

press box: nơi dành riêng cho phóng viên báo chí tại các sân vận động.

press bureau: phòng báo chí.

press gallery: khu dành riêng cho phóng viên tại một phòng họp của nhân viên chính quyền.

press photographer: phóng viên ảnh.

press run: tổng số báo in ra.

pressman: thợ in.

press secretary: tham vụ báo chí.

proof-reader: người sửa bản in thủ, người sửa lỗi trên bon.

publication: For favor of publication in your columns: yêu cầu đăng lên quý báo.

publicist: nhà xuất bản báo, nhà quảng cáo.

publicity editor: nhân viên viết mục quảng cáo.

publish: xuất bản, phát hành. Date of publishing: ngày phát hành.

publisher: nhà xuất bản. (Mỹ) chủ một tờ báo.

pulp magazine (lóng): tạp chí rẻ tiền.

Qq

quarterly: báo quý

quiz program: chương trình đố vui trên radio hoặc TV.

Rr

race sheet: báo dành cho giới đánh cá ngựa.

reader: độc giả. **Readership:** giới độc giả.

replate: trang báo được sửa lại giữa hai ấn xuất của một nhật báo.

report: tin tức, tin đồn. **Spot report:** tường thuật tại chỗ.

reporter: phóng viên. **Police-news reporter:** phóng viên thông tin.

review: tạp chí

revise: bản in thử lần hai, bon 2. Đọc và sửa bản in.

rewrite: sửa một bài báo. **Rewrite man:** người sửa bài phóng viên. **Rewriting:** sửa bài báo.

rumour mongering: loan truyền tin thất thiệt.

rundown (lóng): thiên phóng sự.

Ss

scarehead: titre đặc biệt trên trang nhất một tờ báo (lóng).

scoop: bài, tin đặc biệt đăng trước các báo khác.

screamer: tin đặc biệt/đăng bằng cỡ lớn trên một tờ nhật báo.

section: mục báo, đề mục.

semi-monthly, semi-weekly: bán nguyệt/tuần san.

sexy (lóng): giật gân.

source: nguồn tin.

space-writer: ký giả nhận tiền nhuận bút tính theo dòng chữ viết.

spot news: tin cuối cùng, tin mới nhất

stop-press news: tin giờ chót.

story: bài báo.

streamer: tựa lớn chạy suốt bề ngang trang báo.

stringer: công tác viên, phóng viên không có trong biên chế tờ báo.

sub edit: biên tập cho đúng.

sunrise watch: nhóm phóng viên thường trực đảm nhận công tác nhận tin tức cuối cùng trong tòa soạn của một nhật báo buổi sáng.

Tt

tabloid: tờ báo khổ nhỏ như báo Tuổi Trẻ ngày thường. News in tabloid form: tin rút gọn, tin vắn tắt. Tại phương Tây, tabloid còn được hiểu là báo ba xu.

talk: tin đồn nhảm.

telecast: buổi phát hình.

theme: đề tài.

tight paper: số báo trong đó bài bị gác lại để dành đăng quảng cáo quá nhiều đất.

tip-off: tin tuyau, tin mách riêng.

title line (lóng): tên tác giả đặt dưới tựa bài báo.

tombstone: hai hàng tựa lớn bằng chữ hoa đặt song song với nhau trên một trang báo.

topic: đề tài, chủ đề, vấn đề. Topics of the day: vấn đề

thời sự.

typewriter jockey: phóng viên.

Uu

uncoloured style: bút pháp không có màu sắc.

Vv

videocast: phát hình. videotown: giới khán giả TV.

vidfilm, vidpix: phim vô tuyến truyền hình.

Ww

weekly: hàng tuần

well-informed: thông thạo tin tức.

word: tin tức. Word came that...: được biết...

world press: báo chí quốc tế

write-up: bài tường thuật, phóng sự bốc thơm.

writing: chữ, văn tự. At the time of writing: vào lúc bài báo đang viết.

Yy

yellow press: báo giật gân.

phụ lục 2.
**Một số
thuật ngữ
tiếng Pháp**

Trong chương này...

Những thuật ngữ báo chí
tiếng Pháp thường gặp

Aa

accroche: biến thái của chapô, được in bằng cỡ chữ lớn, thường được trình bày ở trước hoặc sau tựa. Đôi khi những trích đoạn từ bài tin được chưng lên trên đầu hoặc giữa chùng cột tin/bài tin, cốt gây chú ý cho người đọc. Cũng có đôi khi tựa hay/và đoạn được chưng trên trang nhất hay trang tóm tắt (sommaire). Thuật ngữ accroche còn mới mẻ, chưa có một định nghĩa nhất định; nó thay đổi công dụng từ tờ báo này sang tờ báo khác.

appel (hay appel trên trang nhất): titre hay titre và chapô được đăng trên trang nhất hay trang tóm tắt và cốt “chào mời” người đọc theo dõi các bài tin này ở trang trong. Người Mỹ gọi là Cover Story.

attaque: câu đầu hay đoạn đầu một bài tin. Attaque thường phải cụ thể và thật đánh động, “khiêu khích” trí tò mò người đọc, nhưng đôi khi lại chẳng ăn nhập gì mấy với chủ đề chính của bài tin.

avant-papier: tin dẫn, bài thông tin hay bình luận

trước một biến cố.

avant-première: bài tin trình bày một bối cảnh trước khi đăng tin ban đầu về một sự kiện. Ví dụ trước vụ nổ ra biến cố Tchechnya, độc giả cần một vài hàng thông tin về địa lý cũng như lịch sử Tchechnya.

Bb

bandeau (hay streamer) (tiếng Anh là banner): tựa appel trên trang nhất được in trang trọng phía trên manchette của tờ báo, chiếm hết chiều ngang tờ báo.

bas the casse: chữ nhỏ, chữ thường.

billet: bài bình luận ngắn, thông báo về một sự kiện thời sự, đặc điểm là được kết thúc bằng đoạn chute - đoạn kết thúc - bất ngờ (trào phúng, châm biếm, nghịch lý, phi lý...)

bobino (hay bob): đoạn ghi băng ngắn chuẩn bị phát.

boucler: chấm dứt thời hạn giao bài. Giờ bouclage (deadline) - giờ chót deadline giao bài.

bruler (hay griller): đặt kỷ lục thông tin sớm.

brève (hay nouvelle brève): (tiếng Anh là briefing): thông tin không có tựa về một sự kiện thời sự, và chỉ gồm vài dòng ngắn đủ để trả lời who? what? when? where? thàng hoặc how? why?

Cc

capitale (tiếng Anh capital): chữ hoa.

chapeau (thường được viết là chapô): đoạn văn ngắn đặt bên trên một bài tin, hoặc để tóm tắt bài tin (chapô thông tin), hoặc để kích thích tính tò mò của độc giả (chapô

gợi ý). Chapô thường được in nét chữ và cột chữ khác bài tin. Các báo nước ngoài không gạch đứt chapô, báo Tuổi Trẻ vừa in co chữ bold vừa gạch đứt, tạo cảm giác nhức mắt.

chemin de fer: bố cục/plan tổng thể của một kỳ tạp chí hoặc một số báo nhằm giới thiệu vị trí các bài tin và các mục quảng cáo ở trang mấy, trang mấy.

chronique - 1: bài tin được đăng nhiều kỳ nhưng không hẳn là từng số báo, về một chủ đề (chuyên mục văn chương, lịch sử, chơi tem...)

2: bình luận tự do, nhận định cá nhân về thời sự được đăng định kỳ, do một cộng tác viên tên tuổi ký tên.

chute: câu chốt hay đoạn chốt của một bài tin, đưa ra một câu kết thúc gãy gọn và thật đánh động.

colonne (tiếng Anh column): cột báo, còn được dùng làm đơn vị để xác định bề ngang. Ví dụ tựa hai cột, hình bốn cột...

commentaire sur image: thuyết minh hình ảnh sự kiện trên tivi, phần văn bản đọc kèm theo các hình ảnh.

communiqué: văn bản được chuyển đến biên tập, để in/đăng bởi một người hay một cơ quan.

compte rendu: tường thuật - bài tin thông tin chỉ thuật lại sự kiện của một biến cố, không kèm theo thuyết minh, bình luận, do phóng viên đến tại hiện trường để thực hiện.

copie: tất cả văn bản biên tập để đăng báo hoặc phát sóng.

coquille: lỗi typo, chữ này nhầm sang chữ khác.

critique: bài phê bình. Bài viết tường thuật lại một buổi trình diễn, một cuốn sách kèm theo ý kiến riêng đánh giá chất lượng của buổi trình diễn, hoặc cuốn sách.

croquis (hay reportage express/tường thuật nhanh): tường thuật ngắn trình bày một xen ngắn cuộc sống hàng ngày.

Dd

dégraissage - (làm tiêu mỡ thừa): làm cho nhẹ văn bản, bằng cách lược bỏ những từ hay những ngữ vô ích, thừa (tiếng Anh: trim).

démarquage (hay piratage): đạo văn. Bài viết được xây dựng toàn bằng tin đã đăng của một hay nhiều đồng nghiệp và không thêm bất kỳ thông tin cá nhân nào vào đó.

dépêche: thông tin, bài tin do một thông tin viên hay một hãng tin chuyển đến.

desk: toà soạn cố định của một hãng thông tấn. Nghĩa rộng: tất cả các hoạt động liên quan đến xử lý văn bản tại toà báo.

doublon: vô ý lặp lại cùng một thông tin trên một tờ báo.

Ee

écho: thông tin ngắn, châm biếm về những chuyện bên lề của thời sự chủ lưu, và nhất là các sự kiện, các hành vi của các cá nhân trung tâm của thời sự. écho viết theo phong cách giai thoại và châm biếm.

éditorial: bài tin đưa ra quan điểm về vấn đề thời sự và chính tờ báo chịu trách nhiệm đạo đức về định hướng và nội dung biên tập.

embargo: cấm vận. Yêu cầu không đăng một thông tin nào đó trước một ngày hoặc một giờ nhất định. Khi nói lift embargo, bruler, griller embargo là không chấp hành embargo.

encadre: (tiếng Anh: box) bài tin ngắn được đóng khung.

enquête: bài điều tra. Một hay một loạt bài trả lời một hay nhiều câu hỏi về một vấn đề, hoặc ít ra đăng tải những thông tin chưa được tiết lộ, căn cứ trên những chứng lý và tư liệu thu thập được tại nguồn.

exclusivité: độc quyền. Thông tin hay bài tin quan trọng mà tờ báo được độc quyền đưa (trong phạm vi quốc gia).

Ff

feature: bài tin về một đề tài không liên quan đến thời sự nóng và nguyên dạng đã được nhào nặn. Đôi khi còn gọi là papier magazine/ tin tạp chí.

filet - 1: đường kẻ typô ngăn dọc hay ngang các yếu tố trên một trang báo - 2: thông tin có titre riêng, ngắn nhưng mở rộng hơn tin ngắn, trả lời các câu hỏi who? what? when? where? how? why?

Gg

gras (tiếng Anh: bold): chữ hay đường kẻ in nét mập hơn chữ thường.

Hh

habillage: toàn bộ các yếu tố biên tập ngắn (tựa, chapô, tiểu tựa...) được gây ấn tượng thông qua kỹ thuật in và sắp xếp trên mặt báo, nhằm hướng sự chú ý của độc giả đến nội dung bài tin cũng như tạo tiện nghi cho độc giả khi lật qua các trang báo chọn những tin họ quan tâm để đọc.

hors-texte (tiếng Anh là sidebar, insert): bài tin ngắn xử lý chủ đề bài tin chính dưới một góc độ đặc biệt, được trình bày riêng và có thể đọc mà không cần phải đọc bài tin chính.

inter (hay intertitre): tiểu tựa, hình thức tựa ngắn (hai đến năm hoặc sáu chữ là cùng) được chiết ra từ bài tin và được in nổi hẳn lên trước đoạn bài tin mà tiểu tựa có nhiệm vụ gợi ý.

italique (tiếng Anh là italic): chữ xiên phải.

Jj

justification: khổ ngang của cột báo, của một bảng cliché, tính bằng các point typo (khoảng đo bề dài và dày của chữ in - 0,375mm) hay bằng milimét.

Ll

lead: (attaque - đoạn mở đầu thông tin) - câu đầu hay đoạn đầu của bài tin thông tấn hay một bản tin, tóm lược thông tin chính bằng một số chữ tối thiểu.

légende (tiếng Anh: caption): chú thích ảnh, văn bản kèm theo và cắt nghĩa một bức hình, một hình vẽ, một biểu đồ, một tư liệu trong một tờ nhật báo hay một tờ địa phương định kỳ. Chú thích ảnh được dùng làm phương tiện dẫn người đọc đến với bài tin.

locale: - chuyên mục hay thời sự đăng thông tin liên quan đến một cộng đồng nhất định trên một tờ báo hay một tờ báo định kỳ của địa phương. Localier: đặc phái viên một địa phương nhất định.

Mm

maigre: chữ in nét mảnh (tiếng Anh: light).

manchette: từ hiện nay dùng phổ biến để chỉ tựa hay các tựa in chữ cỡ lớn của trang nhất. Nguyên nghĩa của manchette dùng để chỉ các vị trí của tựa tờ báo thường xê dịch qua phải hoặc qua trái. Bây giờ các nhà báo quen gọi các vị trí đó là oreille - tai (tiếng Anh: flag).

maquette (tiếng Anh: dummy): makét. Bố cục, sắp xếp chính xác bài vở, hình ảnh, quảng cáo trên trang báo do thư ký toà soạn chịu trách nhiệm.

mastic: lộn ngược các hàng hay đoạn trong một văn bản in.

menu: thực đơn. Những chủ đề chính cần tiếp cận, xử lý cho số báo tới do cuộc họp biên tập đưa ra. Danh mục các đề tài đăng trong số báo sắp tới.

montage: dàn dựng. Bài thông tin được tập hợp một cách mạch lạc, từ nhiều đoạn lấy nguyên xi trong các văn bản tin của một hay nhiều nguồn (tin thông tấn, thông báo, báo cáo...).

mouture: bài viết lại các thông tin có cùng nguồn như montage nhưng theo một phong cách “muốt” hơn.

Oo

off the record: thông tin cung cấp kín đáo. Trên nguyên tắc không công bố. Trong hầu hết trường hợp, không tiết lộ danh tính người cung cấp tin.

off plateau: trên tivi, văn bản thuyết minh hình ảnh do một phóng viên có mặt tại sân quay đọc.

ours: fiche tư liệu được in trên mỗi số báo, tên tuổi của giám đốc phát hành, giá đăng ký báo. Thường khi chúng ta cũng ghi rõ tên tuổi người chịu trách nhiệm các chuyên mục.

oreille: x. manchette.

ouverture: bài tin đăng góc trái trang nhất một tờ nhật báo. Đây là vị trí quan trọng nhất. - đề tài đầu tiên được phát trên mục thời sự truyền thanh hoặc tivi

Pp

papier: tiếng nhà nghề dùng gọi tên bất kỳ một bài tin nào.

pied - 1: trên radio và tivi, văn bản đi liền sau một bài tin nhằm đưa ra một thông tin bổ sung. - 2: trong báo viết, phần dưới cùng của trang báo.

portrait (hay profil): chân dung, bản tin hay bài phát sóng mô tả tính cách của ai đó, qua các nét đặc thù của họ (cuộc đời, tuyên bố, cách ứng xử, hình dáng).

puce: dấu nhấn, ký hiệu typo chủ yếu để đánh dấu các mở đầu của một tin ngắn, hoặc các tựa dưới khác nhau.

Rr

rappel: từ chìa khoá của một titre bài được nhắc lại trên các trang 2, 3...

ratage: thông tin hỏng của một tờ báo... nhất là khi thông tin ấy đã được một đồng nghiệp đưa rồi.

réécriture (hay rewriting): bài viết lại một bài tin, theo một phong cách và đôi khi một dàn ý khác, nhưng vẫn tôn trọng bài fond/nền.

release: giờ và ngày dỡ embargo/cấm vận.

rééquipement: san định, sửa đổi bổ sung giữa hai lần xuất bản.

reportage: phóng sự. Bài tin viết lại những sự kiện do chính phóng viên ghi nhận tại hiện trường. Thường gồm một hay một loạt bài sinh động, màu sắc, được ghi lại nhưng không bình luận giải thích những gì phóng viên đã nghe thấy, nghĩ và cảm nhận.

rez-de-chaussée: bài tin quan trọng đăng thành nhiều cột ở phần cuối trang. Người ta cũng còn gọi là pied de page/chân trang.

rivière: loạt bài tin filet hay tin ngắn được trình bày hài hoà theo một dòng thời sự nào đó. Chẳng hạn tin thế giới, tin công đoàn trên báo Lao Động.

romain: chữ đứng, có chân, thông dụng hàng đầu.

rubrique: bài tin hay nhiều bài tin về một chủ đề chung được đăng thường kỳ (chính trị, thể thao...)

Ss

scoop: thông tin độc quyền và quan trọng được một tờ báo đưa trước nhất.

sommaire: loạt bài giới thiệu nội dung các bài tin chính, có chú số trang, của một số báo hay bản tin phát sóng trình truyền thanh/truyền hình.

sucrer: loại bỏ.

Tt

tête (hat tribune): tin đăng trên đầu trang một tờ báo.

tiraille: bộ tựa được in chữ co lớn để tăng tính hấp dẫn

của bản tin. Yếu tố bắt buộc trong tiraille là tựa, đôi khi một tựa trên, đôi khi một hay nhiều tựa dưới.

titre: câu ngắn tóm tắt bản chất của thông tin trong bài tin, được in co chữ lớn, trên đầu bản tin để dễ đập vào mắt độc giả. Tiếng Anh: head. Tại Việt Nam đôi khi tựa không chứa thông tin bản chất gì cả: tản mạn ngày Tết.

Uu

Une: trang nhất của tờ báo. Vùng đất mà bất kỳ phóng viên trẻ nào cũng mơ có ngày được góp mặt cùng với ký danh của mình...

Tài liệu tham khảo và trích dẫn lại

1. *Guide de la rédaction*, Michel Voirol, Centre de formation et de perfectionnement des journalistes - 1986 .
2. *News Writing and Reporting for Today's Media*, Bruce D. Itule, Arizona State University - Douglas A. Anderson, Arizona State University - 3rd Edition - 1994.
3. *The Editorial Eye*, Jane T. Harrigan, University of New Hampshire - 1993.
4. *The Art of Editing*, Floyd K. Baskette, University of Colorado, Jack Z. Sissors, Medill School of Journalism, Northwestern University, Brian S. Brooks, University of Missouri School of Journalism - 1986.
5. *The Professional Journalist*, John Hohenberg, Columbia University -Third Edition 1973.
6. *Feature & Magazine Article Writing*, Janet E. Ramsey, Suny College at Buffalo - 1994.
7. *News Reporting and Writing*, Melvin Mencher, Columbia University - Sixth Edition 1984.
8. *Into the Newsroom, An introduction to Journalism*, Leonard Ray Teel, Ron Taylor, Prentice Hall of India, New Delhi - 1985.
9. *Biên tập ngôn ngữ sách và báo chí T.2*, PTS Nguyễn Trọng Báu - 1995.
10. *Ấn loát báo chí*, Nguyễn Ngọc Sơn, Trường đại học tổng hợp TP.HCM, Trường đại học sư phạm kỹ thuật TP.HCM - 1995.
11. *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Hội nhà báo Việt Nam - 1995.
12. *L'interview écrite et le portrait*, Henri Montant, Centre de formation et de perfectionnement des journalistes - 1995.
13. *Live From the Battlefields from Vietnam To Baghdad - 35 Years in the World's War Zones*, Peter Arnett, reporter of AP,

CNN - 1995.

14. *Báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến 1945*, TS. Huỳnh Văn Tòng, Trường đại học mở bán công TP.HCM - 2000.

15. *The Photojournalism*, Kenneth Kobré. sixth edition, 2008.

16. *Công việc của người viết báo*, Vũ Kim Hạnh, Trường đại học tổng hợp - 1994.

17. *Creativity and Innovation Methodologies Based on Enlarged Triz for Problem solving and Decision Making*, GS Phan Dũng, Trung tâm sáng tạo khoa học và kỹ thuật, Trường đại học khoa học tự nhiên TP.HCM.

18. *l'infographie de presse*, Jean-Marie Chappé, deuxième édition - 2005

19. *The Information Design Handbook* – Jenn Visocky O'grady, Ken Visocky O'grady, How Books - 2208.

